PYRAMID BOOKS R-697 50¢

Georges Blond

THE DEATH OF HITLER'S GERMANY

The full terrifying story of a gangster empire's last days



CÁI CHẾT CỦA HITLER

Nguyên tác: **The Death of Hitler's Germany**

Tác giả: **Georges Blond**

Người dịch : **Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên**

Nhà xuất bản: **Sông Kiên**

Nguồn text: **vnmilitaryhistory.net**

LỜI NÓI ĐẦU

Trận chiến đẫm máu nhứt trong lịch sử Âu-Châu đã xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng bảy 1944 đến tháng năm 1945. Nhiều triệu người đã lăn xả vào những trận đánh khủng khiếp chưa từng thấy với những phương tiện giết người và tàn phá hoàn toàn vượt hẳn các loại khí giới thời 1914-1918. Trung tâm Đại lục Âu-châu đã trở thành một biển lửa.

Tôi nghĩ rằng để kể lại, nói khác hơn, để trình bày tấn thảm kịch ấy từ bản vị của nó, tôi phải đặt mình vào trung tâm của cuộc chiến, nghĩa là ngay trên lãnh thổ Đức quốc. Chỉ từ đó, chúng ta mới có thể nhìn thấy rõ hai cuộc tiến quân từ hai phía Đông và Tây, và hành vi mạc vận cuối cùng đã xảy ra không đâu khác hơn là ở Bá-Linh.

Tôi đã thường hướng mục tiêu nghiên cứu về phía Đông cũng như về phía Tây đẻ có một cái nhìn chính xác trên những giai đoạn bi thảm và ý nhị nhứt của cuộc chiến ở Âu châu. Tôi không hề chủ trương, chỉ trong một quyển sách đề cập đến tất cả mọi việc. Tôi chỉ hy vọng không bỏ quên một điều chủ yếu nào.

Đã có một rừng tài liệu về Đệ nhị Thế chiến tại Âu Châu của hai phe : Đồng minh và Đức quốc xã. Văn khố của Bộ Tổng tư lệnh tối cao Lục quân Đức đã được chiếm nguyên vẹn tại Flensburg. Đang khi tiến quân và sau đó các cơ quan tình báo của các Quân đội đồng minh đã sưu tầm, lượm lặt và sắp xếp một cách có phương pháp vô số tài liệu quân sự cũng như dân sự : mệnh lệnh, báo cáo, tờ trình, thư từ cá nhân, đồng thời đã thẩm vấn hàng ngàn người Đức. Hồ sơ của Tòa án Nuremberg với những khẩu cung cùng phụ bản của chúng cầu thành một nguồn tham khảo vô tận. Nhiều chuyên gia Pháp và ngoại quốc, nhứt là đoàn Historical Division của Hoa kỳ đã thiết dựng lại những biến cố đã xảy ra ở phương Đông, bằng vào, những thông báo của Bộ Tham mưu Sô viết, đủ loại sách báo Nga, những cuộc tiếp xúc vói các chiến binh Đức, ở Hung gia lợi, Lỗ ma ni chạy lui về phương Tây, hoặc được giải thoát, hay trốn thoát sau khi bị giam cầm. Nhiều tác phẩm của nhiều Sử-gia đáng tin cậy, đề cập đến những khu vực và cục diện khác nhau của trận chiến Âu-châu đã được xuất bản.

Tôi đã tìm chất liệu của câu chuyện kể lại trong các trang sau đây bằng cách nghiên cứu, đối chiếu các tài liệu và tác phẩm đó. đích thân phỏng vấn riêng từng cá nhân nhiều người còn sống sót. Điều cần nói là, ở đây không có một chi tiết, một sự việc nào được bịa đặt ra, được tiểu thuyết, hóa; tại sao tôi lại phải cố làm như vậy khi mà các thực tại lịch sử luôn luôn phơi bầy trước mắt tôi những biến cố về những chi tiết ý nhị hơn và thê thảm hơn tất cả những gì mà tôi có thể tưởng tượng ra ?

Phần 1

CUỘC ÂM MƯU

Tháng bảy 1944, Bá Linh đã lãnh khoảng ba mươi ngàn tấn bom nổ và bom lửa. Rất nhiều khu vực bị tàn phá hoàn toàn, mặt đất bị cày thủng thành những hỏa diệm sơn khổng lồ. Vài đường phố chỉ còn sót lại các mặt tiền nhà cửa. Nhiều đường khác hoàn toàn bình địa lẫn mất trong các khoảng đổ nát đã được thu dọn.

Gần như mỗi đêm đều có báo động và bị dội bom. Người ta nghe những hồi còi rú lên lanh lảnh, những quả bom khổng lồ làm rung chuyển mặt đất, nhà cửa sụp đổ tan tành. Các xe cứu hỏa đổ xô từ đám cháy nầy đến đám cháy khác, nhưng không làm sao kham được, khi trời sáng lửa vẫn còn bốc cháy. Nhiều thiếu nữ của các đội cấp cứu đến các khu vực bị nạn, phát sữa, quần áo, tiếp nhận những tre con chạy lạc.

Giữa tai biến xảy ra hàng ngày ấy, người ta tổ chức di tản một phần dân chúng hoặc ra ngoại ô hay về các vùng quê hoặc đến khu rừng Forest Noire kế cận.

Những người, vì một lẽ nầy hay khác, bắt buộc phải ở lại Bá linh, nếu nhà cửa của họ đã bị tàn phá, sẽ được đưa đến trọ chỗ khác, nơi các người lân cận, hoặc trong các trại được che lên tạm thời, hoặc dưới các hầm nhà. Mỗi ngày nhà hữu trách đã làm đi làm lại không ngừng công việc ấy cho toàn cả nhiều khu vực.

Khẩu phần được ấn định chặt chẽ, nhưng các thẻ tiếp tế lại có thể mua được một cách dễ dàng. Người du khách đến Bá linh vào buổi trưa trông thấy những hoang tàn đổ nát làm y kinh ngạc, thành phố rộng lớn ấy hầu như đã bị san bằng, thế nhưng y chẳng hề có cái cảm giác rằng mình đang ở giữa một đô thị chết. Các nhà buôn không bị tàn phá vẫn mở cửa, người ta vẫn ăn uống trong các tửu quán. Đường phố chật ních người qua lại. Trong những lỗ trũng khổng lồ, trẻ con - mà ban đêm thường run lẩy bẩy vì sợ hãi dưới các hầm ẩn trú - đùa giỡn.

Người ta đang ở vào ngày 20 tháng 7. Buổi sáng, trời oi bức lạ thường.

Hầu hết những người mặc áo vét tông đều cởi ra cầm nơi tay, luôn chấm mồ hôi trán. Quần chúng ở Bá Linh bao gồm một tỷ lệ lớn những công nhân ngoại quốc. Những người đi trên con đường Bendlerstrasse, ngang qua Bộ Chiến tranh thường khẽ hướng một cái nhìn lanh lẹn, thận trọng và không thể hiểu thấu được về các quân nhân gác cửa súng đạn, quân phục, trang bị đầy đủ, tuyệt hảo mà sự nóng nực kinh hồn hình như không có đối với họ.

Toàn thể Bộ gánh chịu, không nao núng, sự nóng bức khủng khiếp cũng như sức nặng của chiến tranh. Trong các phòng việc, các sĩ quan tham mưu và các công chức nói điện thoại từ giờ này sang giờ khác không nghỉ cả đến việc chống khuỷu tay lên bàn cho đỡ mỏi, không một nút cổ áo nào được mở ra. Các đả tự viên mặc áo sơ mi xám ủi thẳng nếp ngồi ngay ngắn trước các máy đánh chữ, giấy tờ của họ được sắp xếp một cách hoàn hảo. Thứ tự và sự tỉ mỉ ngự trị một cách tuyệt đối trong tất cả các từng lầu của trung tâm quân sự vĩ đại nầy. Các đặc tính này rất cần thiết theo truyền thống cho mọi cơ quan chỉ huy cao cấp. Những tin tức nóng bỏng về những trận đánh phải được tiếp nhận một cách bình tĩnh và chính xác.

Sự thực, Bộ dùng làm trạm trung gian giữa các mặt trận với Đại bản doanh *(G.Q.G* của Hitler, đặt tại Raslenburg ở Đông Phổ. Bộ nhận, giải mã, gạn lọc khối tin báo, rồi báo cáo về Đại bản doanh. Bộ nhận những lệnh tối cao của Đại bản doanh, và từ đó, soạn thảo ra hằng trăm mệnh lệnh tổng quát hay riêng biệt cho các Đạo quân. Những mệnh lệnh nầy được truyền đi mỗi ngày hai mươi bốn tiếng qua tám trăm đường dây điện thoại cùng với các máy viễn ký, máy điện bảo và đài phát thanh. Đôi khi, Bộ phải mắc thẳng đường dây: đích thân Fuhrer trực tiếp ban lệnh thẳng đến chiến trường.

Trong một văn phòng của Bộ, Đại tướng Fromm Tư lệnh Quân đội Nội địa, đang cứu xét những đơn xin tăng viện khẩn cấp từ các mặt trận. Quân số tăng viện chỉ có thể trích lấy ở Quân đội Nội địa. Tiền tuyến mỗi ngày mỗi đòi hỏi nhiều hơn. Một ít cho Tướng này, một ít cho Tướng kia.....

Tướng Fromm liệt kê những con số. San đó ông đề nghị về Đại bản doanh một *"kế hoạch chuyển binh"*. Hầu hết mỗi lần như vậy, kế hoạch lại bị đảo lộn tất cả và trả về. Cũng vẫn vấn đề ấy lại được đề cập đến vào ngày hôm sau.

Trong một phòng kế cận, ba người đứng trong tư thế sẵn sàng chia tay

nhau sau một cuộc hội kiến dài. Đó là Tướng Olbricht Tư lệnh phó Quân đội Nội địa, đứng sau bàn viết của ông ta, đối diện, Đại tá Von Stauffenberg, Tham mưu trưởng của Tướng Fromm, và trung úy Von Haeften. Hai sĩ quan này sẽ đi thẳng đến phi trường, nơi đó một chiếc Junkers sẽ chở họ đến Đại bản doanh ở Rastenburg.

Đại tá Von Stauffenberg đảm nhận công việc liên lạc, mỗi khi, vì lý do an ninh, công cuộc điện đàm xét thấy không thích hợp. Đó là một người vạm vỡ, ngực mang đầy huy chương. Trung úy Von Haeften đi theo ông ta. Mỗi người đều mang một chiếc cặp da to lớn, tay còn lại, Đại tá cầm một chiếc khăn túi để thấm mồ hôi tươm trên mặt. Người ta có thể nhìn thấy bàn tay ấy, bàn tay trái, chỉ còn có ba ngón. Bàn tay kia, nắm chặt quai chiếc cặp da đầy ắp là một bàn tay nhân tạo bằng kim khí.

Gương mặt, đầm đìa mồ hôi, trông thật khắc khổ, vì con mắt bên trái đã bị mất đi, đồng thời hằn lên những đường nhăn co rút. Ai cũng biết là sự nóng bức làm khó chịu rất nhiều, những người bị thương mà các vết thương còn mới hay chưa lành hẳn, Các vết thương của Đại tá Von Staufenberg vẫn còn làm mủ, nhứt là chỗ vừa bị cưa ở cánh tay phải. Đại tá đã dẫm phải một trái mìn ở Tunisie.

Vả lại, vị sĩ quan này từ vài ngày nay đã ở trong một tình trạng thần kinh căng thẳng hầu như không còn chịu đựng được nữa, Chiếc cặp da mang bên bàn tay phải nhân tạo của ông ta chứa một trái bom dự định cho nổ vào Hitler.

◦ ◦ ◦

Buổi sáng cùng ngày, một toán quân Đức, ước chừng một Đại đội, đang di tản chiến thuật ở Ba Lan, trên con đường từ Wolkowysk đến Bialystock. Đại lược, toán quân gồm các thành phần như sau, hai chiến xa Tigre 56 tấn thuộc Sư đoàn 5 Thiết giáp, những hạ sĩ quan và binh sĩ mang huy hiệu các Sư đoàn Bộ binh 296, 6, 383, và 45, thuộc Quân đoàn 35, những người của Sư đoàn 4 và 5 Không quân (Luftwaffe , và của Sư đoàn 18 phòng không, những hỗ trợ quân người gốc Ukraine và Bạch Nga.

Sư đoàn 5 Thiết giáp đã được tách ra khỏi Đệ tứ Đội thiết kỵ, ba tuần lễ trước đó, ở miền Bắc Ukraine, và tung ra trước quân Nga, khi đoàn quân nầy

tràn qua Orcha và Mohilev ở Bạch Nga. Nó đã đụng địch ngày 26-6, bên kia con sông Béréxina, ở Stoudienka, ngay chỗ mà Nã phá Luân đã vượt qua sông vào năm 1812. Bị tấn kích từ hai bên sườn bằng những lực lượng thiết giáp tám lần mạnh hơn, nó đã phải bắt buộc rút lui, bỏ lại tại chỗ ba phần tư cấp số. Trong ba ngày, các đạo quân Đức chiến đấu trong vùng ấy đã bị thiệt mất 25.000 người chết và 13.000 người bị bắt làm tù binh.

Từ ngày mùng 1-7, tàn quân của Sư đoàn 5 Thiết kỵ đã phải vừa di tản chiến thuật vừa đánh che cho các đơn vị khác rút trước sức tiến mãnh liệt của Thiết giáp Nga. Mỗi chiến xa đều chở theo trên mui một kho dự trữ từ hai đến ba thùng fut nhiên liệu, được châm thêm dần khi có dịp. Đến nỗi khi băng qua thành phố Slonin ba trong những chiếc cuối cùng còn sót lại, đã nổ tung trên một quãng đường hẹp giữa hai bức tường lửa. Tất cả các chiếc khác đều bị tiêu diệt. Chỉ còn lại có hai chiếc nầy.

Quân đoàn 35 đã bị biến thành mảnh vụn ở phia Tây Rogatchev trong những ngày 27 và 28-6. Những kẻ sống sót chạy thoát được đã lội qua sông Bérézina dưới hỏa lực đại liên Nga để chạy đến Bobruisk, nơi được bao bọc bởi thành lũy và phải được bảo vệ. Bobruisk bị vây và bị tấn công, họ đã tham dự vào trận chiến trong thành phố trong suốt ba mươi sáu tiếng đồng hồ.

Pháo binh địch liên tục rót xối xả vào thành phố, không mảy may lo ngại là như vậy có thể giết hại luôn các chiến sĩ Nga. Bobruisk chỉ còn là một lò than nung đến trắng, nơi đó, ngày cũng như đêm, trời đều sáng tỏ, mặt mày của những người phòng ngự ẩn núp sau vài chiến xa, nhứt là sau các đống gạch ngói đổ nát và dưới những hầm nhà đều lem luốt, đen đúa.

"Chiến xa Nga bị kẹt trên đường phố, giữa các đống đổ nát, chúng tôi tiêu diệt chúng bằng cách thổi thẳng vào, trung sĩ Ernst Strobel, Liên đội 151 Bộ binh, Sư đoàn 236, Quân đoàn 35 đã kể lại. Một thành phố hoang tàn đổ nát không còn một cái gì có thể dùng làm vị trí phòng ngự. Khốn thay, nhiên liệu, quân nhu, đạn dược và lương thực đã cạn rất nhanh".

Tám giờ sáng ngày 29-6, tám ngàn quân Đức, tập trung lại tại phía Bắc thành phố, đã mở một cuộc phản công gần như tự sát và đã vạch được một hành lang máu giữa khối vô số quân Sô viết. Sáu ngàn người đã gục ngã dưới hỏa lực quét chéo của địch. Qua sáu ngày đánh nhau trong khu vực này,

quân Đức đã mất 50.000 tử thương, 23.000 bị bắt làm tù binh, 1300 khẩu đại bác, 215 chiến xa.

Những người sống sót, từng toán nhỏ, đã tìm đường chạy về phương Tây, xuyên qua một vùng rừng rậm gần như hẻo lánh, họ thử vị trí hỏa đối với trận đánh bằng cách nghe ngóng tiếng đại bác, nhưng tiếng đại bác thì vang dội khắp mọi phía. Trong lúc ấy, trên mặt đường lại rải rác đó đây những xác xe hơi chiến xa, xác người và xác ngựa. Những người chạy thoát chợt hiểu là họ đã đi về phương Tây sau đội chiến xa tiền phương của Hồng quân Sô viết.

Họ đã mất mười ngày trời để đi từ Bobruisk đến Minsk, khoảng 175 cây số, khi thì theo con đường lớn trải đá, thường hơn theo con đường mòn kế bên, họ phải ẩn tránh trong rừng nhiều lần để cho các xe hơi và chiến xa có đánh dấu ngôi sao đỏ chạy qua. Họ đã sống sót nhờ vơ vét được thức ăn trên vài chiếc xe vận tải hư bỏ lại bên đường tàn vật của cuộc tháo lui, họ đã bị tấn công nhiều lần bởi những đội tuần tiễu của quân kháng chiến cũng đi tìm vơ vét các đồ vật này, may thay các đại đơn vị kháng chiến đã lần lần nhập theo Hồng quân Nga để cùng chiến đấu với họ.

"Rất nhiều toán đã tái hợp lại và chúng tôi đã thành lập một đội quân khá quan trọng, Trung sĩ Strobel kể thêm. Một Trung úy bị thương nơi mặt đã nắm quyền chỉ huy. Trong chúng tôi, có tin đồn là Minsk đầy ắp quân bạn, vũ khí, lương thực. Thành phố này phải chặn đứng cuộc tiến quân của Bọn Sô viết tại Bạch Nga. Chúng tôi đi về đấy như về một chỗ ẩn náu mà nơi đó chúng tôi khỏi còn phải sợ bị quân du kích kháng chiến tấn công nữa, chúng tôi có thể nghĩ ngơi trước khi chiến đấu lại trong những điều kiện bình thường. Chúng tôi đã quá mệt mỏi, nhưng không mất tinh thần. Sự kiện đã phải thoái nhượng trước áp lực nặng nề của quân Nga và đã phải di tản chiến thuật từ ba tuần qua đã không làm chúng tôi nản lòng. Chúng tôi đã biết là ở Nga khoảng cách không kể gì, và chúng tôi vẫn còn ở trên đất Nga. Đa số trong chúng tôi đã từng thấy chuyện như vậy. Vài người đã ở mặt trận Miền Đông từ lúc đầu".

Không dễ gì có một quan niệm hoàn toàn rõ ràng và chính xác về tinh thần của các đạo quân Đức ở măt trận Miền Đông vào tháng 7-1944. Tính chất của nó biến đổi tất nhiên với đơn vị và tình thế. Nhưng có điều người ta có thể chắc chắn là trong toàn bộ cuộc tấn công của Nga sô vào các tháng

sáu, bảy không hề làm cho Quân lực Đức mất tinh thần. Những người ở mặt trận Miền Đông từ lúc đầu đã trải qua những biến cố kinh dị đến nỗi hầu hết đều luôn xem thường những hình ảnh khủng khiếp nhứt.

Mùa Đông 1941-1942, vô số Sư đoàn Đức quốc xã đã trải qua những bước nguy khốn nhứt, toàn thể Quân đội Miền Đông đã phải chịu đựng, trong một tình trạng thiếu thốn về quân nhu, quân dụng, giữa vùng đồng bằng và thẳng tắp của nước Nga, càng quét bởi cuồng phong, khí lạnh đến bốn mươi độ dưới số không. Ban đêm, những binh sĩ không ở ngay giới tuyến đã ẩn tránh vào các nhà cây (isba của người bản xứ để sưởi ấm. Song những nhà này rất hiếm mà người ta thì lại rất đông, thế cho nên, những người đã tìm được chỗ trong ấy phải đứng chen chúc nhau. Họ đã có thể ngủ như thế được nếu không bị rận cắn. Như trong các câu chuyên về những cuộc thám hiểm địa cực, người ta đã chặt margarine, xúc xích, bánh mì bằng búa. Những người chết được để tại chỗ, thi thể được hoàn toàn bảo tồn trong suốt mùa Đông. Những người sống sót từ thảm họa đó, vài tháng sau, đã lại có mặt trong một đạo binh vũ trang và trang bị hoàn hảo, mà mỗi Sư đoàn gồm từ mười lăm ngàn đến mười bảy ngàn người khỏe mạnh. Cuộc khởi thế công vào mùa hè 1942 trực chỉ về miền Caucase, tiếp đó, một hành trình đến bến vinh quang qua những phần đất giàu có nhứt thế giới, xanh tươi dưới một bầu trời huyền diệu với những buổi bình minh rạng rỡ, những buổi đi tắm và đi câu ở những con sông nước trong vắt như pha lê, và những người xâm lăng đã nghĩ rằng họ sẽ gặp lại, bên kia những biên thùy Âu Châu, các bạn hữu của họ, chiến thắng ở Phi châu vượt sông Nil, băng ngang qua nước Arabie, thiên anh hùng ca đẹp đẽ làm sao ấy !

Vùng núi non Caucase đã đánh dấu hạn giới của cuộc tiến quân và bước đầu của những khó khăn; trời sang đông một cách khủng khiếp, và đoàn quân đã phải lùi lại. Và đã có Stalingrad và những thất bại khác, và những cuộc di tản chiến thuật khác, thỉnh thoảng một vùng đất bị tái chinh phục. Thực ra, sự thoái lui của quân Đức ở Nga, sự kiện lớn lao không thể chối cãi được, quả đã làm xôn xao phần nào, nhưng đã không bao hàm bất cứ ở đâu tính chất của một sự thất bại. Quân lính của các đơn vị chiến bại, cả đến của các đơn vị đã bị đánh tan tành, không còn manh giáp, đều đã tìm thấy, sau một cuộc tháo lui dài hay ngắn, nhiều hay ít tàn khốc, một tuyến phòng thủ

mới với những quân sĩ tinh nhuệ, và với đầy đủ khí cụ, nơi đó tàn binh được lựa lọc lại tái trang bị và tái sử dụng. Đó là điều mà những kẻ sống sót ở Bobruisk và nhiều nơi khác trông mong tìm thấy ở Minsk.

Minsk, thủ đô của Bạch Nga, thời bình là một thành phố xây cất đẹp đẽ, với những con lộ thẳng tắp, và 120.000 cư dân, Nhưng nó đã hiện ra như một khoảng trống đã bị thiêu rụi, một cảnh đổ nát đã bị san bằng còn rải rác vài đám cháy, trước những người đã tìm về nó với nhiều kỳ vọng. Hai giờ sau đó, những người này cùng với số còn lại của các Quân đoàn 12 và 27 đã lại phải xuất trận. Một lần nữa, sự tấn kích của quân Nga không còn có thể chống đỡ được. Cứ mỗi một chiến xa Nga bị tiêu diệt, thì mười chiếc khác hình như lại độn thổ chui lên. Sự thất bại ở Minsk đã làm cho Đức thiệt mất ước chừng 70.000 bị giết và 35.000 bị bắt làm tù binh.

Không thể chối cãi được, sau trận Minsk, ngọn gió thất bại đã nổi lên. Hàng hàng lớp xe, người cuồn cuộn chạy về phương Tây, dẫm lên nhau, chồng chất lên nhau. Nhiều thường dân cũng đã chen lấn vào trong đám đó, người ta còn nhìn thấy có cả phụ nữ và trẻ con : Những người Ukraine. Những thường dân này tẩu thoát khỏi quê quán của họ vì thừa biết những gì sẽ chờ đợi họ đối với sự việc họ đã thích ứng quá dễ dàng với sự chiếm đóng của quân Đức.

Khối xe cộ ầm ĩ tiến tới trên hai con đường từ Minsk đến Vilna và Minsk-Slonin, rồi dừng lại đôi khi bị kẹt trong suốt ba tiếng đồng hồ. May mắn thay, máy bay của Nga đã rất hiếm và vụng về, chúng thường bắn ngang đường chứ không dọc theo trục con lộ 1

Những dấu hiệu đần tiên của sự sống sót của quân Đức đã hiện ra ở biên giới Nga - Ba Lan.

Những bãi đậu xe đã được thiết lập, các trại đã được dựng tên với nhiều sĩ quan để tập trung làn sóng người mò mẫm đó.

Sự thoái quân tiếp diễn ở Ba Lan. Một cuộc rút lui nhanh chóng và xôn xao hơn, nhưng không phải là một sự bại trận. Những mảnh vụn của các đại đơn vị Bộ binh Đức (Wehrmacht đã rút lui mau chóng trước áp lực nặng nề của đoàn Thiết Kỵ Nga, nhưng, thỉnh thoảng, dòng sông người ấy lại chuyển sang hướng khác nhường chỗ cho một phân đội hay một liên đội thiết giáp,

thường thì một liên đội "Waffen SS". Đội quân này ở lại tại chỗ, hay trở ngược lại để tung ra một trận đánh cầm chân địch.

Nhiều đồn Hiến binh được thiết lập dọc theo con đường. Những viên Hiến binh Đức được tuyển chọn trong số những quân nhân đanh ác, ham thích uy quyền. Các binh sĩ tháo lui nào đã toan xoay sở để chạy nhanh hơn đều phải suy nghĩ khi nhìn thấy bọn Hiến binh này. Tốt hơn nên gia nhập vào "một đơn vị đã được tổ chức lại", tự giới thiệu và tự đặt dưới quyền của vị sĩ quan chỉ huy.

Những làng mạc hiếm hoi mà người ta chỉ thấy trong các nông trại và các isba *(isba : một loại nhà nhỏ bằng gỗ thông của dân quê nước Nga* vài ông già, đôi khi vài trẻ nít. Những người lớn đã đi, mang theo gia súc, không phải đi theo quân đội Đức - Hồi kết cục chưa đến - mà là đi vào rừng ẩn trốn để chờ kết quả của biến cố.

Nhiều đơn vị mới đã bắt đầu đến từ Varsovie và Đông Phổ, ngược dòng với đoàn quân đang di tản chiến thuật. Đã cho các đơn vị này thiết bị thành lũy, toán quân mà chúng ta vừa đề cập đến, nhận lịnh bố trí, ngày 20 tháng bảy 1944, tại ven một làng (không có tên giữa Wolkowysk và Bialystock, cầm chân đội thiết kỵ tiền phương Nga. Đội thiết giáp này không còn đông đảo bằng lúc trước và ít hung hãn hơn, có lẽ vì thiếu đạn dược và nhiên liệu. Sự tiến quân Sô viết đã như sấm sét. Ngoài đại bác 88 của các chiến xa, toán quân hỗn hợp vừa "tập hợp lại" này còn có thêm ba đại bác 37 và hai súng cối 80 ly, cộng với vũ khi cá nhân.

Các chiến xa bố trí hai bên đường, cạnh các ngôi nhà. Một chiếc xe hơi Nga hiện ra ở khúc quanh, cách đó bốn trăm thước, một chiếc xe du lịch thường mang dấu hiệu ngôi sao. Một thoáng, nó không còn nữa. Hai xe đại liên đến đằng sau, trong khoảnh khắc, chúng đã nổ tan tành. Đến lượt một chiến xa Nga xuất hiện.

Bấy giờ, một tuyến ánh sáng chói lọi tóe ra từ mặt đất ở đầu làng. Mặt đất rung chuyển, đã có một sự chấn động trong không khí, ngột ngạt và đinh tai, và, trong một quãng thời gian dường như vô tận đối với những người không bị chết, phân nữa ngôi làng biến mất giữa một cụm khói đen xuyên qua bởi những tia chớp đỏ và vàng trong khi nhiều tiếng nổ khác tiếp theo. Một trong rất nhiều đạn dược (hoặc hỏa tiễn, hoặc chất nổ đã được chôn dấu dọc theo

trục lộ Varsovie - Minsk - Smolensk đã nổ tung. Người ta không làm sao biết được sự hiện hữu cùng vị trí của các hầm kho dự trữ này từ khi các người có trách nhiệm canh giữ chúng bỏ chạy. Cũng không thể biết được có phải là sự phát nổ đã do một hỏa tiễn bắn ra từ chiến xa Nga hoặc do một sự bất cẩn của các người phòng ngự hay một ngẫu nhiên nào. Sự phát nổ đã tiêu diệt một trong hai chiến xa và có khoảng năm mươi nạn nhân, chết và bị thương.

Trong số các người bị thương có Trung sĩ Ernst Strobel, đã được nói đến, kẻ sống sót từ những trận đánh Orel, Kiev, Mohilev, Bobruisk và Minsk, hắn ta đã kể lại các sự việc trên trong nhiều bức thư gửi từ Quân y viện Stettin về cho gia đình ở Cologne. Những bức thư này đã được thu nhặt, chỉ có trời mới hiểu được bằng cách nào, từ sau sự phá hủy hầu như toàn bộ thành phố Cologne bởi những cuộc oanh tạc của không lực Đồng Minh, và chung cuộc nằm trong hồ sơ của cơ quan tình báo của Đạo quân thứ I của Mỹ. Còn về phần Trung sĩ Strobel, hình như phải kể hắn ta vào số nhiều triệu người Đức mất tích.

Ngày 20-7-1944, nhiều toán quân Đức hay đồng minh của Đức, thường cũng tơi tả như toán quân mà chúng ta vừa theo dõi, đã đánh tháo khắp nơi ở phòng tuyến Miền Đông, từ biển Baltique *(Baltique là biển phụ của Đại tây dương ở giữa các nước Suède, Finlande, Russie, Lithuanie, Allemagne, và Daneinark* đến dãy núi Carpathes. Sự thất bại của Phần Lan ở Carélie đã làm Đội quân thứ XX của Đức đóng tại Laponie hoàn toàn bị cô lập bên kia bắc cực khuyên (cercle polaire arctique những nước vùng Baltique hầu như bị bao vây ; trên hai mặt trận vùng biển Ballique và ba trận tuyến ở Bạch Nga. Chiến thuật gia Joukov, điều động một khối người và chiến xa đông đảo phi thường nhứt vào cuộc chiến, đã tiến gần năm trăm cây số trong không đầy ba tuần lễ.

Ở Rastenburg, những xếp lớn của O.K.W. (Oberkommando der Wehrmacht : Bộ Tổng tư lệnh tối cao Quân lực Đức Quốc Xã không có vẻ gì là mất tinh thần vì những biến cố quân sự ở phương Đông cả : "Không có một cuộc tấn công nào có thể tiếp diễn mãi mãi, chúng ta biết rõ điều đó hơn ai hết. Sẽ có một lúc mà người ta phải dừng lại để đợi tiếp tế và chấn chỉnh lại các hàng ngũ. Lúc đó sẽ là lúc mà chúng ta phản công lại".

Ý đồ của Bộ Tổng tư lệnh tối cao như sau : "khóa chặt" vùng đồng bằng Ba lan bằng cách tập trung quanh Varsovie một đại quân thiết kỵ và tập họp bên này và bên kia pháo đài đó những đơn vị đang tháo lui, tăng viện thêm vài toán quân mới để giúp bọ trấn giữ phòng tuyến mới. Đại bản doanh đả tự về Bộ những huấn lịnh về cách tổ chức và điều động các lực lượng này.

Kế hoạch của Bộ Tổng tư lệnh tối cao không đủ để làm yên lòng những vị chỉ huy Bộ, cũng như những tướng lãnh chỉ huy mặt trận Miền Đông, họ đã biết quá nhiều về mặt trận này, Trừ ra, điều ngoại lệ, những quân nhân này đã nghĩ đến điều sau : "Có lẽ, dĩ nhiên, cuộc tấn công của Sô viết chẳng bao lâu nữa sẽ chậm lại, nhưng chỉ trong chốc lát, vùng đồng bằng Ba lan có thể giữ được trong một thời gian nào đó, nhưng mà không phải toàn cả trận tuyến, không có một lý do gì để cho thế đông hơn phi thường của Nga về quân số cũng như về khí cụ, mà cuộc tấn kích đang tiếp diễn vừa phát lộ với chúng ta ngưng hiện hữu ở một lúc nào đó, ngược lại, nó phải tăng trưởng, mặt trận Miền Đông không phải là trận tuyến duy nhứt cần xem xét, tình thế trở nên nguy ngập ở phía Tây". Một số tướng lãnh nọ đã kết luận : "Sớm muộn gì, sự thất trận cũng không thể tránh được. Chỉ có một quyết định về phương diện chính trị mới có thể thay đổi được diễn tiến của tình thế".

○ ○ ○

Trong phi cơ trực chỉ Rastenburg, Đại tá Von stauffenberg giữ chặt chiếc cặp da trên đùi. Phần nhiều những người tổ chức cuộc mưu sát đã nghĩ là tốt hơn nên bắn Hitler, và chính Von Slauffenberg cũng đồng ý với họ. Song vì ông ta mang một cánh tay giả và bàn tay kia chỉ còn có ba ngón, cho nên ông đã phải từ bỏ ý định dùng súng. Vả lại, vài người trong tổ chức đã quả quyết là Hitler luôn luôn mang trong người một áo giáp bằng thép để ngừa đạn. Von Stauffenberg đã được chọn thi hành cuộc mưu sát mặc dù các vết thương của ông chưa được lành hẳn, vì chính ông ta đã tình nguyện với sự xác tín và lời nài nỉ nhiệt thành, để được đích thân thanh toán Hiller. Ông đã đoán chắc một cách bản vô thức trên giường bịnh rằng ông đã được thiên khải ban lệnh giải phóng đất nước. Bởi đó cho nên các người chủ chốt của cuộc âm mưu, đã vận động thành công để ông đảm trách nhiều phần vụ cho phép ông ta luôn lui tới Đại bản doanh.

Rất ít người ở Đức quốc được tới gần bên Fuhrer (Fuhrer, từ ngữ Đức, có

nghĩa là lãnh tụ, biệt danh dùng để gọi nhà Độc tài Đức quốc xã Adolf Hitler từ năm 1933 . Sự thực hiện cụ thể một cuộc mưu sát không dễ gì, cả đối với người có nhiều kẻ cộng mưu trong hàng cao cấp. Nhiều người chuẩn thực hiện khác đã có nhiều kinh nghiệm về vấn đề nầv. Ngay ngày nay, người ta không làm sao biết được, với một sự chính xác tuyệt đối là bao nhiêu cuộc mưu sát đã được trù hoạch đối với Hitler, bao nhiêu đã thực sự được tổ chức, trước cuộc mưu sát ngày 20 tháng bảy 1944. Thế nhưng, vài chứng cứ, dù chúng chỉ chứa đựng một phần sự thực, đã cho chúng ta thấy nhiều nỗi khó khăn của một việc làm như vậy.

Cuối năm 1943, một tướng lãnh và một Đại tá thuộc Đại bản doanh đã mưu tiêu diệt Hitler trong một buổi lễ trình diện các chiến cụ tân tạo. Phải cần đến ba người tình nguyện, mà một mang trong người một trái bom. Khi Fuhrer tới, hắn ta sẽ nhảy đến ôm chặt lấy Hitler và bấm ngòi nổ. Xui xẻo thay, buổi lễ trình diện đã được hoãn lại nhiều lần, như là chính Hitler hav một người hầu cận nào đã dự cảm được tai họa sắp xảy ra, cuối cùng một cuộc oanh tạc đã thiêu hủy toàn kho chiến cụ tân tạo ấy.

Mưu toan nầy tái thực hiện ngày 20 tháng hai 1944 bởi một Đại tá tên Josef Hoffmann, tùy viên tại Dinh Tể tướng. Lại một buổi lễ trình diện chiến cụ. Người tình nguyện đi vào cõi chết chính là con trai của Đại tá.

Lần này, Hitler đã chấp thuận đến, người người đang chờ đợi, một sĩ quan trong đội cận vệ đến loan báo : "Năm phút nữa Fuhrer sẽ đến nơi". Trung úy Hoffmann điều chỉnh cơ chế của ngòi nổ ở vị thế : chậm mười phút - hy vọng là Fuhrer sẽ để ít ra cũng năm phút để xem xét. Vài sĩ quan biết chuyện đã tìm cách lảng tránh ra xa chừng nào hay chừng ấy, viên trung úy khả nổ. Ngay lúc ấy, một sứ giả mới lại đến và loan báo "Buổi thanh tra của Fuhrer được triển lại ba tiếng đồng hồ".

Người ta đã chỉ cố vừa đủ thì giờ để đem cho nổ trái bom ở trong một hầm (hay một khoảng đất trống trong Dinh Tể tướng. Chứng cớ thu thập được về cuộc mưu sát nầy là của trung úy Hoffmann, đã bị Nga bắt làm tù binh. Dường như người ta không quan tâm đến việc kiểm chứng tỉ mỉ tính chất chính xác của nó, một sự kiện đích xác, gần như hầu hết các chuyến kinh lý và sự xê dịch của Hitler đã bị hủy bỏ hay triển hạn. Người ta đã chẳng hề đoán chắc được là sẽ nhìn thấy ông ta ở một nơi nào đó vào một

thời khắc nào đó. Những người có trách nhiệm về an ninh của những nhân vật được suy đoán là có thể bị ám hại đã muốn như vậy.

Cuộc mưu sát xác thực nhứt và được biết đến nhiều hơn hết, ngoài cuộc âm mưu ngày 20-7-1914, có thể cũng là cuộc mưu sát được tổ chức công phu hơn hết là cuộc mưu sát ngày 13-3-1913.

Hitler thân hành đến mặt trận Miền Đông trong vùng Smolensk, tại Bộ chỉ huy của von Kluge, Tư lệnh Liên quân Trung bộ. Khi Hitler lên phi cơ trở về Đức, Tướng von Tresckow, trong bộ tham mưu của von Kluge đã nhờ Đại tá Brandt, trong đoàn tùy tùng của Fuhrer, mang về dùm một gói quà gồm hai chai Cognac cho Đại tướng Slitff thuộc Đại bản doanh ở Hestenburg.

- "Rất sẵn sàng" Đại tá Brandt trả lời.

Sự thực, gói đồ chứa một trái bom, ngòi nổ đã được điều chỉnh : chậm ba mươi phút. Hitler ít khi di chuyển bằng phi cơ, máy bay riêng của ông gồm một căn buồng bọc thép có thể tháo rời ra và một chiếc dù tự động che chở cho cả căn buồng trong trường hợp khẩn cấp. Song trái bom đủ mạnh đề tiêu hủy trong nháy mắt toàn thể chiếc máy bay. Sự chậm trễ có thế ấn định trong mười phút, ba mươi phút hoặc một giờ. Sự bắt mồi của ngòi nổ làm vỡ một ống thủy tinh nhỏ chứa đựng một chất thuốc gậm mòn, chất lỏng nầy sẽ ăn mòn từ từ sợi dây kim khí giữ cái lò so kích hỏa. ích lợi của cách thiết bị nầy, sáng chế của Anh cát lợi, là tránh việc sử dụng dây dẫn hỏa, mà khi cháy sẽ phát ra tiếng sè sè dễ bị phát giác. Các phi công Anh đã thả dù các quả bom ấy xuống nước Đức cho các nhân viên của Intelligence Service *(Trung ương tình báo Anh quốc* có nhiệm vụ phá hoại, và quân Đức đã bắt được vài quả.

Những người âm mưu ở Smolensk *(von Kluge biết việc này, song không muốn xen vào một chuyện gì cả* đã nôn nóng chờ đợi tin báo của chiếc phi cơ hộ tống về tai nạn xảy ra. Không có gì cả. Chẳng bao lâu sau, một điện tín bằng mật hiệu được đánh đến Bộ Chỉ huy ở Smolensk : *"Phi cơ của Fuhrer đã hạ cánh an toàn ở Rastenburg đúng giờ đã định"*.

Xuất hạn dầm dề, Von Tresckow gọi điện thoại cho Đại tá Branđt.

- *Cuộc hành trình êm đẹp* - Đại tá nói *: Tôi quá bận rộn nên chưa đem*

rượu đến cho Đại tướng Stieff được nhưng xin Đại tướng yên tâm, tôi sẽ đem đi ngay khi có thể.

- Đừng đem đi nữa - von Tresckow nói - Ông cố gắng giữ giọng mình bình thản. Tôi gọi để báo cho anh biết là đã có một sự nhầm lẫn, gói đồ đó không phải là gói quà dành biếu Đại tướng Stieff. Anh giữ đó dùm tôi. Ngày mai, tôi sẽ cho Trung tá Schlabrendorff mang đến anh gói quà biếu Đại tướng.

- *"Đồng ý",* Brandl đáp.

Von Schlabrendorff đến Rastenburg theo chuyến máy bay thư tín thường lệ, lấy lại quả bom, đưa cho Brandt một gói hai chai Cognac thực sự. Ồng đáp xe lửa về Bá linh, và trong một toa có giường đóng kín cửa, ông tháo gói giấy ra. Thuốc gặm nhắm đã cắt đứt sợi dây kim khí, song, ngòi nổ lại lép. Von Schlabrendorff báo cho các người chủ chốt cuộc âm mưu, tất cả đều đổ xô về Bá linh, biết là mọi việc lại phải bắt đầu từ con số không. Thể nhưng, biết đến khi nào người ta mới tìm lại được một cơ hội ngàn năm một thuở như vậy.

Đại tá von Stauíĩenherg không phải biết là quả bom mà ông mang trong cặp giống hệt với quả bom đã thất bại ngày 13 tháng ba 1943, song điều đó không làm ông mất tin tưởng. Ngòi nổ đã được nghiên cứu kỹ và thử đi thử lại nhiều lần. Vả lại, nên bằng lòng với vật hiện có, vì nó có cái lợi là không kềnh càng và hoàn toàn không gây tiếng động.

Các nhà bác học Đức chắc chắn đã có thể sáng chế ra một máy tạc đạn tối tân hơn, nếu được đặt làm. Song đã rất nhiều người sầm sì về một cuộc mưu sát có thể xảy ra trong nay mai, những sự tiết mật trở nên càng ngày càng thêm nguy hiểm. Những người âm mưu đã cảm thấy chung quanh họ và cả ngay trong tổ chức của họ nữa, đôi mắt cú vọ của cơ quan Gestapo *(Geheim staats poleizei : Cơ quan cảnh sát đặc biệt* .

Một cuộc âm mưu thực sự không mãi mãi giống như ỷ niệm đơn giản mà người ta thường có về nó : vài người liên kết với nhau bởi cùng một ý đồ và cũng chấp nhận những sự rủi ro có thể xảy ra, chuẩn bị cuộc mưu sát trong bóng tối và thi hành nó vào lúc đã chọn kỹ. Thực ra, một vùng tranh tối tranh sáng cực nguy hiểm luôn luôn hiện hữu giữa những người trong cuộc và bên

ngoài. Vài người, được dò ý, không nói chịu hay không, hoặc giả bộ như không hiểu, sau đó họ có nói đi nói lại không, làm thế nào biết được? Những nhân viên mật vụ cò mồi bày mưu đặt kế, các mưu kế nầy luôn luôn tương tự nhau và gần như lúc nào cũng hiệu nghiệm. Như thế, tên Reckzeh, bác sĩ y khoa, vào tháng chín 1943, đã len lỏi vào một đoàn thể đối lập với chế độ dã thuyết giảng về sự cần thiết của một sự chống đối tích cực đối với Hitler, chiếm được sự tín nhiệm của đoàn thể nầy, do đó biết được nhiều điều tâm sự bí mật, sau đó hắn ta đi thẳng đến cơ quan Gestapo làm báo cáo, tức thì nhiều người có khuynh hướng đối lập bị bắt, vặn hỏi, tra khảo, hành quyết. Đó, làm sao biết chắc được là ai tiết lộ, ai không ?

Vào tháng bày 1944. Từ nhiều tháng qua, Himmler đã cho bộ hạ lung tin là không phải ông ta không biết có nhiều quân nhân đang chuẩn bị một cuộc mưu sát. Làm sao mà ông ta không biết được khi mà chính ông ta cũng đã được thăm dò ý kiến ! Hai người trong nhóm âm mưu, Bác sĩ Popitz, cựu Tổng trưởng tài chánh Phổ và Luật sư Langbehn do sáng ý riêng của họ và tưởng là mình hành động một cách siêu việt, đã tiếp xúc với thủ lãnh tối cao của cơ quan Gestapo,

"Quả thực Fuhrer của chúng ta lúc nào cũng phi thường, họ nói đại khái, song tình hình chung tiến triển một cách bất lợi, Vài lá bài tốt mà Đức quốc hãy còn nắm giữ phải được tung ra lúc nầy. Tỷ dụ, cần phải đề-hòa-nghị với người Anh bằng cách nhiệt thành trình bày với họ là nguy cơ Cộng sản sẽ đe dọa Âu châu trong trường hợp Đức quốc bị hoàn toàn chế phục. Nhưng họ sẽ không muốn nói chuyện với Fuhrer. Nên cần phải có một người thông minh và khéo léo, đồng thời có đầy đủ uy quyền, vân vân". Tóm tắt, câu kết luận, ít nhiều minh bạch đã như sau : *"Trong trường hợp một cuộc đảo chánh thành công, Ngài có chấp nhận nắm giữ quyền hành không ?"* Himmler đã chăm chú nghe, và đã chỉ trả lời úp mở, đại khái. Ông ta đã không ra lịnh bắt giữ hai ông khách ngay ngoài cửa văn phòng. Ông ta lại còn kín đáo dành vài sự dễ dàng cho Langbehn để ông nầy chu du Âu châu, đồng thời cho người theo dõi - và lại cho người theo dõi những người theo dõi nầy, vì ông ta không mãi mãi muốn Langbehn bị bắt giữ, vặn hỏi, bị ép buộc phải nói, một cách ồn ào và tàn bạo.

Himmler đã muốn vừa biết tất cả về cuộc mưu đồ làm loạn vừa đồng thời

giăng một màn lưới quanh cuộc âm mưu để có thể hốt trọn ổ bất cứ lúc nào, và trong lúc ấy, chờ đợi và bình giá những cơ hội của sự thành công... và nhân đó vung tay hành động. Schellenberg, trưởng ban thông tin của cơ quan Gestapo, từ lâu đã lựa lời đường mật rót vào tai vị chỉ huy của mình cùng nọc độc ấy. *"Chỉ có Ngài là cỏ thể kế nghiệp được Fuhrer".*

Đã đành, những kẻ âm mưu không biết ý đồ thầm kín của Himmler song điều mà họ bắt buộc phải cảm thấy, đó là sự siết chặt từ từ của màn lưới vô hình bao quanh họ, những cuộc bắt bớ mà Himmler đã ra lịnh thi hành để duy trì sự thông hiểu hầu làm chủ được cuộc mưu đồ làm loạn và cũng để tránh tự làm liên lụy : sự bắt giữ nhiều cộng sự viên của Đô Đốc Canaris *(Xếp lớn của cơ quan tình báo Đức Abwehr ,* bị tình nghi chính đáng ; sự bắt giữ, hồi tháng giêng 1944, Helmuth von Moltke, mà tại tư gia ông nầy, nhiều người âm mưu đã hội họp, tại Kreisau, ở Silésie. Và bây giờ, chính Bác sĩ Karl Goerdeler, cựu thị trưởng Leipzig, tể tướng dự liệu trước của chính phủ giải phóng, đã cảm thấy càng ngày càng bị theo dõi và đe dọa một cách nghiêm trọng.

Cuộc âm mưu cũng vậy, đã diễn tiến đúng theo những định luật lịch sử của nó : *Bắt đầu từ một lúc nào đó, những người âm mưu đã không còn được tự do lựa chọn thời khắc của mình nữa, họ đã bị bắt buộc, hấp tấp hành động, nếu không muốn bị bắt bớ và sát hại.*

Một động cơ khác đã thúc giục những kẻ thù của Hitler : Nếu chạm trễ thêm nữa, hành động sẽ không mang lại gì cả. Người ta đã ước định là sau khi thải trừ được Hitler, chính phủ lâm thời sẽ nắm giữ quyền hành và sẽ nói với Anh Mỹ như sau :

"Chúng tôi đã giải phóng Đức quốc ra khỏi ách Quốc xã. Chúng tôi thỉnh cầu hòa bình nơi các ông. Hãy tỏ ra quảng đại"....

Và người ta chỉ hy vọng được nghe khi cuộc *"hành quân"* đã được thi hành khá sớm trước khi Đức quốc hoàn toàn bị đè bẹp. Lúc ấy có thể Anh Mỹ sẽ tự vấn là tốt hơn thà chấp nhận sự đầu hàng còn hơn phải cố gắng đeo đuổi chiến tranh. Và họ có thể sẽ bỏ quan niệm buộc Đức đầu hàng vô điều kiện. Trái lại, những sự hiến dâng hòa bình đưa ra quá trễ sẽ không còn nghĩa lý gì và sẽ không bao giờ được chiếu cố tới. Rất đáng tiếc khi cuộc mưu sát đã không có thể xảy ra trước cuộc đổ bộ ở Normandie.

Đại tá Stauffenberg không phải là không biết gì về những điều tất yếu ấy, không có ai nôn nóng hành động bằng ông ấy cả. Tại chức gần ba tuần qua ở Bộ, đây đã là lần thứ ba mà ông ta mang quả bom theo. Ngày 11 tháng bảy, ông ta đã mang theo khi bay đến Bercbtesgaden, nơi mà Hitler đã đến trong vài ngày, ông ta đã được tiếp, đã trải qua nửa giờ trong cùng một phòng với Hitler, tuy nhiên ông ta đã không bấm ngòi nổ. Tại sao như thế ? Tại vì, cả Himmler và Goering *(Thống chế Goering : tư lệnh không lực Đức quốc xã: Luftwaffe,* mà người ta đã quyết định tiêu diệt một lượt với Hitler, đều vắng mặt.

Cơ hội lại đến ngày 15 tháng bảy và Von Stauffenberg đã đáp máy bay cùng với quả bom, lần này đến Rastenburg. Một lần nữa, không có cả Himmler và Goering trong phòng họp. Sự kiện tạm tin được sau điều thất vọng trước, trường hợp không được dự liệu trước. Quyết định sao đây ?

Von Stauffenberg đã rời căn phòng và gọi điện thoại cho các người đồng mưu ở Bá linh :

"Alô ! Cho tôi văn phòng của Đại tướng Olbricht".

Với một ngòn ngữ ám ước (tôi đã không tìm thấy những danh từ và ám ngữ đã được dùng ở đâu cả von Stauffenberg, lúc bấy giờ, đã giải thích là : Cả Goering và Himmler đều không có ở đấy. Vẫn phải hành động chứ ?

Một giọng nói đã trả lời :

"Đúng vậy".

Ủy khúc : Giọng nói đó không phải là giọng nói của Đại Tướng Olbricht, mà là của Trung úy Von Haetlen, lúc đó chỉ có một mình trong văn phòng và đã cả gan quyết định. Người ta bắt đầu thấy là tổ chức của cuộc mưu sát đã không hoàn hảo, tuy nhiên thông qua. Von Stauffenberg đã trở lại phòng họp - để nhận thấy là Hitler đã đi rồi. Cơ hội thứ nhì lại hỏng.

"Cơ hội sẽ không thể và bắt buộc không được lỡ dở nữa". Đại tá nghĩ ngợi khi ngồi trên máy bay buổi sáng ngày 20 tháng báy 1944. Hai sự kiện, trong nhiều sự kiện khác, đã biểu lộ sự khẩn thiết phải hành động cấp thời. Thứ nhứt, Tướng von Tresckow đã vừa gọi đến Đại tá thông báo sau đây : "Phải đề phòng một cuộc chọc thủng của quân Nga về hướng con sông Vistule. Nếu sông Vistule bị vượt qua, Bá linh có thể bị xâm hại trong vòng

mười ngày." Thứ hai : ngày 17 tháng bảy, Obergruppenfuhrer SS là Arthur Nebe, trưởng ban Hành chánh của Cảnh sát Hình sự, một phần tử của cuộc âm mưu, đã báo cho biết là lệnh bắt Goerdeler đã được đánh máy và chỉ còn chờ chữ ký của Himmler.

(Thực ra, Himmler đã để cho làm lệnh bắt nầy, đã từ chối hay tránh khéo không ký và đã để tênh hênh trên bàn giấy. Như thế, ông ta đã làm cho các người âm mưu sợ hãi và thúc giục họ hành động, để sau cùng, trong trường hợp cuộc đảo chánh thành công, có thể nói dễ dàng : "Các ông thấy chứ, tôi đã che chở Goerdeler" Arthur Nabe đã không nghĩ ra một sự kỳ diệu như vậy trong trò chơi hai mang .

Cơ hội sẽ không phải và không thể lỡ dở được nữa. Himmler và Goering hiện diện hay vắng mặt, Von Slauffenberg vẫn quyết định bấm nút quả bom. Điều quan trọng là giết Hitler, và Hitler sẽ chắc chắn có mặt ở đó vì chính ông ta đã cho đòi Đại tá đến.

○ ○ ○

Buổi sáng cùng ngày, các trưởng ga ở Silésie và Ba Lan nằm trên đường Oppeln - Czestochwa - Piotrkow tuần tự được thượng cấp báo cho biết về sự sắp đi qua của một chuyến xe lửa đặc biệt của nhà nước vè hướng Varsovie, và yêu cầu họ đóng cửa nhà ga và báo cáo giờ chuyến xe lửa đó đi qua.

Chỗ đi đến thực sự của chiếc xe lửa nầy là Rastenburg. Bên trong một toa xe, một người đàn ông sáu mươi mốt tuổi, ngồi một mình, vẻ mặt xa vắng, đôi mắt ưu sầu : Benito Mussolini *(Nhà độc tài Ý đồng minh của Hitler, danh xưng của ông ta là Duce có nghĩa là lãnh tụ ;* Graziani, Tổng trưởng quốc phòng Chính phủ tân phát xít, và Dollmann, đại diện của Himmler ở miền Bắc nước Ý, trò chuyện trong toa kế cận.

La Mã đã về tay Đồng minh từ ngày 4 tháng 6. Quân Đức đã rút lui và cố thủ ở tuyến *"Ligne Gothique"*. Mussolini đã có thể tư vấn điều nào tốt hơn đối với ông, nếu quân Đức cầm cự được lâu hơn, hay là họ bị đánh bật ra. Theo chứng cứ của tất cả những người thân cận ông thời đó và như chính ông đã viết, cảm giác mà ông đã trải qua lúc bấy giờ, trên hết mọi việc, đã là một sự chán ngán vô bờ bến.

Ngày 10-6-1940, khi tuyên chiến với nước Pháp- *Oggi e il giorno della*

nostia decizione irrevo- cabile... - Mussolini đã quăng một hòn đá, nó lăn đi, nhảy vọt lên, và khiêu động một sự băng tuyết. Bản thân ông ta đã biết qua tất cả mọi việc mà Lịch sử có thể làm cho một vị Quốc trưởng được biết từ quyền lực Đế quốc đến nhà tù và sự đi đày. Ngày 25-7-1940, khối đa số trong Đại Hội đồng phát xít, những người đã từng chịu ơn ông, đã truất phế ông.

Vua Victor Emmanuel đã cho gọi ông ta rằng:

"Ông là người bị thù ghét nhứt ở nước Ý. Ông chỉ còn độc nhứt có một người bạn thân : "Tôi ! ".

Và Mussolini đã bị bắt giữ ngay sau phiên họp.

Ngoài đường phố, những cựu hoan hô viên của ông tung hô : *"Hoan hô Badoglio ! Hoan hô hòa bình !"* Chánh phủ Badoglio đã phải mất nhiều tuần lễ để làm cho phe Đồng minh hay đa nghi chấp nhận sự đầu hàng bí mật - vô điều kiện - của Ý đại lợi. Hòa bình ký hoặc cho dân tộc Ý : sự đầu hàng vừa mới được công bố thì nửa phần nước Ý chưa được Đồng Minh chiếm đóng đã bị Đức xâm lăng. Chiến hạm Roma đã bị các oanh tạc cơ Stukas *(tên gọi trong đệ nhị thế chiến, loại oanh tạc cơ Junkers 87 khi tấn công thì đâm thẳng xuống* đánh đắm, những đội quân Ý đã bị Bộ binh Đức và bọn SS *(Schutzstaffeln der National sozialistischen Deustchen Arbreiter Partei: đội quân phòng vệ đảm trách việc an ninh cho Hitler và Tập đoàn quân* tước khí giới.

Thân cá chậu chim lồng, ông đã luôn luôn bị đưa từ nơi này đến nơi khác, Mussolini đã từ tình trạng chán nản tìm tại được sinh lực. Ở Vùng đảo Pooza trong tòa nhà Maddalena, ông đã hồi tưởng lại và truy gọi "Chiếc bóng vĩ đại", đã mơ tưởng đến một "ngày trở về" chói lọi như ánh chớp. Cuối cùng ông lại rơi vào một sự chán nản vô vọng. Một cuộc đột kích thần sầu đã được thực hiện, và đã giải thoát Mussolini khỏi nơi bị giam giữ: lâu đài Gran Sasso. Lúc này bọn SS, đến giải thoát ông, đã hỏi ông muốn về đâu. Ổng Duce bị truất phế trả lời : *"Đời chính trị của tôi đã hết, tôi còn có thể về đâu nữa ngoài quê tôi, ở Rocca della Caminate. Mong người ta bỏ tôi ở đấy trong âm thầm, quên lãng..."*

Phi cơ bay về Áo quốc. Và vài ngày sau, Hitler tiếp đón người bạn thân

vừa được giải thoát và đã kéo ông *"về với thực tế"*. Nghĩa là ông phải từ bỏ ý nghĩ lui về hưu dưỡng theo kiểu Cincinnatua *(người La Mã nổi danh bởi phẩm hạnh đơn giản và khắc khổ. Làm Chấp chánh quan năm 460 trước Thiên Chúa, sau đó ông ta đã hai lần trở thành nhà độc tài và cuối cùng trở về đời sống nông dân với cái cày; mảnh ruộng* phải chấp nhận cơ cấu của chính, phủ *"Cộng hòa phát xít",* hô hào chiến đấu đến thắng lợi, theo đuôi chủ nghĩa bài xích Do Thái sự; trung thành với phe Trục (gồm Đức quốc xã với Hitler, Phát xít Ý với Mussolini và Nhựt Thiên Hoàng Hiro Hito , sự *"kiên trì"* tất cả những điều mà Mussolini không phải là không có lý do, đã không còn tin tưởng nữa. Quân Đức đem ông trở về Ý, ở Gargnano, trên bờ hồ Garde, trong một biệt thự được *"bảo vệ"* ngày đêm bởi bọn SS. Thực ra, ông từ chối cai trị, ông đã ham muốn điều đó một trăm lần hơn, ông làm sao có thể không biết được tình thế thực tế của nước ông. Người ta lập ra những đội dân quân Phát xít Xã hội *(facistes sociallistes* mới, nhưng trong các nhà máy ầm ĩ các cuộc nổi dậy cộng xã *(cộng sản xã hội = socialo communiste* . Người Đức, kể đã tước khí giới quân chính quy Ý, tuyển mộ thành lập những toán quân Tân phát xít (néofascistes , nhưng khi các người tình nguyện này đi phép về nhà, những du kích chống phát xít lại ám sát họ. Cứ mỗi khi có một người tình nguyện hay một binh sĩ bị ám sát chết, thì thường dân phải trả lại bằng mười mạng. Và trong lúc ấy, các thành phố và thôn xóm Ý phản Đức lại bị nghiền nát bởi các cuôc oanh tạc của Đồng Minh. Trong một tình thế như vậy, phải làm gì nếu không chờ đợi hồi kết cục của cơn ác mộng ?

Mussolini đã không còn có thể cản ngăn cả việc quân Đức cho xử tội *(bởi một toà án chính trị Tân phát xít đặc biệt hợp tại Vérone* và đã hành quyết người cha của các cháu ông, rể của ông : Bá tước Ciano *(Tổng trưởng Ngoại giao của Mussolini trước khi bị truất phế* . Một nữ ký giả Ý đã đoan chắc là bà ta đã nghe Mussulini than rằng : *"Từ buổi sáng hôm ấy của tháng giêng 1944, ông chết dần và đối với ông ngày giờ sao mà dài một cách tàn khốc".*

Đó cũng chính là người đã đi đến Đại bản doanh *(G.Q.G.* ở Rastenburg vào buổi sáng ngày 20 tháng bảy 1944. Điều mà ông ta đến yêu cầu Hitler là sự làm cho dịu bớt chế độ chiếm đóng *: giảm bớt những sự trưng tập, trả lương khá hơn cho những nhân công Ý làm việc ở Đức, bớt hà khắc trong việc trừng phạt các cuộc mưu sát.* Bởi vì các cuộc mưu sát binh sĩ Đức gia

tăng. Thống chế von Kesselring vừa ban bố một lịnh *:"Sự hiện hữu của quân kháng chiến trong địa phận Ý, đặc biệt là miền Trung nước Ý mới đây đã phát triển đến độ cấu thành một nguy cơ nghiêm trọng cho các chiến sĩ và các đường giao thông của họ, và cả cho kỹ nghệ phục vụ chiến tranh và tiềm năng kinh tế. Công cuộc chiến đấu chống quân du kích phải được theo đuổi với tất cả mọi phương tiện sẵn có và với sự nghiêm khắc cực độ nhứt".*

◦ ◦ ◦

Vùng Normandie *(miền Bắc nước Pháp giáp với biển Manche và nước Bỉ* , trời mưa tầm tã. Vùng đồng bằng bao quanh thành phố Caen đã biến thành một biển sình. Trong nhiều tuần lễ, những bom, hỏa tiễn của phi cơ, trái phá của tàu chiến, trọng pháo của pháo binh, cùng với xích sắt của chiến xa đã đè bẹp, nghiền nát cỏ cây rậm rạp trong vùng. Bây giờ nữa, người ta có thể thấy những chiến xa to lớn điều động trên mặt biển sình, từ từ, khai hỏa từng đợt, dần dần tách rời nhau, giống như những chiến hạm khi vừa dứt một cuộc hải chiến...

Trận đánh nầy được phát động bởi Montgomery *(Thống chế Anh quốc* ngày 18 tháng bảy, sau một cuộc oanh tạc không tiền khoáng hậu với mười hai ngàn tấn bom, chưa kể những sự bắn phá của các chiến hạm, Trên khoảng trủng vĩ đại đó, xe thiết giáp Đồng minh tiến tới, sau bức màn đôi của trọng pháo dưới tàu và trên bộ. Lúc bấy giờ chúng ở ngav dưới hỏa lực bắn dọc của chiến xa Đức. Các chiến xa này đã chạy hết tốc lực ra khỏi vùng bị nghiền nát, chờ dứt cơn đại hồng thủy thép, đoạn, táo bạo và khéo léo, trở lại cũng nhanh như lúc chạy, khai hỏa vào cạnh sườn đoàn chiến xa và xe cộ Anh đang băng qua cánh đồng.

Và trận chiến thật sự đã xảy ra : hơn một ngàn chiến xa Đồng minh đối với ba trăm chiến xa Đức. Ngày đầu tiên, đồng minh đã thiệt mất ba trăm chiến xa. Đức mất năm mươi. Bình minh ngày hôm sau, trời vần vũ, mưa đã bắt đầu rơi. Trời như vậy có nghĩa : không có không quân. Quân thiết kỵ Đức có cảm giác chiến đấu ngang ngửa. Trận đánh chìm sâu vào vũng lầy, tan loãng ra...

Bên cánh kia của trận tuyến, quân Mỹ đã bị chặn đứng. Ngày 4 tháng bảy, họ đã rời vị trí tập họp tại phía Nam vùng Cotentin để tiến tới về hướng Nam. Song, trong nhiều ngày, tất cả mọi thính giả ở Âu Châu đã có thể nghe

được, qua máy thâu thanh của họ, vẫn một địa danh của Pháp, được phát âm một cách kỳ quặc bởi một xướng ngôn viên Mỹ: La Haye du Puits. Những toán quân của Bradley đã đụng phải sự chống cự của Đức ở đấy. Đoạn chúng tiến lên được một chút dọc theo những con đường La Haye du Puits - Lessay và Caretan - Périers.

Trận đánh không giống như trận ở khu vực Caen một chút nào cả. Các đại bác chống chiến xa, đại liên; súng cá nhân Đức đã được mai phục sau mỗi hàng cây của cả trăm hàng rào cây phân cách những cánh đồng nhỏ trong khu rừng thưa ấy. Thế nên khi một chiến xa Mỹ tiến lên để vượt qua một hàng rào, thường lồng lên bị lật ngửa phơi bụng và rất dễ dàng bị tiêu diệt. Những binh sĩ màu kaki *(màn vàng hung của vải kaki, quân phục tác chiến của Mỹ thời đệ nhị thế chiến màu nầy ,* với những chiếc xuồng nhỏ bằng cao su để vượt qua các con rạch, đã nghe đạn bay vù vù từ những xạ thủ vô hình. Một cuộc chiến tranh của Mọi Da đỏ, hay của bọn Chouans (từ chữ Jean Chouan lãnh tụ dấy loạn. Bọn người dấy loạn ở vùng Vendée và vùng Bretagne, thời Đại Cách Mạng Pháp dưới mưa. Cũng lúc ấy, thời tiết càng lúc càng xấu, đã là một ân huệ cho quân Đức : không có các oanh tạc cơ rà sát đất, soi bói, bắn ra những tia giết người và những loạt hỏa tiễn sáng chớp nữa. Trên phòng tuyến Lessay - Péteirs - Saint Lô, quân Mỹ đã bị chặn lại.

Sự trì hoãn nầy kéo dài bao lâu nữa, rất dễ đoán trước: Chỉ bằng với thời tiết xấu. Tất cả những tướng lãnh Đức ở trận địa Miền Tây đã tin chắc như thế, chính von Kluge cũng vậy... Thống chế von Kluge, cựu Tư lệnh Quân đoàn Trung bộ ở Nga đã đến Bộ chỉ huy của Rommel, ở La Roche Guyon, đúng hai tuần lễ trước, ngày 5 tháng bảy.

- Ông hẳn biết là tôi thay thế Thống chế Von Rundsteđt. Tôi muốn nói chuyện với ông ngay lập tức.

Được Hitler cho ở chung và thuyết dụ trong mười lăm ngày, Von Kluge đã tin là, nếu quân Đồng minh đã không bị hất ngược ra biển ở Normandie, là vì sự nhu nhược của von Rundstedt và Rommel.

- Ông không còn được Fuhrer hoàn toàn tín nhiệm nữa bởi vì ông đã quá bi quan và cá nhân chủ ngbĩa, ông ta nói với nguyên tư lệnh Afrika Korps. Từ rày về sau ông phải hết sức vâng lời tôi. Tôi có lời khuyên ông như thế.

- Ông có điên chút nào không ? Rommel hỏi lại - Riêng tôi, tôi khuyên ông đừng nên có một sự phán đoán nào về tình hình phương Tây trước khi có một kinh nghiệm bản thân của vấn đề.

Von Kluge đã đi quan sát tình hình. Lúc trở về, bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau, đã tự ý đến xin lỗi Rommel :

- Tất cả đều đúng y như lời ông nói. Tôi đã bị Fuhrer và Keitel (Thống chế Keitel, Tham mưu trưởng của Hitler đánh lừa. Mặc dù những sự thông báo mà ông nhận được, Fuhrer đang sống trong mộng. Mỗi khi người ta báo cho ông biết một chuyện gì tiến hành không thuận tiện, ông liền tìm một vật tế thần. Tôi đã phải ngờ tất cả các chuyện đó, bởi vì điều tương tự đang xảy ra ở mặt trận Miền Đông...

Sau đó, vẻ mặt ưu sầu, von Kluge trở về Bộ Chỉ huy, một lần nữa. Ông lại là Tổng tư lệnh miền Tây, ở Saint-Germain. Và, ngày 20 tháng bảy 1944 đó, từ sáng sớm ông đã lại có mặt tại La Roche Guyon. ở lâu đài của các Quận công de la Rochefoucauld mà Rommel đã đặt Bộ chỉ huy của "Quân đoàn B" của ông. Những cuộc oanh tạc đã phá hủy tất cả hệ thống soi sáng trong vùng, trời vừa hửng sáng. Dưới ánh sáng của các ngọn đèn cầy, vị Tổng tư lệnh Miền Tây đọc bức giác thư của Rommel đề ngày 15 tháng bảy 1944. Đây là đại ý của văn kiện nầy *: "Tình thế ở mặt trận Normanđie càng ngày càng thêm khó khăn, nó hướng về một nguy cơ nghiêm trọng. Trước sự tàn khốc của các trận đánh, trước các khí cụ mạnh phi thường được tung ra bởi đối phương, trước sự hữu hiệu của các vũ khí của không lực địch, hoàn toàn giữa thế chủ động trong vùng chiến đấu, những sự thiệt hại của chúng là cao đến nỗi hiệu năng chiến đấu của các sư đoàn giảm sút nhanh chóng. Trước sự thiệt mất 97.000 người (gồm có 2.360 sĩ quan trong số có 28 tướng lãnh và 354 đơn vị trưởng, , chúng tôi chỉ nhận được có 6.000 quân tăng viện... Cũng thế, sự thiệt hại về khí cụ cũng rất kinh khủng...*

"Về việc tăng viện, nó đã trở nên bấp bênh bởi sự tàn phá hệ thống đường ray xe lửa và bởi sự can thiệp của phi cơ địch trên các trục lộ, đến nỗi người ta không còn có thể đưa đến trận tuyến Normandie, những lực lượng mới xứng đáng với lên gọi của chúng. Trái lại, quân số mới với hằng khối khí cụ được dồn đến, ngày cũng như đêm, bên phòng tuyến địch...

"Trong những điều kiện đó, phải phòng là không bao lâu nữa - từ mười lăm ngày đến ba tuần lễ địch quân sẽ chọc thủng được phòng tuyến rất mỏng manh của ta và tiến sâu vào địa phận đất Pháp. Hậu quả sẽ không lường được".

Cuối cùng, Rommel đã viết tay thêm vài hàng : *"Tôi khẩn thiết kính xin Ngài giải quyết ngay tình thế đó. Với tư cách Tư lệnh Quân đoàn tôi cảm thấy có bổn phận phải trình rõ ràng lên Ngài điều đó".* Và ông ta đã ký tên : Rommel, Feldmarschall (Thống soái Đức .

Bức giác thư được gửi, không phải đến von Kluge, mà đến Hitler, Nó đã nằm trong tay von Kluge vì Rommel đã gửi theo hệ thống quân giai. Von Kluge nắm giữ văn kiện đó đã ba ngày rồi, và ông ta chưa chuyển đi vì hai lý do. Thứ nhứt một biến cố mới đã xảy ra. Rommel, bị thương nặng, hiện đang nằm trong bịnh viện ở Bernay. Ngày 17 tháng bảy, xe của ông bị ba oanh tạc cơ Đồng minh phát giác và xạ kích trên đường từ Vimoutiers đến Livarot. Rommel đã bị hất tung ra khỏi chiếc xe, bất tỉnh, người đầy máu. Không chắc là ông ta sống được. Von Kluge đã phải hấp tấp rời Saint Germain để đích thân đến nắm quyền chỉ huy Quân đoàn B, trong khi chờ đợi người thay thế Rommel.

Lý do thứ hai là von Kluge không thể chuyển bức giác thư mà không thêm vào đó vài hàng bình chú. Và, việc thảo vài hàng bình chú nay đặt ra vấn đề tế nhị cũng như nguy hiểm cho vị Tổng tư lệnh Miền Tây.

Không hề có chút tiểu thuyết hóa nào, trái lại rất dè dặt, căn cứ vào những đại sự kiện xác thực mà trong một chuyện như câu chuyện này là những tài liệu duy nhứt mà sử gia có thể giữ lại một cách đứng đắn, chúng ta dễ dàng phát họa lại tình thế của von Kluge y như chính ông ta đã có thể nhận thấy vào buổi sáng ngày 20 tháng bảy 1944. Để cho thuận tiện hơn, chúng ta giả thiết là đích thân ông ta miêu tả ở ngôi thứ nhứt :

"Như thể, Rommel đã thảo tối hậu thư của ông. Không phải ông ta đã làm mà không báo cho tôi biết trước. Ngày 12 tháng bảy, như tôi đã hỏi ông : "theo ông chúng ta có thể giữ Normanđie được bao nhiêu lâu nữa ?" , ông ta đã trả lời : "Hãy đặt câu hỏi với các vị tư lệnh Quân đoàn và với các tướng lãnh nắm quyền chỉ huy. Nếu những câu trả lời đúng như tôi dự liệu, thì

chúng ta hãy báo cáo công cuộc điều tra lên Hitler và quả quyết yêu cầu ông chấm dứt chiến tranh ở Miền Tây. Chúng ta phải chờ đợi sự chống đối dữ dội của ông ta đối với mọi lời khuyến dụ hay khuyến hàng. Bây giờ, những người quyết định loại trừ ông ta ra khỏi chính quyền sẽ thi hành chương trình của họ".

"Rommel đã thẳng thắng nói cho tôi biết về những cuộc đàm thoại của ông với các vị mật sứ mà những người âm mưu ở Bá linh đã phái tới gặp ông. Tôi đã nghe ông nói với sự dè dặt. Tôi cho là các "chức trách" của vị tổng tư lệnh của tôi không cho phép tôi tham dự vào cuộc âm mưu. Tôi cũng đã không dấu diếm với Rommel tôi là người tán thành sự tiệt trừ chính thể chuyên chế Quốc xã, song hoạt động chính trị không phải là công việc của tôi. Tôi cũng cần thêm rằng Rommel đã liên lạc với các người âm mưu, đã làm đầy đủ, với một sự trung thực tuyệt đối, các nhiệm vụ Tư lệnh Quân đoàn B của ông. Sự tàn khốc của các trận đánh đã chứng minh khá đầy đủ điều đó. Đáp lại một trong nhiều câu hỏi của ông, tôi đã nói là quyết định của tôi tùy thuộc vào kết quả vấn đề lục gửi đến các giới chức thẩm quyền tại trận tuyến".

"Rommel đã đích thân làm cuộc điều tra đó vào những ngày 12,14 và 15. Những câu trả lời mà ông đã thu nhặt được, ông đã trình báo trong bức giác thư mà tôi đang đọc, đã hoàn toàn thậm bi quan, cả đến những câu trả lời của các vị chỉ huy SS Dietrich và Hausser. Bức giác thư đã rất minh xác, và, theo ý tôi, hoàn toàn sâu sắc trong sở liệu của ông, Để chuyển đi, tôi phải thêm vào đấy vài hàng. Thực lòng mà nói, tôi hoàn toàn tán thành. Phê chuẩn bảng báo cáo và những tiên kiến mà không muốn dính líu mãi mãi nào vào bức tối hậu thư, đó là điều mà tôi muốn làm, song đó không phải là chuyện dễ dàng. Hitler, Jodl, Himmler và tất cả những ai đọc những tờ giấy ấy ở Đại bản doanh (G.Q.G. , sẽ thâm cứu kỹ càng từng chữ một. Bài xích một cách minh bạch bức tối hậu thư, điều đó có thể cũng rất tế nhị, nếu các biến cố có một sự chuyển hướng nào. Tôi quyết định để thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa để suy nghĩ, để đi quan sát thêm một lần nữa các trận tuyến để có một ý niệm tối hậu về tình thế. Lát nữa tôi sẽ đi bằng xe hơi".

Von Kluge không phải là người *"cơ hội chủ nghĩa"* hay *"chần chờ"* duy nhứt. Đã có một lô đông đảo các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp của Lục quân

Đức ở giữa sự tham dự vào cuộc âm mưu và sự hoàn toàn không hay biết gì về cuộc âm mưu. Những phần tử quân sự nòng cốt của cuộc âm mưu ngày 20-7-1944 là : Tướng đã từ chức Ludwig Beck ; Thống chế Von Witleben ; các tướng Von Hammerstein, Olbricht, Hoppner, Von Tresckow, Stieff, Fellgebriel, Thomas ; các Đại tá Von Stauffenberg và Von Schlabrendorf.

Beck sẽ đảm nhiệm chức vụ Quốc trưởng trong chánh phủ "Phản Hitler". Cựu Tham mưu trưởng Lục quân Đức, ông đã rời Quân đội năm 1938 sau khi đã công khai phản đối Hitler trong dịp các Tướng von Blomberg và von Fritsh bị cưỡng bách giải ngũ. ông là người tổ chức đầu tiên của cuộc âm mưu. Bất hạnh thay, công cuộc âm mưu làm ông mòn mỏi còn hơn là chính quyền nữa. Tháng bảy 1944, Beck không dấu diếm là ông cảm thấy quá mệt mỏi cả thể chất lẫn tinh thần. Theo ý ông cuộc mưu sát đến quá trễ. Tuy thế, vị tướng già vẫn không rút lui, vì ông nghĩ rằng, hơn ai hết, với tư cách con người đối lập từ trước chiến tranh ông sẽ gây được sự tín nhiệm với quân Đồng Minh và họ sẽ thương nghị với ông.

Hommel, như đã thấy, đã bị loại khỏi cuộc âm mưu bởi những oanh tạc cơ của Anh. Một người khác nữa đã bị loại trước ngày 20 tháng Bảy, người mà đã từ lâu biết tất cả về cuộc âm mưu, đã do việc làm của mình, bao bọc các người âm mưu gần hai năm qua, đó là Đô đốc *Canaris (chỉ huy trưởng cơ quan Abwehr, cơ quan tình báo Đức quốc xã* , một nhân vật kỳ dị.

Sinh từ một gia đình Hy Lạp đến lập nghiệp ở Đức vào thế kỷ thứ XVIII, Canaris đã khám phá ra sở thích thực sự của mình từ khi ông được bổ làm Tùy viên Hải quân ở Madrid (thủ đô Tày ban Nha trong thời đệ nhứt thế chiến. Không có điều gì khác làm ông ưa thích ngoài ngành gián điệp. Ông đã ích dụng các việc làm của kỹ nữ Mata-Hari, bị xử bắn ít lâu sau đó ở Pháp. Trở nên chỉ huy trưởng ngành Quân báo năm 1934 ông liền qui tụ - hay đã để vây quanh ông - các sĩ quan chống đối chế độ. Mỗi khi có một điều gì quan trọng (thí dụ ; sức mạnh quân sự và kỹ nghệ của người Nga ; việc đổ bộ của Anh Mỹ , các cơ sở của ông luôn luôn chỉ cung cấp cho Bộ chỉ huy tối cao các tin tức thiếu sót hay sai lầm một cách ngờ nghệch. Không đủ năng lực hay phá hoại, người ta không làm sao biết được. Người bảo hộ của những kẻ âm mưu, Canaris đôi khi đã gây ra cho vài người cảm giác là ông phá hoại cuộc âm mưu. Không một ai - và có thể cả chính Canaris nữa -

làm sao biết được lá bài đích thực mà vị cao thủ của trò chơi hai - và ba và bốn mang - muốn vật xuống chiếu. Điều đích xác duy nhứt là ông đã bị những đao thủ phủ của cơ quan Gestapo giết chết trong tù. Nhưng trước đó, hiệu năng của các cơ sở của ông đã bi thảm đến nỗi sở Gẹstapo đã xin được chú tâm vào. Cauaris đã bị cách chức vào tháng giêng 1944.

Những quân nhân cộng mưu đã cấu thành đội xung phong có nhiệm vụ thi hành việc mưu sát và công cuộc đảo chánh, song họ không được độc quyền nắm giữ chánh quyền. Chúng ta đã thấy là chiếc ghế Tể tướng đã được dành cho Karl Goerdeler, cựu thị trường Leipzig, bảo thủ. Cựu Tổng trưởng Nội vụ vùng Hesse *(tiếng Đức là Hessen, tên của ba quốc gia trong cựu liên bang Đức (conféderation germanique* lãnh tụ của tuyên hầu Hesse Cassel, của lãnh chủ Hesse Hombourg và lãnh địa của công tước Hesse Darmstadt, trở thành một nước Cộng Hòa, phần tử của Đế quốc Đức (Reich allemand năm 1919, và xác nhập vào Reich Allemand năm 1933 , Wilhem Leuscher, xã hội, dân chủ, sẽ phải trở thành Phó Tể tướng. Một vị cựu đại sứ ở La mã sẽ giữ Bộ Ngoại giao.

Các ghế và các chức vụ cao cấp đã được phân chia một cách cần mẫn không tả được, chính phủ "hậu Hitler", phải qui tụ, trên nguyên tắc, đại diện của tất cả các nhóm hay khuynh hướng tham dự cuộc âm mưu và cuộc âm mưu đã bao gồm, ngoại trừ các quân nhân và các cựu chính trị gia hay các nhà ngoại giao, các kỹ nghệ gia, các địa chủ, các người của Giáo hội Thiên chúa giáo, các nhà trí thức và cả các nhân vật Quốc xã đang tại chức, đặc biệt có ích, như Arthur Nebe, Obegruppenfuhrer SS, người mà gần như mỗi ngày, đã dùng bữa với các nhân vật cao cấp của cơ quan Gestapo,

Đặc tính đáng chú ý, cuộc âm mưu đã không gồm những người đối lập cực tả. Những người nầy, được dò ý, đã khước từ tham dự : đối với họ một chính phủ gồm nhiều vị tướng lãnh chỉ khá hơn chính phủ của Hitler đôi chút. Thế nhưng, một buổi hội kiến đã diễn ra ngày 22 tháng sáu 1944 ở ngoại ô Bá Linh, giữa hai người âm mưu và ba đảng viên trong ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản, các đảng viên Cộng sản nầy rất dè dặt, rất đa nghi. "Chúng tôi không muốn một chánh phủ theo kiểu Badoglio. Cảc ông có những đảm bảo nào cho giới lao động nếu chúng tôi đi với các ông? Xui xẻo, một trong ba "đảng viên Cộng Sản", là nhân viên của Gestapo, và,

tiếp theo buổi hội kiến, hàng trăm đảng viên của đảng bí mật đã bị bắt giữ. Sự hợp tác đã không tiến thêm nữa. Sự đối lập ở đẳng cấp cao nhất, sự phản kháng thực sự về tinh thần đối với "Hiller chủ nghĩa" đã diễn ra trong một nhóm trí thức, giáo sư đại học và các tu sĩ, những người nầy triết gia hay lý thuyết gia thuần túy, những người kia rất tích cực chủ nghĩa, như giám mục công giáo Munster, Bá tước von Galen.

Từ khi Hitler vừa nắm chính quyền, vị giám mục hăng hái nầv đã gởi đến ông ta những thư riêng chỉ trích. Trên tòa giảng, Ngài đã kết án bọn Quốc xã, bọn nầy đã tấn công vào các định chế công giáo, là kẻ cướp,

Tháng tám 1941, cảnh sát đã đến bắt Ngài. Một đám đông đã tụ họp trước Tòa giám mực.

- Tốt. Tôi có thể thay quần áo ? Von Galen hỏi vị Chỉ huy toán Cảnh sát.

- Nếu Ngài muốn.

Vài phút sau, Ngài xuất hiện với lễ phục của Giáo hội, mũ giám mục đội đầu, pháp trượng cầm tay.

"Nhưng chúng tôi đâu có thể đem Ngài đi như thế được ?" Vị chỉ huy cảnh sát la lên.

- Tất cả những gì tôi đã làm, tôi đã làm với tư cách bầy tôi của Chúa, giám mục trả lời. Tôi chỉ muốn được đi tù với sắc phục mà chúa ban cho tôi.

Người ta từ khước bắt giữ Ngài. Con người chống đối này đã vượt qua, vô sự, các loại khích nộ đàn áp để cuối cùng lìa đời năm 1945, sau một cuộc giải phẫu - và sau khi đã đưa ra nhiều sự chống đối khác, lần này, đối với vài việc làm của quân chiếm đóng Mỹ.

Tháng Bảy năm 1944, nhiều mục sư, linh mực, tu sĩ đã bị tù đày, hay giam lỏng tại gia. Theo các tin tức thu nhặt được, Đức Hồng y Paulhaber ở Muuich, Đức giám mục Wurm ở Stultgart, và mục sư Dibelius đã được thông báo về cuộc mưu sát và *"họ đã mặc nhiên công nhận điều ấy"*.

Một trung tâm đối lập triết lý khác nữa là *"tiểu hội Kreisau"*. Tôi đã nói đến tên của lãnh địa này cũng như tên của vị chủ nhàn, bá tước Helmuth James Von Moltke, con trai trưởng của vị Đại tướng thời 1914, chắt của vị Thống chế thời 1870, Vị quí tộc nay đã thành lập từ năm 1940 nhiều *"nhóm nghiên cứu"* bí mật, với mục tiêu là một ngày nào đó sẽ thay thế chủ nghĩa

Quốc xã bằng một chủ nghĩa xã hội hay một Công đoàn chủ nghĩa quốc gia thiên chúa giáo. Ngày nào ? Ôi ! người ta cứ thong thả mà quyết định !

"Không phải loại trừ Hitler ra khỏi chánh quyền để rồi không biết làm gì nữa cả, hầu hết các chính trị gia ưu tú đó đã tuyên bố như thế. Những người cừu địch của chế độ, trước hết phải thỏa thuận với nhau về chính thể tương lai đã".

Người ta đã vạch ra những nét chính của Hiến pháp tương lai, người ta đưa ra những dự thảo, những kế hoạch để bàn cãi, người ta phân tách ra từng tiết một, kiểu chính, trong khi, cùng lúc ấy, người ta hội họp (bí mật bàn cãi về chính sách đối ngoại của Quốc gia tương lai, người ta chỉ định các đại biểu để đàm phán với các nhóm khác về sự phân phối các chiếc "Ghế". Tóm lại, "Hội đoàn Kreisau" đã tụ hội gần hết tất cả các điều kiện của sự vô hiệu quả. Thế nhưng, bởi một hiện tượng nghịch thường nhưng chẳng đến nỗi ngoại lệ trong lịch sử, đó là từ nơi phát xuất người thi hành quyết định, Đại tá Stauffenberg.

Đại tá Stauffenberg có thể kể lại từng giây các việc làm của ông từ khi phi cơ hạ cánh đến lúc quả bom phát nổ.

Trụ sở Tổng hành dinh của Hitler, được gọi là *Wolfschantze, "Hang chó sói",* ở giữa một vùng bình nguyên cỏ nhiều thung lũng nhỏ, bao phủ bởi rừng rậm và nhiều ao hồ, cách Rastenburg mười cây số, không xa Barstein mấy. Trụ sở choán tám cây số vuông rừng rậm và gồm ba khu vực gần như cùng một trung tâm điểm, nối liền nhau bằng một độc đạo.

Khu vực ngoài cũng gồm một nhà ga xe lửa và một phi trường nhỏ. Ở đó có những trại của vệ binh SS. Bọn SS nầy, với một sự trung tín đã được thử thách, vẫn bị thay thế trong những thời hạn bất thường, không lường trước được. Họ thuộc các sư đoàn *"Adolf Hitler", "Gross Deutschland", "Das Reich B"*

Muốn đi từ khu vực ngoài cùng đến khu vực số hai, phải qua hai cây số đường bộ. Ngoài con đường, khắp cùng khu rừng rậm đều có gài mìn. khu vực trung gian nầy chứa đựng các nhà cửa dành cho các sĩ quan của O.K.W. (nhà ở, câu lạc bộ, rạp chiếu bóng, văn khố và cho các cơ sở của Bộ Tuyên truyền.

Khu vực chính được bao bọc bởi một vòng đai đất được gài đầy mìn, và được rào bằng hai hệ thống dày kẽm gai có truyền điện. Cứ ba mươi thước, bên ngoài cũng như bên trong là có một lính SS canh phòug cẩn mật. Người ta chỉ có thể đi vào bằng một lối duy nhứt, canh giữ bỏi bọn SS và SD *(SS: Schutzstaffel, SD : Sicher heitdienst* . Bọn xem xét kỹ lưỡng các giấy phép nhập khu *(mỗi giấy phép chỉ có giá trị cho một lần* "Dinh thự ẩn núp" của Hitler, một phần dưới mặt đất, đúc bằng bê-tông cốt sắt, phần trên mặt đất có rất nhiều cửa sổ nhỏ, nằm ngay trung tâm khu vực chính. Xung quanh vài ngôi nhà ẩn núp, dành riêng cho các sĩ quan thuộc Bộ Tham mưu đặc biệt của Hitler. Tất cả những kiến trúc đó đều được, tường thì sơn màu lá cây, nóc nhà thì bao bọc bởi những lưới ngụy trang và rong rêu. Hiller cũng còn có một cái trại bằng cây với đầy đủ tiện nghi, và rất ít khi được xử dụng tới, hình như vậy....

Von Slauffenberg đã chỉ đến *Wolfscbanlze* có một lần, song, ông ta đã đoan chắc với những người cộng mưu khác là những chi tiết mà ông đã thấy đã in sâu vào ký ức của ông. Đó cũng là một sự việc thường xảy ra khi chúng ta thăm viếng một nơi nào với một trạng thái cảm xúc tột cùng.

Buổi họp luôn được tổ chức dưới *"nhà ẩn núp"* của Hitler, và được khai mạc vào lúc 12 giờ 30 trưa, Đại tá von Stauffenberg, ngay sau khi đọc bản báo cáo và giải đáp những sự thắc mắc của Fuhrer xong, sẽ lui ra để đi gọi điện thoại, để chiếc cập da lại trên bàn, sau khi đã bấm nút ngòi nổ chậm.

Quả bom có sức tàn phá của một tạc đạn 150 ly. Sự nổ tung trong một gian phòng kín và kiên cố như vậy sẽ đặc biệt hữu hiệu.

Đại tá có thể tiến hành khúc chiết những gì phải xảy ra *"sau đó"*.

Đây là lược đồ của sự việc đã được dự liệu trước :

- 1. Ngay sau khi căn phòng bị hủy diệt, và cái chết của Fuhrer được trông thấy, von Stauffenberg gọi điện thoại về Bộ, ở Bá linh, nơi đó Beck, Olbricht và vài người âm mưu khác đang chờ đợi kết quả. Liền sau đó, tướng Feligebiel, Trưởng ban Truyền tin ở Đại bản doanh (G.Q.G. , phá nổ trung tâm điện thoại nối liền Wolfscbantze với nước Đức, với các trận tuyến và với các lãnh thổ bị chiếm đóng.....

- 2. Ở Bá Linh, Olbricht báo cho Fromm biết là Hitler vừa bị sát hại, và

đã đến lúc bắt tay thi hành kế hoạch đã dự liệu cho trường hợp như thế Fromm (chắc chắn thoải mái vì vừa thoát khỏi trạng thái hoang mang hạ lệnh cho các sĩ quan trưởng phòng của ông : "Mở phong bì "Walkyrie" ra". Kế hoạch Walkyrie đã do chính các người âm mưu thiết lập : Quân đội nắm chánh quyền, các đội SS bị phong tỏa, các viên chỉ huy của chúng bị kềm giữ. Các mệnh lệnh nầy sẽ được truyền ngay tức khắc đến tất cả các tướng lãnh, ở Đức quốc và các nơi khác ;

- 3. Các liên đội Bộ binh và Thiết giáp đóng gần Bá linh lãnh lịnh điều động về thủ đô để bao vây - những dinh thự quan trọng. Đại đội phòng vệ với Thiếu tá Remer (ba mươi lăm tuổi, Thập tự sắt với Lá cây sồi : Croix de fer avec feuilles de chêne : huy chương cao quí nhứt của quân đội Đức quốc Xã đến bảo vệ Bộ chống lại mọi mưu toan xung phong của bọn SS. Chỉ huy trưởng Cảnh sát Bá linh, von Helldorff, báo cho thuộc cấp biết là lực lượng cảnh sát quy phục Bộ Tư lệnh quân đội cho đến khi có lệnh mới.

- 4. Goerdeler, Tể tướng của tân chánh phủ, ra tuyên cáo trên đài phát thanh. Bản văn của bản tuyên cáo, được phê chuẩn bởi Beck, quốc trưởng, là một sự khai triển các chủ đề sau đây : Các thành phần của tân nội các đã không bao giờ muốn có chiến tranh, mối lo âu của họ trước tiên là vãn hồi hòa bình ; tất cả mọi sự hy sinh đều vô ích đối với các dân tộc đang đánh nhau, hảo ý của tân chánh phủ sẽ đi cả đến việc điều đình một cuộc ngưng bắn tức khắc ; người ta sẽ rất là bất công khi bắt dân tộc Đức gánh chịu trách nhiệm của tất cả mọi biến cố xảy ra từ khi có chiến tranh ; những nguyên lý về đạo đức được tái tôn trọng; sự thanh trừng sẽ ở trong giới hạn những người đã ban ra những mệnh lệnh gây ra tội ác ; một Quốc gia liên bang, tổ chức theo công đoàn chủ nghĩa, sẽ phải được thiết lập ; những cuộc bầu cử sẽ được tổ chức ngay nếu có thể....

Những quyết tâm của chánh phủ tương lai lúc nào cũng lảng vảng trong đầu óc của von Stauffenberg. Ông thích hành động trên phương diện chính trị nhiều hơn là như một đại tá quèn. Song trong lúc ấy, tất cả ý chí của ông đã dồn về cho một hành động cấp thời. Các mặt hồ vùng Mazurie (một vùng đất ở Đông Phổ, nơi đặt Tổng hành dinh của Bộ Tư lệnh Tối cao của Hitler đã hiện ra như những mảnh bạc lấp lánh trêu nền trời xanh thẳm của rừng già.

Con người dành riêng cho quả bom, ông ta như thế nào ? Gương mặt, giọng nói, dáng đi và cử chỉ của Hitler đã như thế nào, vào tháng Bảy 1944 ? Những hình ảnh đã được đưa ra ngay sau khi chiến tranh kết thúc, thường có vẻ như hơi sơ lược đối với chúng ta ngày hôm nay. Rất nhiều hình ảnh đã được tạo dựng nên chỉ bởi sự gán ghép với nhau những đường nét nổi bậc nhứt chứa đựng trong các lời cung khai mà các điều tra viên và thẩm phán tòa án Nuremberg đã nhặt nhạnh được. Nếu chúng ta xem xét kỹ hơn những chứng ngôn đó, chúng ta sẽ thấy là chúng giống nhau ở một vài điểm và khác nhau ở một vài điểm khác. Sự thực có thể đạt được, hay gần như đạt được không, nhờ vào những sự đối chiếu ? Riêng tôi, tôi không thấy có phương cách nào hay hơn. Thế nhưng, trước hết, tôi muốn kể lại lời chứng, không phải của một bị cáo lo lắng bảo vệ mình, mà là của một người được coi như không liên can gì : Degrelle. Lời chứng nầy còn cho chúng ta một ích lợi khác, chúng ta sẽ thấy như thế nào.

Ngày 20 tháng hai 1944. Degrelle được gọi về Bộ chỉ huy tối cao ở Rastenburg để nhận tận tay Hitler huy chương "Ritterkreuz" tưởng thưởng sự dũng cảm của ông tại mặt trận Miền Đông, ở Tcherkassy. Đây là một đoạn trích ra từ cuốn sách của ông :

- Hai cánh cửa mở rộng ra, tôi đã không còn có thì giờ để thấy, để suy nghĩ gì nữa cả : Fuhrer tiến tới trước tôi, hai tay nắm lấy bàn tay mặt của tôi và siết chặt một cách trìu mến. Căn phòng sáng choang. Nhiều máy quay phim thu hình buổi gặp gỡ...

Chúng tôi ngồi trên những ghế dựa bằng cây trước một lò sưởi lớn. Tôi sững sờ nhìn Fuhrer. Hai mắt ông vẫn còn sáng quắc một cách dị thường, thấu suốt và làm mê mẩn người đối diện. Song những sự bận tâm của những năm dài chiến tranh đã làm cho con người có một vẻ uy nghiêm làm cảm kích. Tóc đã bạc. Lưng đã còm vì đã triền miên nghiên cứu các bản đồ và đã gánh chịu sức nặng của thế giới...

Vị Fuhrer ngày trước chiến tranh đã biến mất, vị Fuhrer hăng hái với mái tóc hung hung đỏ, với thân hình rắn chắc, với chiếc lưng thẳng đứng như một cây thông vùng núi Alpes.

Ông cầm nơi tay một cặp kính đồi mồi.

Tất cả nơi ông tiêu biểu cho sự chuyên tâm và lo lắng.

Nhưng khí lực vẫn còn phừng phừng như lửa đỏ. Ông nói ra ý chí quyết thắng dù gian nan thế nào đi nữa, ống bắt kể lại từng chi tiết một mỗi giai đoạn của tấn thảm kịch mà chúng tôi trải qua.

Ông ngồi trầm ngâm, không nói một tiếng nào trong suốt năm phút, chỉ có hàm hạ của ông phát ra một cử động nhẹ, như là ông đang nghiền nát một chướng ngại trong im lặng.

Mỗi người chủng tôi đều im lặng.

Đoạn Fuhrer vùng khỏi sự trầm tư mặc tưởng và tiếp tục hỏi han......

Rõ ràng, chiến sĩ quốc xã Degrelle để lộ ra ở đây, mặc dù trái ý của chính mình, một thực tại làm cho ông ta cảm động thấy rõ. Bỏ đi những sự dụng tâm của bút pháp, những sự thuyết minh thuận lợi, chúng ta còn gì trước mắt ? Đúng y như hình ảnh mà người ta có được bằng cách cắt xén những lời cung khai của các tướng lãnh Đức. Hình ảnh của một Hitler lưng còm, tóc bạc, chậm chạp hơn trước, một sự lầm lì đáng sợ: đột nhiên phát biểu ý chí quyết thắng, lòng tin khó lay chuyển về sự đắc thắng với một sự xác tín phi thường, tìm lại được "lực khuyến dụ" xưa cũ, ngọn "lửa có từ tính" của đôi mắt, đoạn trở lại trầm mặc. Không nói một tiếng nào trong suốt năm phút". Chắc chắn. Degrelle ở đây đã thêm thắt một cách thi vị, vì ông ta đã quá xúc cảm. Quí vị cũng nên quan sát cử động xương hàm của Fuhrer trong lúc ông "Trầm tư mặc tưởng". Thật là một sự mô tả tự nhiên đáng chú ý nhứt.

Sự già đi của Hitler từ năm 1940 đến 1944 tự giải thích cách dễ dàng. Trước chiến tranh, "chủ nhân ông" của Đức quốc xã đã tự dành cho mình nhiều lúc nghỉ xả hơi, thỉnh thoảng ông đã tạm gác gánh nặng của chính quyền để nghỉ ngơi vài hôm. Ông thường đến nghỉ cuối tuần ở Berchtesgaden, nơi đó ông đón tiếp bạn bè, bàn bạc về hội họa, kiến trúc, cùng nhau đi chơi núi. Eva Braun (người tình duy nhứt của Hitler đã ở đó, người ta cười đùa, người ta bơi lội (không có Hitler, người ta chụp hình và quay phim. Rất nhiều cuốn phim nầy đã lọt vào tay quân Đồng Minh và được chiếu lại sau chiến tranh. Mỗi một cuốn phim này có thể được đề tựa : "Thuộc viên và đả tự viên nghỉ hè".

Rồi đến sự căng thẳng, rồi đến chiến tranh. Sự nghỉ ngơi, sư vận động cơ thể tuần tự biến mất trong đời sống của Hitler. Ở Rastenburg ông thức dậy lúc 10 giờ sáng, tắm rửa, và làm việc ngay : họp, họp, họp, với các quân nhân, với các vị chỉ huy các ngành, kinh tế, vận tải... Những bữa ăn được dùng nhanh chóng - trong năm phút, Hitler đã nuốt trôi phần súp rau cải, uống thuốc, những người dùng bữa với ông phải mệt nhọc lắm mới theo kịp ông.

Ban đầu Hitler đã để mỗi ngày nửa giờ đi bách bộ trong rừng, sau đó ông bỏ luôn. Buổi chiều, ông ngủ một lúc, thức dậy : các cuộc đàm thoại lại tiếp tục cho đến hai giờ sáng. Bấy giờ, Hitler lui về phòng riêng, nếu ông ta có lấy một quyển sách để dỗ giấc ngủ, thì ông ta đọc những gì ? Những quyển sách viết về lịch sử quân sự, những sách kỹ thuật liên quan đến các loại vũ khí hay chiến tranh. "Hitler đã nghiền ngẫm, thâu đêm suốt sáng, tất cả những pho sách viết về tham mưu của Moltke, Schlieffen và Clausewitz, từ đó rút tỉa ra những kiến thức cho riêng mình". Keitel (Thống chế Keitel, Tham mưu trưởng của Hitler đã kể lại. Để thế những buổi nghỉ ngơi, những buổi tập thể dục. Hiller thường chích thuốc bổ và ngậm những viên kẹo cót Strychnine và Atropine do y sĩ riêng của ông. Bác sĩ Morell, bào chế. Cơ thể nào, sự thông minh nào có thể chống chọi lại với một chế độ dưỡng sinh như vậy? Điều đáng chú ý, Hitler đã gìn giữ đến cùng một trí nhớ siêu phàm, mà tất cả các chứng ngôn đều xác nhận.

Tháng Bảy 1944, ông không phải là một người điên loạn như đã được trình bày qua nhiều bức hí họa, nhưng tất cả các lời cung khai của các vị tướng lãnh, kể cả những lới khai mà trong đó biểu thị sự thán phục, để cho chúng ta thấy là trạng thái tâm linh của Hitler đã bị khủng hoảng, bệnh hoạn nặng. Vị chúa tể tối quyền uy này từ chối xem xét thực tại. Ông nghe thuyết trình một cách bồn chồn, thường hay nổi giận với các tác giả các bản báo cáo, gần như luôn luôn gạt bỏ những lời khuyến dụ, chỉ muốn tự phụ về thiên tài trực giác của mình....

Không thể ngờ được là thiên tài đó đã hiện hữu. Hitler đã có, trái với ý kiến minh xác của tất cả các tướng lãnh của ông, hay của hầu hết các tướng lãnh, những quyết định về chính trị và quân sự mà sự thành công rất là rực rỡ ; tái quân đội hóa tả ngạn sông Rhin, sự xâm lăng nước Áo, Tiệp khắc, đổ

bộ Na uy, chọn Sedan để phá vỡ thành trì địch ở phía Tây năm 1940. Các thành công đó đã giúp ông hữu hiệu trong việc bắt Quân lực Đức phục tòng một cách tuyệt đối dưới uy quyền cá nhân của ông. Vị "hạ sĩ độc tài" đã lầm lẫn nhiều lần sau đó, ông đã tỏ ra là chiến lược gia tồi và cả phản chiến lược gia : "bám giữ trận địa với mọi giá", các mệnh lệnh của ông từ ba năm qua, đã có thể tóm tắt lại như thế.

Các tướng lãnh đã vùng vằng, nhưng quá muộn. Cách sắp xếp và tổ chức của Bộ Chỉ huy đã tinh vi đến nỗi đích thân Hitler điều khiển và kiểm soát tất cả mọi cuộc hành quân, soạn thảo những mệnh lệnh càng lúc càng chi tiết, biến đổi các vị chỉ huy quân sự thành những bộ máy chấp hành, ông ta đã, như họ và còn hơn họ nữa, là nạn nhân của căn bệnh ham thích quyền uy tuyệt đối, nó biến đổi ông thành một người "thác loạn cấp tính" càng ngày càng rút vào ốc đảo hoang vu của chính mình.

Đối với, rất hiếm, vài vị tướng lãnh còn dám cả gan bàn bạc các mệnh lệnh của ông, ông hỏi :

"Trong tình thế như vậy, ai có lý ? Ai đã đoán trước là quân Đồng Minh sẽ đổ bộ ở Normandie, giữa sông Orne và sông Vire mà không phải là nơi khác ? Ông hay tôi ?".

Chính ông ta, quả nhiên, một mảnh vụn của trực giác thiên phú xưa cũ đã hiện lại. Điều đó đã không ngăn cản ông tiếp đó từ chối tung ngay các lực lượng sẵn có vào cuộc phản công. Ông đã muốn chờ đợi và xem tình thế diễn biến ra sao, đích thân quyết định mọi việc, khi ở cách trận đánh một ngàn tám trăm cây số. Rommel đã tiết lộ là cả ông lẫn von Rundstedt đều không thể di động một sư đoàn mà không có phép rõ ràng của chính Hitler. Vị bạo chúa quân sự đó đã gạt bỏ mọi hy vọng thoát khỏi cơn thảm họa. Thảm họa tất nhiên phải đến......

° ° °

Chiếc máy bay đáp xuống một phi trường nhỏ, Đại tá Von Stauffenberg và Trung úy von Haeftea xuống phi cơ và bước lên một chiếc xe hơi đã đợi sẵn. Đây là con đường dưới các tàn cây. Người ta vượt qua rào cản thứ nhứt, đi vào khu vực trung gian. Rào cản thứ hai. Bọn SS chào, xem xét giấy phép nhập khu. Chiếc xe chạy thêm một lát, ngừng một lát, ngừng lại, Hai vị

sĩ quan bước xuống. Một sĩ quan tiếp rước họ, họ đi cạnh hắn ta.

Không có gì bằng sự tĩnh mịch của rừng rậm, Nơi đây im phăng phắc, người ta không còn nghe,gì ngoài tiếng chim hót. Hàng đàn bướm bay lượn trong những mảnh ánh sáng tạo thành do những lỗ trống của cành lá dày dặc. Người ta làm sao có thể tưởng tượng được là chính nơi đó đã phát ra những mệnh lệnh đưa đến sự rung chuyển trời đất bởi hàng ngàn khẩu đại bác, tung hàng khối người vào chỗ chết? Người ta thấy những chậu phong lữ thảo ở những cửa sổ nhỏ của các lô cốt.

"Về phía nầy", viên sĩ quan SS nói.

Hắn ta dẫn hai vị sĩ quan, không phải đến căn hầm ẩn trú của Fuhrer, mà đến cái rạp nhỏ bằng cây tùng, vừa được xử dụng đến. Ngoại lệ, buổi họp được diễn ra ở đó, vì trời quá nóng bức, tên SS giải thích. Vả lại, đài phát thanh thông báo là không có một sư xâm nhập sâu nào của các phi cơ địch. Không hề gì, von Stauffenberg cảm thấy nơi đoạn còn lại của cánh tay phải, sức nặng của chiếc cặp da trong có đựng quả bom, quả bom có sức tàn phá của một tạc đạn 150 ly. Trong vòng một giờ, có thể trong vòng nửa giờ nữa, đại sự sẽ thành tựu. Vận mệnh của Đức quốc sẽ thay đổi.

Đây là lối vào, đây là phòng chờ đợi, nơi có rất nhiều lính SS.

"Xin vui lòng đợi một 1át" - viên sĩ quan tùy viên nói.

Hắn ta mở một cánh cửa, biến mất, tái xuất hiện vài giây sau đó với Keitel và nhiều vị sĩ quan. Keitel siết chặt cánh tay tàn phế của Von Slauffenderg.

"Vào đây, buổi họp vừa mới bắt đầu".

Lúc ấy là 11 giờ 40. Keitel, von Slauffenherg và các người khác đi vào phòng hội - trừ von Haeften, ngồi đợi ở căn phòng kế cận nơi có thiết trí máy điện thoại.

Một chiếc bàn dài, trải đầy bản đồ. Trên tường, nhiều bản đồ khác. Chung quanh chiếc bàn, các tướng lãnh, các vị đô đốc, các sĩ quan cao cấp, cộng với sáu tốc ký viên, ở đầu bàn, Hitler.

Hitler ngước nhìn nhóm người vừa đi vào. Keitel hiểu ngay là Fuhrer không nhận ra được von Stauffenberg mà ông ta chỉ gặp mặt có hai lần. Keitel trình diện đại tá một lần nữa và mời ngồi vào bên phải của Fuhrer.

Von Stauffenberg nhận thấy là không có mặt cả Himmler lẫn Goering.

Đại tướng Heusinger, đã bắt đầu đọc bản báo cáo về tình hình Miền Đông, bị gián đoạn, đọc tiếp. Tiếp đó, Hitler yêu cầu von Stauffeaberg đọc báo cáo của ông, hỏi vài câu, đại tá trả lời. Đến phiên một người khác. Von Stauffenberg đã đặt chiếc cặp dưới đất, dựa vào một chân bàn, cách Hitler độ một thước tây.

Ngay lúc ấy một sĩ quan SS đến nói nhỏ với ông là điện thoại gọi. Chính Von Haeften đã tạo ra cơ hội đó để Đại tá thoát ra ngoài theo đúng như kế hoạch đã dự trù. Von Stauffenberg khẽ nghiêng mình, giả bộ tìm một tài liệu nào trong cặp ấn vào ngòi nổ chậm. Xong rồi, Von Slanffenberg đứng lên và bước ra khỏi phòng Von Haeften đang đợi ông ở phòng đợi. Cả hai bước ra cửa, thoát đi về phía chiếc xe hơi. Khu rừng ẩn tĩnh mịch, chim hót, bướm lượn, chỉ còn vài bước nữa là đến chỗ xe đậu.

Một hơi gió tạt làm rung chuyển cây cối. Một nhoáng lửa bùng lên, một tiếng nổ kinh hồn. Von Stauffeoberg và von Haeften ngó ngoáy lại, căn nhà bằng cây đã bay mất nóc. Nhiều ngọn lửa bùng lên, nhiều thây người văng tung toé.

Vài giây im lặng hãi hùng, bất động, đoạn bọn SS vừa đổ xô đến vừa la hét. Nhiều người vác băng ca, hối hả, biến vào đám khói đen. Cụm khói tan dần và người ta lại thấy những người khiêng băng ca trên có những thây người sóng soài, Họ đi qua sát bên chiếc xe hơi.

"Tôi vừa thấy thây của Hitler, Von Stauffenberg nói, chuồn đi".

Bao nhiêu giây, bao nhiêu phút, hai người đã đứng đó bất động, không làm sao biết được, cả chính họ cũng không biết được. Và bây giờ họ lại leo lên xe trên đường thoát ra ngoài. Ngừng lại ở rào cản thứ nhứt, Bọn SS đã nghe tiếng nổ, lo lắng và có thể nghi kỵ.

Song von Stauffenberg nghiêng mình ra ngoài cửa xe :

"Công tác tối khẩn".

Vẻ mặt tàn phế, co rút lại vì xúc động đã toát ra vẻ cảm kích hơn bao giờ hết. Bọn SS nhìn những huy chương ông mang đầy trên ngực. Công tác tối khẩn. Nếu một ai phải bị nghi ngờ, chắc chắn không phải là vị anh hùng nầy, vừa được Fuhrer vời đến một giờ trước đó.

"Mời qua", viên trưởng đồn canh nói.

Rào cản thứ hai được vượt qua không khó khăn, và kìa phi trường và chiếc máy bay con.

-Chúng ta sẽ cất cánh ngay, von Stauffenberg nói với viên phi công, sau khi kêu xong một cú điện thoại".

Ông bước vô trạm điện thoại ở phi trường, gọi xin Bộ Chiến tranh.

"A lô ! cho tôi Đại tướng Olbricht, Thượng khẩn.

"Tôi đây".

Von Stauffenberg nhận được giọng nói. Với một giọng rõ ràng, ông nói câu đã được ước định trước có nghĩa là Fuhrer đã chết và tất cả phải bắt đầu. Đoạn ông gác ống điện thoại, ra ngoài và đi thẳng đến chiếc máy bay.

Bá linh, 13 giờ.

Olbricht bước vào văn phòng của thượng cấp ông, đại tướng Fromm.

"Một cuộc mưu sát vừa xảy ra ở Đại bản doanh (G.Q.G ... Fuhrer đã chết. Chúng ta phải thực hiện ngay kế hoạch Walkyrie.

Fromm :

- Ông được từ đâu tin tức cho là Fuhrer đã chết ?

Olbricht :

- Stauffenberg và Fellgebiel đã điện thoại cho tôi.

Fromm - (Sau vài giây do dự

- Tôi không thể ban bố tình trạng giới nghiêm mà chỉ căn cứ trên sự tuyên cáo của một đại tá và một tướng lãnh. Để tôi gọi Đại bản doanh (G.Q.G ... ở Rastenburg.

Olbricht :

- Ông sẽ không gọi được. Bây giờ tổng đài ở G.Q.G. phải bị phá hủy.

Fromm :

- Chúng ta sẽ coi lại.

Ông dở máy lên xin liên lạc và gọi được ngay.

Olbricht cầm lấy một ống nghe.

- Đây là Keitel, một giọng nói vẳng lên trong điện thoại.

Fromm :

- Vài tin đồn ở Bá linh rằng Fubrer đã là nạn nhân của một cuộc mưu sát.

Keitel :

- Đúng vậy. Nhưng là một cuộc mưu sát thất bại. Fuhrer vẫn còn sống, Ngài chỉ bị xây xát nhẹ. Von Stauffenberg hiện ở đâu ?

Fromm :

- Chưa về đến.

Olbricht :

- Keitel nói láo !

Ông bước ra khỏi văn phòng và tìm gặp Beck,

-Sao ? Ông nầy hỏi.

- Fromm đã điện thoại được cho Keitel. Keilel nói là Fuhrer chỉ bị thương xoàng, nhưng tôi tin chắc là ông ta nói láo. Von Stauffenberg đã nói rất quả quyết. Chúng ta phải điện thoại ngay cho Helldorff (chỉ huy trưởng cảnh sát ở Bá linh bảo ông ta đặt tất cả các lực lượng cảnh sát dưới quyều sử dụng của quân đội lập tức.

Beck im lặng, Olbricht liên lạc được với vị chỉ huy trưởng cảnh sát.

- Helldorff - Rất vui được nghe ông. Tôi vừa tiếp vị sĩ quan mà ông phái đến. Hắn ta nói với tôi là hắn ta tới để biết vai trò hỗ tương của cảnh sát và quân đội trong việc phong tỏa Bá linh. Tôi rất lấy làm kinh ngạc. Tôi đã tưởng là vị sĩ quan ấy mang tới tôi những huấn thị rõ ràng nhưng hắn ta chỉ có một kế hoạch của Bá linh với những chỉ thị mơ hồ. Và thêm nữa, đó lại là một kế hoạch cũ kỹ từ 1942, nghĩa là từ trước khi có các cuộc oanh tạc ! Nhiều tòa nhà đã không còn nữa, nhiều cơ quan đã dời đi chỗ khác. Tất cả đều phải làm lại từ con số không. Tôi đã bảo vị sĩ quan trở về với những lời khuyến dụ của tôi, song hắn ta nói với tôi là hắn ta không có xe và phải đi xe điện ngầm ! Tôi đã rất kinh hãi về tất cả tình trạng không dự phòng trước nầy.

Olbricht - Đừng cuống lên như thế - Hãy điện thoại báo cho thuộc cấp của ông biết là cảnh sát được đặt dưới quyền điều động của quân đội cho

đến khi có lệnh mới.

Beck với Olbricht - Thực lòng mà nói, ông có tin là có thể có một nghi vấn nào trên cái chết của Fuhrer không?

Olbricht to tiếng, có thể để phần nào tự trấn an - Không có ngờ gì cả ! Keitel nói láo ! Keitel nói láo !

Beck - Được rồi, nhưng Fromm từ chối cho thực hiện kế hoạch Walkyrie. ông định như thế nào ?

(Đại lược, các câu đàm thoại trên đây đã rất xác thực. Chúng đã được miêu tả hay thiết dựng lại từng phần bằng vào những tác phẩm của Schlabrendorff và Giesvius, những lời cung khai ở Nuremberg và lời chứng của mục sư Gersteinmaier . Người ta có thể tự hỏi là làm thế nào biết được những câu nói trao đổi giữa Olbrichl, Beck và Fromm, cả ba đều đã bị hành quyết. Thì đây : Trưa ngày 20 tháng bảy, rất nhiều người âm mưu tìm gặp Olbricht và Beck tại Bộ, và được hai ông nầy cho biết tất cả việc gì đã xảy ra từ lúc đầu. Những người đó đã còn sống sót đã viết lại hay đã làm chứng.

Vậy thì, ngày 20 tháng Bảy 1944, vào lúc 13 giờ, Olbricht và Beck đã ở trong một tình thế vừa được diễn thuật. Người ta để ý thấy trường hợp một cuộc mưu sát mà Hitler vẫn còn sống đã không được dự tính trước. Vả lại, cú điện thoại của viên Chỉ huy trưởng cảnh sát cho chúng ta thấy thêm một chút nữa, là tổ chức của cuộc âm mưu đã rất là không được hoàn toàn cho lắm. Trong lúc ấy Đại bản doanh (G.Q.G hình như không phản ứng tức thời, hai giải pháp may ra còn cố thế cho phép các người âm mưu tự gỡ rối để thoát hiểm. Hành động như Hitler đã chết : bắt giữ Fromm, cho thực hiện kế hoạch Walkyrie, tuyên bố cuộc đảo chánh trên Đài phát thanh, sự nắm chánh quyền của quân đội. Hay, chối từ một cách cố ý bằng cách hy sinh Stauffenberg, hủy diệt mọi dấu vết về sự cộng mưu với ông ta. Song, Beck và Olbricht đã quyết định ra sao, sau một cuộc đối thoại dài ? Chờ đợi. Chờ đợi sự trở về của von Stauffenberg.

Thời khắc trôi qua. Buổi trưa quả là nóng bức. Từ cánh cửa sổ mở toang, vang lên những tiếng động quen thuộc của thành phố. Những sĩ quan, những viên thơ ký đem những văn thư trình ký vô cho Olbricht, rồi quav trở ra. Fromm không được nhìn thấy ở đâu cả. Không có chuyện gì xảy ra.

Tình thế lạ lùng làm sao ấy.....

Mười sáu giờ. Von Stauffenberg bước vô văn phòng, mặt đẫm mồ hôi :

- Thế nào, chúng ta đến đâu rồi ?

- Chúng tôi ưng đợi ông về. Beck nói.

- Sao, các ông đã không làm gì hết ? Sao kỳ quái vậy ! Các ông đã nhận được cú điện thoại của tôi chứ? Tiếng nổ đã rất dữ dội, tôi đã thấy những thây người bị thổi tung lên. Không thể còn một người nào sống sót được... ".

Beck và Olbricht trả lời ông :

- Keitel không chết, ông ta đã gọi điện thoại ! Fellgebiel đã không phá nổ tổng đài !

- Keitel nói là Fuhrer còn sống !

- Nếu Keitel còn sống sót thì ông ta nói láo !

Đại tá hét lên :

- Chính mắt tôi đã thấy tử thi của Fuhrer. Những người còn lại, ăn thua gì ! Hitler đã chết, và các ông không làm gì cả !"

Hai người nhìn ông, xúc động mạnh. Còn bằng chứng nào hơn ! Tại sao tin Keitel hơn là tin người nầy, người của họ, người đã vừa liều tất cả. Khi xác nhận là Hitler chưa chết, Keitel có thể chỉ tìm cách trì hoãn thời giờ. Hiện giờ có thể ông ta đang bàn tính với Hitler, đang chuẩn bị một cuộc chống đảo chánh ? Nếu Hitler đã chỉ bị thương xoàng, ông ta đã ban ra nhiều mật lịnh khủng khiếp ? Đó, Beck bây giờ cũng quả quyết như Olbricht đã quả quyết trước đó ba giờ đồng hồ.

- Chúng ta phải hành động ngay, ông nói với Đại tướng. Cho thi hành cuộc hành quân Walkyrie. Cứ việc hạ lệnh, đừng lo gì về Fromm cả.

Olbricht điện thoại cho vị tham mưu trưởng của ỏng. Hai phút sau, tám trăm đường dây điện thoại của bộ đã bị choán giữ với một sự ưu tiên tuyệt đối. Các máy viễn ký và máy điện báo hoạt động liên hồi. Cơ chế của cuộc đảo chánh đã khởi thế công.

Tuy nhiên, Olbricht muốn thông báo cho Fromm biết, ông đi vào văn phòng của Fromm với von Stauffenberg. Ông nầy nói :

- Hitler đã chết. Chính tôi đã dặt quả bom.

- Cuộc hành quân Walkyrie đang được thực hiện, Obricht tiếp lời. Các lệnh đã được ban ra.

Fromm đã đập mạnh tay xuông bàn :

- Điều đó không đúng ! Ai đã ban lệnh ?

- Tham mưu trưởng của tôi, Đại tá Von Quirheim.

Fromm, chưa tin, gọi vị sĩ quan đó, ông ta xác nhận.

- Trong trường hợp nầy, tôi bắt ông -, Fromm nói.

Và nói với von Stauffenberg:

- Cuộc mưu sát của ông đã thất bại. Ông chỉ còn có cách là tự sát !

- Không có chuyện đó ! Olbricht nói, chính chúng tòi đến bắt ông !

Một phút cãi vã hỗn độn, tiếng chan chát, vài sự xô đẩy. Và kìa. Fromm bị dẫn sang một phòng kế cận nhốt lại. Von Stauffenberg lau mồ hôi mặt. Một liều ba bảy cũng liều !

° ° °

Hitler không chết. Bị tung vào một tấm vách, ông đã bị thương ở cánh tay phải và bàn tay phải, đầu và mặt bị cháy xám, ngất đi vì sự nổ bùng, quần áo rách tả tơi. Keitel bồng ông về "nhà trú ẩn" săn sóc và băng bó. Bằng chứng các vết thương không mấy nặng, là Hitler đã quyĕt định đích thân tiếp kiến Mussolini hai giờ sau đó. Người ta mang đến ông một bộ quân phục mới.

"Đấng Quan phòng đã cứu tôi" Hitler tuyên bố vài giờ sau đó. Ngay trước khi quả bom phát nổ, ông đã đứng lên đến tham khảo một bản đồ, cách xa quả bom. Song nhiều người khác cũng không đứng gần hơn đã không tránh khỏi. Cuộc mưu sát đã có mười ba nạn nhâu : viên thư ký của Fuhrer, ba đại tướng và một đại tá chết ! Jold và bảy sĩ quan của Lục quân và của Hải quân bị thương nặng. Những người sống sót - trong số có Hitler có thể lấy làm mừng vì buổi họp đã diễn ra trong căn trại bằng cây đó. Hơi nổ đã làm banh các bức vách, nóc trại bị bay mất. Quả bom ẩy mà nổ trong bunker bằng bê tông cốt sắt, chắc chắn sẽ biến tất cả những người tham dự thành thịt băm.

Nhân viên an ninh ở Đại bản doanh (G.Q.G mở ngay cuộc điều tra.

Người ta gạt ra giả thuyết cho rằng chất nổ được quăng vào qua cửa sổ : không ai nghe thấy gì cà. Chất nổ được đặt dưới sàn nhà ? Không, vì sàn nhà đã không bị tung lên, mà bị phá thủng. Vậy thì quả bom đã được đặt ngay trong căn phòng.

Do ai ? Người ta đã nhớ ra ngay là chỉ có một sĩ quan đã rời bỏ phòng họp cách đó hai phút Những viên SS ở "điểm" ra vào được hỏi đã thú nhận là ông ta đã thoát ra một cách gấp rút : "Công tác tối khẩn".

° ° °

Bá linh, 16 giờ 30. Bộ tràn ngập tiếng chuông điện thoại. Đó là các tướng lãnh, đã nhận được các mệnh lệnh "Walkyrie", đã yêu cầu xác nhận hoặc giải thích. Tất cả đều nhận được cùng một câu trả lời :

- Fuhrer đã chết. Quàn đội đã nắm chỉnh quyền. Mọi việc vẫn như thường lệ.

- Nhưng đài phát thanh không công bố gì cả?

- Một bản tuyên cáo sẽ được đọc ngay".

Những người âm mưu lũ lượt kéo đến. Người ta có cảm giác là phần nhiều họ đến để nghe ngóng tin tức, hơi ít quả quyết, không mấy vững lòng. Các vị chỉ huy cố gắng phấn khởi họ - Có phải là cuộc hành quân Walkyrie đang được thi hành không ? Nhưng chính các vị chỉ huy cũng không biểu lộ tất cả một lòng tin chắc như nhau. Sự hoài nghi, liều thuốc độc ấy, bắt đầu có công hiệu.

Beck tuyên bố :

- Chức vụ Quốc trưởng cấm tôi đi vào chi tiết của các kế hoạch. Ngay bây giờ tôi muốn chỉ nắm vai trò trọng tài. Hành động như đã ủy thác trong kế hoạch đó là công việc của các Đại tướng Olbricht, Hoppner, von Witzleben và Đại tá von Stauffenberg...

Và ông nghiêm trang lui vào văn phòng. Vài phút sau, kìa, người ta cần đến ông, đích thực cho việc trọng tài thứ nhứt. Fromm gởi lời nhắn xin được tự do. Ý kiến được tham khảo,

- Ông ta cứ ở trong ấy - Beck nói - Song có thể đem bánh mì săn úych cho ông ta.

Một trong các sĩ quan đảm trách việc liên lạc điện thoại với mặt trận đến cho biết là nhiều đơn vị trưởng đã có vẻ không tin, họ đã tỏ ra ít quả quyết trong việc thi hành các mệnh lệnh Walkyrie.

Tại sao không công bố cuộc chính biến trên đài phát thanh?

- Thực thế. Goerdeler phải đọc tuyên cáo của ông. Ông ta đừng chờ thêm nữa! Coi! Goerdeler đâu ? Có ai thấy ông ta đâu không ?...

Không ai thấy vị tể tướng tương lai cả. Người ta không tìm được ông ở Bộ, không tìm được ông bằng điện thoại. (Sau nầy người ta được biết là, ông ta đã rời Bá linh mà không cho các người cộng mưu biết, vì sợ bị bắt .

"Nếu không tìm ra ông, ít ra cũng phải có người nào đọc bản tuyên cáo của ông chứ !"

Coi kìa, hiển nhiên là như vậy, đừng nên do dự gì nữa ! Phải đọc ngay lập tức bản tuyên cáo cho dân tộc Đức, bản văn ấy đã được soạn thảo công phu biết chừng nào ! Ai có được một bản, trong số các người hiện diện ? Không ai cả. Ai có biết ở đâu người là có thể tìm ra một bản không? Không ai cả. Quả nhiên, tổ chức của cuộc đảo chánh đã tỏ ra càng lúc càng không được toàn vẹn.

Trong nhóm người âm mưu tại Bộ, tinh thần xuống thấp. Trời vẫn nóng nực quá chừng, tiếng động của thành phố tiếp tục vang lên qua cửa sổ. Không có bạo động, tất cả đều yên tĩnh. Và các chiến xa, các liên đội có nhiệm vụ phong tỏa tất cả các công sở trong việc thi hành kế hoạch Walkyrie ? Không có gì cả. Trên vỉa hè, cũng vẫn những người lính ấy canh gác. Không một chiến xa lộ diện. Những người âm mưu bắt đầu có cảm giác là công cuộc đảo chánh của họ chỉ là một sự tưởng tượng, một giấc mơ, mà họ đã có, mà Bá linh không từng biết đến, mà Đức quốc và toàn thế giới không từng biết đến...

17 giờ 50, một tin thuận lợi !

Đó là Đại tướng Karl Heinrich Von Stulpnagel, ông gọi điện thoại từ Ba lê. Ông đã cho thi hành các biện pháp Walkyrie: Tướng Oberg, chỉ huy trưởng SS đã bị bắt giữ, cũng như tất cả các viên chức Nazi (National Sozialist: quốc gia xã hội - các đảng viên Quốc xã Đức được gọi là Nazi . Mọi việc đều tốt đẹp. Stulpnagel khuyến dụ Beck điện thoại cho von Kluge.

Đích thân ông ta cũng sẽ đến gặp vị Tổng tư lệnh Miền Tây.

18 giờ, một quả bom nổ tung. Một quả bom lạnh buốt. Đài phát thanh công bố là đã có một cuộc mưu sát đối với Fuhrer, nhưng nó đã thất bại. Fuhrer vừa tiếp kiến ông Duce. Các cuộc hội đàm vẫn diễn tiến đúng như chương trình đã được dự trù.

Đích thân Fuhrer sẽ nói chuyện vào buổi chiều.

"Đó là chuyện bịp", Von Stauffenberg hét lớn. Keitel và các người khác vẫn còn cố gắng kéo dài thì giờ !"

Vài phút sau đó, Fellgebiel điện thoại từ G.Q.G. : ông ta xác nhận là Hitler không chết. Von Stauffenberg nhún vai :

"Ông ta đã bị bắt buộc điện thoại như thế. ông ta đã nói với một họng súng chĩa vào lưng. Nếu ông ta đã phá nổ điện đài, ở Wolfschantze, ông ta đâu có bị như vậy !"

Nhiều người âm mưu suy nghĩ, nếu kế hoạch của họ có dự liệu việc chiếm đóng ngay tức khắc các đài phát thanh, có thể tình thế của chính họ sẽ tốt đẹp hơn. Đối với một Hitler còn sống, nhưng không có phương tiện liên lạc, công cuộc đảo chánh có thể còn có cơ hội thành công. Còn bây giờ ? Beck điện thoại cho von Kluge.

- Ở đây, tất cả các biện pháp dự trù đã được thực hiện, ông nói. Đã không có một sự chống cự thực sự nào. Tôi yêu cầu ông theo chúng tôi và nhân đó ban ra những mệnh lệnh cần thiết.

- Nhưng, ông không có nghe đài phát thanh sao? Von Kluge hỏi. Fuhrer đâu có chết.

- Không cần biết là Hitler đã chết hay còn sống. Điều cần là phải đảm bảo sự thành công của cuộc chính biến. Dù thế nào đi nữa đã thực sự không còn Fuhrer nữa, bởi vì biến cố đã chứng tỏ là có một sự chống đối mãnh liệt và quyết tâm đối với Hitler.

- Tình hình hiện tại ở Bá linh ra sao ?

Beck giảng giải... điều gì ông ta có thể giảng giải, nghĩa là không có bao nhiêu. Von Kluge nín lặng.

- Chúng tôi đang đứng trước một tình thế mới, sau hết, ông ta nói. Tôi

phải tham khảo Bộ tham mưu của tôi. Tôi sẽ gọi lại ông.

Điều ẩn ước ít làm yên tâm. Còn hy vọng nào nếu tất cả các mệnh lệnh Walkyrie đã không được thi hành nghiêm chỉnh ở khắp mọi nơi, hay gần như khắp mọi nơi ? Nhưng lại một điều mới lạ : Von Witzleben đến tòa nhà Bendlerstrasse. Von Witzlehen vị tân Tổng tư lệnh Quân lực (của phe đảo chánh . Chắc chắn ông ta đến nhấc điện thoại lên, dùng quyền hạn ra lệnh cho các quân nhân đang do dự. Với dáng đi quả quyết, ông bước vào văn phòng của Beck. Ông cho gọi von Stauffenberg, cửa lại được đóng kín.

Những người âm mưu khác chờ đợi bên ngoài nin lặng, lắng nghe mặc dù ngoài ý muốn, những lời đối đáp xuyên qua cánh cửa. Cuộc họp kéo dài. Bỗng nhiên, những người đang đi tới đi lui ngừng lại, tất cả nhìn nhau. Bây giờ người ta nghe những tiếng la lớn, tiếng ồn ào của một cuộc cãi vã dữ dội. Cánh cửa bật mở, Von Wilzleben xuất hiện, vẻ mặt giận dữ.

Ông ta nhìn tất cả những người hiện diện, nhún vai :

"Tôi đi về".

Và ông ta biến mất, không một ai kịp có ý lưu ông lại.

Những người hiện diện có cảm giác là họ vừa bị đập đầu bằng búa tạ. Olbricht nói vài lời trấn an cách mơ hồ, chúng rơi vào một sự im lặng chết chóc. Vừa khi ông quay lưng lại để đi gặp Beck, một cử động toát ra : cử động buông xuôi đầu tiên. Sự bỏ đi của Von Witzleben có nghĩa rõ ràng là con tàu đã bị đắm chăng ? Nhiều người đã bỏ trốn.

Nhưng kìa, Olbricht tái xuất hiện :

"Tất cả đều được cứu vãn ! Cuộc hành quân Walkyrie đã được thực hiện ở Bá linh. Liên đội phòng vệ đã đến để bảo vệ Bộ. Trông kìa. Cuộc đảo chánh đã tiến hành".

Từ cửa sổ, người ta nhìn thấy rõ ràng các toán quân đang bố trí xung quanh tòa nhà Bendlerstrasse. Những người lúc nảy đã cảm thấy tê tái, sẵn sàng buông xuôi tất cả, có một cảm giác ấm áp, thoải mái trong lòng. Không có gì thất bại cả !

Hỏng cả rồi. Trong vài phút, Olbricht và các người khác được biết là liên đội phòng vệ không phải đến để bảo vệ tòa nhà, mà là để bao vây. Họ đã trở thành tù binh.

Chúng ta đã có nói tới tên của viên Đại đội trường Đội phòng vệ : Thiếu Tá Remer. Viên sĩ quan nầy khi nhận được lệnh Walkvrie liên hệ đến ông đã hơi kinh ngạc : Fuhrer đã chết, quân đội đã nắm chánh quyền, và đây là điều mà ông ta, Thiếu Tá Remer, phải làm trước tiên: bắt giữ lập tức Bộ trưởng tuyên truyền Goebbels.

Người ta hiểu dễ dàng là Remer đã suy nghĩ một lúc. Kế đó ông cho gọi một Trung úy tên là Haeger, sĩ quan biệt phái từ Bộ Tuyên truyền mà hôm trước, đã thuyết trình trước đại đội. Ông đưa cho hắn ta xem tờ giấy.

Coi chừng ! Viên sĩ quan này nói. Đài phát thanh chưa công bố cái chết của Fuhrer.

- Có thật người ta còn ém nhẹm biến cố.

- Tại sao chúng ta không dò hỏi lại tình hình cho chắc chắn ?

- Hỏi ở đâu ?

- Hỏi ngay Goebbels. Nếu Fuhrer chết, hẳn ông ta phải biết.

Remer lên đường về hướng bộ Tuyên truyền với Haeger... và với toán quân của ông. Như thế không có một sự rủi ro nào có thể xảy ra. Nếu Fuhrer đã chết thực sự, ông ta vẫn sẽ còn dư thì giờ để thi hành lệnh. Kìa, Đại đội ở trong khuôn viện Bộ.

Kìa Remer ở trong văn phòng của Goebbels

"Fuhrer đã chết", thiếu tá báo cáo.

Goebbels lạnh lùng nhìn ông :

"Đó là một sự đánh lừa. Ngài không chết. Chỉ bị thương xoàng".

Phải làm gì bây giờ ? Sau đó Remer tuyên bố : "bất cứ một người nào khác, tôi đã bắt giữ".

Nhưng trước Goebbels, ông ta do dự.

"Anh có muốn tôi gọi về Đại bản doanh (G.Q.G không?" - ông Bộ trưởng nhấc điện thoại lên, hỏi:

Một phút sau, ông liên lạc được, nói vài tiếng, đoạn đưa ống nghe cho Remer,

"Thiếu tá Remer, anh có nhận ra giọng nỏi của tôi không ?"

Những tiếng nói ấy, xoáy vào đầu Remer như những viên đạn, giọng nói

mà ông ta đang nghe, đó là giọng nói của vị chúa tể Đức quốc.

◦ ◦ ◦

Ở đây, cần nói là cơ vận đã đùa cợt những người âm mưu với một sự trớ trêu khá thâm độc : trong tất cả các thiếu tá của Bộ binh Đức quốc xã cách đây chẳng bao lâu, ai là người ngàn năm một thuở, được hân hạnh diện kiến Fuhrer, mà rất ít người được đến gần ? Remer. Hai tuần lễ trước đó, ông ta đã được triệu về Rastenburg để được ban thưởng huy chương "những lá cây sồi" mà ông mang một cách hãnh diện trên cổ áo. Làm sao mà ông ta có thể do dự nhận biết một giọng nói như vậy cho được? Với phản ứng tự nhiên của con người, ông đã lanh lẹn trả lời :

- Vâng ạ, thưa Fuhrer.

- Anh đã tin là tôi không chết chưa ?

- Dạ đã, thưa Fuhrer".

Vấn đề đã được giải quyết. Hitler, ông ta không đắm chìm trong những sự trù trừ như những người âm mưu đáng thương hại kia. Một cuộc đảo chánh, ông ta đã hiểu là như thế nào, tự nó đã được chuẩn bị ra làm sao, tự nó sẽ bị đập tan như thế nào. Bằng điện thoại, ông ban những mệnh lệnh cho Remer, hay hơn thế nữa chúng ta để ý là bản năng sinh tồn đã trả lại ông ta sự sắc bén khủng khiếp xưa cũ, đã làm ông quên đi sự đam mê bịnh hoạn của những mệnh lệnh quá rõ ràng quá chi tiết đã trói buộc các tướng lãnh của ông ta ở mặt trận ra sao - ông cho vị thiếu tá ba mươi lăm tuổi toàn quyền đàn áp cuộc phản loạn : "Tôi cho anh toàn quyền hành động kể cả đối với các vị thống soái. Anh có thể bắn bỏ tất cả những người nào anh xét thấy cần thiết phải bắn. Anh muốn bắn bỏ bao nhiêu tướng lãnh tùy ý".

Goebbel cũng vậy, đã nghe, ông nhìn Remer lần nữa :

- "Sao, anh đã hiểu chứ ?"

Remer đã hiểu. Dẫn đại đội rời Bộ Tuyên truyền, Ông đụng phải ngay trung tâm Bá linh, liên đội đầu tiên đang động binh theo kế hoạch Walkyrie.

"Đứng lại ! Quay trở lại".

Một tướng lãnh đang có mặt muốn thảo luận, Remer bắt ông ta làm thinh, đứng im một chỗ. Không trưng ra một bút lệnh nào, chỉ do bằng chứng và quyền lực của người vừa nhận lãnh sự ủy nhiệm của đích thân Fuhrer.

Fuhrer vẫn còn sống, kế hoạch Walkyrie gây ra những sự phản nghịch lố bịch đã bị chặn đứng, các toán quân phải trở về doanh trại ngay ! Tướng lãnh, người ta chú ý đến các ông đấy ! Sau tướng nầy, một tướng khác, cũng không kháng cự gì hơn. Sau đó, Remer tiến về Bendlerstrasse và cho phong tỏa trụ sở của Bộ.

Cuộc đảo chánh đã thất bại.

Remer (sẽ được thăng lên cấp tướng vài ngày sau đó sẽ không phải hành sử lâu hơn quyền lực cách ngoại của ông ta, Himmler đã ban ra nhiều mệnh lệnh bằng điện thoại và, lúc 10 giờ đêm, đại đội phòng vệ được thay thế bằng các toán SS.

Bây giờ, mọi việc tiến hành nhanh chóng. Một số sĩ quan của Bộ đứng ngoài lề cuộc âm mưu, do dự và cảm thấy bị đe dọa từ hai phía, có thái độ khi thấy quân SS kéo tới. Một người trong số ấy, một trung tá tên Von der Heyden hét lo "Phản bội" và bắn một phát súng, phát đầu tiên trong ngày, vào von Stauffenberg. Bị đạn ngay lưng, người tàn phế bước một cách đau đớn về phía văn phòng của Beck, nơi đó những người đảo chánh khác đang bàn tính trong sự lo sợ. Một vệt máu rải dài trên sàn nhà.

Fromm được giải thoát, ông tuyên bố nắm lại quyền chỉ huy. Đến lượt ông bước vào phòng việc của những người đảo chánh đã bị vây hãm :

"Một tòa án quân sự do chính tôi thành lập vừa quyết định là năm người trong các ông đáng tội tử hình. Hãy bỏ khí giới xuống !"

Ông chỉ tên những người bị kết án : Đại tá Von Quirnheim, Đại tướng Olbricht, von Stanffenberg, trung úy Von Haeften và sau cùng Beck.

"Tôi thích giữ vũ khí để đích thân giải quyết hậu qủa của tình thế, Beck,

tuyên bố.

- Thế thì làm ngay đi !

Beck đứng trước một chiếc ghế bành, ấn nòng súng vào đầu. Một tiếng nổ. Kìa vị chỉ huy già ngã nhào trên ghế, đầu be bét máu, song vẫn còn sống. Ông đã bắn trượt. Mặc xác ông ấy !

"Các anh có năm phút để viết thư cho gia đình".

Fromm nói với những người bị kết án kia.

Và ông ta bước ra ngoài. Bốn người ngồi quanh một chiếc bàn tròn và bắt đầu viết. Một sự im lặng khiếp đảm bao phủ căn phòng, song người ta nghe thấy tiếng giày bốt khắp nơi trong Bộ. Năm phút vừa trôi qua, kìa lại Fromm, lần nầy với nhiều lính SS.

Bọn nầy bắt đi tất cả, trừ lão già Beck, Fromm hỏi Beck :

"Ông cảm thấy thế nào ?"

"Cho tôi một khẩu súng khác", Beck nói.

Người ta đưa cho ông, ông tự bắn lần nữa vào đầu và tự làm bị thương lần nữa chứ không chết !

Fomm cho kết liễu đời ông vài phút sau đó.

Trong sân Bộ đèn pha của chiếc cam nhông, rọi một vệt sáng lòe trên một bức tường. Đội hành quyết đã sắp hàng trong bóng tối, sát đầu xe. Người bị xử đầu tiên bị tấn vào tường, tay bị trói chặt trở thành mù lòa. Hắn ta chưa kịp mở mắt ra thì một loạt súng đã nổ vang. Bọn SS kéo xác sang một bên. Người kế tiếp.

"Đức quốc bất diệt muôn năm", von Stauffenberg hét lớn trước khi gục ngã.

Xong rồi. Người ta có thể nói là bốn người ấy đã gặp may mắn, và cả Beck nữa, ông già đáng thương vụng về đến như thế. Những người khác không biết điều gì đang chờ đợi họ.

Trong dòng lịch sử, việc đàn áp các cuộc tạo phản mưu sát đã chưa hề tạo nên một cảnh huống làm gương đến như vậy. Mọi quốc gia bị đe dọa và chỉ thoát hiểm trong gang tấc, chống trả lại cách tàn nhẫn hơn hết bất cứ một cá nhân nào. Vấn đề luôn luôn là, khi sự việc không thể được hoàn toàn ém nhẹm, thanh toán đối lập càng tận gốc càng hay, đồng thời giảm thiểu tối đa tầm quan trọng của nó. "Một đám rất nhỏ sĩ quan tham vọng vô ý thức với một sự trọng tội ngu xuẩn", như thế đó, Hitler nói về cuộc âm mưu trong bài nói chuyện của ông trên đài phát thanh, ngày 20 tháng Bảy năm 1944 lúc nửa đêm.

Ngay từ ngày 21, những cuộc hành quân cảnh sát, trong vòng bí mật, đã diễn ra trong toàn lãnh thổ. Người ta đã không hề biết tổng số các cuộc bắt giữ. Vài đại tướng và Thống chế không bị liên lụy trong số có von Rundstedt,

đã yêu cầu đưa các sĩ quan bị cáo tố ra trước một Toà án "danh dự quân sự" để sa thải họ ra khỏi quân đội, đồng thời đưa họ ra "Tòa án nhân dân".

Người ta biết là thành ngữ nầy chỉ cái gì, dưới tất cả mọi chế độ.

Tám bị cáo, trong số có Thống chế von Witzleben và Đại tướng Hoppner, ra trước Tòa án Nhân dân ngày 7 tháng tám, trong một phiên xử kín. Tất cả nhìn nhận có tham dự vào công cuộc âm mưu và hành động thù nghịch của họ đối với phong trào Quốc xã. Các luật sư được chỉ định, không biện hộ gì cho họ, mà chỉ thỉnh cầu họ được xử bắn, chứ đừng bị xử giảo. Họ đã bị treo cổ. Cuộc hành quyết đã được chụp hình, quay phim, đã dược toàn thế giới biết đến.

Đầu tháng tám, báo chí và đài phát thanh công bố là thủ cấp của Goerdeler được treo giá : một triệu đồng marks (đơn vị tiền tệ của Đức . Vị nguyên tể tướng tương lai lúc bấy giờ trốn khỏi Bá linh, đã đến Đông Phổ. Ông đã bị nhận diện, tố giác, bắt giữ và sau cùng hành quyết ngày 2 tháng hai 1945.

Fromm, người chủ động đầu tiên của cuộc đàn áp, bị kết án "vì hèn nhát" - được báo cho biết về cuộc âm mưu, ông đã quá chậm trễ trong việc chống đảo chánh - và hành quyết ngày 19 tháng ba. Cũng bị hành quyết, von Stulpnugel đã tự bắn một viên đạn vào đầu ngày 21 tháng bảy và chỉ thành công làm mù đôi mắt. Đô đốc Canaris bị siết cổ chết trong xà lim.

Những cuộc hành quyết tiếp diễn từ tháng tám 1944 đầu tháng ba 1945, bằng xử giảo, xử bắn, một viên đạn vào gáy, siết cổ (garrot : để một sợi dây vào cổ, cho một que cây vào và vặn đến khi nào nạn nhân chết mới thôi , gần như luôn luôn trong sự bí mật của nhà tù ! Chỉ trừ các cuộc treo cổ có tánh cách trình diễn mới được dân chúng Đức biết đến. Như những cuộc bắt bớ, tổng số các cuộc hành quyết cũng vô định. Nhiều điều tra viên đồng minh đã ước tính trên bốn ngàn vụ.

Nhiều người âm mưu hoặc bị liên lụy đã thoát khỏi bàn tay của các đao phủ thủ bằng cách tự vẫn. Von Kluge, được triệu hồi về Bá linh để giải thích về những việc mà ông đã biết về cuộc âm mưu, đã uống thuốc độc trên phi cơ. Ở trận tuyến Miền Đông, von Tresckow, ngay ngày 21 tháng bảy, đã đi thẳng vào vị trí địch, và sau khi đã bắn hai phát súng để giả tạo một cuộc

đụng địch, đã tự cho nổ một trái lựu đạn. Người ta mai táng ông đúng theo nghi lễ của một vị tướng chết vì địch quân. Song cuộc điều tra của Gestapo đã khám phá ra sự tham dự của ông vào cuộc âm mưu, thi hài bị khai quật và thiêu hủy.

Người ta biết rõ vì sao Rommel, đang tĩnh dưỡng tại ngôi nhà của gia đình ở Herzlingen, đã bị kết tội liên can và bị ép buộc cách kín đáo lựa chọn giữa liều độc dược và Tòa án Nhân dân. Ông đã chọn liều thuốc độc, ngày 13 tháng 10 năm 1944. Tuy nhiên, vì những lý do dễ hiểu, một nhật lệnh đã chính thức công bố là ông chết vì không chịu đựng nổi các vết thương và ông "đã đi vào lịch sử như một trong nhiều tướng lãnh lớn của Đức quốc".

Von Schlabrendorff bị bắt giữ ngày 17 tháng tám 1944. Bị tra tấn, vặn hỏi, ông ta chối khăng khăng là không hề biết gì về cuộc âm mưu, Ông bị đem xử trước Tòa án Nhân dân ngày 3 tháng hai 1945, phiên xử đang tiến hành, còi báo động rú lên, bom đã bắt đầu rơi chung quanh. Một quả rơi ngay phòng xử án. Ông Chánh án, đang cầm hồ sơ nơi tay, bị một cây đà rơi xuống, đè chết bẹp, giấy tờ bị cháy hết.

"Bằng chứng của các ông đâu ? Von Schlabrendoiff hỏi, khi ông ta bị đưa ra lại trước tòa sáu tuần lễ sau đó. Tôi khiếu tố vì những sự tra tấn không chính đáng". Sự cả gan và may mắn đã giúp cho ông đến cùng. Được trắng án, song vẫn bị giam cầm với lời hứa sẽ được trả tự do trong nay mai, cuối cùng sự đại hỗn độn chung cuộc đã cứu thoát ông. Những người bị buộc tội đã được chuyển từ nhà tù nầy đến trại giam khác, bom rớt xuống khắp mọi nơi, sự liên lạc không còn nữa. Nhiều người cai ngục, chỉ nghĩ đến việc tự cứu mình, đã quên những tù nhân hay chính họ đã giải thoát những người nầy. Như thế, một vài người trong số các người âm mưu, đã hòa lẫn mình vào con sông người chảy cuồn cuộn lui tới trên các nẻo đường của Đức quốc lúc bấy giờ, và rất nhiều người đã sống sót. Chính nhờ họ mà câu chuyện âm mưu đã có thể được phần nào rõ biết hay thiết dựng lại.

Chúng ta vừa nói trước để rồi không trở lại thảm trạng đàn áp nầy nữa, mà sự sôi động của chiến tranh đã ngày càng làm lu mờ. Song theo tôi, dường như, chính vào buổi chiều ngày 20-7-1944, bức màn thực sự kéo lên trên tấn thảm kịch cấu thành đối tượng của câu truyện nầy. Một nhóm ít người đã tin tưởng là chỉ có sự loại trừ Hitler mới có thể làm nhẹ bớt cơn

đại tai biến, cứu thoát nhiều trăm ngàn nhân mạng, vừa thất bại trong kế hoạch của họ. Vài phút sau nửa đêm, Hitler nói trong máy vi âm : "Tôi không bị một vết thương nào cả không có gì hết ngoài vài vết trầy, bầm và phỏng nhẹ. Tôi xem việc đó như là một sự Ngự chuẩn của Thượng đế về Sứ mạng mà Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi không cám ơn Thượng đế và Đấng Tạo hóa đã gìn giữ mạng sống của tôi, mà tôi cảm tạ các Đấng ấy đã ban cho tôi khả năng tinh để có thể chịu đựng được tất cả những điều lo ngại ấy và để đeo đuổi nhiệm vụ theo lương tâm của chính tôi".

Rốt cuộc, có thể ông ta thực sự tin tưởng là Thượng đế che chở ông để cuối cùng ông có thể bắt phe Đồng minh nhận chịu một nền hòa bình theo ý riêng của ông. Dù sao mặc lòng, bây giờ ông nắm chặt quyền hành trong tay hơn bao giờ hết. Himmler được bổ nhiệm làm "Tổng tham mưu trưởng Quân lực", khắp mọi nơi, những người thoáng bị tình nghi đều bị loại trừ. Gần hết các quân nhân cao cấp vội vàng đệ về Đại bản doanh (G.Q.G. những kiến nghị xác nhận lòng trung thành.

Tất cả điều gì có thể chống lại công cuộc hoàn thành tấn thảm kịch đều bị quét sạch......

Phần 2

SỰ THẤT BẠI Ở PHƯƠNG TÂY

Trong cuộc phản công của Đức trong vùng Ardennes, một hôm, nhiều chiếc xe chở một Bộ Tham mưu đã bị kẹt lại vì tuyết rơi quá nhiều. Vài binh sĩ đang cào tuyết, dọn sạch con lộ. Thình lình họ thấy một vị sĩ quan mập mạp và hơi lùn mở cửa xe bước xuống, không một cách biệt nào, ông ta cầm lấy một cái xẻng và tiếp tay với họ. Đồng thời từ một chiếc xc đậu đàng đầu dãy, một viên đại úy bước ra, viên đại úy nầy đã không trông thấy cảnh tượng vừa xảy ra.

"Sao, có gì vậy ? ông ta hét lớn với đám binh sĩ. Chúng ta còn phải đợi lâu không?"

Người tình nguyện cào tuyết nhảy sổ đến ông ta :

"Anh là ai ? Tại sao Anh lại gấp rút hơn những người khác ? Anh đã ở đâu trong khi những người nầy làm việc ?

- Trong xe, dĩ nhiên. Tôi là đại úy.

- Còn tôi, tôi là Thống chế Model và tôi đã cầm một cái xẻng và tôi cũng thích nói cho anh biết là anh không còn là đại úy nữa ! Bắt đầu từ giờ phút này, anh chỉ là một anh binh nhì !

Hai cầu vai liền được rứt ra, quăng trên tuyết. Đám binh sĩ sửng sốt, bị xúc động mạnh bởi việc xảy ra thình lình hoàn toàn bi thảm đó, đồng thời cảm thấy dâng lên trong lòng một mối cảm tình nhiệt thành đối với vị Thống chế đó. Chẳng bao giờ họ quên được tên ông.

Chúng ta chưa đến giai đoạn phản công ở vùng Ardennes. Tôi nói trước một tí xíu để đưa ra một hình ảnh đặc biệt của nhân vật mà Hitler bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh Mặt trận Miền Tây sau khi đã thanh trừng von Kluge. Từ khi xảy ra cuộc *"đổ bộ"* Model là vị Tổng tư lệnh thứ ba. Hitler đã triệu hồi von Rundstedt ngày 30 tháng sáu vì *"lý do sức khỏe",* sự thực vì ông thấy ông nầy nhu nhược và bị quan. Chúng ta sẽ tham dự vào buổi đến nhậm chức của người kế vị von Rundstedt ở La Roche Guyon, ngày 5 tháng bảy. Hitler đã phải cần bao nhiêu lâu để nhận thấy von Kluge nhu nhược và bị

quan ? Năm tuần lễ, vả lại đã có một lý do bổ túc cho việc triệu hồi von Kluge *: sự trung lập hơi nghiêng về phía các người âm mưu ngày 20 tháng bảy của ông ta.* Tôi tưởng đã nói là vị Thống chế nầy đã uống thuốc độc trên chiếc mảy bay đưa ông về Bá linh.

Và bây giờ, đã có vị tân Tổng tư lệnh, Walter Model. Con người xung động, hung bạo như chúng ta đã thấy. Thấp lùn, trực tính, cằm vuông. *"Quốc gia xã hội"* nhiệt thành : Kiến nghị khẳng định lòng trung thành mà Hitler đã nhận được trước nhứt sau cuộc mưu sát ngày 20 tháng bảy, là của ông ta. Model đã chỉ huy một Sư đoàn thiết kỵ lúc mới có chiến tranh, đoạn một Đạo quân ở Nga, rồi đến một Đoàn quân *(groupe d'armées ,* với một sự quyết tâm ngang nhau. Gan lì, tảo bạo, luôn xông xáo trong thế công, bám cứng địa thế trong thế thủ bất chấp những sự thiệt hại, hoàn toàn như ý Hitler, Sự vụng về, bất lực của Model về tổ chức đã trở thành huyền thoại trong Lục quân Đức Quốc xã *(Wehrmacht* . Điều này ít quan trọng đối với Hitler. Để chỉ một sự vô trật tự kỳ quái, một sự *"ba gai"* không tên, các sĩ quan ở mặt trận Miền Đông đã nói : một model. Động từ *"démodeler"* có nghĩa: vãn hồi trật tự, Hitler, ông ta đã nói :

"Chính Model đã chận đứng cuộc khởi thế công mùa hè của Nga Sô Viết, trên sông Vistule.

Điều đó có thực. Trước sự tấn công điên cuồng của quân Nga, chúng đã chôn cứng các chiến xa xuống đất để không bao giờ thối lui được trước các cuộc phản công, chúng đã bắt phụ nữ chiến đấu, chúng đã tung một cách cố ý các đội xung phong bộ binh vào những bãi mìn, người ta thấy những người của đợt xung phong đầu tiên bay tung tóe thành mảnh vụn, nhưng các người khác đã tràn qua được - phải, trước sự dữ dội quá khích đó, vài tướng lãnh và Thống chế Đừc đã cảm thấy thất vọng. Model thì không. Nếu cuộc tiến quân của Nga, cuối cùng đã bị làm chậm lại, và chận đứng trên Vistule, đó là, một ít, vì đoạn đường được vượt qua đã quá dài, do đó hao giờ cũng bắt buộc phải có sự nghỉ ngơi, sự chỉnh đốn lại hàng ngũ, nhưng một phần cũng vì sự gan lì *(bất chấp những sự thiệt hại* của Model. Và, Walter Model đã thấy loại tình thế nào ở mặt trận Miền Tây, ngày 18 tháng 8, ngày ông nắm quyền Tư lệnh ? Một *"Model".* Một sự nhổ độn đẫm máu và di động mà người ta không biết nên trấn áp về phía nào, tấn công về phía nào.

Trong "Túi" Falaise (thuộc địa hạt Caen, một thành phố ở cách Ba lê 224 cây số về hướng Tây các mảnh vụn của mười bốn sư đoàn Đức, gần tám mươi ngàn người, kéo về hướng Đông, cố gắng đạt tới một lối đi còn hé mở. Những người ấy chạy, đi, lê lết, dưới bom, hỏa tiễn và trái phá mà không thấy địch quân trên mặt đất đâu cả. Ban ngày bị đánh đuổi bởi các oanh tạc chiến đấu cơ cho đến tận những con đường mòn, giữa các cây cối, ban đêm bị cán bẹp trên các con lộ bởi các xe thiết giáp của chính họ, khổ sở, ngây dại, điếc nửa phần, không lương thực !

Đây là vài hàng trích từ những bức thư của các chiến binh *: "Tôi đã mất tất cả, trừ mạng sống và bộ quần áo rách rưới tôi mặc trên người. Từ hai ngày qua, tôi chỉ ăn được có vài miếng củ cải sống... Tất cả bạn bè tôi đều chết hết, tôi tự hỏi có còn một ngày nào đó tôi sẽ nhìn thấy lại được mái nhà của tôi... Tôi viết thư này, ngồi dựa vào một gốc cây, trong đêm tối, dưới ánh lửa bập bùng của một đám cháy. Lúc nầy, con đường không còn đi được nữa. Hình như người ta thử đem các đoàn cơ giới ra khỏi vùng nầy trước nhứt. Và ngay khi trời vừa sáng, chúng tôi sẽ chỉ là một con mồi bị đuổi bắt... Nhiều lúc, chúng tôi được hoàn toàn bao bọc bởi các chiến xa". Một binh sĩ, thuộc một sư đoàn vừa được chuyển từ mặt trận Miền Đông đến viết:"Tôi không hề tưởng tượng được là đến đỗi như thế ! Ở đây là địa ngục".* Điều lạ thường nhứt là một số những thư từ nầy đã đến được nơi nhận. Nhiều bức khác đã được tìm thấy trên những xác chết.

Model, đồng thời Tổng tư Lệnh Miền Tây và Tổng tư lệnh Quân đoàn B *(groupe d'armées B (Rommel, cựu Tư lệnh đã không được thay thế ,* đã bắt đầu nhận thức tình thế ở G.Q.G. tại La Roche Guyon. Các hệ thống nước đã bị cắt đứt, các hệ thống điện cũng vậy. Trong buổi sáng ngày 18 tháng tám, đạn pháo kích của Mỹ rơi càng lúc càng nhiều và càng lúc càng gần. Tướng Hans Speidel, Tham mưu trưởng của *"Quân đoàn B, lưu ý Thống chế là có thể sẽ bị mất liên lạc".*

"Tốt, Model nói, chúng ta dời vô Margival"

Ở Margival *(cách Soissons 8 cây số về phía Đông Bắc* có một bản doanh thiết trí đầy đủ, bê tông cốt sắt, ngụy trang, mà Hitler đã cho thiết lập năm 1940 lúc ông ta có ý định xâm lăng Anh quốc. Đến đó, Model cho trải bản đồ ra. Bàn tay ông rà dần xuống phía Nam vùng "Túi" Falaise.

"Bây giờ nói cho tôi biết về cánh trái của trận tuyến của chúng ta, - ông nói với Speidel - *Tình thế ra sao ?"*

- *Rất giản dị,* Speidel nói. *Cánh trái đã thành mảnh vụn.*

- *Sao ?*

- *Xin Thống chế quan sát lại bản đồ,* Speidel nói. *Và đây là bản văn của những báo cáo chính đã nhận được từ hôm kia.*

Toàn thể những sự động quân được vẽ lại trên bản đồ làm thành một đường cong lớn hướng về phía Nam, đoạn hướng về phía Đông Bắc - hướng về Ba Lê về đường cong đó tiêu biểu thực sự cho cuộc tiến quân sấm sét của Đội quân thứ III của Hoa kỳ, dưới quyền chỉ huy của Đại tướng Patton, trước nó, các đơn vị Đức đã thối lui, hay đầu hàng hoặc chém vè. Sự chống trả của quân Đức dọc theo mép Nam của trận tuyến đã tỏ ra rất không đều sức. Ở đây đơn một vị dường như bám tại chỗ cho đến lúc gần như hoàn toàn bị tiêu diệt, một đơn vị khác chỉ báo cho biết các vị trí kế tiếp, càng lúc càng bị *"bật mốc"*.

Sự thật chỉ hiện ra cách lờ mờ qua những sự thông báo vắn tắt. Model không thể tưởng tượng ra được các chi tiết, nhìn thấy được những đàn oanh tạc chiến đấu cơ Mỹ xông tới khạc lửa trên những lô cốt ở các ngã ba, ngã tư đường, những chiến xa Sherman vừa chạy vừa thổi tan những ổ đại liên chỉ với hai phát đại bác, đoạn ngừng lại để khai chiến với vài xe thiết giáp mang chữ thập đen đã được bố tri đàng hoàng ở khúc quanh sắp tới. Ông cũng không thể thấy được những bộ mặt lo lắng của các binh sĩ kỳ cựu Đức trên các xe cam nhông trên đường rút lui, họ nhìn trời, nhìn châm bẩm triền rừng chồi lài hai bên đường, ngón tay ghìm trên cò súng, chạy hết tốc lực qua các làng mạc, các thôn xóm hẻo lánh... Model, đã không thể thấy được gì cả trong tất cả các cái đó, song sự quan sát bản đồ và những giờ dài đọc báo cáo đủ làm ông hiểu là, lúc đó, mũi tên Patton lướt trên đường cong của ông đi về hướng Paris mà không có cái gì chặn lại và cả với một chuyển động gia tốc.

"Không thể như thế được : Ông nối với Speidel. Nhất định phải trám lỗ trống ấy, bên cánh trái của chúng ta. Tôi không hiểu tại sao trước đây người ta đã không làm vậy.

- Người ta đã không thể làm được, và đây là tại sao : thiếu quân số.

Model đấm dữ dội xuống tấm bản đồ.

"Sao thiếu quân số à ? Còn Đội quân thứ XV đâu ? Và các Đội thứ nhứt và thứ XIX của miền Nam nước Pháp đâu ? Hay chúng ta không thể mó đến được ?

- Tôi sẽ giải thích rõ hơn một tí - Speidel bình thản tiếp lời - *Đội quân thứ VII và thứ V đã được xử dụng để chận địch từ lúc đầu. Bây giờ tàn tích của chúng đang sôi sục trong vùng "Túi" Falaise đó. Đội quân thứ I và thứ XIX đã được gửi đến mặt trận vùng Normandie, thực ra chúng ta đã tận dụng chúng. Ngài có biết là khi quân Mỹ và quân Pháp đổ bộ giũa Toulon và Cannes, cách đây ba ngày, để chống giữ bờ biển Médilerranée, chúng ta chỉ còn có bảy sư đoàn trong số mười bốn sư đoàn như đã dự trù? Không có vấn đề lấy một cái gì từ phía đó. Còn lại Đội quân thứ V, đang đồn trú tại Pas-de-Calais. Ngài biết, hoặc Ngài không biết, thưa Thống chế, điều gì đã xảy ra về đội quân thứ XV. Trong nhiều tuần qua, Fuhrer đã cấm chúng tôi đụng tới vì Ngài đã nghĩ là cuộc đổ bộ ở Normandie chỉ là một kế dụ địch của Đồng minh và cuộc hành quân chánh sẽ xảy ra quá về phía Bắc. Sau đó, Ngài đã cho phép chúng tôi xử dụng nó, không toàn khối, như thế có thể đã hữu hiệu, mà từng phân lượng nhỏ bằng cách trích dần ra...*

- *Không can gì !* Model chận lời. *Dầu đã bị cắt đầu, đội quân thứ XV phải được xử dụng lập tức, Nhiều sư đoàn phải vượt qua sông Seine, những sư đoàn nầy để chận đứng địch tại Hạ Normandie, những sư đoàn khác để tung ra trước sức tiến của quân Mỹ.*

Vị Tham mưu trưởng đứng dậy để đi tìm một hồ sơ.

"Thưa Thống chế, Ngài đã không còn có thì giờ để xem cho biết các điều kiện mà trong đó các đơn vị của ta chuyển quân trong vùngTây Bắc nước Pháp. Đày là một bản báo cáo của tướng Schwalbe, Sư đoàn trưởng sư đoàn 344 Bộ binh, đơn vị đã được trích lấy từ Đội quân thứ XV".

Chúng ta hãy đọc cùng với Model đại ý của Báo cáo đó : *"Ngày 3 tháng tám, sư đoàn của tôi, gồm khoảng 8.000 người và đóng tại Amiens, lãnh lệnh di chuyển về hướng Falaise càng nhanh càng tốt. Tôi lập ra kế hoạch chuyển quân sau đây: Các toán chiến đấu sẽ đi từ Amiens đến Rouen(120 cây số*

bằng xe lửa. Cần cả thảy là hai mươi tám chuyến xe lửa. Công cuộc chuyển binh sẽ hoàn tất trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Các bộ phận yểm trợ sẽ đi bộ trong ba ngày. Sau khi ban tất cả các mệnh lệnh, tôi đến Rouen để sắp đặt tiếp đón sư đoàn. Ba ngày sau, tôi thấy tới nơi, yên lành, như đã dự liệu, các ông thợ làm bánh mì, các ông cạo heo, các y tá của tôi, nhưng không thấy Bộ binh đâu cả. Chuyến thứ nhứt trong hai mươi tám chuyến xe lửa của tôi đã bị trật đường ray ở Nam Amiens sau một cuộc phá hoại, Tất cả các chuyến xe khác đã bị chuyển hướng bởi những khúc quanh không thể tưởng được, và đã chịu đựng các cuộc oanh tạc và trật đường ray. Bộ binh của tôi được chở bằng xe lửa phải mất mười ngày để vượt qua 120 cây số. Khi sư đoàn được tập hợp lại và sẵn sàng lên đường lần nữa, thì trận Falaise đã thất thủ..."

"Rồi sao ? Model hỏi. *Tại sao ông đưa tôi dọc cái nầy ? Ông muốn tôi rút ra từ đó kết luận nào ?*

- Theo ý tôi, những sự trích lấy quân ở Đội quân thứ XV sẽ vô ích, Speidel nói. Sự tăng viện luôn luôn đến quá trễ. Nếu Đội quân thứ XV có thể có ích, đó là ở phía Bắc sông Seine.

Lần nữa, Model đập mạnh xuống bàn :

"Chính ở phía Nam sông Seine chúng ta cần phải chống cự. Tôi nhận được lịnh đó của Fuhrer và tôi sẽ thi hành. Đưa cho tôi bảng kê quân số. Cảm ơn. Bây tôi quyết định. Sư đoàn 331 và 314 Bộ binh cũng như Sư đoàn 17 chiến đấu của Lufiwaffe (không lực Đức quốc xã sẽ đến bố trí tại các địa điểm phòng ngự trong vùng nầy, khoản mười lăm cây số về phía Nam Evreux. Các sư đoàn 47, 48, 348 Bộ binh và các Sư đoàn 18 chiến đấu của Luftwaffe sẽ quay về phía Nam Ba lê để chận đứng mũi dùi của quân Mỹ. Ở nơi khác, tôi sẽ xin ngay G.Q.G của Fuhrer, quân sổ bổ xung. Tôi cần ba mươi sư đoàn, hay ít ra cũng hai trăm ngàn người".

Thống chế đã nói như thế, và vị tham mưu trưởng chỉ có việc khuất phục. Cách tốt hơn hết để chúng ta có thể biết được hiệu quả của những mệnh lệnh quyết đoán đó là theo dõi thêm một tí nữa hoạt động của Sư đoàn của Đại tướng Schwalbe, Sư đoàn nầy từ Ronen, phải đến phía nam Evreux.

Đoàn quân của ông ta vừa đến bờ Sông Seine được năm phút, thì các

oanh tạc chiến đấu cơ đã xuất hiện. Binh sĩ nằm rạp xuống sàn các chiếc "bắc" nhìn đạn bắn xuống sông làm nước văng lên tua tủa, bỗng nhiên ánh chớp của một trái hỏa tiễn đốt cháy bùng một chiếc xuồng nhỏ như đốt mặt miếng nhựa nhân tạo. Đám lính vượt qua sông chỉ có một việc gấp rút: tìm ngay một chỗ ẩn núp.

Những con đường kế cận sông Seine ngổn ngang kinh khủng. Các toán quân di chuyển không ngừng, y theo lệnh, dù việc đi lại trên các con lộ lúc bấy giờ là hành động nguy hiểm nhứt.

"Phi cơ Đồng minh đã tấn công chúng tôi đều đều. Chiếc xe riêng của tôi đã bị tiêu hủy trong một của nhiều cuộc tấn công đó. Đi xe hơi trên các con đường không còn được an toàn nữa. Thế nên tôi đã phải bắt buộc đi lại giữa các đơn vị của tôi bằng một chiếc xe độc nhứt còn lại : một chiếc xe đạp. Trong hơn một tuần lễ, Sư đoàn của tôi đã không còn nữa như là một đơn vị chiến đấu. Tôi đã mất ba phần năm quân số, hai phần ba vũ khí đã phải bỏ đi. Hai Sư đoàn khác đã vượt sông Seine với tôi gần như cũng đã phải chịu cùng số phận.

Tất cả đều diễn tiến như Hans Speidel đã dự đoán. Các toán quân bị siết chặt trong "túi" Falaise đã bị hoàn toàn băm nát. Ít nhứt cũng có mười lăm ngàn xác quân Đức chồng chất lên nhau dưới con sông Dive, dọc theo hành lang cuối cùng còn giao thông được. Trên ước chừng một triệu chiến sĩ được tung ra chiến địa, trận đánh Normandie từ ngày đổ bộ đã làm Quân Đức tổn thất 240.000 người chết và bị thương, 210.000 người bị bắt làm tù binh. Model vẫn chờ đợi sự phúc đáp của G.Q.G. về việc xin thêm 200.000 quân tăng viện. Không có cái gì chận đứng mũi tên Patton trong hành trình của nó, và bây giờ Ba lê đã bị chiếm.

○ ○ ○

Lịch sử cuộc giải phóng Ba lê đã được biết đến rất nhiều. Adrien Dansette đã kể nó lại trong một cuốn sách đáng chú ý, nhiều triệu người Pháp đã từng sống qua thời kỳ ấy. Về phía Đức, ở trên cấp bậc chỉ huy, chuyện này gồm trước hết, một loại âm mưu được trù liệu một cách tự ý giữa vài người để không thi hành hoặc thi hành rất ít những mệnh lệnh của Hitler. Có lẽ vài người trong bọn đã hơi tô đậm thêm "bằng vào thực nghiệm" trong các chuyện kể và lời khai, màu sắc của quan niệm và ý muốn

nhân đạo của họ. Nhưng chắc rằng tất cả đều đã hoặc nhiều hoặc ít tham dự vào cuộc âm mưu ngày 20 tháng bảy và họ đã xem chiến tranh như đã bị bại về phía nước Đức. Vậy cho nên họ đã có thể hiểu là những mệnh lệnh của Hitler về Ba lê đã vô ích một cách quái đản.

Hans Speidel đã kể lại rằng, ngày 23 tháng tám, Đội quân B (nghĩa là chính ông ta đã nhận được lịnh từ Fuhrer, phá hủy các cây cầu trên sông....

Seine và "nhiều mục tiêu quan trọng khác, dù đến thế nào cũng phải tuyệt hủy diệt toàn bộ nhiều khu phố và các công trình mỹ thuật". Speidel đã không truyền đạt bản văn của sứ mệnh ấy. Nhưng Đại Tướng von Choltitz, Tư lệnh "Đại Ba Lê" cũng đã trực tiếp nhận được sứ mệnh đó.

Speidel được gọi bằng điện thoại :

"Đây là von Choltitz. Tôi muốn biết các chỉ thị về việc thi hành những mệnh lệnh của Fubrer về các cây cầu ở Ba lê.

- Ông muốn những chỉ thị nào ?"

Von Choltitz đã để cho hiểu là, cá nhân ông, ông không muốn thi hành những lệnh ấy. Song ông muốn biết ý kiến của cấp trên. Hai lần trên ba, một ống nghe của Gestapo chắc chắn đã được mắc vào đường dây. Speidel suy nghĩ một lúc.

"Đây, - sau đó ông nói - Thứ nhứt : ông phải phỏng theo tình hình địa phương. Thứ hai : Đội quân B không có truyền lệnh về các cây cầu và mục tiêu khác. Thứ ba : Tôi trả ông về những lời đàm thoại trước"

Von Choltitz đã không cho phá sập các cây cầu của Ba lê. Tình trạng của ông quả đã rất tế nhị. Cân nhắc rằng toan tính phòng giữ thật sự Ba lê sẽ gây ra những sự tàn phá vô ích, thế nhưng vị tướng nầy cũng không thể làm một hành động rất đúng với chiến thuật : rút khỏi Ba lê về phía Bắc. Điều đó, có nghĩa là công nhiên vi lệnh của Hitler (phòng giữ Ba lê đến cùng và, von Chollitz đã bị tuyên bố là phản bội và gia đình ông sẽ phải trả giá cho ông. Một cách khéo léo, ông đã có thể vừa khỏi phải rút lui vừa không phải chiến đấu, hay chiến đấu chiếu lệ. Binh lính của ông, đóng kín trong những khách sạn và những kiến trúc công cộng, chống cự cách yếu ớt với các lực lượng kháng chiến và, ngày 25 tháng tám, khi các chiến xa thuộc Đệ nhị Sư đoàn Thiết giáp của tướng Leclerc tiến vào thủ đô, Von Choitìtz ra hàng và

để cho bắt làm tù binh.

Model cho lập ngay thủ tục truy tố ông ra tòa án quân sự về tội đào nhiệm. Trong vài ngày, Model đã vơi bớt đi sự kích thích vì bị xúc phạm và ông làm việc đó cốt để tự che chở, vả lại nghĩ là von Choltitz, đã bị bắt làm tù binh, cũng không lấy gì làm nguy hiểm, vẫn còn lại gia đình. May mắn thay, Đại tướng có rất nhiều bạn thân tốt trong quân đội. Những người này kéo dài công cuộc thẩm vấn và khi Hội đồng Quân pháp họp, vào tháng tư 1945, để xử khiếm diện von Choltitz, rất nhiều quan tòa đã quyết định hoãn lại phiên xử vì còn thiếu nhiều nhân chứng quan trọng. Chẳng bao lâu sau, chiến tranh chấm dứt...

Hitler đã phẫn nộ dữ dội khi được tin Ba lê đã được giải phóng. Hans Speidel nói quả quyết là ông đã ra lệnh oanh tạc thủ đô Pháp bằng phi cơ, pháo binh tầm xa, VI và V2. "Vị tham mưu trưởng của Đội quân B (nghĩa là chính Hans Speidel. Đoạn này được trích trong cuốn sách của ông" Invasiou 1944, "đã cấm truyền đi và thi hành lệnh phá hủy đó, ngược lại ý muốn của Hitler ; chính như thế Ba lê được cứu thoát vào phút chót".

Chúng ta có thể suy luận là tất cả đã không diễn biến cách quá đơn giản như vậy. Lệnh của Hitler, quan hệ tới rất nhiều binh chủng, đã không phải chỉ có một người nhận : vị Tư lệnh Đội quân B. Bằng cớ, là Ba-lê đã thực sự gánh chịu một cuộc dội bom sau khi được giải phóng. Nếu đã không có gì xảy ra nhiều hơn thế nữa, là vì có thể máy bay Đức đã thực sự bị không lực Đồng minh quét ra khỏi bầu trời, các bãi đáp của chúng đã bị cày nát đều đều. Các pháo đội của Wehrmacht đánh tháo với một tốc độ tối đa, bị quấy nhiễu bởi cùng một không lực, đã chẳng có thì giờ "đặt và dóng" các khẩu "đại bác tầm xa "của họ, vả lại các khẩu súng này đã không được bắn ở một nơi nào cả trong trận đánh nước Pháp.

Về phần các V1, chúng chỉ có thể được phóng đi từ các "giàn" được thiết bị rất công phu và rất tốn kém thì giờ, và các giàn hiện có thì đã hướng, không phải về Ba lê, mà về Anh quốc. Còn lại các V2, với tầm bắn 350 cây số, phóng đi không cần phải có giàn, nhưng các hỏa tiễn nầy đã chỉ có thể phóng đi một cách chính xác sau khi đã tính toán công phu về phép " tam giác trắc lượng " khá tế nhị. Quả V2 đầu tiên được phòng vào Anh quốc ngày 3 tháng chín. Luân đôn rồi đến Anvers đã phải hứng chịu. Các vũ khí

tàn phá nầy bắn xuống như mưa cho đến tháng tư 1945. Mùa thu 1944, Hitler đã không từ bỏ ý định " trừng phạt" Ba lê vì từ ngày 2 đến ngày 5 tháng mười, ba mươi mốt quả V2 đã rớt trong vùng Ba lê. Không thể biết được tại sao công cuộc bắn phá ấy đã không được tiếp tục. Người ta chỉ có thể mừng về điều đó.

" Biết đánh tháo, điều ấy cũng thuộc về chiến thuật, viên cựu sĩ quan Đức đó đã nói với tôi. Người ta học điều đó trong các quân trường và trong các đơn vị. Ở Nga, chúng tôi đã có thời giờ để thực hành tất cả các kiến thức ấy. Khi cuộc rút lui qua bên kia bờ sông Seine được quyết định, chúng tôi đã không có một chút nào sợ hãi cả. Thưa ông, ông nghĩ coi, bộ tham mưu của tôi chẳng hạn, đã từng tổ chức cuộc "di tản chiến thuật" vượt qua sông Volga, sông Don, sông Dniepr ! Con sông Seine nhỏ bé kia có nghĩa lý gì đối với các con sông vĩ đại đó ?

" Đã không còn một cây cầu nào cả? Và sau đó ? Ít ra cũng đã còn một hệ thống phà và cầu nổi đã được thiết trí từ nhiều tuần qua. Các chuyên viên cầu nổi và các đội công binh chiến đấu của chúng tôi đã bắt tay vào việc chuẩn bị cuộc vượt sông của các đơn vị thối lui. Cuộc vượt sông nầy đã được thực hiện ở Rouen, Caudebec, Elbeuf, và ở một nơi khác nữa mà tôi quên tên. Nhưng, ngay từ lúc đầu, chúng tôi đã hiểu là mọi việc sẽ không xảy ra như ở Nga. Những chiếc máy bay đầu tiên đã đến làm cho chúng tôi hiểu điều ấy.

"Ông coi, ở Nga, trong phần lớn nhứt của cuộc chiến, không quân địch chỉ có một tầm quan trọng ít ỏi, chúng tôi đã vượt qua các con sông dưới hỏa lực của pháo binh Nga, mạnh nhứt thế giới. Đã không phải ý như vậy. Trên một bờ sông bị pháo kích xối xã, ông còn có thể, phải mạo hiểm nhiều, lẽ dĩ nhiên, đi lại, leo lên một chiếc "Xà lan". Những quả đạn rơi một lúc ở dày, một lúc hơi xa hơn. Song, khi những toán oanh tạc chiến đấu cơ tới, bay là là, nhả ra những quả bom, ria ra những, tràng đại liên, bấy giờ tất cả đều tê liệt trên bờ. Sau khi chúng đi qua, các con người lại đứng lên giữa đám khói và nhảy bổ từng khối xuống các chiếc "xà lan", và, lúc bấy giờ, đôi khi phi đội kế tiếp lại đến.

Nhiều trăm chiếc xà lan đã bị phá hủy. Bờ sông bên trái, nhiều nơi, đã là một đống hỗn độn vô số những xe cộ, những khẩu đại bác đã bị phá hủy,

những xe thiết giáp, tất cả các cái đó đều bị bỏ lại, những động cơ còn cháy hay vừa bốc cháy và những con ngựa kinh hãi với những vết thương lớn, chúng chạy như điên hoặc giãy giụa giữa những chiếc băng ca, nhăn răng và trợn trừng đôi mắt, Những con ngựa dáng thương của cuộc lui binh, tôi đã thường hay tội nghiệp chúng :

" Thế nhưng, trong những điều kiện rất khó khăn đó - tôi quên nói để ông rõ, thưa ông, là cuối cùng, hai bờ sông và ngay trên mặt nước cũng đã lại phải hứng chịu hỏa lực của pháo binh. Các tàn tích của các Đội quân thứ V và VII đã vượt được qua sông Seine. Các toán quân phụ trách việc đưa quân lính vượt sông đã phải gánh chịu nhiều sự hy sinh lớn lao và đáng được chúng ta khen thưởng. Cuộc hành quân đó có thể được xem như một thành tích quân sự đáng kể.

"Tôi tin chắc đó là cuộc lui binh cuối cùng đúng nghĩa của nó tại đất Pháp. Sau đó, chúng tôi chỉ có việc rút lui một cách càng ngày càng mất trật tự, Tại sao như vậy ? Phần lớn tại điều mà tôi gọi là ảo tưởng của các cấp chỉ huy. Cấp bậc càng cao, ảo giác càng lớn. Ông để ý là trong mọi quốc gia đều như thế cả : Khi các việc bắt đầu tiến hành thực sự bất lợi, rất nhiêu quân nhân ở cấp cao trở nên những... người mơ mộng.

"Ảo giác đầu tiên là :" chúng ta hãy giữ vững sông Seine ". Đó là lịnh của Hitler. Song người ta đã thấy ngay là điều đó không thể làm được : làm sao giữ sông Seine được khi mà quân Mỹ đã ở Ba lê? Bấy giờ người ta mới theo đó là ngày, nếu tôi không lầm, ngày 28 tháng tám - kế hoạch sau : Để lại dọc theo con sông Seihe vài đơn vị, các đơn vị nầy sẽ mở ra các trận đánh cầm chân địch, đồng thời, rút hết quân về một phòng tuyến Beauvais - Compiègne; san đó lui binh hẳn về tuyến Ritzinger, sẽ được củng cố trong thời gian đó, mà người ta sẽ chống giữ. Phòng tuyến của Kitzinger như thế nào ? Một ảo giác khác.

Năm 1913, Đại Tướng Kitzinger, theo lệnh của G.Q.G., đã dự trù một tuyến phòng thủ ở nước Pháp, đi ngang qua Abbeville, Amiens, Soissons, Epernay, Chalons sur Marne, Chaumont, Langres, Besaneon đến biên giới Thụy Sĩ. Nghĩa là Đại Tướng đã vẽ một lằn viết chì lên trên tấm bản đồ. Người ta đã bắt đầu xây đắp đồn lũy giữa Abbeville và Amiens, ngoài ra, tuyệt đối không có gì nữa. Điều đó không ngăn cản được những người ở

G.Q.G. trịnh trọng thốt lên những tiếng : "Tuyến "Kitzinger", và lập lại với Model là người ta còn thì giờ để làm kiên cố tuyến đó (cả đến việc hiện hữu nó cũng chưa có khi ông ta đang chống giữ về phía Beauvais. Hitler đã cũng dự liệu rõ ràng hơn : ông ta muốn tập trung những lực lượng thiết giáp trong khu vực Beauvais-Compiègne đó, làm cho chúng "lại sức", đoạn tung chúng vào một cuộc phản công "quyết định" vào hông địch quân vừa vượt Sông Seine. Lúc ấy ảo tưởng đã trở nên mù quáng, không phải sao ? Hai ngày đủ nói lên tính chất lố bịch của tất cả những kế hoạch dự phòng đó : Beauvais đã lọt vào tay Đồng minh ngày 30 tháng tám, Amiens ngày 31. Phòng tuyến Kitzinger đã bị vượt qua trước khi được hiện hữu.

"Thưa ông, xin ông nghe điều này : ngày 25 tháng tám, trong khi quân Pháp tiến vào Ba lê. Đạo quân thứ XV vẫn còn đóng tại Pas de Calais, với sứ mạng phòng thủ bờ biển trong trường hợp có một sự toan đổ bộ mới ! Chỉ đến ngày 28, đạo quân (armée đó mới nhận được lịnh đến trấn giữ một vị trí phòng thủ giữa Abbeville và Ainiens, đúng ngay cuối phần hiện hữu của tuyến Kitzinger. Mệnh lệnh dự liệu là ở bên trái của đạo quân thứ XV, sẽ có... đạo quân thứ VII. Ông đã hiểu là đạo quân thứ VII đã ở trong tình trạng nào ngày 28 tháng tám, ông sẽ không ngạc nhiên khi biết là nó đã không hề đến trấn giữ vị trí được chỉ định. Quân Anh đã tiến vào Amiens ngày 31 tháng tám mà không gặp một sự kháng cự nào, và ngày hôm sau, họ vượt qua sông Somme. Đạo quân thứ XV đã chỉ còn có một việc phải làm để khỏi bị đánh tan ngay tức khắc : Rút lui. Đó là điều nó đã làm.

"Như vậy, cuộc rút lui đã toàn bộ. Sông Somme đã bị vượt qua, không còn gì nữa cả, không cả đến một lằn viết chì vạch trên bản đồ. Các đơn vị thiết kỵ Gia nã đại, Anh, Mỹ, như những con rắn nhanh nhẹn, đã đuổi bắt những đội quân chậm chạp trên đường rút lui của chúng tôi, len vào giữa chúng, vây quanh chúng, đánh bạt chúng qua một bên, hoặc làm chúng nổ tung. Quân sĩ của chúng tôi đã đi bằng xe ngựa, xe đạp, đi bộ. ông đã thấy điều đó, thưa ông, tất cả những người đồng bào của ông cũng đã thấy. Chúng tôi đọc thấy trong ánh mắt của những người Pháp nhìn chúng tôi đi qua sự vui mừng, sự nhẹ nhõm, sự oán hận, thường hơn, sự tò mò. Tôi đã hiểu rất nhiều người tự hỏi bây giờ chúng tôi có cảm giác ra sao. Gần như toàn thể chúng tối đều cảm thấy quá mệt mỏi. Những người trong chúng tôi

đã từng chiến đấu ở Nga sô, đã không hề bị xúc động vì tầm quan trọng của cuộc tháo lui, họ đã từng thấy nhiều cảnh tồi tệ hơn. Về phương diện này, sự khác biệt về mức độ quan trọng không đủ làm chúng tôi quan tâm. Hoạt động khủng khiếp của không quân Đồng minh mới làm chúng tôi xúc động nhiều hơn. Tôi tin rằng, trong toàn thể, chúng tôi đã nghĩ là chiến tranh đã đến hồi kết cuộc, một chung cuộc không thắng lợi cho chúng tôi, đã đành, nhưng, không hẳn thành thảm họa. Nếu người ta nói cho chúng tôi biết điều đó sẽ như thế nào!... Về phần tôi; tôi đã không còn được thấy điều gì tồi tệ hơn, tôi đã bị quân Mỹ bắt làm tù binh ở Mons".

Từ ngày 28 tháng tám đến ngày 2 tháng chín, Đạo quân thứ I của Mỹ đã bắt được 25.000 tù binh. Quân Gia nã đại và Anh đã tóm được 40.000 quân Đức trong vùng sông Somme và Pas de Calais. Nhiều quân nhân thối lui chắc chắn đã cảm thấy mất tinh thần nhiều hơn vị sĩ quan mà tôi vừa viện dẫn lời chứng. Vài bức thư đã để hiện ra nhiều tâm tình còn tệ hơn là bi quan nữa : "Thực sự tôi không còn biết tại sao tôi chiến đấu nữa. Tôi sẽ đi ngay về phía quân Anh nếu tôi không bị giết chết trước khi tới nơi".

Chắc chắn Model đã được báo cáo về những sự gào thét nội tâm đáng sợ ấy. Ngày 3 tháng chín, ông đã quyết định công bố một "Lời huấn cáo cho các binh sĩ thuộc các Đạo quân Miền Tây" mà phần đầu đã mô tả một cách trung thực quang cảnh và tình trạng tinh thần của các toán quân đang tháo lui.

"Người ta thấy kéo đi cuồn cuộn, với những bộ tham mưu giờ đây đã thành dư thừa, những đội quân hỗn loạn, tan tác, bị đánh bạt ra khỏi các phòng tuyến, và, hiện thời không có một mục đích nhứt định nào, không thể nhận lãnh được những mệnh lệnh rõ ràng và chính xác. Như thể trong khi các Đội binh chòng chất lên nhau, rời những con đường để thử tìm một sinh lộ, thì làn sóng quân sĩ ở đàng sau lại dồn tới. Với những chiếc xe hơi, những cuộc chuyện trò vô bổ, những tiếng đồn đãi, sự vội vàng, những câu chuyện vô ý thức, một tình trạng hỗn loạn vô ích và những hành động vị kỷ thiển cận được lan truyền nhanh chóng. Điều nầy có thể mang lại cho những đoàn quân chiến đấu hiện còn hoàn toàn nguyên vẹn những cảm giác phải bị đánh đổ bởi những biện pháp nghiêm khắc nhứt, trong những lúc cực kỳ khẩn trương nầy.

"Tôi, Tân Tổng tư lệnh của các anh, tôi gởi lời kêu gọi này đến danh dự người chiến sĩ của các anh. chúng ta đã thua một trận đánh, nhưng, tôi đoán chắc với các anh rằng chúng ta sẽ thắng cuộc chiến tranh nầy...". Tiếp theo là sự chỉ dẫn những phương cách để thoát khỏi sự chán nản, ngã lòng : không nghe những tin đồn yếm thế, giữ quân phục sạch sẽ và đứng đắn trong mọi tình thế, ghép mình vào kỷ luật, không buông vũ khí bất cứ trong trường hợp nào. Lời huấn cáo kết thúc như sau : "Vậy thì các anh hãy suy nghĩ là trong lúc nầy, mọi việc đều qui về sự cần thiết kéo dài thì giờ, thì giờ nầy rất cần thiết để Fuhrer mang đến trận mạc nhiều toán quân mới và nhiều vũ khí mới. Các quân sĩ và vũ khí mới nầy sẽ đến. Binh sĩ, chúng ta cần phải kéo dài thì giờ cho Fuhrer !"

Thực sự, đã đến lúc, nếu người ta dám nói, phải kéo dài thì giờ : Ngày 4 tháng chín, Anvers lọt vào tay Đồng minh. Đạo quân thứ II của Anh đã ùa ra từ đầu cầu Vernon. Trong bốn ngày, chiến xa của họ đã chạy qua bốn trăm cây số. Sáu thành phố lớn đã được giải phóng chớp nhoáng : Amiens, Arras, Tournai, Bruxellés, Louvain... và Anvers.

Đám quân đóng ở Anvers, đã sững sờ vì cuộc tiến quân thần tốc đó, đã chỉ hoàn hồn lại để vội vã rút khỏi thành phố - không kịp phá hủy các cơ sở của hải cảng ! Khi người ta nhớ lại sự chú tâm và sự cực nhọc mà quân Đức đã dành ra để làm nổ tung, để phá hoại, phá hủy, chận nghẽn, làm không còn dùng được và cả không tiến vào được những hải cảng Pháp ở biển Manche và biển Mer du Nord và những công trình vĩ đại và khó khăn không tưởng tượng được mà Đồng minh phải đảm nhận trong các hải cảng đó, người ta mới mường tượng ra tầm quan trọng của sự bỏ lại nguyên vẹn hải cảng Anvers.

Khi được tin ấy. Hitler liệng tất cả các giấy tờ ông đang cầm nơi tay xuống đất, mặt mày tái mét và như bị nghẹt thở, nói chuyện không nổi nữa. Ông quăng mình xuống một chiếc ghế bành, và trong nhiều phút, không ai nghe thấy ông nói gì và cũng không ai dám nói với ông một tiếng nào.

Có thể, bấy giờ, ông nghĩ thầm là Model yêu quí của ông, trung thành, bám sát trận địa nổi tiếng,, đã không phải là người của tình thế ở Miền Tây, Model đã không thể bám giữ được cái gì cả và sự trung thành của ông có ích lợi gì giữa đám quân hỗn loạn ấy?

Gần ba tháng đã trôi qua từ khi xảy ra cuộc "Đổ bộ", và bây giờ ông lại phải bổ nhiệm một vị Tổng tư lệnh thứ tư ở Miền Tây ! Nhưng bổ nhiệm ai bây giờ. Mỗi một tên, mỗi một gương mặt mà ông nhớ đến, Hitler - Ông ta không dấu diếm đã cảm thấy gần như ngay tức khắc, nảy sinh một mối nghi ngờ.

Chức vụ đó ở Miền Tây rất thuận tiện cho các sự cám dỗ. Hitler đã còn nỗi gai ốc khi nghĩ rằng, dưới thời von Kluge, đã có một sự trao đổi nhân sự giữa khi chiến tranh Normandie đang tiếp diễn : người ta đem thương binh Mỹ đổi lấy các phụ nữ Đức bị bắt ở Cherbourg. Một cuộc trao đổi, điều đó có nghĩa là nhiều cuộc tiếp xúc, nhiều cuộc thương nghị, một sự hưu chiến, nhiều sự đàm thoại. Tất cả các việc đó đã xảy ra, đã diễn tiến tốt đẹp, và Hitler chỉ được thông báo sau đó. Không bao giờ còn chuyện đó nữa : Nguy hiểm quá ! Cần phải có ở Miền Tây một người bất khuất, một người không thể ngờ vực được một cách tuyệt đối có một tí cảm tình gì đối với bọn quái vật của cuộc âm mưu ngày 20 tháng bảy chẳng hạn. Người đó cũng phải là, và có thể hơn thế nữa, một vị chỉ huy chiến tranh.

Sau khi suy nghĩ cẩn thận, Hitler cho gọi Jodl vào phòng và chầm rãi nói :

"Phải, yêu cầu Von Rundstedt trở lại chỉ huy Miền Tây".

Có thể hành động này đắt giá đối với Hitler, Nhưng người ta ít nghĩ như vậy. Vị Tổng tư lệnh chuyên chế, không còn biết quay về ai nữa, đã chiếu cố một lần nữa, một cách hoàn toàn tự nhiên, như các vị bạo quân, như các con trẻ, đàn bà đã làm, đến "con người luôn luôn trở lại".

Von Rundstedt đã sáu mươi chín tuổi. Ông đã thấy tất cả, đã biết qua tất cả các thời kỳ, đã chịu thua tất cả các cơn bão tố. Bây giờ ông đã bất khuất với một gương mặt lạnh như tiền. Đôi khi một nụ cười khẽ kèm theo một tư tưởng hoặc một câu dẫn hứng mỉa mai, một chút ánh sáng lóe lên trong khóe mắt, đã cho thấy là sự thông minh và nhân tính vẫn còn tồn tại trong con người đó.

Gerd Von Rundstedt, sản phẩm đích thật của một gia đình quí tộc Phổ, chỉ huy năm 1932 một đội quân trấn giữ Bá linh, đã thản nhiên chứng kiến sự lên cầm quyền của Hitler : Chính trị không phải là việc của các quân

nhân. Vả lại thuở ấy, điều quan hệ hơn hết, là xây dựng lại một quân lực Đức hùng mạnh.

Năm 1938, Von Rundstedt đã phản kháng sự bãi chức của von Pritsch và Von Blomberg : quân vụ. Ông đã ký tên vào bức giác thư của von Beck chống việc xâm lăng Tiệp khắc. Công cuộc xâm lăng đã thành công mỹ mãn, ông đã bày tỏ với Hitler :

"Tôi đã lầm lẫn. Tôi xin được lui về vườn đất của tôi vì tuổi đã quá cao.

- Chấp thuận".

Song, tháng tám 1939, Hitler đã triệu hoàn ông :

"Ông chỉ huy một Đội quân ở mặt trận Ba Lan"..

Và von Rundstedt đã xâm lăng nước Ba lan. Tháng năm 1940, Hitler đã đặt ông ở rìa vùng núi Ardennes, nơi đó vị chỉ huy quân sự sáu mươi lăm tuổi đã tạo cho mình một tên tuổi bằng việc thi hành một cách sấm sét kế hoạch Manstein. Toàn thể các quân nhân nhà nghề đều công nhận : "Sự chọc thủng mặt Bắc của phòng tuyến Maginot sẽ luôn luôn là một thí dụ cổ điển của việc xử dụng Thiết giáp và Bộ binh trong thế công". Cuộc xâm lăng thứ ba : Nga sô. Năm 1941, dẫn đầu Đội quân miền Nam, Von Runsdstedt đã đánh thẳng đến Rostov.

Đoạn thấy mùa đông khủng khiếp đến, ông đã điện thoại cho Hítler :

"Chúng ta đã tiến quá xa rồi. Chúng ta phải kéo quân lui về những vị trí tiện nghi để chờ mùa xuân đến.

- Rút trở lui à ? Không bao giờ !"

Von Rundstedt đã dự biết điều gì sẽ xảy đến với ông nếu ông nằn nì, thế nhưng ông vẫn cứ nằn nì. Khi Hitler, một lần nữa, đã cho phép ông lui về vườn đất của ông, ông đã bình thản trả lời:

"Xin tuân lệnh. Cám ơn".

Được gọi trở lại với tư cách Tổng tư lệnh Miền Tây vào tháng ba 1942, bị thải hồi, sau khi được ban gắn "Lá cây sồi" vào tháng bảy 1944, bấy giờ ông đã bày tỏ với Rommel :

"Tôi không phiền gì cả vì không được sống qua ở chức vụ Tổng tư lệnh, thảm họa khủng khiếp đang được chuẩn bị".

Lại bị triệu hoàn một lần nữa, ông đã không có một lời thuyết minh nào. Ồng trải các bản đồ ra và hỏi :

"Chúng ta đến đâu rồi ?

"Chính lúc ấy, một biến cố không trông chờ lại ngẫu phát, một sự biến thể của phép lạ đối với quân Đức trên sông Marne. Hans Speidel đã viết: sự đánh đuổi mãnh liệt của Đồng minh bỗng nhiên chậm lại". Về phía Đồng minh, ông Eisenhower đã tuyên bổ : "Bị dồn đến tận biên giới đất nước họ, quân Đức chống giữ kiên trì hơn".

Khi nghiên cứu kỹ những báo cáo quân sự, người ta không khám phá dược ở đâu cả dấu vết của một biến cố có thể so sánh được với sự điều quân xuất chúng và thắng lợi của quân Pháp trên sông Marne, và sự "kiên trì lại" của các đạo quân Đức đã không thể lượng giá được ngay. Tuy nhiên giữa ngày 5 và 10 tháng chín, điều mà các sử gia quân sự gọi là "một sự kết tinh của trận tuyến" quả thực đã xảy ra, vả lại một cách tương đối và không hoàn toàn.

Thế công của Đồng minh đã chùng lại, cũng như sự ùa đến con sông Vistule của quân Nga đã chùng lại, theo như định luật muốn rằng tất cả các sự chuyền động về phía trước yếu dần một khi đã đi qua được một khoảng cách nào đó. Nguyên do của biện tượng rất phức tạp, vừa vật chất vừa tâm lý. Người ta hiểu, bởi trực giác chẳng hạn, rằng Đạo quân thứ III của Patton, đạo quân nầy đã không ngừng tiến tới từ khi tràn qua Avranches, đã cảm thấy cần phải lấy hơi đôi chút sau khi đã vượt qua sông Moselle trong vùng Nancy. Người ta cũng hiểu là các đơn vị Thiết giáp của Anh cũng đã cảm thay cần một nhu cầu như vậy sau sự rấn qua từ Hạ Normaudie đến Anvers. Vả lại một vấn đề đã được đặt ra cho các người giải phóng Anvers: Giang cảng nầy nằm trên sông Escaut, cách bờ biển hơn hai trăm cây số. Nó chỉ có thể xử dụng được sau khi các tàu vét đã quét sạch cửa biển và khúc sông đầy nghẹt thủy lôi. Von Rundstedt đã thấy ngay điều đó.

"Đạo quân thứ XV sẽ làm được một việc gì chứ !", ông nói.

Model - giờ đây được giao cho chỉ huy một Đội quân - đã nhìn ông kinh ngạc. Đạo quân thứ XV, đã bị vượt qua, đã bị bỏ lại phía bên trái bởi cuộc tiến quân của Đồng minh, đã được hầu hết các Tướng lãnh xem như đã mất

đi. Nó vẫn còn có thể tìm cách để tiến về phía Đông bắc, về hướng nước Mẹ, dĩ nhiên với nhiều sự gian nguy !

"Tôi nghĩ đến những chuyện khác, Von Rundstedt nói vừa chỉ trên bản đồ. Đạo quân thứ V phải quay ngược lên về hướng Bắc và người ta phải dẫn nó vượt con sông Escaut từ Nam đến Bắc, từ Breskens đến Flessingue. Nó phải chiếm giữ các hòn đảo ở Walcheren và ở Nam Beveland và đổ bộ lên đất liền ở phía Bắc Anvers. Anvers sẽ bị phong tỏa"....

Phần hai của chương trình cũng không phải là phần dễ thực hiện. Thực sự, tất cả các toán quân Đức ở Miền Tây đã được tung vào các trận đánh ở Pháp và ở Bỉ, và các đoàn người tràn lui về biên thùy nước Đức giờ đây chỉ còn là một khối người tán loạn. Kể từ các cuộc thoái quân liên tiếp ở Nga sô, các bộ Tham mưu Đức chắc chắn đã trở thành bậc thày trong nghệ thuật tiếp nhận các toán quân tháo lui và kể cả các đạo quân bại trận. Các báo cáo quân sự và các thư từ của các chiến binh cho thấy là hằng khối, không tưởng tượng được, quân sĩ bại trận, chen chúc nhau, chạy tán loạn, đã được đón tiếp hoặc đã được hốt về sau mọi cuộc rút lui, được gởi tới các trại được thiết lập riêng cho việc nầy, được nghỉ ngơi, trang bị lại, võ trang lại, và, trong một phạm vi rộng lớn, được "thổi phồng" lại, trước khi được tái thiết lập thành các đơn vị mới, điều đó không phải chỉ một lần, mà là mười lần. Von Rundstedt đã cho thi hành tuyệt hảo công tác đó ở Miền Tây trong suốt các tháng chín và mười 1944.

Thế nhưng mà, rõ ràng là chỉ có một phần của các đạo binh tràn về là đã có thể thu hồi được : Khối quân sĩ Đức bị Anh Mỹ bắt làm tù binh gia tăng không ngừng, hơn nửa triệu người từ khi có cuộc Đổ bộ đến cuối tháng chín. Cộng thêm vào số người chết và| bị thương con số lên đến gần một triệu. Và không phải cung cấp quân sĩ cho riêng phòng tuyến Siegfried. Von Rundstedt cũng đã muốn chống giữ được chừng nào hay chừng ấy, trên sông Meuse ở phía Bắc, trên sông Moselle và trong vùng núi Vosges ở phía Nam. Người tìm ở đâu ra ? Không có vấn đề lấy bớt các đơn vị ở Miền Đông nữa, nơi mà cuộc khởi thế công của Nga đã được hồi phục, nơi mà cuộc băng hoại quân số đã trở nên xao động. Không còn một giải pháp nào khác ngoài việc trích lấy quân ở giữa miền Đông và miền Tây. ở ngay trên nước Đức. Chúng ta sẽ chứng kiến bước đầu của cuộc lục soát lớn lao để tìm người, sự

tổng động viên tất cả các tài nguyên của quốc gia.

Ngay từ ngày 24 tháng tám, Goebbels (Tổng trưởng Tuyên truyền của Hitler đã công bố một bản tuyên cáo : "Toàn thể đời sống tinh thần của Đức đã được, ngay cả trong năm thứ năm của chiến tranh, duy trì ở một mức độ mà tất cả các quốc gia đang lâm chiến không hề đạt tới được ngay cả trong thời bình. Cố gắng chiến tranh toàn thể của dân tộc Đức hiện đòi hỏi nhiều sự hạn chế lớn lao trong lãnh vực này cũng như trong các lãnh vực khác. Tất cả các hí viện, các diễn nghệ đường, các phòng trà ca nhạc, các trường kịch nghệ sẽ bị đóng cửa. Chỉ các sách khoa học hoặc kỹ thuật cũng như vài quyển sách chính trị quan trọng mới sẽ có thể được in. Các biện pháp đó sẽ làm nhiều trăm ngàn người sẵn sàng phục vụ. Để tận dụng tất cả nhân công, giờ làm việc trong các công sở và các văn phòng kỹ nghệ và thương mại được ấn định ở mức tối thiểu là sáu mươi giờ mỗi tuần. Để khuyến dụ các thường dân đứng về phía các binh sĩ, các ngày phép thường niên cũng như đặc biệt được tạm thời hoàn toàn bãi bỏ, kể từ giờ phút nầy. Các phụ nữ trên năm mươi tuổi và các người đàn ông trên sáu mươi lăm tuổi tính đến ngày 31 tháng mười hai tới sẽ không bị chi phối bởi sự cấm chỉ nầy".

Cuộc lục soát nội bộ đầu tiên ấy đã cho phép thành lập hai mươi Sư đoàn Wolksflrenadiers (Bộ binh nhân dângồm các người được xung dụng đặc biệt và những viên chức thu nhặt được ở các công và tư sở. Những người này được huấn luyện cấp tốc trong vài tuần lễ, đoạn được đưa ngay đến phòng tuyến Siegfried. Đừng nên lẫn lộn các lính Wolksgrenadiers nầy, ít ra bề ngoài họ cũng giống những quân nhân chính cống, với những người của lực lượng Wolkssturm (quân đội nhân dân , được trưng dụng sau cuộc lục soát kế tiếp, và các người nầy đã chỉ mang có một băng vải ở tay áo làm đồng phục. Chúng ta sẽ đề cập đến các người nầy xa hơn.

Hải quân Đức đã đóng góp một phần quan trọng, trong phạm vi trách nhiệm, cho các căn cứ ở các hải cảng vùng Biển Manche. Các thủy thủ đoàn của các tàu chiến đang được sửa chữa hay bị cô lập trong các hải cảng bởi ưu thế Hải quân và Không quân Đồng minh. Tóm lại gần hết tất cả các thủy thủ hiện không phục vụ dưới các tiềm thủy đình, đều bị đưa ra trận tuyến như là pháo thủ hay lính bộ binh.

Sau rốt trong các trung tâm huấn luyện của Không quân Đức rất nhiều

thanh niên dũng cảm, đã được tập luyện thuần thục, yêu nước nhiệt thành, đang nôn nóng chờ đợi các oanh tạc cơ mới. Các chàng trai ưu tú nầy đã nghĩ đến những thành quả vinh quang má họ sẽ gặt hái được với các oanh tạc cơ ấy. Những sĩ quan huấn luyện đã tập họp và thuyết giảng họ đại khái với những lời lẽ sau :

"Ngay từ bây giờ tổ quốc đang cần các bạn. Địch quân của chúng ta đã có một cố gắng phi thường và tuyệt vọng để tiến đến biên thùy Đức quốc song mưu toan của địch đang ở trên đường thất bại. Nhiều khí giới mới sẽ được mang ra xử dụng, và sẽ nghiền họ ra thành bột. Điều quan hệ là phải cầm cự thêm trong vài tuần lễ và đến tiếp tay với các toán quân đã chiến đấu dũng cảm ở Phương Tây, vài đạo quân này đang cần được chỉnh đốn lại. Các bạn sẽ được đưa đến chiến trường để cùng chiến đấu với các bạn hữu bộ binh của các bạn. Ngay khi tình thế được hoàn toàn vãn hồi, các bạn sẽ trở về trường của các bạn, nơi đó các bạn sẽ nhận lãnh các oanh tạc cơ".

Và những chàng trai trẻ đó lên đường trong các đơn vị chiến đấu nhiều hay ít quan trọng, dưới quyền chỉ huy của các sĩ quan Bộ binh Đức. Họ đã chiến đấu với một quyết tâm gương mẫu và cả với lòng cuồng tín đến nỗi đã làm chậm bớt được sự tiến quân của Đồng minh "từ một con tàu phi nước đại đến con tàu bước từng bước một" theo thành ngữ của một sử gia Anh cát lợi.

Các bức công điện, mà các tùy viên đã để mỗi ngày nhiều lần trên bàn viết của von Rundstedt trong khi vị Tổng tư lệnh này đang cố gắng tổ chức công cuộc phòng thủ Đức quốc, đã cho thấy là, dù có "sự kết tinh tương đối của trận tuyến", chiến tranh ở Phương Tây đã không ngưng lại một giây nào.

Các vô tuyến điện tín được đánh về từ các "pháo đài" ở Đại dương và ở Biển Manche cho biết là các đồn binh đội đã được để lại đàng sau do ý muốn của Hitler đã phải gánh chịu với một sự nhẫn nại không đồng đều các cuộc oanh tạc khủng khiếp của Không quân, hải quân và Pháo binh địch trong khi chờ đợi chịu đựng cuộc xung phong cuối cùng. Ngày 15 tháng chín, những người phòng thủ Saint Malh và Le Havre đã đầu hàng. Các toán quân phòng ngự ở Brest, Boulogne, Calais, Lorient, Saint Nazaire, La Rochelle, Royan, Quiberon, Dunkerque còn kháng cự, "Rượu mạnh là vật

duy nhứt có thể an ủi chúng tôi trong tình thế hiện tại - người ta đọc trong tập nhật ký của một sĩ quan đồn trú ở Boulogne.- Buổi trưa nầy nữa, nhiều cuộc tấn công lớn của không quân trên các căn cứ phòng thủ chu vi ngoài. Phần nhiều các thường dân đã bỏ đi, với một chút xíu tài sản của họ. Quang cảnh thê thảm làm sao ấy ! Ở Brest, đội phòng ngự được cuồng tín hóa bởi vị tướng nhảy dù Ramcke, đã kháng cự tàn bạo. Các cơ sở của Hải cảng đã thành mảnh vụn, quân Mỹ bắt đầu tấn công từng căn nhà một, hay đúng hơn từng đống đổ nát nầy đến đống đố nát khác, thành phố đã ở trong một tình trạng khốn đốn. Hầu như khắp mọi nơi, Eisenhower đã ra lịnh để cho trái chín mùi, nghĩa là cô lập, siết chặt vòng vây và oanh tạc liên tục".

Von Rundstedt đã đọc một cách gần như lơ đễnh các báo cáo đó, biết rằng không còn làm gì được nữa ở các nơi ấy. Các tin tức khác làm ông lo lắng nhiều hơn : ngày 12 tháng chín, Đệ nhị Sư đoàn thiết giáp của tướng Leclerc, từ Paris, đã tiếp giáp với các thành phần của Sư đoàn của tướng Brosset, từ phía Nam tiến lên. Ngày 15, đạo quân thứ VII của Mỹ (Đại tướng Denvers, sắp sửa chiếm Lunéville, trong khi Sư đoàn II thiết giáp đe dọa trầm trọng Baccarat. Vấn đề chủ yếu là :

"Trong cuộc tấn công sắp tới, quân Anh Mỹ sẽ chĩa mũi dùi vào khu vực nào của trận tuyến ?" Von Rundstedt đặt câu hỏi cho đệ nhị văn phòng của ông, và đây là câu trả lời :

"Các cuộc dội bom dữ dội ở Francfort surle Main và Mayence làm cho chúng ta tin là quân Mỹ có thể sẽ chĩa mũi dùi về hướng Trèves. Bây giờ, nếu chúng ta nghĩ lại những gì chính chúng đã làm năm 1940, không có gì lạ khi Anh Mỹ có ý tràn ngập cánh phải phòng tuyến của ta bằng một cuộc tấn công ở Hòa lan, trong khu vực Nimègue. Song, chúng ta nhận biết hiện có nhiều Sư đoàn nhảy dù và không vận đang trong ở tình trạng báo động ở Anh. Mục tiêu của chúng sẽ chắc chắn có thể là vùng hạ lưu sông Rhin..."

Lần đầu tiên từ lâu nay, một cơ quan tình báo Đức đã nhìn thấy đúng.

Đầu buổi trưa ngày chúa nhựt 17 tháng chín, dân cư thành phố Hòa lan Arnhem đã có cùng một cảm giác với các bộ lạc phi châu thì bỗng nhiên thấy một đám mây đen kịch ào ào xuất hiện - với một sự khác biệt là đám mây đã gồm các máy bay gầm thét xé tan bầu không khí.

Arnhem là một thành phố xinh đẹp, ước chừng sáu mươi ngàn cư dân, ở phía Bắc Nimègue trên nhánh thượng của Hạ lưu sông Rhin. Đó là nơi mà, trước chiến tranh và đã từ lâu rồi, các thương gia Hòa lan đã làm giàu ở Ấn độ, đã lui về ẩn cư. Tất cả các nhà cửa, không sót một cái nào cả, đều có vẻ như mới và người ta thấy ở đó nhiều dinh thự nguy nga và nhiều công viên tráng lệ với nhiều dòng nước chảy xuyên qua.

Ngày hôm ấy, trời trong xanh và nắng ấm. Chiến tranh, song chiến tranh đã có vẻ như xa vời. Trong các cánh đồng rải rác máy xay gió, các dân quê đang đào khoai lang tây. Trên các con lộ dọc theo các con kinh, người ta thấy các thanh niên thiếu nữ đi coi hát về trên vô số xe đạp cổ thật cao. Khi đám mây đen kịt máy bay xuất hiện, tất cả các người đi xe đạp nầy đều nhảy xuống nằm sấp dưới các hố sâu.

Các máy bay nầy thuộc đệ nhứt Sư đoàn không vận Anh và đệ nhứt Lữ đoàn Ba lan, có nhiệm vụ chiếm giữ các cây cầu ở Arnhem. Hai đơn vị nầy thuộc Đạo quân không vận thứ 1 của Đại tướng Anh Brereton, nó còn gồm thêm các Sư đoàn 82 và 101 của Mỹ. Sư đoàn 82 phải chiếm giữ các cây cầu ở Nimègue, ở phía Nam Arnhem, còn Sư đoàn 101 thì các cây cầu ở Grawe và Eindhoven, quá nữa về phía Nam. Như thế trục xâm lăng đã được chuẩn bị, và ngay sau đó, đạo quân thứ II của Anh phải xông đến đóng dọc theo trục này.

Ngày hôm trước, 200 chiếc Lancasters và 23 chiếc Mosquitoes đã tấn công các phi trường ở các vùng lân cận. Trong buổi sáng ngày 17, 1544 phi cơ và 478 máy liệng (planeur : Một loại máy bay nhỏ, không có máy, dùng để chuyên chở người, khi cất cánh phải có một máy bay thật kéo lên đã xuất phát từ hai mươi sáu phi trường của Anh quốc và đã phải mất một giờ mười lăm phút để cho toàn thể phi đội khổng lồ cất cánh. Nó bay thành hai dòng về hướng biển, được bảo vệ bởi 919 oanh tạc cơ. Trong khi nó đến gần lục địa, 816 pháo đài bay được hộ tống bởi 161 chiếc Mustangs và 212 chiếc Thunderbolt P.47 đã dội bom các vị trí cao xạ phòng không Đức.

Bây giờ, dân chúng Arnhem thấy các oanh tạc chiến đấu cơ đâm chúi xuống trong khi nhiều cánh dù trắng bung ra trên nền trời trong xanh. Đoạn đến lượt hàng trăm máy liệng xuất hiện và đáp xà xuống trên cỏ của các cánh đồng.

Đây là đại ý của bản báo cáo đầu tiên đến Bộ chỉ huy của Von Rundstedt vào buổi chiều:

"Quả là cuộc hành quân không vận quan trọng nhứt mà cho đến bây giờ người ta mới được biết. Chỉ có ba mươi chiến đấu cơ Đức đã có thể lên chống cự với lực lượng không quân địch. Bảy chiếc trong số đã bị hạ. Những sự nhảy dù và đáp xuống của các máy liệng đã diễn ra trên một khoảng dài bảy mươi cây số. Trong khu vực Eindhoven, bốn cây cầu đã lọt vào tay quân Mỹ. Quân Mỹ cũng đã lấy cây cầu trên sông Meuse ở Grawe cũng như một cây cầu ở trên con kinh Meuse-Waal. Chúng đã bị chận đứng lại cách cầu Nunègue ba trăm thước. "Ở Arnhem, tình thể rất mập mờ. Các lực lượng địch đã nhảy xuống chiếm cứ đầu cầu phía Bắc, và ngoại ô phía Tây thành phố, đến tận về hướng Oosterbeck. Các lực lượng phía Tây này toan tính đánh thẳng lên để tiếp giáp với các lực lượng phía Bắc. Vài toán nhỏ đã ẩn núp và phòng ngự ngay chỗ họ vừa nhảy xuống. Rất nhiều đường dây điện thoại đã bị cắt đứt. Các đơn vị của ta tại chỗ đã lục soát các khu rừng và các công viên. Phận sự của họ rất khó khăn vì địa thế, vì đêm tối và cũng vì những đám sương mù và những trận mưa đã xảy ra tiếp theo những buổi tốt trời. Thời tiết xấu có lẽ thuận lợi cho chúng ta hơn vì ngăn cản không cho quân tăng viện của địch đến ngay được. Song về phía chúng ta, viện binh rất cần thiết trong một thời hạn ngắn. Cuộc hành quân không vận chắc chắn là sự mở màn cho một cuộc tấn công qui mô trong vùng với ý định đi bao đầu phía Bắc phòng tuyến của ta".

Bộ chỉ huy miền Tây phúc đáp : "Sư đoàn 9 và 10 thiết giáp SS, thuộc đệ nhị Quân đoàn thiết giáp SS (Panzer SS đã được báo động. Các thành phần của các sư đoàn này hiện đang trên đường tiến về Arnhem. Chúng sẽ có thể khai chiến vào lúc tàn đêm hoặc vào đầu buổi sáng ngày mai".

Sư đoàn 9 và 10 Panzer SS đã chiến đấu lâu ngày ở Nga sô trước khi được gấp rút chuyển về mặt trận Normandie vào giữa tháng sáu. Chúng đã đánh trận đầu tiên ở miền Tây tại Evrecy gần Caen và sau đó trấn giữ khu vực nầy trong nhiều tuần lễ, với nhiều đơn vị khác của Quân đoàn II, chịu đựng áp lực của Thiết giáp Anh dưới sự oanh tạc gần như liên tục của không quân và pháo binh, đôi khi của cả các khẩu đại pháo của các chiến hạm Đồng minh. Chúng đã ở lại tại chỗ giữa cơn bão lửa để duy trì hành lang rút

quân từ "Túi Falaise" đoạn chúng đã đánh che - trong tầm mức có thể - cho các toán quân rút lui Đức vượt sông Seine. Bị thiệt mất gần hết tất cả các vật liệu nặng, chúng đã đánh tháo theo các đạo quân ở Pháp và ở Bỉ, sau cùng chúng đã được đưa tới Hòa lan, ở phía Bắc Arnhem, để chỉnh đốn lại cùng để được bổ sung thêm các chiến xa mới.

Người ta có thể nghĩ là các người của các đơn vị nầy, nhẹ nhõm và thỏa mãn thấy mình được nghỉ ngơi, đã nhận, không hoan hỉ chút nào, lệnh lên đường cho các trận đánh mới. Song cách chiến đấu của họ trong trận Arnhem - và trong nhiều hoạt động khác mà họ tham dự sau đó - đã chứng minh là không. Đến đây chúng ta hướng sơ một cái nhìn về tổ chức của các chiến sĩ SS này, họ đã cấu thành các toán xung phong gan lì nhứt của quàn lực Đức.

◦ ◦ ◦

Hai chữ SS có nghĩa là Schutzstaffel đội phòng vệ. (Xin nhắc lại rằng SA có nghĩa là Sturmabteilung, đội xung kích, và SD : Sìcherheitdienst, ban an ninh . Thoạt kỳ thủy, bọn SS là lực lượng cảnh sát nội bộ của Đảng Quốc xã, Đồng phục màu đen. Đến thời kỳ động viên, một số SS đó cùng nhiều người tình nguyện khác lập thành đoàn Waffen SS hay SS chiến đấu và không còn mặc đồng phục màu đen nữa, mà màu vàng, với huy hiệu SS bằng chữ Runes (loại chữ xưa nhứt của các dân tộc Bắc Âu trên cổ áo. Những người SS không trở thành Waffen SS vẫn giữ đồng phục đen và được gọi là Allgemeine SS. Trong các cuộc lấy khẩu cung sau nầy, rất nhiều Waffen SS đã nằn nì để không bị lẫn lộn với bọn Allgemeine SS luôn luôn được trao phó các nhiệm vụ cảnh sát và chịu trách nhiệm về những điều tàn ác trong các trại tập trung.

Đoàn Waffen SS đã chiến đấu trong suốt cuộc chiến. Họ phải cao ít nhứt là l,80m, không có một cái răng nào hư hay bịnh, và phải qua một cuộc khám sức khỏe gắt gao (Dĩ nhiên đã không còn như vậy nữa vào cuối cuộc chiến. Các người trưng mô đã trở nên ít eo sách hơn, và người ta còn thấy cả nguyên nhiều đơn vị của Lục quân Đức đã được cải biến thành các đơn vị SS . Đã có rất nhiều trung tâm đào tạo Waffen SS : ở Tiệp khắc, ở Ba lan, trong vùng Breslau và ở thượng Alsace. Các ứng viên được tuyển phải qua một thời kỳ huấn kỹ đầu tiên trong ba hoặc bốn tháng. Đây là một ngày mẫu

:

" Sáng thức dậy lúc sáu giờ. Một giờ tập thể dục. Ăn sáng. Vũ khí học, lý thuyết và thực hành. Mỗi tuần ba buổi học tập chính trị : thuyết giảng về con người và tiểu sử của Fuhrer, về chủ nghĩa Quốc xã, về lịch sử của Đảng. Song trước hết, chủ thuyết về chủng tộc. Hai quyển sách căn bản là "Huyết thống" của Waller Darré vả "Chuyện huyền thoại của thế kỷ XX" của Rosenberg.

Trong đơn xin gia nhập, thí sinh gần như luôn luôn phải ghi trong đề mục Tôn giáo : Gottglaubich. nghĩa là tin tưởng ở Trời. Không được hay mấy nếu ghi vô thần hoặc Tân giáo (Luther , càng không nên ghi Thiên chúa giáo. Gottglaubich, sự tin tưởng ở Trời đó không hứa hẹn gì nhiều. Điều đáng kể, là chịu tin hay sẵn sàng đề làm cho tin vào sự cần thiết và sự tuyệt diệu của sự giáng lâm của "một dòng máu siêu đẳng, dòng máu nầy phải thống trị toàn bộ nhân loại. Dòng máu thượng đẳng này là dòng máu Aryen, và đặc biệt nhứt là thuộc về miền Bắc Đức. Các giống La tinh được coi là ít quan hệ ; người Do Thái, được xem như một bọn người hèn hạ và sâu mọt của xã hội.

Ki tô giáo là một tôn giáo đã bị Do thái giáo nhiễm vào và cũng là một sự bao biện từ nguồn cảm hứng Do thái để làm hèn hạ con người bằng cách ghi sâu vào não con người một ý thức phạm tội.

Người ta sẽ lầm lẫn khi tưởng là các tình cảm hung bạo đã được đào dưỡng một cách cố ý. Lòng nhân đức và sự hiền hòa đối với trẻ con và súc vật đã được khuyên nhủ. Song "Cây" "dòng máu siêu đẳng" và "quốc gia Thượng đế" không thể mang những trái "hiền hòa" và "nhân từ". Tất cả mọi sự kiêu căng đều mang trong căn cốt sự hung ác.

Chúng ta hãy tiếp tục sống ngày của một người Waffen SS tập sự. 12 giờ 30, vệ sinh, rồi ăn trưa. Thực phẩm thanh đạm nhưng đầy đủ chất bổ dưỡng. Buổi trưa, lại huấn luyện quân sự, cơ bản thao diễn. Người ta biết rằng, trong hầu hết các quân đội, mục đích của các buổi huấn luyện thao diễn, đã được cải hướng không ngừng từ thời Frédéric II, là làm cho người binh sĩ tuân lịnh với một tự động tính tuyệt đối, bởi những cử động do phản ứng. Công cuộc huấn luyện này đã được đưa lên một mực độ vô địch trong đoàn Waffen SS, "Đứng lên, nằm xuống, đứng lên, nằm xuống! đứng lên, nằm

xuống, đứng lên !" hai mươi lần liên tiếp. Huấn luyện viên chỉ dùng cử động của ngón tay cái để ra lệnh. Phải chịu huấn luyện dưới chế độ nầy, không chỉ những người tình nguyện không cấp bực, mà cả những sĩ quan của Wehrmacht được đưa sang SS (theo đơn xin hay với sự đồng ý của họ, hoặc vì nhu cầu quân dội . Và họ bắt đầu thụ huấn lại từ con số không, cấp bực của Wehrmachl không kể trong đoàn SS. Điều cần nói là các huấn luyện viên đã có một sự khoái trá ít nhiều bịnh hoạn trong việc "máy móc hóa" các cựu sĩ quan nầy.

Đối với các người thường dân và cả với những quân nhân của các đơn vị được luyện tập một cách ít cứng rắn hơn, một chế độ huấn luyện như vậy có vẻ vô nhân đạo, tổn hại đến phẩm cách con người. Song người ta trả lời như sau :

"Tự động tính cho phép chỉ huy hữu hiệu một toán quân dưới lửa đạn, dù tình thế như thế nào đi nữa".

Ở đoàn Waffen SS, người ta đã cố gắng thêm vào sự đào tạo "tự động tính", hiệu quả của sự cuồng tín chính trị.

Sau các giờ học buổi trưa, đến vệ sinh doanh trại, lau chùi vũ khí và quân trang, quân dung ; tắm rửa và sự khám xét chi tiết. Phòng ốc, giường tủ, và tất cả quân trang quân dụng phải được lau chùi sạch sẽ, đánh bóng mỗi ngày. Lính Waffen SS được cấp phát các quân phục và quân trang quân dụng thượng hảo hạng, song các yêu sách về cách ăn mặc và về sự sạch sẽ đã không thể tưởng tượng được. Trong giờ khám xét chi tiết, người lính phải "có vẻ như vừa từ một chiếc hộp chui ra".

Buổi thanh tra nghiêm khắt nhứt là buổi thanh tra trước khi đi phép cuối tuần mỗi chúa nhựt. Các khóa sinh giúp đỡ lẫn nhau trong việc đánh bóng lại huy hiệu mang trên người, các bút nịch, cầu vai, giày, và trong việc ăn mặc, họ thanh tra lẫn nhau thường là hai lần trước khi đến trình diện cán bộ. Một trên ba lần, họ lại bị đuổi về vì một chi tiết nhỏ nhặt. Túi của họ chỉ được đựng những vật sau đây, mà họ phải trình ra : bóp đựng tiền, các giấy tờ quân đội và các giấy tờ cá nhân ; khăn túi trắng tinh được ủi và xếp theo mẫu, lượt có vẻ như không bao giờ được dùng đến cộng với một vật vệ sinh rất đặc biệt. Những buổi thuyết giảng về việc "phòng bịnh" đã được tổ chức thường thường. Ai mắc bịnh hoa liễu thì bị trừng phạt. Các hình phạt gồm :

Aufmarchmarch (đứng dậy, nằm xuống, đi, chạy, bò với trang bị vũ khí đầy đủ, trong một giờ , tù, sa thải khỏi đoàn thể.

Tôi quên nói là khóa sinh Waffen SS cũng phải học nhạc lý và học thuộc lòng bài hát cá nhân và đồng đội. Tất cả các trung tâm huấn luyện và các trại đều có một rạp chiếu bóng, một câu lạc bộ và một thư viện.

Sau thời gian huấn luyện đầu tiên đó, các khóa sinh được hỏi : "Anh vẫn còn tình nguyện chứ ?" Và anh ta có thể trả lời có hoặc không. Nếu trả lời có thì phải tuyên thệ. Bây giờ anh ta sẽ nhận lãnh huy hiệu để mang trên cổ áo và hai cầu vai đen.

Sau đó người ta gởi anh đi thụ huấn tiếp trong một trung tâm huấn luyện ở Tiệp khắc. Ở giai đoạn hai này, người lính trẻ Waffen SS được huấn luyện quân sự mười hai giờ mỗi ngày : trường Bộ binh (Grenadierschule và trường Thiết giáp (Panzer schule với các chiến cụ và vũ khí thật, trong các điều kiện thật sự của trận chiến.

Đây những điều mà các huấn luyện viên đã nói trong buổi học đầu tiên của môn học phòng thủ chống chiến xa :

"Khi các chiến xa tiến về các anh trên một địa thế trống trải, các anh không phải chạy lui. Nếu các anh đã đào hố cá nhân đúng cách, các anh có thể ở trong ấy một cách tiện nghi, chiến xa sẽ chạy phớt ở trên. Các anh sẽ thấy cách đào hố đó như thế nào. Vì lợi ích riêng của các anh, hãy nhìn cho kỹ... Các anh đã thấy rõ và hiểu chứ ? Về chỗ, và chú ý, bắt đầu đào ! Vì lợi ích riêng của các anh, đừng nên làm mất thì giờ. Coi chừng...

Các hố vừa được đào xong, một đoàn chiến xa đã hùng hục tiến tới. Các khóa sinh quì mọp dưới các hố của họ. Xích sắt của chiến xa lướt qua, chỉ cách mũ sắt có vài phân. Mặc kệ những anh chàng đã đào hố không đúng mức hay không đào đàng hoàng. Nhiều tai nạn xảy ra trong các buổi thực tập với việc bắn đạn thật. Mối nguy của tai nạn đã đưa đến sự chú tâm trong việc học tập và thuộc phần huấn luyện Waffen SS.

Tính chất nghiêm khắt của việc huấn luyện đó, sự hà khắt của kỷ luật, đã tăng lên cho đến cuối, đến nỗi nhiều người trẻ ấy đã có cảm giác là các vị chỉ huy của họ muốn làm cho họ chán ngán luôn chế độ và khí hậu Waffen SS.

Những người ưu tú nhứt, được chỉ định đi thụ huấn tại các trường sĩ quan, và phải chịu một chế độ cứng rắn hơn nhiều. Trong vài môn học, một trong các cuộc trắc nghiệm về sự điềm tĩnh đã như sau : sinh viên sĩ quan, đứng nghiêm, tay phải cầm một quả lựu đạn. Theo lịnh, anh ta phải tháo chốt, và để quả lựu đạn trên đỉnh mũ sắt ; đoạn, đứng nghiêm và đợi lựu đạn phát nổ. Thường tai nạn chỉ xảy ra khi sinh viên sĩ quan mất bình tĩnh và làm rớt trái lựu đạn.

Trở thành sĩ quan hay không, những chàng Waffen SS trẻ tuổi, sau thời gian huấn luyện, được đưa đến các Sư đoàn và thường được đưa ra mặt trận. Tất cả đều có vẻ đáng ưa hơn đối với đoạn đời họ vừa sống qua, và chiến tranh - chiến tranh tân thời với sức mạnh giết chóc với bản chất bất nhân - là một trò đùa. Nếu không phải luôn luôn đích thực là một trò đùa, ít ra đời sống đó cũng hứng thú hơn, đời sống độc nhứt thực sự hứng thú. Hầu hết các Waffen SS (điều nầy dĩ nhiên không đúng với những người được trưng một cách cưỡng bách trong các tháng cuối cùng đã không hé tự đặt câu hỏi về chung cuộc có thể của chiến tranh : điều quan hệ với họ, là chiến tranh kéo dài. Kết quả của sự cuồng tín quốc xã và của sự huấn luyện kết hợp lại đã như thế đó.

° ° °

Các vị chỉ huy các đơn vi SS đến Arnhem sáng sớm ngày 18 tháng chín đã hiểu ngay là trận chiến sẽ không mãi mãi giống với các cuộc bắn nhau ồ ạt giữa chiến xa trong vùng đồng bằng Caen. Trước hết, Arnhem nằm trong vùng khấp khểnh các đồi dốc độc nhứt ở Hòa lan. Vài đồi cây ở chung quanh đa cao đến hơn sáu mươi thước. Thứ hai, địch quân vô hình.

Vài đám khói đen bốc lên, đỏ đây, giữa trời mưa và sương mù, và người ta nghe nhiều tiếng súng nổ. Ngoài điều đó, thành phố có vẻ như chết, không một ai lai vãng ngoài đường. Địch quân không được trông thấy vì họ đã ẩn núp trong các ngôi nhà. Những cư dân không chạy kịp ra vùng quê cũng ở kín trong nhà hoặc dưới các hầm nhà của họ.

Phần lớn các lực lượng không vận có nhiệm vụ chiếm đóng các cây cầu ở Arnhem đã được rải ngang trên một khoảng trống dài độ sáu cây số và hai cây số, ở phía Tây thành phố, giới hạn ở phía Bắc bởi con đường ray xe lửa

và phía Nam bởi con sông Rhin. Khoảng trống đó gồm các khu cư dân Oosterbeck và các công viên. Quân Anh đã bắt đầu tập họp lại được chừng nào hay chừng ấy, và cố gắng tái họp lại các bạn bè của họ ở quả nửa về phía Đông, các người này đã ẩn núp ở hai bên đầu cầu trên sông Rhin. Các lực lượng Đức ở Arnhem đã tấn công họ bằng những xe có gắn súng đại liên nhẹ. Quân Anh đáp lại bằng đại liên và lựu đạn một cách hữu hiệu, và họ đang tiến dần về hướng Đông khi các chiến xa của quân SS khai hỏa.

Không có gì khó hơn việc tiến đánh một địch quân ẩn núp trong các nhà cửa và nếu toán địch nầy có nhiều kinh nghiệm. Ông có thể dùng đại bác bắn sập các ngôi nhà, địch quân lại ẩn núp trong các đống đổ nát và trong các hầm nhà, và ông phải bao vây hoặc đi lục soát tìm họ. Hành động cuối cùng nầy sẽ bất lợi cho ông còn hơn là trước đó ông đã bắn đổ nốt các ngôi nhà.

Các vị chỉ huy các đơn vị SS quan sát nhanh chóng tình hình và quyết định : Cô lập khoang trống đó giữa đường ray xe lửa và sông Rhin ; bắn sập các ngôi nhà trên bờ phía Nam sông Rhin để quân không vận không còn có thể dựa vào bờ sông đó, tấn công vùng đất bị cô lập từ ba phía (Bắc, Đông, Tây và tiến chiếm từng ngôi nhà một. Đây là đại cương trận đánh chiếm trung tâm điện lực ở Oostraat, được cung cấp không bởi một lính SS, mà bởi một chiến sĩ của Luftwaffe (không quân Đức, đơn vị đánh bộ .

"Toán của tôi đã chiếm được một ngôi nhà ở phía đối diện với trung tâm, không phải ngay trước trung tâm, mà cách đó độ hai mươi thước. Chúng tôi ở lại đó suốt đêm, trao đổi những loạt đạn, qua các cửa sổ với quân Anh đang ẩn núp trong một ngôi nhà đối diện. chúng tôi nghĩ là họ đã tới đó bằng cách chọc thủng vách tường của ngôi nhà kế cận, vì từ khi chúng tôi chiếm đóng tại đó, chủng tôi không hề thấy họ di chuyển trên đường, Trong đêm, nhiều lần họ đã toan thoát ra bằng cửa chính và các cửa sổ của tầng trệt, song chúng tôi chận họ lại bằng đại liên. Chắc chắn bọ không thể chọc thủng bức tường của trung tâm được, vì nó quá dầy. Các gia chủ ngôi nhà của chúng tôi xuống ẩn núp dưới hầm nhà, khá kinh hãi. Song le bà vợ đồng ý pha cà phê cho chúng tôi.

"Sáng sớm, hai chiến xa SS đến bố trí trên con đường bên phải chúng tôi. Một chiếc bắn một phát đại bác vào mặt tiền ngôi nhà đối diện, làm thủng

một lỗ lớn. Ngôi nhà của chúng tôi rung chuyển. Trong lúc ấy, các xạ thủ đại liên SS xông vào tầng nhất của chúng tôi và quét kỹ ngôi nhà bị chọc thủng, qua lỗ hổng ấy và các cửa sổ, đồng thời bảo chúng tôi liệng lựu đạn. Quân Anh không đáp lại, người ta không nhìn thấy họ. Nhiều lính SS xông vào ngôi nhà và leo lên lầu một; đoạn lầu hai. Chúng tôi thấy họ nhìn quanh trong các căn buồng đổ nát. Bỗng nhiên gạch vôi vụn từ trần nhà lầu hai đổ xuống, đoạn có hai tiếng nổ, và một lính SS ngã gục. Nhiều quân Anh đã ẩn núp trốn trần nhà và quăng lựu đạn xuống. Có lẽ họ leo lên đó với toan tính là sẽ chiếm trung tâm bằng đường nóc nhà.

"Bọn SS thử bám theo qua một cầu thang nhỏ, song họ không tìm được ngõ trèo lên nóc. Bấy giờ, họ rút khỏi căn nhà ấy và đến bố trí ba cây đại liên trên lầu hai ngôi nhà của chúng tôi. Mái nhà của quân Anh bắt đầu rách nát. Người ta thấy lộ ra những cây ruồi, cây đà, vài cây, ngún cháy. Người ta thấy nhiều ánh lửa khác lóe lên, đại liên Anh đáp lại. Người ta chỉ thoáng thấy họ qua hình dáng các nón sắt, các thân người nằm sát xuống sàn của trần nhà. Sàn trần nhà ấy bốc cháy, và quân Anh vẫn bắn. Họ không còn có thể hy vọng được gì nữa, giải pháp duy nhứt của họ là ra hàng, thế nhưng họ đã không hàng. Hỏa lực của họ thưa dần vì họ đã bị loại, và họ đã chết tất cả như vậy. Xác họ bị thiêu rụi trong trần nhà bốc cháy.

"Bây giờ, trận chiến chuyển về trung tâm. Chúng tôi chứng kiến từ hàng ghế hạng nhứt, qua mặt tiện nhà bị bắn thủng. Quân Đức và Quân Anh đã đánh nhau như trên một sân khấu với nhiều lớp chồng chất lên nhau, trao đổi nhau những quả lựu đạn, từ từng lầu nầy sang từng lầu khác. Cảnh tượng thật là hãn hữu. Nhưng các người ở ngoài đã không thể can thiệp vào, vì sợ bắn vào quân bạn. Trận đánh ở trung tâm đó đã kéo dài thật lâu. Toán quân của tôi rời ngôi nhà để áp giải vài lính Anh vừa bị quân SS bắt. Các người ấy thật trẻ, khỏe mạnh, chẳng chút nào ngã lòng. Một người trong họ nói với chúng tôi bằng tiếng Đức rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ được giải thoát, và sẽ đến phiên chúng tôi trở thành tù binh".

Các quân nhảy dù và không vận, thực ra đã được đoán chắc là Đạo binh thứ hai với Sư đoàn Thiết giáp dẫn đầu sẽ tiến ngay về phía họ. Có lẽ Montgomery đã hơi quá lạc quan. Đây là một bản báo cáo của Đức về tình hình đêm 18 rạng ngày 19.

"Quân Mỹ đã thu lượm được nhiều thắng lợi trong khu vực Nimègue-Grawe và ở phía Bắc Eindhoven. Cây cầu lớn (580 thước ở Nimègue trên sông Rhin đã lọt vào tay họ cũng như các cây cầu ở Zon, Saint Oedenrode và Oechei. Tuy nhiên, địch đã không thể thực hiện được sự tái hội mà họ toan làm giữa các lực lượng không vận và các lực lượng trên bộ của họ. Một cuộc tấn công bằng thiết giáp của Anh đã bị đẩy lui một cách mãnh liệt tại Aalst-Waalre (6 cây số phía Nam Eindnoven .

"Ở Arnhem, chúng ta đã hoàn toàn nắm vững tình thế, dù địch đã nhận được vài sự tăng viện nhỏ bằng cách thả dù ngày hôm qua".

12 giờ trưa ngày 19 tháng chín, quân SS ở Arnhem thấy hai lính Anh xuất hiện giữa đám khói mù mịt, tay phất lia lịa một mảnh vải trắng. Các khẩu đại liên ngừng bắn. Song không phải hai lính Anh ấy muốn hàng, họ chỉ đến yêu cầu một sự hưu chiến trong một tiếng đồng hồ để di tản thương binh.

"Chúng tôi đã có hơn sáu trăm thương binh. Ông có thể chấp nhận họ như là những tù binh và đưa họ vào nhà thương của các ông không?

- Chấp thuận, viên Gruppenfuhrer nói. Một y sĩ SS và một y sĩ của các anh sẽ trông nom việc chuyên chở. Và súng sẽ lại nổ ngay sau đó".

Công việc hoàn tất, quân Đức nhìn viên y sĩ nhảy dù đơn độc đi về phòng tuyến mình, ông đi thẳng không một lần quay lại vào con đường ngập khói bao bọc bởi những đống đổ nát. Viên Gruppenfuhrer, đứng cạnh một xe truyền tin, nhìn đồng hồ. Ông nói vài tiếng với chuyên viên coi máy. Một phút sau, các khẩu đại bác lại bắt đầu nhả đạn.

Trận chiến Arnhem là một sự phối hợp giữa cuộc bao vây oanh tạc và sự đánh nhau trong đường phố với vũ khí nhẹ, trận đánh kéo dài trong nhiều ngày. Quân Anh từ phía Tây Arnhem, bị ám ảnh bởi ý định tái hợp lại với các lực lượng ở đầu cầu hoàn tất sứ mệnh bằng cách chiếm đóng cây cầu đó, đã cố gắng một cách cuồng bạo (không chiến xa không pháo binh chọc thủng vòng đai sắt và đến chạm trán với quân SS. Bọn nầy đã đánh những trận chớp nhoáng, đôi khi xáp lá cà với các đối thủ chẳng kém họ chút nào. Sự thán phục hiện rõ trong các bản báo cáo của Đức.

Ngày 21 tháng chín, kích thước của "chiếc túi" ở phía Tây Arnhem đã rút lại còn 1.200 thước trên 700. Những đống đổ nát mà quân Anh đã phải rút

bỏ dưới hỏa lực đại bác la liệt đầy xác chết. Hết ngày hôm ấy, các lực lượng Anh ở cây cầu không còn một viên đạn nào cả, đã bắt buộc đầu hàng. Quân Đức cho đem loa phóng thanh vào các khu ngoại ô phía Tây loan báo tin tức đó cho các chiến sĩ Anh trong khu vực và kêu gọi họ ra hàng. Quân Anh vẫn tiếp tục cuộc chiến.

Thời kỳ thời tiết xấu tiếp tục : Mưa và sương mù. Quân bị vây đôi khi nhận được tăng viện, nhưng với số lượng kém cỏi : vài trăm người ngày 21. Ngày 23, tất cả các vũ khí, đạn dược, lương thực được thả dù đều lọt vào tay quân Đức, vì diện tích thả dù đã trở nên quá nhỏ.

Những người bị vây còn sống sót, càng lúc càng ít đi, vẫn chống cự. Ngày 24, một Lữ đoàn Ba lan được thả dù xuống phía Nam sông Rhin, toan mở một con đường đến con sông. Nó đã bị tiêu diệt hoặc bắt cầm tù.

Ngày 25, Bộ chỉ huy Đồng minh quyết định triệt thoái tất cả các lực lượng hiện còn chiến đấu ở Arnhem. Đối với các đương sự, quyết định đó hiện giờ còn khó thi hành hơn là lịnh sơ khởi chiếm đóng cây cầu. Cần phải : 1 đến sông Rhin, 2/Vượt qua con sông....

Không quân Mỹ đã mở một cuộc oanh tạc "che" trong đêm 25 rạng ngày 26. Các người sống sót suy nhược bò về hướng con sông, dọc theo các con đường, trong các khu vườn, đánh những trận "mèo cọp" với quân SS, bọn nầy đã vượt qua bom đạn để đến cắt đường rút lui của họ. Các người bị thương đã phải bỏ lại tại chỗ. Cuộc vượt sông Rhin đã diễn ra dưới hỏa lực đại bác và súng cối của Đức. Lúc ấy, quân Đức công bố là chỉ có vài trăm người đã có thể về đến phòng tuyến Đồng minh. Theo Eisenhower, độ 2.200 người vượt sông Rhin thành công ở Arnhem. Trong ba cuộc hành‘quân Eindhoven - Nimègue - Arnhem, khoảng 7.000 người đã bị giết, bị thương hoặc mất tích. Các sự thiệt hại ở Arnhem quan trọng nhứt.

Hitler được báo cáo chi tiết về cuộc hành quân ở Arnhem mà cơ quan tuyên truyền Đức đã đưa ra như là một chiến thắng lớn. Tất cả những người ở cạnh Hitler thời ấy đã kể lại rằng, mặc dù ông ta vừa mới khỏi cơn bịnh hoàng đảng, ông ta đã có vẻ mạnh khỏe hơn ba tháng về trước : lưng ít còm hơn, ít bị dày vò hơn và đầy nhuệ khí hơn nữa.

Song tình hỉnh đã không đến nỗi an ủi được Bộ chỉ huy tối cao Đức. Sự

toan tính trốn qua miền Hạ sông Rhin của Đồng minh đã thất bại, song các cây cầu đã bị quân nhảy dù Mỹ chiếm ở Eindhoven, Grane và Nimègue đã không có thể lấy lại được, đạo binh thứ II của Anh đã chĩa mũi dùi đến tận khu vực Nimègue. Patton vẫn duy trì áp lực ở Metz và rõ ràng đang chuẩn bị để tấn công lại. Các oanh tạc cơ Đồng minh tàn phá, với cả trăm mục tiêu khác, các nhà máy biến chế xăng nhân tạo, các xưởng lọc dầu cặn, các lò luyện than ở Silésie, ở vùng Ruhr, Saxe và Schleswig. Sản ngạch nhiên liệu lỏng đã sụt xuống ở mức 26 phần trăm của mức sản xuất thường lệ. Phần lan đã đầu hàng, Bảo gia lợi tuyên bố trung lập, Lỗ ma ni trở cờ và tuyên chiến với Đức. Ở Ý, Quân Đồng minh đang đe dọa Bologne. Bạch Nga, xứ Volhynie, xứ Galicie và một phần bình nguyên Ba lan đã mất, quân lực Đức phải đối đầu với một cuộc tấn công dữ dội của Nga trong vùng núi Balkans.

Phải chăng Hiller đã không biết tất cả các việc đó trong khi ông bảo kể lại và nghe một cách khoái trá sự "chống cự anh dũng" của quân SS ở Arnhem ? Chắc chắn là không. Thế nhưng điều làm ông quên tất cả các việc còn lại, hơn cả sự thành công ở Arnhem đã trả lại ông phần nào sinh khí xưa cũ, là ý niệm mà ông vừa nghĩ ra và coi đó là một sự biểu thị kỳ tài quân sự của ông. Vừa nghe xong bản báo cáo của Bộ Tư lệnh Miền Tây. vị "Hạ sĩ chiến lược gia" cho gọi Jodl.

"Chúng ta sẽ giáng cho bọn Anh Mỹ một đòn chí tử để chúng không còn ngóc đầu dậy nổi, - ông nói. - Chúng ta sẽ tái chiếm Anvers"...

Trước hết Jodi hiểu ngay là một cuộc hành quân nhảy dù được đề cập đến, một loại trả thù ở Arnhem.

"Không, Hitler nói. Đây là điều tôi quyết định Chúng ta sẽ tung ra một cuộc khởi thế công xuyên qua vùng rừng núi Ardennes, như năm 1940. Chúng ta sẽ tiến chiếm các cây cầu trên sông Meuse, giữa Nenmr và Liège, đoạn chúng ta đánh thẳng về hướng Tây Bắc đến tận Bruxelles và Anvers, Bọn Anh Mỹ sẽ bị tước đoạt giang cảng tiếp tế mà họ trông cậy vào đó nhiều nhứt, và các đạo binh của Montgomery sẽ bị cắt đứt. Tôi sẽ đưa ra toàn bộ kế hoạch và chúng ta sẽ trù định các chi tiết

Jodi trả lời :

"Được, thưa Fuhrer".

Ông ta đã quyết định từ lâu là không bao giờ trả lời điều gì khác hơn. Sau chiến tranh ông đã bày tỏ là trước hết, ý định của Hitler đã làm ông rất kinh ngạc, tiên nghiệm không thể nào thực hiện được với những phương tiện mà bộ chỉ huy tối cao đang có lúc bấy giờ, song vẫn phải nghiên cứu kỹ, tại sao không nhỉ ?

"Tình thế của chúng tôi đã tuyệt vọng. Cách duy nhất để làm cho nó khá hơn gồm trong một quyết định vô vọng, Chúng tôi không được gì cả khi ở mãi trong thế thủ".

Nhiều quân nhảy dù, cũng như nhiều toán quân khác hoàn toàn đặt biệt, lát nữa chúng ta sẽ có dịp làm quen với họ, phải tiến chiếm các cây cầu. Thế công trên bộ phải được thực hiện với hai mươi bốn sư đoàn, mà mười thiết kỵ, hầu hết đều do von Rundstedt bỏ công thu nhặt và tổ chức lại trong thời kỳ "Kết tinh hóa của trận tuyến". Đạo quân thiết kỵ SS thứ VI chiến đấu trong khu vực phía Bắc, đạo quân thiết kỵ thứ V trong khu vực phía Nam. Các sư đoàn tinh nhuệ đi tiền phương và các toán quân khác sẽ chiếm giữ địa thế.

"Đoàn Lutwaffe sẽ hỗ trợ cho cuộc khởi thế công của ta cũng như không quân Anh Mỹ đã hỗ trợ cho cuộc tấn công của địch - Tất cả các máy bay còn dùng được phải được để dành cho đến ngày quyết định. Sự thành công tùy thuộc phần lớn vào yếu tố bất ngờ. Vậy cho nên tôi ra lệnh giữ tuyệt đối bí mật cho công cuộc chuẩn bị nầy. Cho đến khi có ý kiến mới, tất cả mọi người, trừ ông và tôi, không một ai được biết mục đích của những biện pháp đầu tiên mà chúng ta sẽ đưa ra".

Tuy vậy, Von Rundstedt và Model được triệu đến vào trung tuần tháng mười. Jodi tiếp họ trước và nói cho họ biết.

"Kế hoạch nầy là một sự điên cuồng, von Rundsledt nói. Chúng ta không có đủ quân lính đã được thao dượt, cũng như khí cụ, cũng như không quân để tung mình vào một công việc như vậy. Tôi có cảm tưởng là ở đây, ở G.Q.G., người ta không thấu hiểu tình hình một cách rõ ràng.

"Chúng ta đang dựa lưng vào tường, đúng ngay trong khu vực mà bức tường của ta lại yếu nhứt : bức tường ở Aix la Chapelle. Đến bây giờ thì Quân Mỹ đã tấn công ở phía đó được hai tuần lễ rồi chúng tôi chống cự lại

từng bước một... quân Gia nã đại và quân Anh gây cho chúng tôi rất nhiều khổ nhọc ở phía Nam sông Escaut. Chúng tôi thiếu quân số ở khắp mọi nơi. Nếu Fuhrer nhất định tìm cách mở một cuộc tấn công, thì đây là điều tôi đề nghị : Tấn công từ phía Bắc và từ phía Nam cái "túi quân Mỹ" đó trong khu vực Aix la Chapelle. Một cuộc hành quân giới hạn có vài cơ hội để thành công. Nó sẽ làm xáo trộn kế hoạch tấn công của địch và có thể cho phép chúng ta giữ vững trận tuyến đến mùa Xuân. Điều còn lại là hão huyền".

Model, người vừa về từ miền lửa đạn ở trận tuyến Miền Tây - tán thành, một cách hăng hái.

"Anvers là một mục tiêu quá xa vời, một cuộc khởi thế công xuất phát từ

biên giới sẽ không bao giờ đạt đến được. Ông không biết rõ sự hữu hiệu của không quân chiến thuật địch.

- Fuhrer đã quyết định một cách tuyệt đối, Jodl nói với Von Rundstedt. Tôi sẽ nói với Ngài về ý kiến của ông bằng cách trình bày như một kế hoạch hành quân tiên khởi mà ông xét thấy cần thiết, song tôi không tin là Ngài chấp nhận. Ngài muốn giữ tất cả các lực lượng còn nguyên vẹn của ta cho cuộc khởi thế công chớp nhoáng".

Von Rundstedt rún vai :

"Còn nguyên vẹn ! Ông làm ơn cho tôi biết tin tức về chuyện nầy vào ngày J !"

Đúng vậy, Hitler không muốn thay đổi gì cả.

"Nói cho ông Tổng tư lệnh Miền Tây biết là ông ta sẽ nhận lãnh những chỉ thị chi tiết vào ngày giờ thích đáng".

Chi tiết. Vị "Hạ sĩ chiến lược gia" quả nhiên đã bị xâm chiếm lại bởi cố tật của ông. Những mệnh lệnh mà Jodl bắt đầu thảo theo các huấn thị của ông, gần như theo lời đọc của ông, dự liệu tất cả các sự động quân và cả đến những quyết định mà các vị tướng lãnh phải có trước một tình thế nào hoặc một sự phản ứng nào của địch, với những giả thuyết được đánh số 1, 2, 3, 4, v.v... Trong suốt tháng mười và đầu tháng mười một, Hitler đã để hết thì giờ làm công việc ấy một cách say mê, chỉ hơi để ý đến các tin tức bất lợi đến từ Hung gia lợi và từ vùng Balkans.

Ông chỉ độc nghiên cứu các tấm bản đồ của vùng mặt trận Miền Tây.

Đường biểu thị áp lực của Đồng minh đối với vùng miệng con sông Escaut mỗi ngày nghiêng thêm một chút về phía Bắc và về phía Đông. Các toán quân Đức đã chiến đấu trong một vùng mà phần lớn bị ngập lụt, gần như không thông thương được, dưới hỏa lực của không quân và của các tàu chiến. Ngày 26 tháng mười, quân Anh - Gia nã đại đổ bộ ở phía Nam hòn đảo được giao phó cho đạo binh thứ V trấn giữ, Sud Beveland. Ngày 1 tháng mười một, các đơn vị hỗn hợp của họ tấn công Flessingue với sự hỗ trợ của hai trăm tàu chiến, trong số có một đại chiến hạm. Thành phố thất thủ buổi chiều cùng ngày. Toàn thể hòn đảo đã được giải phóng ngày 2 tháng mười một. Đạo binh thứ I của Gia nã đại và đạo binh thứ II của Anh đã tiến từ từ ở Bỉ, đoạn ở Hòa lan trên một vùng đất đã trở nên lầy lội vì mưa. Ngày 26 tháng mười, một bức điện tín báo tin là quân Anh đã chiếm Bois le Due sau một cuộc tấn công đêm bằng các chiến xa phun lửa "dưới ánh sáng trăng nhân tạo."

"Họ nói đến cái gì vậy ?" Hitler hỏi.

Người ta đã có thể giải thích cho ông ngày hôm sau là quân Đồng minh đã có sáng kiến chiếu sáng các đám mây thấp với hàng trăm ngọn đèn rọi. Ánh sáng phản xạ tạo thành ánh sáng của mặt trăng.

Trên các phần còn lại của trận tuyến Miền Tây, những cuộc tấn công và phản công nối tiếp nhau trong suốt thời kỳ đó. Aix la Chapelle trở nên một cánh đồng đổ nát không bút mực nào tả được, đã đầu hàng ngày 21 tháng mười.

Song quân Mỹ (Đạo binh thứ 1, Đại tướng Hodges đã không thể chọc thủng được tuyến phòng thủ được thiết lập bên kia thành phố. Cuộc chĩa mũi dùi về hướng sông Rhin không xảy ra. Cùng ngày ấy, ở Alsace, quân Đức tái chiếm Baccarat, song Baccarat một lần nữa lại bị chinh phục ngày 1 tháng mười một bởi đạo binh thứ VII của Mỹ (Đại tướng Patch và đệ nhị sư đoàn thiết giáp của Pháp. Sau khi chiếm Aix la Chapelle, Đạo binh thứ I của Mỹ tiến về phía sông Roer (chi nhánh của sông Meuse chảy song song với Rhin một cuộc tấn công, lúc đầu rất đáng sợ, mà Bộ binh và Thiết giáp Đức đã chận đứng được ở bìa rừng ở Hurtgen. Tóm lại, người kiên trì bám giữ trận tuyến von Rundstedt đã chống giữ không đến nỗi quá tệ - phần lớn nhờ vào thời tiết xấu. Hitler đã hiểu là cuộc khởi thế công thần tốc của ông phải

được phát động càng sớm càng hay.

- "Tôi thích là chúng ta đừng chờ đợi thêm quá trễ hơn giữa tháng mười một, ông nói với Jodl vào cuối tháng mười. Chúng ta phải tấn công trong thời kỳ xấu trời. Như vậy hiệu quả của sự bất ngờ sẽ chắc chắn hơn nhiều, và không quân địch sẽ bị vô hiệu hóa.

- Không quân của chúng ta cũng sẽ bị trở ngại, Jodl nói.

- Máy bay của ta ít hơn địch, chúng ta sẽ có lợi hơn nếu không bên nào có thể can thiệp vào."

Lý luận rất đúng. Song trong những ngày kế tiếp, các đơn vị phải tham dự vào cuộc khởi thế công có vẻ như chưa được sẵn sàng cho ngày 15 tháng mười một. Hitler cho đòi các chuyên viên khí tượng đến G.Q.G. và hỏi :

"Chúng ta có thể đoán trước được một thời kỳ xấu trời vào đầu tháng Chạp không ?"

Các chuyên viên yêu cầu được nghiên cứu trong hai mươi bốn tiếng và trở lại với bản dự trắc :

"Có thể có từ bốn đến năm ngày sương mù dày đặc bắt đầu từ 15 tháng chạp".

Hitler nói với Jodl :

"Chúng ta sẽ tấn công ngày 16".

Vài ngày sau đó, Jodl tiếp một vị tướng SS, vị tướng nầy có vẻ bị kích thích một cách phi thường:

"Vị Obergruppenfuhrer Sepp Diclrich. Sepp Dietrich là một loại chó bouledogue (loại chó to, mõm ngắn, nhỏ mình mà rất dữ, giống như sư tử , cựu đồ tể, đóng lon đội sếp cuối đệ nhứt thế chiến. Vào ngành SS năm 1928, năm năm sau trở thành Brigade fuhrer (trưởng đội và chỉ huy đội cận vệ của Hitler. Ông ta đã chỉ huy sư đoàn Adolf Hitler ở Pháp, ở Hy lạp rồi ở Nga, tại các nơi ấy, các chiến công riêng của ông đã được Bộ Tuyên truyền của Goebbels viện dẫn ra và nhiệt liệt khen thưởng như là một chiến sĩ quốc xã gương mẫu. Vắn tắt, một người "chì". Ở Normandie, ông đã chiến đấu dữ dội - vừa phản kháng lại các mệnh lệnh phản chiến thuật của Hitler - trước khi bắt buộc đánh tháo hết tốc lực xuyên qua nước Pháp và nước Bỉ như tất cả mọi người. Ông đã điên tiết lên khi đến G.Q.G. Ông cầm một phong thư

mang dấu tối mật, với con dấu của chính G.Q.G".

"Ông biết cái này chứ ? Ông hỏi Jodl. Tôi muốn biết có phải là một chuyện giỡn chơi không ?"

Jodl, soát lại nội dung bức thư, trả lời rằng không có điều gì đứng đắn hơn.

"Kế hoạch nầy đã do Fuhrer đích thân thảo ra.

- Vậy thì tôi muốn phản kháng với chính Fuhrer ! Sepp Dietrich hét lớn. Ngài đã không được thông báo một cách nghiêm chỉnh và đúng mức khi Ngài có những quyết định nầy. Ổng biết là nó như thế nào đối với tôi và với đạo binh của tôi ? Đến sông Meuse trong hai ngày, vượt qua sông, lấy Bruxelles, tiếp tục tiến quân và sau đó chiếm Anvers. Một cách giản dị. Làm như là các chiến xa của tôi chỉ sẽ phải trượt trên mỡ heo ! Và chương trình nhỏ ấy phải được thực hiện giữa mùa đông, trong một vùng mà chúng ta có chín trên mười cơ hội bị tuyết phủ cho đến bụng, ông cho như vậy là đứng đắn à ?"

Jodl đoán chắc là cuộc khởi thế công sấm sét đã được trù định cực kỳ cẩn thận. Đó là một danh dự cho các toán quân của Sepp Dietrich khi được để đi tiên phong. Mặt Obergruppen fubrer trở nên đỏ như gấc.

"Đừng có ai dạy cho tôi biết thế nào là một cuộc khởi thế công ! Trong tất cả quân số của sư đoàn từ lúc khởi thủy, ngày hôm nay tôi chỉ còn có ba chục người toàn vẹn, không chết cũng như không bị bắt làm tù binh. Bây giờ, tôi thành lập lại đạo binh thiết kỵ mới, và tôi là một tướng lãnh, chứ không phải là một đạo tỳ. Tôi nói là không thể nào thi hành được các mệnh lệnh nầy đúng y như chúng đã được thảo ra, và tôi muốn nói như vậy với Fuhrer."

Fuhrer, biết là viên cựu trưởng đội cận vệ của ông đến để phản kháng, nên không tiếp. Sau Jodl, Dietrich chỉ gặp được có Guderian, ông nầy, dưới cơn bão tố, đã chỉ rùn vai.

"Đó là lịnh của Fuhrer".

Sepp đã phải lên đường như ông đã đến, với bao thơ tối mật và lệnh thi hành. Chúng ta nói ngay là một khi công cuộc được phát động, ông ta đã chiến đấu với một lòng xác tín cũng dữ dội như là khi ông ta phản kháng.

Nhưng trước khi rời Bộ chỉ huy tối cao, ông vẫn còn giận dữ.

"Tất cả đều được sắp xếp đâu vào đó, Jodl nói để trấn an ông. Bước đầu của cuộc khởi thế công sẽ rất dễ dàng cho việc xử dụng các đơn vị đặc biệt mà hiện giờ tôi chưa có thể nói gì với ông cả. Ông sẽ nhận được tất cả các chỉ thị

về việc nầy vào ngày giờ thích đáng".

° ° °

Ngày 30 tháng mười 1944, một lịnh của Fuhrer chiêu mộ các người tình nguyện cho việc thiết lập các đơn vị "dành cho các công tác đặc biệt và thám sát" được công bố ở trận tuyến Miền Tây.

Theo những tin tức thu thập được tiếp đó, dường như công cuộc trưng mộ các đơn vị đấy đã được xúc tiến một cách kín đáo và cả một cách bí mật trước đó một thời gian. Ý định chỉ được bộc lộ lần lần. Trước hết người ta chỉ kêu gọi những người tình nguyện biết nói tiếng Anh "để được gửi đến các trại tù binh". Lịnh ngày 30 tháng mười đã nói rõ là họ không chỉ phải biết tiếng Anh mà còn cần phải thông thuộc các "phương ngôn của Mỹ", về thể chất phải thuộc loại hạng nhứt, phải đã được tập dượt về cận chiến, có "một đầu óc mẫn tiệp và sâu sắc, một nhân cách xứng đáng".

Những người tình nguyện được giữ lại sau khi khám sức khỏe và sau một cuộc khảo sát về ngôn ngữ học được báo cho biết là họ sẽ nắm giữ những bí mật quân sự thuộc loại tối quan trọng, và họ sẽ bị tử hình nếu họ không tuyệt đối giữ kín tất cả những gì sẽ xảy đến với họ. Họ cũng không được viết thư cho gia đình biết là họ đã tình nguyện để thi hành một sứ mệnh đặc biệt. Người ta bắt họ tuyên thệ về sự bí mật này.

Giai đoạn đầu của công cuộc huấn luyện gồm, đối với những người mà tiếng Anh có vẻ chưa tuyệt hảo, việc tập sự trong vài ngày trong cơ quan quản trị các trại ở Limburg và ở Kusirin, nơi có rất nhiều tù binh Mỹ. Phỏng vấn tù binh, trò chuyện với họ càng nhiều càng hay. Sau đó các người tính nguyện được gửi đến Grafenwohr, ở Haute Franeonie.

Grafenwohr là trung tâm huấn luyện dành riêng cho các đơn vị đặc biệt, hay đúng hơn của đơn vị đặc biệt độc nhứt đã được thiết lập, Lữ đoàn thiết giáp (Panzerbrigade thứ 150, Lữ đoàn này gồm khoảng 2.000 người, được

tuyển trước hết từ binh chủng dù, thiết giáp, đoàn thông ngôn và Hải quân. Trung tâm hoàn toàn bị cô lập. Những người tình nguyện không thể thư từ cho một ai cả.

Việc huấn luyện gồm cách xử dụng nhiều loại vũ khí khác nhau, tập dượt đánh cận chiến, tập luyện các kỹ thuật phá hoại và làm tiêu hao địch, song nhứt là "được đào tạo đặc biệt". Các khóa sinh được tập nói tiếng Anh với giọng Mỹ và học thuộc lòng càng nhiều càng hay những tiếng lóng dân sự cũng như quân sự. Có rất nhiều buổi học về tổ chức của quân đội Mỹ, và các cấp bực, các đơn vị, các loại vũ khí, và tất cả các thói quen của lính Mỹ.

Nhiều huấn luyện viên khác thuyết trình về địa dư Hiệp chủng quốc, về tất cả các khu vực và cục diện của đời sống xã hội nước Mỹ.

Các khóa sinh chỉ được trò chuyện về các chủ đề dó, họ được lịnh phải nói tiếng Anh (với giọng Mỹ với nhau, phải không ngớt cố gắng học hỏi, tự "Mỹ hoa" và "Mỹ hóa" các bạn đồng khóa. Nhiều tạp chí, nhật báo mới nhất của Mỹ được đưa tới cho họ đọc. Họ đã bắt đầu hiểu một cách khá đích xác điều gì người ta mong chờ nơi họ ngày mà họ thấy nhiều chiếc Jeep, nhiều chiếc xe của Mỹ và nhiều chiến xa Sherman và cuối cùng nhiều bộ quân phục Mỹ được đưa đến Grafenwohr.

"Bây giờ các anh sẽ được biết tất cả về sứ mệnh của các anh, các huấn luyện viên nói với họ. Các anh sẽ mặc các bộ quân phục Mỹ nầy. Lữ đoàn 150 Thiết kỵ, được cải trang như thế, sẽ được dùng đến trong cuộc tổng khởi thế công hiện đang được chuẩn bị. Các phần tử của Lữ đoàn sẽ tiến với các đơn vị Thiết giáp tiền phương và sẽ thâm nhập vào phòng tuyến Mỹ để gieo hoang mang và hỗn loạn. Sẽ tiến sâu vào tận hậu phương địch và gọi máy báo về cho quân ta biết tình trạng cầu kỳ và đường xá cũng như tất cả các cuộc chuyển binh và tất cả những điều gì có thê biết được về ý đồ của địch. Các lính công binh sẽ phá hủy các bản doanh địch, các toán phá hoại sẽ phá hư các trạm vô tuyến điện và truyền tin. Vài toán sẽ được giao phó việc đóng vai các đơn vị quân Mỹ đang rút lui và giả bộ làm hư xe trên các con đường hẹp để làm nghẽn sự lưu thông. Nhiều toán khắc sẽ giả bộ kinh hoàng để loan truyền ra những tin tức có hại nhứt gây hoang mang địch. Người ta sẽ chỉ cho các anh nhiều việc phải làm khác nữa. Các anh phải hiểu là hành động của các anh sẽ đặc biệt quan trọng".

Nhiều người sống sót của Lữ đoàn 150 thiết kỵ đã khai rằng vài người tình nguyện đã sợ hãi khi ra trận với quân phục địch, một cách trái ngược với các luật lệ chiến tranh - nghĩa là có thể bị bắn ngay trong trường hợp bị bắt - song không một ai trong họ đã phản đối cũng như khước từ. Hiển nhiên là đã quá trễ để làm như vậy. Quân chí nguyện đã biết quá nhiều về điều đó. Các vị chỉ huy của Lữ đoàn 150 thiết kỵ cũng đã nghĩ đến vài sự e dè và lo ngại của thuộc cấp, cho nên các huấn luyện viên đã tiếp lời như sau :

"Địch quân đã vi phạm các luật lệ chiến tranh khi ném bom xuống các khu dân cư, khi thả dù các đội phá hoại và gây ra chiến tranh du kích kháng chiến trong các lãnh thổ bị ta chiếm đóng. Các hành động đó làm thành chính đáng các mưu chước mà chúng ta sẽ dùng đến. Vả lại, chúng tôi tuyệt đối dặn dò các anh tránh giao tranh khi các anh còn mặc quân phục Mỹ. Sứ mệnh của các anh cốt là một sứ mệnh tình báo, phá hoại và gây rối loạn. Nếu các anh bị bắt buộc khai hỏa, các anh hãy mặc lại quân phục Đức".

Những lời dặn dò ấy hoàn toàn hình thức bởi vì, thực tế, làm sao thay đổi quân phục khi bất chợt phải nổ súng ? Theo các lời chứng thì dường như quân chí nguyện không hề được lãnh quân phục Đức khi lâm trận. Điểm nầy không hề được làm sáng tỏ một cách thực sự. Các huấn luyện viên kết thúc bằng các lời sau :

"Sau hết, chúng tôi có thể nói cho tất cả các anh biết tên vị chỉ huy đã qui định tất cả các chi tiết trong việc đào tạo các anh, và chính ông ta sẽ đích thân chỉ huy Lữ đoàn 150 Thiết kỵ khi cuộc tổng công kích được phát động : Đó là Oberslurm ltahn Fuhrer Otto Skorzeny".

Tên Skorzeny, đã được biết trong toàn nước Đức, đã gây xôn xao mạnh. Viên SS từng trải nầy, cao một thước chín, có một vết thẹo dài từ tai trái đến miệng, là một chuyên gia về phản gián điệp và về những công tác nguy hiểm. Ông đã nổi tiếng trong công chúng khi điều khiển một cuộc viễn chinh của quân dù để giải thoát Mussolini đang bị giam giữ trên núi Gran Sasso. Một quân nhân Đức đã bài bác từ đó là Skorzeny đã nhờ thời thế tạo anh hùng, nhưng cần gì. Với chiến công đó, Skorzeny đã nhận lãnh được huy chương "Chevalier de la croix de Fer", cao hơn huy chương Thập tự sắt hạng nhứt.

Ông ta cũng đã dự vào việc phá hoại công cuộc kháng chiến chống Đức

của Tito ở Nam Tư và đã thực hiện một cuộc cướp bắt khác, cuộc cướp bắt Đô đốc Horty, quan nhiếp chính nước Hung gia lợi. Ông nầy vừa từ chức sau khi công bố trên đài phát thanh sự đầu hàng Đồng minh của quốc gia ông. Sau nầy, chính ông ta đã kể lại tất cả ; hay một phần nào, các cuộc mạo hiểm của ông, vừa tiểu thuyết hóa chúng một tí, trong thiên Hồi ký đã được xuất bản (xem quyển "Các công tác mật của Skorzeny" Otto Skorzeny, Hitler đã triệu ông đến G.Q.G. vào hạ tuần tháng mười để bày tỏ ý định thành lập "các đơn vị đặc biệt" (dường như ý định ấy là của chính Hitler và trao cho ông ta nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy.

Otto Skorzeny đã đích thân đến Grafenwohr nhiều lần để kiểm soát và ôn tập lại công cuộc huấn luyện Lữ đoàn 150 thiết kỵ. Việc "Mỹ hóa" càug ngày càng được đẩy mạnh : Các khóa sinh nhai kẹo cao su suốt ngày, chửi thề bằng tiếng lóng của Mỹ, học xé một bao thuốc lá hay mở một hộp đồ hộp theo cách của các lính Mỹ. Dĩ nhiên là họ cũng tập xử dụng những chiếc xe Jeep và các chiến xa Sherman, cũng như những chiến xa Đức hóa trang thành chiến xa Mỹ.

Cũng nên nói qua về một sứ mệnh đặc biệt trong các công tác đặc biệt đã được giao phó, hay sắp sửa được giao phó cho một toán siêu chí nguyện quân của Lữ đoàn 150 thiết kỵ : đến tận Paris, đúng hơn đến tận G.Q.G. của Đồng minh ở Lâu đài Versailles (SHAEF để bắt cóc hoặc ám sát Eisenhower, và "một cách tình cờ", nhiều quân nhân cao cấp khác. Một khi đã trà trộn được vào hậu tuyến dịch, toán người này phải tự giới thiệu như là một phân đội quân Mỹ cố nhiệm vụ áp giải về Bộ chỉ buy tối cao Đồng minh (SHAEF các tướng lãnh Đức để tra hỏi.

"Một công cuộc mạo hiểm tương lụ để toan bắt cóc hoặc ám sát Thống chế Montgomery tại Spa ở Bỉ cũng đã được đề cập tới. Lời trần thuật của một người sống sót trong mưu toan về hướng Spa đã được một nhật báo Pháp đăng tải. Vài sự mơ hồ và điểm sai lầm có thể chứng minh được chỉ làm cho chúng ta tin với sự dè dặt. OttoSkorzeny, hắn ta đã khăng khăng phủ nhận rằng hắn ta không hề điều khiển cũng như không hề tổ chức một hoạt động như thế".

"Nếu tôi đã có ý như vậy, hắn ta nói với các người Mỹ gặng hỏi hắn ta, tôi đã thử tìm cách thực hiện. -Và nếu tôi đã thử tất đã thành công",

Thế nhưng, Thiếu tá M. Shulman thuộc cơ quan tình báo của quân đội Gia nã đại nói lại là nhiều quân Đức cải trang thành lính Mỹ đã bị bắt trong thời kỳ ấy ở Ba lê. Tóm lại theo ý tôi, ngày hôm nay, người ta cũng không biết được điều gì chắc chắn, chỉ cỏ các cơ quan tình báo và cận vệ Đồng Minh đã cố ý nghi ngờ một kế hoạch như vậy có thể được thi hành cho nên họ đã tưởng sự đe dọa ấy là thực. Dinh thự Trianon Palace và các ngôi nhà của SHAEF đã được rào bằng kẽm gai và bao bọc bởi nhiều chiến xa; hơn một ngàn quân cảnh Mỹ và lính Mỹ án ngữ ngoài các hàng rào, súng tiểu liên cầm tay. Chính Eisenhower đã kể lại là đội cận vệ của ông đã bắt ông thay đổi chỗ trú ngụ, và đã ngăn không cho ông đi ra ngoài trong nhiều ngày - cho đến lúc ông cự lại - và đã duy trì quanh ông một toán hộ vệ viên mặc quân phục và thường phục trong nhiều tuần lễ.

Những người của Lữ đoàn Skorzeny được đưa đi thâm nhập vào phòng tuyến địch, giữa các đơn vị đang di chuyển. Thỉnh thoảng, họ phải tạm gián đoạn công tác để tìm nơi trú ẩn, vì không lực Đồng minh đã không xao lãng một chút nào trong việc nện nát toàn lãnh thổ Đức quốc. Và các người nầy đã hiểu, qua các bản tin của đài phát thanh Đức, là quân Anh, Mỹ và Pháp đã lại bắt đầu tiến dần về phía biên thùy Đức Quốc.

Tất cả mọi sự chống cự đều đã đình chỉ trên tả ngạn sông Meuse ; Sư đoàn 5 thiết giáp của De Lattre de Tassigny đã vào Belfort, Sư đoàn I thiết giáp (đại tướng Du Vigier đã tới sông Rhin ở Saint Louis ; Đạo binh thứ VII của Mỹ, trong đó có Sư đoàn 2 thiết giáp của tướng Leclerc, đã vượt qua vùng núi Vosges, trổ ra vùng Alsace và quân Pháp đã ca khúc khải hoàn ở Strasbourg. Patton tấn công trên sông Sarre. Một người sống sót của Lữ đoàn 150 thiết kỵ đã kể lại là hắn ta và các bạn hữu đã có cảm giác rằng một cuộc đánh vật đáng ngại về tốc độ đã diễn ra giữa bước tiến đó của Đồng minh và sự chuẩn bị cho cuộc khởi thế công của Đức. Sau cùng, họ rời Grafenwohr để đi về vùng Rhénanie (toàn thể các xứ Đức ở dọc hai bên bờ sông Rhin từ biên giới Thụy sĩ đến biên giới Hòa lan . Các vị chỉ huy luôn luôn thuyết giảng để trấn an họ :

"Cuộc khởi thế công để cứu nguy đất nước" sẽ làm sững sờ và làm điên đảo địch. Các khí giới mới sẽ lâm chiến và sẽ quyết định kết quả của cuộc chiến".

Câu cuối cùng nầy từ nhiều tháng qua đã là chủ đề được cơ quan tuyên truyền Đức lập đi lập lại nhiều nhứt. Chẳng bao lâu nữa các khí giới mới sẽ thay đổi cục diện cửa cuộc chiến, địch quân sẽ bị nghiền nát ra thành bột từ phương Đông cho đến phương Tây và sẽ yêu cầu tha chết. Phải chăng đây là một chuyện bịp ? Đúng và không đúng.

"Xạ tuyến của tử thần", mà rất nhiều người Đức đã tin tưởng vào, và nó sẽ đốt tiêu các máy bay địch đang bay trên trời, đã không có, cả trong đồ án : Song đúng là các quả bom bay vô tuyến điều khiển Rheintochter (ái nữ của sông

Rhin , X4, Herschel 298, Feuerlilie (Bông Huệ của Bà Hỏa , dự định để tung ra và lái về phía các phi cơ địch, đã có vào cuối năm 1944, trong đồ án cũng như mô hình. Những nhà máy được thiết lập dưới hầm ở Kahla và ở Kaufening, gần biên giới Tiệp khắc đã bắt đầu công cuộc chế tạo hằng loạt các chiếc Messerschmitt 262, phản lực chiến đấu cơ, tốt hơn một cách thấy rõ (gần 900 cây số giờ các chiến đấu cơ Đồng minh. Trong nhiều nhà máy khác, người ta đang điều chỉnh chiếc Messerschmitt 163 được đẩy đi bằng hỏa tiễn, có khả năng đạt đến cùng một tốc độ và có thể lên đến cao độ 11.000 thước trong ba phút. Nhiều loại phản lực cơ và phi cơ hỏa tiễn phi thường cách không chối cãi được vào thời kỳ đó, đã đang được nghiên cứu hoặc thí nghiệm.

Về các hỏa tiễn V1 và V2, chúng đã chứng minh được sự hữu hiệu đối với Luân đôn và Anders. (Từ tháng sáu 1944 đến hết chiến tranh, hơn 400.000 ngôi nhà bị hoàn toàn phá hủy hay hư hỏng không còn ở được tại Anh quốc, hơn bốn triệu căn nhà khác bị hư hại, 8.000 người chết, 20.000 bị thương ; từ tháng chín 1944 đến hết chiến tranh Anvers đã lãnh 1.341 quả V2, các nạn nhân đã không thể đếm được . Các kỹ thuật gia đã chế tạo và đang thí nghiệm nhiều hỏa tiễn khác mạnh hơn và hoàn hảo hơn được gọi là V3, V4, V5.

Mặt khác, đúng là nhiều nhà Bác học Đức đã theo đuổi từ lâu những công cuộc sưu tầm và thí nghiệm trong lãnh vực hạch tâm : ý định chủ yếu của các nhà lãnh đạo Đức quốc chắc chắn là dùng các hỏa tiễn V2 và các loại kế tiếp như là vật để vận tống các quả bom nguyên tử. Không có một sự phòng thủ nào có thể thực hiện được, cả đến việc oanh tạc các khu vực

phóng đi, bởi vì các hỏa tiễn V2 đã có thể phóng đi ban đêm gần như bất cứ từ đâu cũng được.

Vậy thì các "khí giới mới" đã không phải một chuyện bịp. Chuyện bịp - hay ảo tưởng - gồm việc làm cho tin - hay tin tưởng - tất cả các khí giới đó đã có thể được chế tạo hằng loạt và được đem xử dụng khá nhiều trước khi lãnh thổ Đức bị xâm lược.

Khi quan sát vấn đề kỹ hơn, người ta hiểu rằng Hitler, Goebbels và nhiều nhân vật cao cấp khác đã trở nên lạc quan một cách thái quá về những kết quả phi thường thâu đoạt được năm 1944 trong lãnh vực kiến tạo về hàng không, mặc dù sự nện như búa tạ của không lực Đồng minh.

Các nhà máy lớn đã được phân tán về chiều rộng cũng như về chiều sâu. Các bộ phận, máy móc, các vũ khí và phụ tùng máy bay đã được chế tạo trong các cơ xưởng dưới lòng đất, trong các đường hầm xe lửa, trong các mỏ than đá được cải biến thành cơ xưởng. Ở Igling, gần Landsberg, có một nhà máy 150 trại, xây cất trên mặt đất đoạn được đắp đất và trồng cây cối lên trên.

Người ta đã kinh ngạc khi kiểm chứng thấy, trong năm 1944, các nhà máy không gian của Đức đã chế tạo được 25.860 chiến đấu cơ. Con số máy bay mà không lực Đức đưa ra tham chiến trong cùng năm ấy cũng rất đáng chú ý : Chỉ có 1.200. Các chiếc máy bay khác đã bị hủy diệt khi còn là các bộ phận rời trong lúc chuyên chở, hay trong khi ráp, hoặc khi vừa ráp xong đậu dưới đất, hoặc không lực Đức đã không thể xử dụng chúng vì thiếu căn cứ và nhiên liệu. Không có ích lợi gì cho người Đức khi cố gắng thành công trong việc chế tạo một số phản lực chiến đấu cơ tốt hơn các oanh tạc cơ của Đồng minh ngay lúc mà các oanh lạc cơ của Đồng minh biến các phi đạo thành mảnh vụn và cấm chỉ chế tạo các chiếc khác. Cố gắng chế tạo phi thường đã không được đền bù.

Thực ra, để cho người Đức có thể chế tạo hàng loạt, ráp và đem một số đủ dùng các oanh tạc cơ kiểu mới nhứt và các quả bom bay của họ đến gần trận tuyến, thì phe Đồng minh phải chấp thuận để yên họ một thời gian, ngưng các cuộc dội bom trong hai hoặc ba tháng. Thời gian yên tĩnh cần thiết cho công cuộc điều chỉnh và chế tạo bom nguyên tử sẽ phải dài hơn nhiều vì người Đức đi trước trong lãnh vực phản lực, đã chậm trễ một cách

không chối cãi được trong lãnh vực nguyên tử.

Người ta biết rằng người Mỹ, họ đã trù liệu trước gần như tất cả mọi việc, đã túm lấy một cách có hệ thống và khoa học, lần theo sự tiến quân của họ vào nước Đức, tất cả các khí giới mới đang được chế tạo hay đã được chế tạo xong, các dự án và các kế hoạch và cả phần nhiều các kỹ sư và nhà bác học chăm lo về các cuộc sưu tầm đó. Đến nỗi bí mật về khí giới mới của Đức đã trở thành bí mật của Ngũ giác đài và cuối cùng người ta gần như không biết gì về khí cụ đó, trừ phi chúng đã có thể được đem xử dụng khả sớm để "quyết định kết quả của cuộc chiến". Song điều đó, quân chí nguyện của Lữ đoàn 150 thiết kỵ dĩ nhiên là đã không có thể dè trước được.

◦ ◦ ◦

Ngày 8 tháng mười hai, tướng Student, Tổng tư lệnh quân Dù Đức được triệu về G.Q.G. Để được cho biết tất cả các chi tiết của cuộc khởi thế công đang được chuẩn bị. Cho đến lúc ấy ông chỉ nhận được lịnh phải cung cấp một tiểu đoàn dù thiện chiến.

Bốn Sư đoàn Dù hiện đang dưới quyền ông, nhưng giá trị xử dụng của họ còn lâu mới bằng được với giá trị của các chiến sĩ ở đảo Crète. Từ lâu lắm rồi, các người ấy không còn nhảy dù nữa bởi vì những cuộc hành quân như vậy đã không còn nữa trong cuộc chiến phòng thủ. Họ đã chiến đấu dưới đất như những đơn vị Bộ binh. Tuy nhiên sự cường tráng của thân thể và tinh thần rất cao của họ liệt họ vào hàng các chiến sĩ tinh nhuệ. Trong vài ngày, Student đã thành công trong việc tuyển chọn độ 1.200 chiến sĩ dù thực sự và nhiều kinh nghiệm. Sứ mệnh của họ gồm, như đã được nói qua, việc xâm chiếm vài cây cầu trên sòng Meuse cũng như nhiều ngã tư đường quan trọng trong vùng Eupeo. Họ phải chiếm giữ và ở tại chỗ cho đến khi xe thiết giáp đến.

Theo kế hoạch, thiết giáp phải đến sông Meuse vào cuối ngày J+2 và Anvers ngày J+14. Các tướng lãnh khác có nhiệm vụ thi hành kế hoạch chỉ được gọi đến Q.G. Miền Tây, ở Ziegeuherg, ngày 12 tháng mười hai. Chính xác hơn, người ta tụ họp họ lại cách đó hai mươi cây số và không nói cho họ biết về chuyện gì cả, Quân SS lấy vũ khí cá nhân và các cặp da của họ, đoạn đưa họ lên xe buýt.

Ở Ziegenberg, người ta đưa các tướng lãnh vào một gian phòng trong đó von Rundstedt đã ngồi sẵn và vài phút sau, Hitler đi vào cùng với Keitel và Jodl. Hitler lại có vẻ rất mệt mỏi, như là sự cưu mang kế hoạch đã làm ông suy nhược. Nhiều lính SS vũ trang đầy đủ bao quanh ông và theo dõi một cách công khai tất cả các cử động của các vị tướng lãnh. Hitler đã trình bày chi tiết kế hoạch của ông trong bầu không khí tin cậy đó. Ông nói để kết thúc, rằng nếu công cuộc khởi thế công mà không thành công thời tình thế sẽ trở nên khó khăn cho Đức quốc........

Phần 3

MÁU ĐỔ VÙNG ARDENNES

Khu rừng bao la vùng Ardennes là cánh rừng chất chứa nhiều huyền bí nhứt. Ở phía Đông, nó bao phủ một vùng cao nguyên gập ghềnh bởi các thung lũng và khe núi sâu thăm thẳm. Về mùa Đông, vài ngày sau khi tuyết ngừng rơi, khi hàng hàng lớp lớp các cây sapin đen, bất động, nỗi lên trên mặt đất, trắng xóa, khách lữ hành đơn độc phải chống lại cảm giác sợ hãi kinh dị. Khi màn đêm vừa buông xuống, những nhân vật và những dã thú hoang đường của các chuyện cổ tích hiện ra trên ngưỡng cửa vùng trí nhớ của chàng ta, Dù bạo dạn đến đâu đi nữa, lúc bấy giờ chàng ta cũng vẫn muốn mau mau đến các tia ánh sáng nhá nhem mà chàng ta nhìn thấy ở một trong nhiều làng mạc rải rác trên các triền đồi.

Không một ánh sáng nào trong đêm chiến tranh 15 rạng ngày 16 tháng mười hai năm 1944 ấy. Mây đen che khuất cả các ngôi sao trên nền trời, mặt đất và các cây sapin không còn thấy được nữa giữa đám sương mù lạnh buốt, Dọc theo biên thùy Đức, các láng mạc có vẻ như chết hẳn. Tuy nhiên, trong các ngôi nhà nhỏ, người người ngủ say hoặc nghe ngóng.

Người dân địa phương lo sợ một mối hiểm nguy xảy đến, dán sát tai xuống mặt đất, trong nhiều thế kỷ, ban đêm, những người e sợ đã mở hé cửa sổ, lắng tai nghe ngóng về phía nghi ngờ phát xuất ra tiếng chân của một toán người, hay tiếng gầm gừ thoang thoảng từ nơi xa xôi. Hôm nay, những dấu hiệu xáo trộn và những mối hiểm nguy đầu tiên từ trên trời rớt xuống. Gần như mỗi đêm, cư dân của các làng mạc vùng Ardennes đã lắng nghe tiếng ù ù của các phi đội bay ngang đấy, cao ngất trong bầu trời. Tiếng động đã phát xuất thật xa ở phía Tây Bắc, lớn dần, đoạn yếu dần và tắt hẳn về hướng Đông. Trước khi trời sáng, các phi đội lại bay ngang qua về hưởng ngược lại.

Song, đêm hôm ấy, không có gì làm rối loạn sự yên tĩnh cả. Mây đen và sương mù đã trùm lên toàn vùng một áo choàng che chở, có lẽ các oanh tạc cơ đã chọn một lộ trình khác. Chỉ có vài người cư dân ở Scheifei đã giựt

mình thức giấc ít lâu trước bình minh bởi một đoàn phi cơ bay thật thấp qua ngang đấy, từ phía Đông về hướng Tây. Họ biết đâu, lần nầy, là các máy bay của Đức : phi đoàn vận chuyển quân nhảy dù.

Mười lăm phút, đồng loạt, một tiếng đại bác long trời lở đất vang lên, và bầu trời rực đỏ trên một trăm cây số bề dài, từ Montjoie đến Echternach. Cuộc khởi thế công*"để cứu nguy đất nước"* đã được phát động.

Sáng lại, dân làng thấy các xe thiết giáp chạy qua. Chiến xa, xe kéo đại bác, xe gắn đại liên đến từ phía Đông trên các con đường hẹp, chạy xuống và leo lên một cách nhanh nhẹn các ngọn đồi, gầm thét và bốc khói. Từng hàng, chúng hiện ra giữa đám sương mù dày dặc, chạy sấn vào các cánh rừng cây sapin, và còn nhiều nữa các chiến xa khác, các đại bác khác, tất cả đều mới toanh, hơi xăng tỏa khắp cùng trong bầu không khí lạnh buốt. Có thật là Đức quốc lâm chiến đã từ lâu mà còn có được khối chiến cụ mới toanh ấy và tất cả các binh sĩ khỏe mạnh và trang bị hoàn hảo như thế chăng? Đúng vậy, bởi vì người ta đã thấy điều đó. Sau các xe thiết giáp, bộ binh tiến đến, nhiều đoàn quân chồng chất nhau trên các xe vận tải bánh lớn mới toanh. À há ! Chúng ta đâu có thua trận, Fuhrer đâu có nói láo.

Ngay từ ngày hôm sau, những tù binh Mỹ đầu tiên được áp giải qua các làng mạc. Cư dân nhìn họ tò mò, tán thưởng các bộ quân phục may bằng vải rất tốt của họ. *" Này, bọn da đen !"* Trắng và Đen đều ngậm miệng, hình như, vẫn còn sửng sốt khi thấy mình bị bắt cầm tù. Có nhiều người bị thương. Các hàng tù binh đi một cách chậm chạp về hướng Đông, ngược chiều với các đoàn cơ giới tiến ra trận tuyến.

Đây là vài đoạn trích từ các bức thư của các chiến sĩ Đức đề những ngày đầu tiên của cuộc khởi thế công và đã do các toán tâm lý của các cơ quan tình báo của quân lực Mỹ thu nhặt được.

Một trung úy thiết giáp Waffen SS : "Lần nầy, chúng tôi ở đây ngàn lần khác hơn các anh ở nhà. Các anh không thể nào tưởng tượng được các giây phút vinh quang mà chúng tôi đang sống. Hôm nay, chúng tôi đã đuổi theo kịp và tiêu diệt một đội quân Mỹ đang chạy trốn. Chủng tôi đã bắt kịp được nó khi đi theo một con đường vòng xuyên qua một cảnh rừng đến tận con đường rút lui của các đoàn xe Mỹ, đoạn, y như là đang diễn tập, chúng tôi đến với sáu mươi chiến xa Panmer dọc theo con lộ. Và bây giờ chúng tôi

thấy đoàn xe di chuyển thành hai hàng sát hai bên lề đường, đầy tràn binh lính. Và, rót vào đó một hỏa lực tập trung của 60 khẩu đại bác và của 120 khẩu đại liên. Thật là một cuộc tắm máu ngoạn mục, một sự phục thù đẹp đẽ cho tổ quốc đã bị tàn phá của chúng ta. Binh lính của chúng ta vẫn còn nhuệ khí xưa cũ. Họ tiến tới mãi và dẫm nát tất cả. Tuyết trở nêu đỏ thấm máu của quân Mỹ. Cuộc chiến thắng đã chưa bao giờ gần kề như ngày hôm nay...

Một lính bộ binh : *"Liên đội của chúng tôi đã nhận được tin tức về các thành tích đầu tiên vào trưa ngày 17. Chúng tôi đã không ngừng tiến sau các xe thiết giáp. Chúng tôi đã gần như không thấy được quân Mỹ, trừ ra các tù binh"*. Tôi đàm luận với vài người bạn. *"Mình không biết mình đến tìm kiếm cái gì ở đây, họ nói. Tất cả đều yên ổn hơn "nhà mình" nhiều. Phải tin là mọi việc diễn biến bất lợi rất nhiều hơn là người ta tưởng trong quân đội của dịch. Chắc chắn là chúng tôi sẽ không ăn một cái Noel nào nữa ở ngoài mặt trận. Nhiều kho dự trữ của địch đã lọt vào tay chúng tôi. Chúng tôi hút thuốc lá Mỹ và ăn xúc cù la, chưa bao giờ tôi được ăn nhiều như vậy trong đời. Tôi sẽ gửi về cho anh một ít nếu tôi có thì giờ"*.

Một chiến sĩ thiết giáp khác *:"Từ ba ngày qua, chúng tôi tiến trên các con đường và trong rừng phủ tuyết, đại bác của chúng tôi bắn tan tất cả. Bọn Mỹ chắc chắn không ngờ đến cuộc đột kích dữ dội của chúng tôi. Tuyến phòng thủ của chúng đã quá mong manh. Chúng tôi đã tràn qua vài điểm kháng cự để các bạn ở phía sau quét sạch"*.

Cuối cùng, đây là những lời ghi chú của Degrelle, gửi về Bỉ, không phải như một chiến sĩ mà như là một nhà Hành Chánh chịu trách nhiệm về các tỉnh của Bỉ được tái chiếm. *"Tôi đến một hầm trú ẩn trên đỉnh phía Tây của vùng đồi Saint Vith. Một hàng thanh niên Mỹ đã chết trong ấy. Họ vẫn còn ngay hàng. Họ vẫn còn giữ làn da đẹp máu gạch của các chàng trai ăn uống đầy đủ và xạm nắng. Họ đã bị quét gục bởi các tràng đại liên của chiến xa. Mặt của hai người trong bọn đã bẹp như chiếc bao thơ. Song hai khuôn mặt ấy vẫn giữ vẻ trang nhã làm cảm kích. Trong hầm trú ẩn, không có một chỗ trống nào, mỗi người trong các cậu trai ấy đã mạnh dạn ở tại vị trí của mình, mặc dù làn sóng của năm mươi hoặc một trăm chiến xa đã ào ạt tiến về phía họ mà người ta còn thấy rõ dấu vết trên lớp tuyết dầy..."*

Đài phát thanh Đức và báo chí công bố và đăng tải các thông báo thắng

trận. Sự lạc quan phát hiện trong các giới chính quyền, những tin đồn còn lạc quan hơn nữa loan truyền trong dân chúng Bá linh và những thành phố lớn ở xa trận tuyến. Khắp mọi nơi, địch quân chạy trốn trong sự hỗn loạn. Liège đã được tái chiếm, tám ngàn máy bay Đức, kiểu mới nhứt, đã xuất trận.

Thực ra, Liège vẫn còn xa và sáu trăm chiếc oanh tạc cơ có nhiệm vụ hỗ trợ cho công cuộc khởi thế công đã không can thiệp được gì hơn các oanh tạc cơ của Đồng minh vì thời tiết quá xấu. Nhưng, đúng là công cuộc khởi thế công đã khởi đầu một cách thuận lợi. Quả thật quân Đồng minh đã bị bất ngờ. Eisenhower đã không dấu điếm điều đó.

"Bằng cách tin vào các sự thiệt hại kinh khủng mà chúng tôi đã gây cho địch vào cuối mùa hè và trong mùa thu, chúng tỏi đã nghĩ là địch không thể nào tung ra một cuộc tổng công kích sớm như vậy được. Sức mạnh của công cuộc khởi thế công cũng đã làm chúng tôi bất ngờ. Đội thiết giáp thứ VI là lực lượng trừ bị lưu động mà trước đó chúng tôi đã bị mất dấu, một lực lượng mới và mạnh mẽ vừa rời Đức quốc để đến phòng tuyến của chúng tôi. Về phần Đạo binh thứ VI và Đội thiết giáp thứ V, chúng tôi đã làm chúng điêu đứng rất nhiều".

Ngoài ra, Eisenhower và các cố vấn của ông cũng đã khước từ chấp nhận là Bộ Tư lệnh Đức, dù còn quân trừ bị và khí cụ dự trữ đi nữa, cũng không thể tung họ, giữa mùa đông, vào vùng rừng rậm, gập ghềnh đồi núi, với các con đường khúc khuỷu, chật hẹp, hơn nữa phủ đầy tuyết đó.

Đó là tại sao tuyến phòng thủ của Mỹ đã khá lỏng lẻo dọc theo vùng Ardennes và ở Eifel lúc bấy giờ.

Quân Đức tiến tới trong sương mù, dưới một bầu trời âm u, đã chỉ gặp, trong bốn ngày đầu tiên, một màn quân lính mỏng và, tại nhiều điểm, con đường trống rỗng.

Kỹ thuật sử dụng gián điệp và quân phá hoại cải trang thành lính Mỹ đã thành công phần nào. Vài toán của Lữ đoàn 150 thiết kỵ, đã thâm nhập vào tuyến địch, cắt đứt các dây điện thoại, chiếm cứ các trạm truyền tin, tung ra những mệnh lệnh giả ngụy. Nhiều đoàn quân Mỹ bị làm nghẽn bởi trên các con đường hẹp hơi nhiều chiếc xe Jeep và nhiều chiến xa Sherman bị phá hỏng, hoặc bởi các cây cối bị chặt để nằm ngang đường. Phóng viên tiền

tuyến Thomas Johnson đã kẻ lại là ở một ngã tư đường, một lính Đức cải trang thành quân cảnh Mỹ, đã đưa nguyên một liên đội vào ổ phục kích. Các gián điệp và các quân phá hoại Đức đã nhận nhau và làm cho các đơn vị khác của Đức nhận biết bằng các mật hiệu đã ước định trước, như dở mũ lên, dùng bàn tay phải vo lên mũ hai lần, dùng đèn bấm quơ qua lại ban đêm...

○ ○ ○

Tinh thần của quân nhảy dù Đức được hun đúc qua mười điều tâm niệm, và đây là điều thứ nhứt : *"Các anh là những binh sĩ tinh nhuệ của quân đội Đức. Các anh sẽ tìm địch và các anh sẽ dấn thân vào những bước gian nan tàn khốc nhứt. Chiến trận sẽ là mục đích tối hậu của các anh"*.

Một trăm lẻ sáu chiếc phi cơ vận tải đã cất cánh trong những giờ cuối cùng của đêm 16 rạng ngày 17. Trung sĩ Lingelbach đã ở trên một chiếc Junkers G.38. Các quân lính trong các bộ đồ may bằng vải nhẹ và không thấm nước, đầu đội mũ buộc chặt và mang giày đế cao su nhân tạo, ngồi bất động và im lặng trên ghế của họ. Họ được vũ trang bằng súng lục tự động và lựu đạn, cộng với một con dao trong thắt lưng để đánh cận chiến. Nhiều thùng súng liên thanh và quân nhu quân dụng cũng được thả dù xuống cùng với họ.

Trung sĩ Lingelbacb đã từng nhảy dù cả trăm lần, song hắn ta chỉ đã tham dự có một cuộc hành quân Dù chống với địch tại Stravanger, ở Norvège, năm 1940. Thời đó, công việc dễ dàng làm sao ấy ! Hai giờ sau khi xuống đất, đội quân nhạc Dù *(Bộ chỉ huy đã nghĩ đến tất cả mọi việc !* đã trình tấu những bản quân hành Đức trước dân chúng nước bị chiếm đóng. Lingeibach đã chiến đấu cùng với Bộ binh và thiết giáp ở Nga sô, thỉnh thoảng được gọi về từ mặt trận để tập dượt nhảy.

Trong lòng phi cơ tối om. Ánh sáng mờ trắng của buổi bình minh hiện ra ở các cửa kính nhỏ, họ không còn thấy gì khác nữa. Khi ngọn đèn đỏ trước mặt bật cháy, họ rời khỏi chỗ ngồi.

Cánh cửa sập của phi cơ mở ra. Lingelbach nhìn qua hai chân của người bạn đứng trước chàng ta thấy mặt đất đen và trắng chạy dài, hay đúng hơn nhiều mảnh mặt đất, nhiều ngọn cây rừng nhô lên khỏi lớp sương mù, đoạn mất hút. Trên nguyên tắc, người ta phải nhảy từ cao độ 250 thước. Một ngọn

gió lạnh buốt luồn vào cửa phi cơ.

Lingelbach rùn người xuống, nhảy đi, và bắt đầu đếm thầm trong bụng. Còn hơn hai trăm thước chàng ta kéo mạnh sợi dây gài chốt và cảm thấy bị vặt mạnh. Chàng ta thấy tuyết và các cây cối đen sì lổn nhổn tiến lên phía mình, không một con đường, không một con rạch. Địa hình, địa vật không giống như trong bản đồ đã được học tập ngày hôm trước. Vài cánh dù đã đong đưa về hướng Đông, và nhiều cánh khác, ở cao hơn, về phía Tây. Lingelbach chỉ thoáng thấy có một chiếc phi cơ, rồi nó đã mất hút vào vùng trắng xóa.

Mặt đất đi lên và đồng thời di chuyển dọc theo bên cạnh chàng ta. Chàng trung sĩ thấy mình bị kéo bừa về phía một khe núi lớn hướng về phía Bắc Nam. Chàng ta giựt mạnh dây dù để đổi hướng. Không làm gì được, gió mạnh quá. Lingelbach thấy khe núi mở rộng ra. Chàng ta bị một ngọn gió lớn thổi mạnh và kéo xiếng xuống. Chàng lại giựt mạnh vào dây dù để cố sức hạ xuống đáy khe, nơi đó không có cây cối gì cả. Các thân cây lanh lẹn tiến lên về phía chàng. Chàng cảm thấy một sự chấn động và một va chạm mạnh, cùng lúc chàng nghe thấy tiếng dù bị soạt rách và tiếng những cành cây gãy. Và chàng ta thấy mình bị treo lơ lửng cách mặt đất khoảng hai thước, tựa vào một thân cây gần sát đáy khe.

Chàng trung sĩ bắt đầu làm việc để thoát khỏi chỗ ấy để nhảy xuống đất. Khi chàng ta thử cử động cánh tay trái, nó vẫn nằm yên và tức thời làm chàng ta đau nhói, Chàng đã hiểu : *"Mình đã bị gãy tay, thật phiền phức"*. Khe núi hoàn toàn vắng vẻ và yên tĩnh.

Không một tình thế nào làm kinh ngạc được người lính dù. Lingelbach chỉ tự vấn trong vài giây là chàng ta nên lo cho cánh tay mình trước và sau đó nhảy xuống đất hay ngược lại. Chàng ta chọn giải pháp thứ nhứt. Ngồi ngay ngắn chừng nào hay chừng ấy trên phần áo giáp bọc bắp vế, chàng ta lôi ra một chiếc băng cá nhân để trong túi và quyết làm cho không động đậy được, buộc chặt cánh tay tay gãy vào thân minh. Không phải là chuyện dễ làm. Mặc dù trời lạnh như cắt, chàng trung sĩ vẫn toát mồ hôi đầm đìa.

Công việc rồi cũng xong, chàng cho mình hai phút để nghỉ ngơi, thở thật mạnh, đoạn tuần tự rút chân lên, và buông mình xuống đất. Chàng đã thành công một cách khéo léo, không để té lên cánh tay bị gãy. Tuy nhiên sự

chuyển động làm chàng đau đớn cùng tột, trong vài giây chàng đã sợ mình thiếp đi. Song chàng đã lướt qua tình trạng khó chịu đó.

Lingelbach hoàn toàn không biết là mình đang ở đâu. Chàng toan tính đi về hướng mà chàng đã thấy có nhiều cánh dù nhứt và gần nhứt, về phía Tây. Phải vượt qua đáy khe và trèo lên sườn núi. Bề nào cũng phải ra khỏi cái lỗ này.

Dưới đáy khe núi có một con suối, một đường nước nhỏ lạnh buốt gần như hoàn toàn bị tuyết phủ kín. Lingelbach đã vượt qua không mấy khó khăn. Rút mình lên bên kia bờ ít dễ dàng hơn vì nơi đó tuyết phủ lên đến ngực và vì cánh tay gãy. Tuy nhiên chàng trung sĩ vẫn cố lên được và chàng đã bắt đầu leo lên sườn núi giữa cây cối rậm rạp.

Chàng phải mất nửa giờ để leo lên. Nhiều chỗ, thành đá gần như thẳng đứng và tuyết phủ thật dầy. Cuối cùng Lingelbach đã phân biệt được đường viền xám xịt của nền trời giữa các cây cối, đoạn chàng leo lên đến đỉnh. Trên đỏ, mặt đất gần như thẳng tấp.

Cách đó ba mươi thước, ở bìa một cụm rừng thưa, một mảnh lớn vải dù treo lòng thòng trên các nhánh cây. Lingelbach nhận biết ngay trên mảnh vải đỏ dấu hiệu liên đội của mình, Tuy. nhiên chàng vẫn rút khẩu súng lục ra trước khi tiến tới. Khi chàng thấy người lính nằm dài dưới đất, chàng hỏi:

- Wiertz !

- Phải, người kia nói. Tôi bị gãy hết hai chân. Anh có một mình à ? Anh có bị thương không ?

- Lingelbach nói cho hắn ta biết những gì đã xảy ra cho mình. Chàng ta thêm rằng nhiều người bạn chắc chắn đang ở gần đây.

- Vậy thì, anh cứ đến gặp họ để tìm cách thi hành công tác, Wiertz nói. *Nhưng trước khi đi, hãy làm ơn bắn dùm tôi một phát vào đầu.*

- Không. Lingelbach nói. *Anh có bị mất máu nhiều không ? Để tôi coi.*

- Tôi đã nhìn và sờ thử rồi. Tôi cảm thấy là không bị mất máu. Chỉ có xương bị dập nát.

- Vậy tôi cũng có thể rút khỏi đây và thoát đi.

Wierlz chịu cùi chỏ, nhổm người lên và nhìn bạn mình đăm đăm :

- Rút về đâu ? Chúng ta đã được thả xuống cách mặt trận có năm mươi cây số.

- Công cuộc khởi thế công đang tiếp diễn, Lingelbach nói. *Mọi việc sẽ diễn biến nhanh chóng. Ngay khi các xe thiết giáp tới, anh sẽ được nhặt về.*

- Xe thiết giáp sẽ không đi ngang qua đây, Anh đã thấy như tôi là không có đường xá gì cả. Chúng ta đang ở trong một vùng hẻo lánh. Tôi sẽ bị chết cóng trước khi người ta tìm thấy tôi. Tôi thích kết liễu đời mình ngay. Nếu anh không làm giúp tôi chuyện ấy, tự tôi, tôi sẽ hành động.

- Anh không được hành động hấp tấp. Tôi sẽ đi tìm các bạn khác, chắc chắn là sẽ có một sĩ quan. Tôi sẽ nói là anh đang ở đây và ông ta sẽ có lệnh về anh.

- Ông ta sẽ ra lệnh bỏ tôi lại. Toán quân không thể tự làm trở ngại vì một người gãy cẳng. Tôi sẽ tự bắn vào đầu một phát súng lục. Tôi đã quyết định chờ đợi một chút để coi có giải pháp nào khác không, song tôi thấy không có một giải pháp nào cả.

- Anh không thể bắn một phát súng bây giờ, trong khi các bạn hữu đang ở kế cận. Anh có thể làm họ bị lộ. Đó là trái với điều lệ.

Wiertz không trả lời. Lý lẽ đó làm hắn ta động lòng thấy rõ. Chàng trung sĩ thảo luận thêm với hắn ta, và rốt cục, hắn ta chịu để cho Lingelbach đi tìm các người khác và chờ đợi cái mệnh lệnh quyết định số phận mình. Hắn ta hứa là không tự tử trước. Riêng Lingelbach chàng ta tự hỏi là một sĩ quan có thể ra những mệnh lệnh nào về Wiertz trong hoàn cảnh hiện tại, song chàng ta đã muốn biết và thử cứu người bạn mình.

Điều tâm niệm thứ hai của người lính dù đã được thảo ra như sau:

- Hãy vun bồi một tình bạn thật sự, bởi vì chính với sự giúp đỡ của các bạn đồng ngũ mà anh sẽ đi đến chiến thắng hoặc đi vào chỗ chết".

Chàng trung sĩ đặt Wiertz nằm tử tế chừng nào hay chừng ấy, lấy vải dù đắp lại, và khui cho anh ta một hộp đồ hộp.

"Tôi nghĩ là các người khác đang ở cách đây không xa mấy, về phíaTây. Tôi sẽ đi về hướng đó".

Lính dù của tất cả mọi quân đội đều đã được huấn luyện kỹ càng trong

thuật tìm hướng và xoay sở trong một vùng đất lạ, và dĩ nhiên, Lingelbach có một chiếc địa bàn. Mặc dù sự nhảy xuống đã diễn ra rất mau, song chàng ta vẫn nhận ra được một cách chắc chắn là nhiều lính dù khác đã xuống ở phía Tây của mình và cách đó không bao xa, độ hai hoặc ba cây số là cùng. Chàng ta nghĩ là sẽ tìm dược nhanh chóng, nếu không chính các bạn đồng ngũ - có thể họ di chuyển ngay sau khi hạ xuống - thì cũng các dấu vết của họ. Nhưng hai giờ sau đó chàng ta không tìm ra gì cả. Ba giờ sau đó cũng không. Sáu giờ sau đó cũng không.

Khởi đi từ một điểm ở cách chỗ người bị thương đang nằm độ một cây số về phía Tây. Lingelbach đã tuần tự đi về nhiều hướng khác nhau, trở lại điểm ấy không khó khăn và lại đi nữa. Không thấy gì cả. Không một mảnh vải dù hay quân trang quân dụng, không một dấu vết. Không một thùng vũ khí nào. Tin là chỉ có hai người được tung xuống trên vùng đó, là không hiểu gì hết song sự việc đã như thế.

Rừng rậm bao phủ khắp cùng. Không một làng mạc được trông thấy, không một ngôi nhà, từ một đỉnh nầy đến đỉnh khác, một sự hẻo lánh. Cánh tay gãy làm Lingelbach đau đớn. Chàng ta cảm thấy mệt lả và nóng sốt. Sự tìm kiếm vô ích đó, bây giờ đối với chàng là đã có vẻ khó nhọc hơn bất cứ một trận đánh nào. Chàng ta có cảm giác là đôi mắt bị mờ đi. Thực sự, ngày sắp hết. Làm sao bây giờ ? Chàng Trung sĩ ngồi xuống tuyết một lúc để suy nghĩ và nghỉ ngơi.

Hy vọng tìm gặp các lính dù khác trong một thời hạn ngắn phải bỏ đi. Tiếp tục đi về hướng Tây, có thể, một mình gặp địch với số đông, và bị bắt cầm tù. Cùng một sự nguy hiểm ấy hiện hữu ở phía Đông, song, ở phía ấy, cũng có một sự may mắn: người ta sẽ gặp được sự tiến quân của Đức. Vả lại, lệnh của người lính dù khi hoàn toàn bị ngăn cản hoàn thành sứ mạng là cố gắng tìm về một đơn vị Đức. Lingelbach quyết định theo mệnh lệnh đó. Song trước hết, chàng ta trở lại chỗ người bạn bị thương và xem coi có thể giúp gì được cho anh ta không.

Wiertz chưa chết, nhưng gương mặt của anh ta bắt đầu giống như mặt của một thây ma. Lingelbach cho hắn ta uống một tí rượu mạnh và dùng bàn tay mạnh khỏe còn lại thoa bóp. Người kia có vẻ tìm lại được một ít sức sống.

- *Các người khác đâu ?* Hắn ta hỏi.

- *Tôi đã trông thấy họ,* Lingelbach nói. *Họ đã đi làm công tác. Trung úy đã ra lệnh cho tôi trở lại với anh. Không bao lâu nữa các xe thiết giáp sẽ đến, và chúng mình sẽ được chở đi.*

Lần nầy con người nằm dưới đất có vẻ như không nhận biết những lời xác định của chàng ta. Sau một lúc yên lặng, hắn ta chỉ nói.

"Anh làm ơn giúp tôi tiểu tiện. Tôi không muốn chết trong sự bẩn thỉu".

Chàng trung sĩ phụ giúp bạn mình. Thật lâu và thật khó nhọc vì hai chân gãy. Kế đó Lingelbach quyết làm cho không lay động được các bộ phận này bằng cách buột chặt vào các nhánh cây. Khi chàng ta làm xong việc đó, trời đã tối hẳn. Ở lại kề bên người gãy cẳng cho đến sáng ngày, đó là giải pháp độc nhứt : Thật là một việc điên cuồng khi muốn vượt qua hay đi vòng quanh khe núi trong đêm tối. Vả lại Lingelbach đã cảm thấy kiệt sức.

Đêm tối như bất tận. Thỉnh thoảng chàng Trung sĩ uống một hớp rượu mạnh để sưởi ấm, và cho bạn mình uống, người này đã mê sảng, Chàng ta tước khẩu súng lục của người bạn, mặc dầu người nầy đã không còn ở trong tình trạng sử dụng được nữa. Từng chập, người ta nghe một loại tiếng rú kinh dị vang lên trong bầu trời và người ta đoán thấy qua bức màn mây dăy đặc một ngôi sao chổi dài với cái đuôi đỏ thẫm : Một hỏa tiễn V1 đang bay về hướng địch. Có lúc chàng Trung sĩ tưởng chừng như nghe thấy tiếng đại bác vọng lại từ đàng xa.

Sáng ngày, Wiertz vẫn chưa chết. Lingelbach nghe rõ ràng hơn tiếng đại bác nổ vang về phía Bắc, về phía Nam và về phía Đông. Đây là điều mà chàng ta đã quyết định đêm qua : Chàng sẽ chặt các nhánh cây và làm thành một xe trượt tuyết, để người bị thương lên, buộc dây dù vào và kéo đi. Chàng sẽ kéo Wiertz lâu chừng nào hay chừng ấy, chàng có thể đi về hướng Nam. Tiếng đại bác có vẻ lớn hơn hết ở phía ấy.

Lingelbach nghĩ kỹ đến trường hợp có thể bị bắt làm tù binh, mặc dù điều tâm niệm thứ mười của người lính dù : *"Không bao giờ đầu hàng cả. Đối với anh, chiến thắng hoặc chết. Không có một lối thoát nào nữa cả. Đây là một vấn đề danh dự"*. Khi lâm chiến, đúng. Nhưng trong tình thế hiện tại của chàng và của bạn chàng. Lingelbach cho rằng không có gì là mất danh dự cả nếu bị bắt làm tù binh. Cho nên chàng làm cái xe trượt tuyết, để Wiertz lên

và, buộc dây vào mang lên vai. Chàng bắt đầu kéo bạn đi lê lết trên tuyết, giữa cây cối, tiến tới với một sự chậm chạp vô vọng...

Trên một trăm lẻ sáu (106 chiếc máy bay vận tải Juakers và Blobm Voss đã cất cánh trong đêm 16 tháng mười hai, chỉ có 35 chiếc đến được vùng thả dù như đã dự liệu, giữa Eupen và Malmédy. Những người lính dù khác đã bị thả lạc xuống vùng rừng rậm, Nhiều người đã bị thương nặng hoặc gãy chân tay và chết tại chỗ, hoặc đã đi lê lết cách khốn khổ trong nhiều ngày để rồi cũng chết đi một vì lạnh hoặc đói. Về sau người ta đã tìm thấy xác hoặc chỉ có các bộ xương của họ.

Về phần Lingelbach và bạn của chàng, họ đã may mắn được một đoàn thiết giáp Đức lượm về tối ngày18 gần Grandhalleux, bất động, không còn sinh khi nhưng chưa chết. Trước hết, được săn sóc trong một bệnh xá dã chiến, họ đã hoài công chờ đợi được đưa về hậu phương trong một làng mà quân Mỹ đã tái chiếm sau đó và rốt cuộc họ bị bắt làm tù binh. Lingelbach đã kể hết câu chuyện của mình cho vị y sĩ Mỹ giải phẫu cho chàng ta.

Chỉ có ba trăm quân dù đến bố trí được ở phía Đông con đường Eupen - Malmédy, đúng y như trong kế hoạch. Họ đã hoàn toàn bị cô lập và mất hết liên lạc, những máy truyền tin của họ đã bị mất hết trong khi nhảy dù, Lương thực và chăn mền cũng bị mất. Các xe thiết giáp của Diétrich, chậm trễ trong bước tiến vì đường xấu và thời tiết xấu, đã không đến được. Ngày 20 tháng mười hai toán quân cách biệt và đói khát lên đường tiến về hướng Đông với ý định sẽ gặp được cuộc tiến quân của Đức. Họ đã bị bắt hết làm tù binh.

Cuộc hành quân nhảy dù đã hoàn toàn thất bại. Công việc phá hoại và điệp vụ của các toán quân cải trang của Lữ đoàn 150 thiết kỵ sau các thành công lúc bao sơ, được kể ở trên, đã thình lình xoay chiều. Quân Mỹ, bị bất ngờ một lúc, đã trấn tĩnh lại và tìm cách đối phó với những việc xuất kỳ bất ý ấy. Tất cả các lính Mỹ đi lại bằng xe Jeep trong khu vực tuyến phòng thủ ở vùng Ardennes và có vẻ khả nghi vì một lý do này hay khác - áo không cài hột nút thứ hai, công tác không rõ ràng, giọng nói hơi lạ hoặc chỉ tỏ những cử chỉ lễ độ quá đáng - đều bị chặn lại hạch sách, vặn hỏi đủ điều dưới sự đe dọa của các họng súng tiểu liên. Người ta bắt họ phải phát âm những từ ngữ Anh thật khó, người ta hỏi họ biệt danh của vị tướng này hay tướng khác, tên thủ đô của tiểu bang mà họ cho là mình gốc gác ở đấy, đội nào đã đoạt chức

vô địch về dã cầu, v...v... Những người Mỹ giả mạo bị lột mặt nạ và bắt giữ. Họ được đem xử ngày 22 tháng mười hai, tại Henri - Chapelle, ở Bỉ.

Họ bị kết án tử hình và đem đi xử bắn, tên thật của họ được công bố trên đài phát thanh Luxembourg.....

Phần 4

TRẬN ĐÁNH PHÁP

Trận Na Uy thu hút tâm trí của Hitler trong một tháng. Ngày 26 tháng tư, ông lại bắt đầu nói đến cuộc tấn công nước Pháp.

Jodl viết trong cuốn nhựt ký của ông : *"Fuhrer cho biết ý định hạ lệnh thi hành kế hoạch vàng vào khoảng từ mùng một tới mùng bảy tháng năm"*

Bốn hôm sau ông lại nói đến lần nữa.

"Fuhrer ra lệnh là từ mùng 4 tháng năm, mọi sự phải được sẵn sàng để việc thi hành kế hoạch vàng có thể bắt đầu một ngày sau ngày ban hành lệnh".

Trong mùa đông nhưng công việc liên tiếp đã hoàn bị thời dụng biểu cuộc tấn công của quân Đức. Cái thời hạn sáu ngày, được dự liệu hồi tháng 11, đã được thay thế bởi một lời loan báo rất giản dị trước phút thi hành mấy tiếng đồng hồ, và, nói theo từng chữ một, cuộc tấn công có thể bắt đầu ngày một ngày hai.

Cũng như thời dụng biểu, cách bố trí lực lượng cũng đã được thay đổi nhiều lần. Mật độ và giá trị các đoàn quân đặt trước mặt Arđennes đã được tăng cường không ngừng.

"Ngày 13 tháng Hai, nhựt ký của Jodl ghi, một phúc trình của quân đội về sự phân phối các lực lượng trừ bị khiến Fuhrer lại mở lại vấn đề trọng tâm. Ổng nhận xét là có quá nhiều chiến xa được chỉ định đóng ở những vùng chiến lược thứ yếu và, đặc biệt là các Sư đoàn Thiết giáp thuộc Lộ quân thứ tư sẽ không đem lại hiệu quả tốt trong vùng bố phòng là nơi họ phải giao chiến. Những Sư đoàn này sẽ thiếu ở các Lộ quân 12 và 14".

Do đó Hitler định xếp đặt lại việc bố trí các lực lượng và tăng cường thêm nữa cho các lộ quân đối diện với Sedan. ông nói: *"Địch quân sẽ không ngờ phải chịu một cuộc đụng độ mạnh của chúng ta trong vùng này. Những tài liệu chúng bắt được nơi hai người sĩ quan không quân bị rớt ở Bỉ sẽ làm cho họ càng tin chắc rằng chúng ta chỉ có ý chiếm bờ biển Bỉ - Hòa Lan ".*

Bộ tham mưu bắt đầu làm việc. Cánh quân đi bộ Đức gồm có quân đoàn

B do Tướng von Bock chỉ huy hành quân tại vùng phía Bắc Liège và Quân đoàn A do Tướng von Rundstedt chỉ huy, sẽ xuất phát từ Luxembourg.

Toán thứ nhứt (quân đoàn B bị yếu đi vì hai Sư đoàn 1 và 5 Thiết giáp bị trích lấy tăng cường cho toán A, toán nầy còn có thêm Sư đoàn 9 Thiết giáp lấy ở lực lượng trừ bị.

Các biện pháp trên, ký ngày 18 tháng Hai đưa đến những hậu quả cực đoan cho Hitler, để đối đầu với những đơn vị tinh nhuệ ưu tú của các đạo quân Anh-Pháp dàn trận từ Maubeuge ra tới biển, Hitler chỉ đưa những đơn vị tương đối yếu kém. Trái lại, ở phía cạnh sườn trong vùng Ardennes, trước mặt sông Meuse, ông đã bố trí một con cừu đực khổng lồ : những Sư đoàn ưu tú nhứt và tất cả binh chủng Thiết giáp của ông.

Vào lúc đó, đúng ngày 17 tháng Hai, nghĩa là bốn ngày sau các quyết định chiến lược ngày 13 tháng Hai và vài giờ trước khi lệnh liên quan tới các quyết định đó, đã xảy ra một cuộc gặp gỡ duy nhứt giữa Hitler và một người mà người ta tranh luận cho rằng có thể là cha đẻ của kế hoạch Sedan là Tướng von Manstein.

Lệnh triệu vời không phải chỉ có một mình Manstein. Ông được mời tới ăn trưa với bốn vị Tướng lãnh khác, cũng mới được cử làm Tư lệnh quân đoàn như ông, Geyr Von Schweppenburg, Schmidt, Reinhardt và Glumme. Rommel cũng có mặt trong số các người dự tiệc và dĩ nhiên cùng với Keitel và Jodl.

Sau bữa ăn, Hitler giữ Manstein ở lại, đưa vào phòng bên cạnh và hỏi ý kiến về việc chỉ huy cuộc tấn công vào phía Tây.

Ông thuật lại : *"Tôi không biết là Hitlcr biết hay không biết về kế hoạch của chúng tôi. Dù sao, tôi cũng phải nói là ông đi vào những ý kiến mà các đạo quân thuộc toán A đã chủ trương từ mấy tháng nay, một cách nhanh chóng lạ lùng, ông hoàn toàn chấp nhận các đề nghị của tôi..."*

Những lời trên đây có vẻ khôi hài, vì người ta biết rõ Hitler đã quen sống với chủ ý của kế hoạch Sedan cả nhiều tháng và ông mới xếp đặt cách bố trí có những hậu quả cực đoan. Ồng giữ không nói điều đó với Manstein, theo nguyên tắc Hitler nghĩa là mỗi người chỉ được thông báo những gì liên quan tới mình mà thôi.

Trong cuốn nhựt ký của Jodl, ông đã thuật lại cuộc gặp gỡ như sau :

"Sau bữa ăn trưa, Manstein nhắc lại cái ý kiến của ông đối với các cuộc hành quân của toán A.

Ông nói rằng quyết định không ở phía Tây sông Meuse, mà ngay trên sông

Meuse, giữa Sedan và Charleville.

"Nếu địch vượt sông Meuse, chúng ta có thể đánh và cũng vượt sông cùng một lúc. Do đó, ở phía Nam phải có những lực lượng Thiết giáp hùng hậu, hoặc đừng có gì cả. Tất cả những gì còn lại phía sau đều không thích hợp".

ο ο ο

Ngay từ ngày đầu tiên, quân Đức đã tiến nhanh chóng về hướng Bastogne, cách tuyến xuất phát của họ độ 32 cây số.

Bastogne là một thị trấn nhỏ, cổ kính và đẹp đẽ, được mang biệt danh là Ba lê của vùng Ardennes và có một ngôi giáo đường từ thế kỷ thứ XV. Vị tướng có nhiệm vụ tiến chiếm Bastogne tên là Heinrich von Luttwitz. Ông ta có dưới quyền Quân đoàn 47 thiết kỵ, gồm Sư đoàn 2 thiết kỵ và Sư đoàn thiết giáp Lehr, cộng với Sư đoàn thứ 26 Wolksgrenadiers. Đây là lệnh tấn công mà ông đã thảo ra: *"Nếu thành phố được phòng thủ một cách khinh suất, các Sư đoàn thiết kỵ phải tấn công tức khắc. Nếu nó được phòng thủ chu đáo từ chu vi ngoài các Sư đoàn thiết kỵ sẽ bao vây và sẽ tấn công vào mặt hậu. Nếu hai phương sách đó không thành công, các Sư đoàn sẽ tiếp tục tiến về sông Meuse và để cho Sư đoàn 26 Wolksgrenadiers lo việc tiêu diệt Baslogne".*

Song, vào trưa ngày 17 tháng mười hai, một sĩ quan phòng nhì của quân đoàn đến báo cho Luttwitz biết là rất nhiều công điện của Đồng minh rất quan trọng vừa chặn bắt được : Một, hoặc có thể hai sư đoàn không vận Mỹ đang đóng trong vùng phụ cận thành phố Reims đã lãnh lịnh gấp rút chuyển đến Bastogne.

"Anh chắc chắn về sự chuyển quân đó chứ ?" Đại tướng hỏi.

Phòng nhì đã đoan chắc về chuyện đó. Những sự đối chiếu đã không đề ra một sự nghi ngờ nào. Von Luttwitz đi tới đi lui suy nghĩ.

"Đây, tôi kết luận, ông nói sau đó vài phút. Thứ nhứt, các sư đoàn đó sẽ không hành động như là các toán quân không vận, bởi vì chúng được đưa tới ngay mặt trận. Vậy thì sẽ không có hành quân nhảy dù tập hậu chúng ta. Thứ hai : quân Mỹ quyết định sử dụng các toán quân không vận đó như bộ binh thường, điều này chứng tỏ là họ đã cạn quân trừ bị, trong vùng kế cận. Tất cả điều đó quá tốt đối với tôi. Chúng ta xem bản đồ một chút. Anh nói là các toán quân đó rời khỏi Reims khi nào ?

- Chúng chưa rời Reims. Chúng phải di chuyển tối nay, vào khoảng 20 giờ.

- Vậy thì, chúng ta đến trước chúng. Chúng phải vượt 160 cây số. Không có gì thay đổi hết trong kế hoạch của ta. Chúng ta phải tiếp tục tiến với tốc độ tối đa, nhưng trong vòng trật tự.

Tốc độ tối đa không làm chóng mặt trong vùng núi Ardennes. Tuy nhiên buổi chiều ngày 18, Đại tướng Rayerlein, Sư đoàn trưởng Sư đoàn thiết giáp Lehr, đã có thể điện thoại cho vị chỉ huy của ông ta biết là đơn vị của ông đã đến một làng cách Bostogne không đầy năm cây số.

"Tốt lắm, von Luttwitz nói. Cứ tiếp tục tiến, càng sớm càng hay. Anh vào Bastogne bố trí và tiếp đón quân Mỹ một cách thích đáng. Sư đoàn 2 thiết kỵ và quân Wolksgrenadiers theo sau".

Đây là một đoạn trích từ nhật ký tiến quân của Sư đoàn thiết giáp Lehr mà người ta có thể thiết dựng lại theo các lời cung khai sau này của von Bayerlein.

18 tháng mười hai, 22 giờ - *Sư đoàn lại tiếp tục tiến. Nó gồm một tiểu đoàn Bộ binh, mười lăm xe thiết giáp và vài khẩu đại bác. Trời tối đen như mực. Con đường đến Bastogne rất hẹp và rất xấu. Xích sắt của những chiến xa đi đầu nhào nát tuyết và mặt đất và làm thành một lớp bùn dầy trong đó các xe kế tiếp bị lún đến phân nửa.*

23 giờ - *Trong một giờ qua, đoàn quân đã chỉ vượt được có một cây số. Một khẩu đại bác được xe kéo đi lọt xuống một đường mương và lật gọng. Người ta đem một chiến xa đến để kéo nó lên ; trong khi kéo, nó lại bị "banh", và làm nghẽn lối. Người ta thử làm một con đường khác cạnh con con lộ, nhưng không được. Cuối cùng chiếc chiến xa chạy lại. Các chiếc xe*

lại bắt đầu tiến thật chậm.

2 giờ sáng - *Ngừng lại.*

Chỉ còn không đầy hai cây số nữa là đến Bastogne. Von Bayerlein chỉnh đốn lại hàng ngũ. Trong lúc đó, quân SS dẫn tới một thường dân Bỉ, cư dân của một làng kế cận. Đại tướng hạch hỏi anh ta :

- Anh có thấy lực lượng Mỹ trong vùng không?

- Thưa có, lúc nửa đêm, tôi thấy năm mươi chiến xa và nhiều xe khác nữa chạy ngang qua về hướng Đông.

- Về hướng Đông ? Không thể được, nếu vậy thì chúng tôi đã đụng đầu rồi.

- Không phải trên con đường nầy. Trên con đường Longvilly, nó đi từ Bostogne và gần như song song với con đường nầy. Họ đã đi về phía Đông.

Von Baycrlein suy nghĩ. Nếu người thường dân nầy nói thật, sự đe dọa rất trầm trọng. Đoàn quân có thể bị đánh bọc hậu. Đại tướng tung một toán thám sát với súng báo hiệu đi xem xét tình hình và ông sửa đổi lại đội hình của đoàn quân để có thể để lại phân nửa số chiến xa ở phần hậu vệ, đoạn ông cho đánh một công điện cho von Luttwitz. Tất cả những việc động binh và liên lạc đó làm mất rất nhiều thời giờ. Năm giờ sáng, điệu văn trả lời của Von Lutlwitz đến :

"Sư đoàn 2 thiết kỵ và toán Wolksgrenadiers sẽ bảo vệ hậu vệ của anh khi tiến tới. Tiếp tục tiến vào Bastogne."

5 giờ 30 - *Đoàn quân lại tiếp tục di chuyển. Ngay lúc ấy, một tiếng nổ kinh hồn lấn át cả tiếng nổ ầm ầm của các động cơ. Chiến xa đi đầu vừa cán phải một trái mìn. Dừng lại, von Bayerlein phái một đội gỡ mìn tiến lên trong khi người ta ra sức đẩy khỏi con dường chiếc thiết giáp bị hư hại. Không một biểu hiện nào của địch. Toán gỡ mìn trở về lúc 6 giờ 30 báo cáo là con lộ đã được dọn sạch tất cả mìn bẫy cho đến vùng phụ cận liền với Bastogne.*

Von Bayerlein ra lệnh :

"Tiến tới !"

Một lần nữa, sư đoàn Lehr lại tiến. Cuối cùng Bastogne đã hiện ra trong

bầu trời xám xịt của bình minh mùa đông. Tứ bề vắng ngắt, không thấy một người nào, khòng một đám khói, Các chiến xa Đức tiến chầm chậm về phía thành phố nhỏ, trên con đường vắng ngắt...

Bỗng nhiên, một tiếng nổ phát ra ngay chính giữa đoàn quân, bùn sình văng lên tung tóe. Một trái mìn còn sót lại chăng ? Không. Kìa nhiều tiếng nổ khác, nhiều tia bùn sình khác; một hỏa lực súng cối và đại liên rót vào thành phần tiền vệ, từ hai bên con lộ. Và gần như liền sau đó, người ta nghe tiếng đại bác bắn đến từ Bastogne. Quân Mỹ đã đến đó trước.

Danh tánh của người thường dàn Bỉ bị Von Bayérlein vặn hỏi vẫn không được biết và người ta cũng không hề biết được tại sao người nầy đã thêm thắt sự quan trọng của lực lượng Mỹ được nhìn thấy trong đêm. Y làm như vậy một cách tự nguyện hay bị bắt buộc : chỉ có một đội tuần thám của Sư đoàn 101 không vận Mỹ đã tiến trên con đường đi Longvilly. Dù sao mặc lòng, chính người vô danh đó, khi cung cấp một tin tức không chính xác, đã làm mất thì giờ của vị tướng Đức quá lo lắng bảo vệ thành phần hậu vệ của ông ta và cho phép phần lớn của Sư đoàn Mỹ thắng cuộc chạy đua đó. 7 giờ sáng, von Bayerlem đanh một công điện nữa cho vị chỉ huy ông : *"Quân Mỹ đã bố trí đông đảo trong Bastogne. Một cuộc chạm súng ác liệt đă xảy ra ngay ngưỡng cửa thành phố. Đơn vị của tôi đã thiệt mất tám mươi người và nhiều chiến xa. Địch sẽ chỉ có thể bị tiêu diệt nếu hai Sư đoàn thiết kỵ và Sư đoàn Wolksgrenadiers tấn công cùng một lúc"*.

Von Luttwitz trả lời : "Không bao lâu nữa Sư đoàn 2 thiết kỵ sẽ đến, song nó sẽ để Baslogne qua một bên và theo đuổi con đường về hướng Sông Meuse. Anh phải tiến chiếm thành phố với Sư đoàn của anh được tăng viện thêm bởi quân Wolksgrenadiers".

o o o

Ở Q.G Miền tây, các sĩ quan tham mưu và tùy viên chiêm nghiệm khuôn mặt lạnh lùng như tượng đá của von Rundstedt cúi xuống tấm bản đồ. Công cuộc khởi thế công nầy mà ông đã không tán thành nguyên tắc một minh thị, giờ đây Thống chế đã đẩy mạnh nó cách mãnh liệt chừng nào hay chừng ấy. Khai thác yếu tố bất ngờ, lợi dụng tối đa thời tiết xấu, như thế là chất liệu của tất cả các mệnh lệnh mà ông đọc một cách mau lẹ, với một giọng trầm trầm, không bao giờ gặp lại.

Buổi sáng ngày hai mươi tháng mười hai, ông cho hỏi von Luttwitz rằng, tình thế ở Bastogne đã đến đâu rồi.

"Sư đoàn thiết giáp Lehr và Sư đoàn 26 Wolksgrenadiers đã bao vây thành phố, nơi đó địch vẫn còn kháng cự, vị tướng nầy trả lời. Đây là Sư đoàn 101 không vận Mỹ".

Von Luttwitz thêm :

"Như đã dự định, Sư đoàn 2 thiết kỵ đã vượt qua Bastogne và vừa vượt sông Ourthe tiến về Saint Hubert.

- Điều đó, tôi đã biết - Von Rucdstedt nói.

Nhiều đơn vị thiết giáp của các Đạo quân thứ V, thứ VI và thứ VII đã vượt qua một mạch tất cả vùng rừng núi Ardennes, chĩa các mũi dùi tới trước một cách táo bạo. Con đường sắt Nancy - Namur đã bị đe dọa. Ở Marche. Một toán của Sư đoàn I thiết kỵ SS đã đến La Gleize cách Liège 40 cây số. Công cuộc khởi thế công trong toàn bộ đã phô bày ra hình ảnh của một chiếc kềm to lớn hướng mũi về phía Tây-Bắc-Tây và giữa hai gọng kềm đó có nhiều toán quân Mỹ đang tháo lui hoặc đang chống cự. Các sĩ quan ở QG Miền Tây nhìn đồ hình đó với sự thích chí.

"Chúng ta đừng nên quên rằng, von Rundstedt nói với họ, mục đích của chúng ta không phải là bao vây các toán quân địch ở tuyến đầu hoặc tuyến thứ hai. Chúng ta phải tiến hết sức về hướng sông Meuse, Bruxelles và Anvers. Toàn thể bộ máy của công cuộc khởi thế công phải tiến tới thật nhanh, chứ không phải chỉ có các thành phần tiền vệ".

Đây là tại sao Thống chế đã chủ tâm rất nhiều đến hai ốc đảo kháng cự đó của quân Mỹ, mà các thuộc cấp của ông đã coi thường và chỉ để cho các thành phần hậu vệ lo việc càn quét : *Saint Vith và Bastogne.*

Ở Saint Vith, trong vòng đai phòng thủ chu vi ngoài, các Bộ binh Mỹ đã liều chết trong hầm trú ẩn của họ ; nhiều thành phần thiết kỵ Mỹ ở các vị trí quá về phía Bắc đã xuống đấy thay thế họ. Quân Đồng minh đã chống giữ vững vàng trên điểm giao tiếp ở phía Bắc ấy. Ngày 21 tháng mười hai, von Rundstedt được biết rằng, mặc dù thời tiết rất xấu, nhiều phi cơ vận tải và nhiều máy liệng đã tiếp tế được cho quân Dù Mỹ đang cố thủ ở Bastogne, thả dù hoặc đem đến tận nơi cho họ vũ khí đạn dược và quân nhu quân dụng.

Quân Dù tiếp tục chống cự mãnh liệt. Trái lại, những người phòng ngự Saint Vith yếu dần, và bó tay. Saint Hubert đã bị chiếm, cùng với Libramont, quá nửa về phía Nam, và Rochefort, quá về phía Bắc. Mũi kềm của công cuộc khởi thế công đã đào một cái túi rộng và sâu trong phòng tuyến Đồng minh.

Ngày 22 tháng mười hai, Von Luttwitz báo cho biết là ông đã gửi một tối hậu thư, mà ông giữ bản sao, cho quân phòng ngự Bastogne tối hậu thư đó như sau :

"Gửi vị tư lệnh Mỹ của thành phố bị bao vây Bastogne.

"Cơ vận của chiến tranh hay biến đổi. Lần nầy, các lực lượng Mỹ đã bị bao vây bởi nhiều lực lượng thiết kỵ mạnh mẽ của Đức. Nhiều đơn vị khác của Đức đã lấy Marche và đã đến Sainl Hubert, đi ngang qua Hombres, Sibret, Le Tillet. Libramopt đang nằm trong tay quân Đức. Chỉ còn có một cách có thể cứu vãn được một sự tuyệt diệt toàn bộ các lực lượng Mỹ bị bao vây : đó là sự đầu hàng một cách danh dự của thành phố. Để có thể suy nghĩ kỹ, một thời gian hai tiếng đồng hồ được chấp thuận, bắt đầu với sự đưa văn thư này.

"Nếu đề nghị này bị bác, một pháo đội Đức và sáu đại đội đại bác phòng không nặng sẵn sàng tuyệt diệt các lực lượng Mỹ đang ở trong Bastogne, hoặc gần Bastogne, Lệnh khai hỏa sẽ dược ban ra ngay sau khi mãn kỳ bạn hai giờ này.

"Tất cả những sự thiệt hại về nhân mạng thường dân sẽ do các cuộc pháo kích ào ạt gây ra sẽ trái với các quan niệm nhân đạo của người Mỹ. "

Bức tối hậu thư đã do bốn sứ giả Đức mang cờ trắng đến trao cho quân Mỹ lúc 11 giờ 30. Von Rundstedt để tờ giấy lên bàn không nói một tiếng nào cả. Quá trưa một chút, ông hỏi là vị tư lệnh Mỹ đã hành động ra sao.

"Họ không nhận, von Luttwitz nói trong điện thoại. Vị tư lệnh Mỹ là Đại tướng Anthony Mac Cauliffe".

Von Rundstedt yêu cầu trình ông nội dung đích thực của văn thư trả lời. Von Luttwitz đã dự trình văn thư ấy, nó chỉ mang độc có một chữ : *"Nuts!"* Sự tương đương, trong tiếng lóng của Mỹ, với câu trả lời của Cambronne ở Waterloo.

(Pierre Cambronne, Đại tướng Pháp, sinh ở Nantes (1770-1842 . Ông chỉ

huy một Đoàn quận ở Waterloo, bị quân địch kêu gọi đầu hàng, ông đã trả lời : "Quân phòng ngự thà chết chứ không hàng". Theo một bản khác, ông chỉ trả lời có một tiếng gần năm mẫu tự, được mệnh danh, từ đó là "Tiếng của Cambronne"

Von Rundstedt không nao núng song có vẻ nghĩ ngợi. Một giờ sau đó, ông nhận được sự xác nhận một tin tức trong buổi sáng theo đó Saint-Vith hiện hoàn toàn nằm trong tay quân Đức và đã được quét sạch.

(Người ta không nói rõ cho tôi biết là tất cả các toán quân Mỹ chống giữ Saint-Vith đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt giữ, Thống chế nói. Tôi muốn biết điều ấy".

Vị tướng tư lệnh Đạo binh thiết kỵ thứ VI SS trả lời : *"Một phần các toán quân Mỹ ở Saint-Vith, gồm trước hết các thành phần của các Sư đoàn 106 và 28 Bộ binh, đã bị tiêu diệt hay bắt giữ. Một phần của Sư đoàn VII thiết kỵ Mỹ đã rút lui thành công về hướng Bắc".*

Đối với vị chỉ huy quân sự thật sự, tất cả mọi cử động của địch đều có ý nghĩa. Vì trời âm u *(thời tiết may mắn như mong muốn* von Rundstedt không nhận được tin báo của phi cơ, song các toán quân chạm địch đã báo cáo : ở đây, người ta tiến vào dễ dàng, ở kia, người ta đụng phải một sự kháng cự. Trưa ngày 22 tháng mười hai, vị Tổng tư lệnh Miền Tây đã có thể thấy rằng, qua tất cả các bản báo cáo ấy, trong toàn bộ, địch quân đã khuất phục trước chính diện của công cuộc tổng công kích, song đã chống cự càng lúc càng thêm vững vàng trong các giao điểm ở phía Bắc, trong khu vực Malmédy - Stavelot.

Chiều lại, một công điện đến nơi : *"Tấn công của Mỹ từ phía Bắc trong khu vực Arlon - Luxembourg".* Von Rundstedt đã nói điều ông ta đã nghĩ lúc bấy giờ : "Ở cương vị của họ, tôi cũng làm đúng y như vậy".

Quân Anh Mỹ, bị bất ngờ, nhưng không hốt hoảng, đã củng cố các vị trị của họ ở phía Bắc và ở phía Nam trước sức tiến của quân Đức và họ thử cắt đứt các toán quân được tung về phía trước bằng cách tấn công từ phía Nam, hay đúng hơn, từ phía Bắc và từ phía Nam, sự dụng binh hoàn toàn cổ điển và rất dễ dàng được nghĩ đến. Cách dụng binh độc nhứt có thể, đối với Von Rundsteđt, gồm việc tiếp tục đẩy mạnh mãi công cuộc tổng công kích với

cùng một sự mãnh liệt: Nến ông thành công trong việc cô lập các đạo binh Anh và Gia nã đại ở Bỉ và đạt đến thật nhanh các mục tiêu quan hệ đến sự sống còn đối với quân Đồng mình, bọn này bắt buộc phải rút lui. Một loại chạy đua về tốc độ lại bắt đầu.

Von Rundstedt cảm thấy hưng phấn trong ông khí chất của một chiến lược gia, ông gần như quên là ông đã không muốn có công cuộc khởi thế công nầy. Chung qui, cuộc đua trên bản đồ và trên địa thế đã lý thú hơn, làm phấn khởi hơn là công cuộc chống giữ từng bước một các biên thùy của đất nước. Một đại đội thiết giáp tiến về Dinani vừa chiếm Celles cách sông Meuse có tám cây số. Một xe Đức thuộc thành phần tiền vệ đã đến cả Dinant. Xế chiều ngày 22 tháng mười hai, vị Thống chế ba lần bị bãi chức và ba lần được triệu hồi đã có quyền nghĩ rằng, dù cho số phận của đất nước ông đã được định đoạt, riêng ông, ông đã có thể tạo cho mình một sự toại ý cuối cùng trên phương diện chức nghiệp, một sự đột kích cuối cùng sẽ làm địch quân rung rinh.

Ông đã có quyền duy trì ý nghĩa đó trong vòng độ một tiếng đồng hồ.

Lúc 17 giờ, viên trưởng phòng tư của ông đến báo cho ông biết là rất nhiều đơn vị thiết giáp tiên phong đã phải dừng lại, vì thiếu nhiên liệu : *đơn vị, đúng ra, phải đến sông Meuse, quá về phía Bắc một đại đội của Sư đoàn I thiết ky SS, và nhiều đơn vị khác nữa. Những lời kêu gọi đòi thêm xăng của các người lái chiến xa đã vang lên không ngừng qua máy truyền tin.*

"Sự chậm trễ của các xe citerne phải chăng chỉ do tình trạng quá xấu của các con lộ ? Von Rundstedt hỏi.

- Thưa Thống chế, đúng vậy. mặt đường đã bị các xích sắt của chiến xa dẫm nát. Các xe citerne đến sau, khi nhiều đoàn thiết giáp đã đi qua gặp nhiều nỗi khó khăn to tát vì phải tiến trong bùn sình, và chúng thường bị mắc lầy. Sự vượt qua các ngôi làng nhỏ rất gay go vì những khúc quanh khúc khuỷu trên các con đường hẹp, với những nhà cửa chồng chất lên nhau...

- Tôi thấy điều đó. Đành vậy, phải chỉ thị khắp mọi nơi dành ưu tiên tuyệt đối cho các xe citerne, nếu chưa làm."

Von Rundstedt vẫn thản nhiên, song ông cảm thấy một sức nặng lại đè

lên mình. Hình ảnh của một cuộc đột kích nhanh nhẹn vinh diệu đã bỗng chốc trở nên mờ mịt một cách lạ kỳ.

Mọi sự trì trệ của công cuộc tổng công kích có nghĩa : sự thất bại của công cuộc khởi thế công. Một cuộc tiến quân gian nan sẽ không đe dọa được cả những mục tiêu mà người ta đã ấn định sẽ thay thế cho cuộc chạy đua lấy mau làm thỏa ý ấy, đúng theo quy tắc cũng như trên lược đồ. Phải đối phó với các cuộc phản công ở hai bên canh sườn, địch quân sẽ có thời giờ tăng viện để tấn công ngay chính diện, sự bất bình đẳng giữa các lực lượng sẽ lại nổi bật lên. Von Rundstedt đã tưởng tượng ra các sự biến động đó như là ông đã trải qua rồi.

Người ta có thể thử làm gì để đưa xăng đến các chiếc thiết giáp đang nằm đường một cách gấp rút? Không có gì cả. Hitler đã phát động công cuộc khởi thế công của ông xuyên qua một vùng gập ghềnh với những con đường nhỏ và thật xấu, và thực sự như thế, ông ta đã làm địch bất ngờ. Song, cho đến một sự khai triển mới của tình hình - thí dụ cho đến sự chinh phục các trục lộ lớn Aix, Liège và Trèves- Arlon- các công cuộc tiếp tế phải qua các con đường nhỏ và quá xấu ấy, mà các xích sắt của chiến xa đã làm cho xấu hơn. Không phải là vận số đã an bài, mà chính là sự luận lý, cũng như bản chất của các sự việc.

Sau khi xem lại tình trạng của các đơn vị thiết giáp thiếu xăng và quan sát lại tấm bản đồ, von Rundstedt cho rằng công cuộc khởi thế công vẫn còn có thể tiếp tục đạt đến các mục tiêu đã định với 40 phần trăm cơ hội thành công, với điều kiện là các chiến xa đã bị bất động phải được tiếp tế xăng nhớt vào ngày hôm sau. Nếu chúng không được tiếp tế và nếu các đơn vị khác cũng lại thiếu liệu, khúc tuyến biểu thị sự may mắn sẽ đi xuống, một cách thẳng đứng.

Và, sáng ngày hôm sau, 23 tháng mười hai, vị Tổng tư lệnh miền Tây đã không cần phải hỏi lại xem coi các đơn vị đi tiên phuông ấy đã được tiếp tế chưa. Các báo cáo đầu tiên cho biết rằng, ngay từ lúc đầu của cuộc tổng công kích, ông đã lo ngay ngáy, ông đã tự cấm đoán mình không được nghĩ đến : Trên toàn vùng Ardennes, trời đã trở tối. Bầu trời trong xanh, tuyết chói lọi dưới ánh nắng. Và trong vùng ánh sáng trong như pha lê, nhiều ngàn máy bay Anh và Mỹ chói lọi và gầm thét.

Quân Đồng minh đã không chặn đứng được công cuộc Tổng công kích ở vùng Ardennes và cuối cùng chỉ mang lại được sự quyết tâm nhờ vào không quân của bọ. Ở Bastogne và ở Saint Vith, các người phòng ngự trước hết đã chống cự không có không quân. Patton đã bắt đầu xua quân về hướng Bastogne không có sự yểm trợ của không quân. Dù cho không có không quân, quân Đồng minh, họ đã dự bị rất nhiều sự dự trữ cũng như quân trừ bị, rốt cục cũng sẽ chế động và chặn đứng được cuộc Tổng công kích đó, đã bị trì trệ vì những sự khó khăn trong công cuộc tiếp tế xăng. Nhưng, chắc chắn, công cuộc chiến đấu sẽ dài hơn và gay go hơn.

Cả đến ngày hôm nay, rất nhiều sử gia quân sự có khuynh hướng trình bày hoạt động của không quân trong một cuộc chiến trên bộ như là một *"phần đảm phụ",* như là một sự trợ giúp cho hoạt động của các chiến xa và của Bộ binh. Họ đã làm điều đó cách ít hoặc nhiều ý thức, có lẽ sợ rằng làm giảm thiểu công trạng của các chiến sĩ đánh bộ, có lẽ tại vì họ làm việc cốt nhất trên các báo cáo hành quân và các báo cáo của các đơn vị không quân ít gây dẫn khởi và, mặt khác các vị chỉ huy các đơn vị đánh bộ ghi chép hoạt động của không quân trong khu vực của họ bằng những danh từ chuyên môn và trừu tượng, cũng ít gây dẫn khởi. Khi người ta quan sát tình thế ở cấp một người lính thường *(hoặc một thường dân ,* người ta thấy là cục diện của cuộc chiến trên bộ thay đổi tùy theo không quân có can thiệp hay không, và sự can thiệp nầy có thể cấu thành yếu tố chính của cuộc chiến.

Phải tưởng tượng lại các đoàn xe citerne và xe chở đầy quân lính. Chúng hiện diện trên khắp vùng Ardennes, trên mỗi con đường nhỏ và cả trên các con đường mòn trong rừng rậm và tất cả các cái đó chậm chạp đi về hướng Tây - Bắc - Tày. Từ các độ cao của một bầu trời vừa được giải tỏa các đám mây mù, các phi công đồng minh có thể quan sát sự vận chuyển đó y hệt như sự vận chuyển của máu trong một hệ thống động mạch. Sứ mệnh đầu tiên của họ là chặn đứng sự chuyển vận đó bằng cách bắt buộc các chiếc xe nằm lại tại chỗ và làm cho tất cả các con đường không còn lưu thông được nữa.

◦ ◦ ◦

Các thành phố và các thôn xóm luôn luôn nằm cạnh các con đường. Chúng bị phá tan, bị biến đổi thành những đống vôi gạch đổ nát, không làm sao đi ngang qua được. Sant Vith, tựu trung, đã cam chịu số phận khủng

khiếp đó. Nhiều đại phi đội xuất hiện, lập thành nhiều tầng, Toàn thể con đường chính, được bứng lên cách mặt đất mười thước, nguyên một khối và rơi xuống ầm ầm. Các cư dân ở Houffalize, ẩn nấp dưới thung lũng, cạnh con sông Ourthe nước trong xanh, và cho đến bấy giờ đã được chiến tranh xá miễn, thấy nhiều máy bay màu trắng bạc bay đến trong vùng trời xanh, giữa hai hàng núi đá cao ngất, và một phút sau đó Houffalize đã không còn nữa. Các oanh tạc cơ đã dội bom không ngớt trên toàn vùng *"chiếc túi"* của cuộc tiến quân Đức, kéo dài đến 100 cây số từ tuyến xuất phát.

Nhiều chấm đen động đậy trên tuyết, quân lính và thường dân tìm sự che chở nơi các cây cối. Các oanh tạc chiến đấu cơ, bay thấp, khám phá ra, đuổi bắt các xe cộ, các đoàn quân ẩn nấp trong rừng cây sapin, tiêu diệt chúng bằng những quả bom, những trái hỏa tiễn và những tràng đại liên. Dầu xăng dành cho các xe thiết giáp đi tiên phong bùng cháy khắp nơi thành những ngọn đuốc vàng, cao không tưởng tượng được, bao bọc bởi khói đen...

Ngày 23 và 24 tháng mười hai, các vị chỉ huy trưởng của các đơn vị đó, họ đã tin tưởng là sẽ vỗ cánh bay thẳng một mạch đến bến vinh quang, đã lần lượt nhận được một mệnh lệnh nặng nề không chịu nổi *:"Phá hủy các chiến xa, xe cộ và các khẩu đại bác. Rút bộ về hướng đông để tái hợp vói phần chủ yếu của các "lực lượng Đức".*

Vài cuộc rút quân ấy đã được nhiều sĩ quan Mỹ bị bắt làm tù binh trong cuộc tiến quân của Đức" kể lại chi tiết một cách thú vị. Thiếu tá H.D. Mac Cown nói về Trung tá Waffen SS Feoder Pieper với một sự giao cảm, "vị sĩ quan đẹp trai hai mươi chín tuổi", ông đã phải đi về hướng Đông với ông nầy cho đến khi tìm được cơ hội trốn thoát.

Quân Đức rút bộ trong đêm đã quay lại lần cuối cùng để im lặng nhìn một biển lửa đang bốc cháy : Các khí cụ tối tân mới toanh đang được thiêu hủy. Người ta cốt tiến trong đêm tối, vì các oanh tạc chiến đấu cơ, ban ngày, đã săn tới tất cả những gì động đậy - y như ở Normandie.

"Chúng tôi không ngớt trèo lên và tuột xuống các ngọn đồi gồ ghề, vượt qua các con rạch nhỏ, đi qua những quãng rừng rậm rạp và tránh xa tất cả các con đường và các làng mạc, Thiếu tả H.D. Mac Cown đã kể lại. Tất cả các sĩ quan luôn luôn khuyến dụ binh sĩ gắng sức và cười đùa trước các dấu hiệu yếu đuối của họ. Tôi không mang theo gì cả ngoài chiếc túi con trống

rỗng, song qua tình trạng của chính bản thân mình tôi cảm biết được sự mệt nhọc của những người có nhiệm vụ phải mang theo các vũ khí nặng nề. Tôi đã nghe lập đi lập lại lời cảnh cáo rằng tất cả những ai rớt lại sau đuôi hàng quân đều sẽ bị bắn bỏ. Tôi đã thấy nhiều người đi bằng đầu gối và đôi bàn tay, Tôi đã thấy nhiều người khác bị thương, đã được bạn mình xốc nách dìu đi khi leo lên những con dốc hiểm trở"...

Phần chủ yếu của các lực lượng Đức vẫn chưa bị bắt buộc rút lui, tại nhiều nơi, các lực lượng đó vẫn tiếp tục tiến tới mặc dù các cuộc oanh tạc, song với một sự chậm chạp không tưởng tượng được và với những sự thiệt hại nặng nề. Trong khu vực phía Nam, Đạo quân của Patton tiến về phía Bastogne, nơi quân nhảy dù vẫn còn kháng cự. Ngày 25 tháng mười hai, von Rundstedt thấy von Manteuffel, tư lệnh Đạo quân thiết kỵ thứ V đến Q.G của ông.

- Tôi có cảm tưởng là chúng ta không thể thực hiện công cuộc tổng công kích đúng y như trong kế hoạch lâu hơn nữa, vị tướng nầy nói với ông.

- Dĩ nhiên là không, chúng ta không thể. Thế nhưng Đại bản doanh chỉ sẽ nhận biết sự không thể làm được nầy khi nó biểu hiện một cách thảm hại.

- Tôi đến trình ông một ý kiến. Tại sao không, thử làm một cuộc hành quân giới hạn ở phía đông sông Meuse ? Thay vì xua đạo binh của tôi về hướng Namur, như đã ấn định trong kế hoạch, tôi sẽ quay về hướng Liège. Như vậy, tôi sẽ dùng sông Meuse che cho cạnh sườn trái của tôi.

Vị Tổng tư lệnh Miền Tây lắc đầu :

- Sông Meuse không cấu thàuh một sự che chở thực sự. Sự ưu thắng của không quân địch quá mạnh. Vả lại, Fuhrer sẽ không chấp nhận một sự sửa đổi nào của kế hoạch tiên thiên.

- Tôi tin đã tìm ra cách làm Ngài chấp nhận sự sửa đổi này, Von Manteuffel nói với một vẻ thỏa ý. Tôi biết là Fuhrer đã không vừa ý ngay từ đầu của cuộc tổng công kích khi thấy đạo binh SS thứ VI đã tiến chậm hơn đạo binh của tôi. Ngài đòi hỏi tất cả các sự tăng viện phải dành cho Đạo binh nầy. Như vậy tôi sẽ gọi sự dụng binh mà tôi đề nghị : Sự động binh để giúp đạo binh SS thứ VI tiến tới".

Một chút vui vẻ chua chát thoáng qua về mặt của Von Rundstedt.

"Hãy đề nghị kế hoạch đó, ông nói. Chúng ta sẽ xem lại".

Hitler đã không bị mắc mưu. Ông nghe cái tựa, đoạn những chữ đầu tiên của bản văn, ông chặn Jodl lại, ông nầy đang đọc bản bảo cáo cho ông nghe :

"Ý kiến nầy thật ngu ngốc; không có thay đổi gì cả. Nói với họ nên tấn công mãnh liệt hơn một chút. Chúng ta đang bị chậm trễ theo như trong kế hoạch của tôi. Tại sao một số ít lính Mỹ ở Bastogne vẫn chưa bị tiêu diệt ?"

Hitler đã hoàn toàn không tự phác họa nổi tình hình ở Bastogne. Trong những ngày đầu tiên, nhóm ít lính nhảy dù đã chống giữ mà không lo nghĩ sẽ bị tiêu diệt, và, bây giờ, chính các người bao vây Bastogne đã thấy nhiệt độ lên cao một cách phi thường trong khu vực. Gần như liên tiếp, hàng hàng lớp lớp các oanh tạc chiến đấu cơ đã đến từ phía Bắc, từ phía Nam hoặc từ phía Tây và vùng chu vi của Bastogne đã trở nên một vòng sắt máu khủng khiếp. Những người bao vây đã bị thiệt hại nhiều hơn là những người bị vây.

Không quân đã trải ra cùng tấm thảm tàn phá ấy trước các hàng quân của Patton, đoàn quân nầy từ phía Nam đi lên. Vị tướng Đức cỏ nhiệm vụ ngăn chặn với bất cứ giá nào không cho đạo binh nầy tiến đến Bastogne tên là Heinz Kokott. Ông ta đã nhận trực tiếp từ G.Q.G. những mệnh lệnh khủng khiếp. 12 giờ trưa ngày 25 tháng mười hai, ông gọi điện thoại yêu cầu người ta cho phép ông ngưng lại một lúc cuộc thảm sát quân lính của ông.

"Cuộc thảm sát nào ? Hitler cho người trả lời. Anh có điên không ? Bastogne phải ở trong tay chúng ta, anh sẽ chịu trách nhiệm điều này trên mạng sống của anh".

Ngày hôm sau 26, vài chiến xa Mỹ từ phía Nam đi lên đã tiến được vào trong thành phố. Ngày 28, sự tiếp hợp được thiết lập một cách vững chắc.

Bastogne không còn là một ốc đảo kháng cự bị cô lập nữa, mà là một mũi dùi của phòng tuyến Đồng minh, mũi của một cái gai nhọn hướng về phía Bắc, và nó đã làm giảm thiểu cái túi lòi ra của quân Đức về phía Tây còn lại một hành lang, rộng khoảng 40 cây số và chỉ có vỏn vẹn một con đường đúng với tên gọi của nó. Hitler đã không thể không thấy điều đó trên bản đồ.

"Ông phải tái chiếm Bastogne, ông ta đã bảo, nói mỗi ngày nhiều lần với Von Rundstedt. Ông có trong tay hai mươi bốn sư đoàn. Tập trung các lực

lượng lại, trích lấy bớt quân sĩ ở cánh Bắc của ông, làm một việc gì chớ ! Hãy tấn công Bastogne, đừng để địch nghỉ một giây nào cả".

Các máy bay đánh đuổi nã theo các toán quân Đức và phá nát, làm rối loạn vùng đất ở Ardenner mà cuộc tổng công kích đã chiếm được hiển nhiên đã không được ghi trên bản đồ. Bấy giờ, hai mươi bốn Sư đoàn ở đó như bị dính nhựa, thiệt mất tại chỗ nhiều quân lính và khí cụ. Để thử giảm bớt một chút áp lực đỏ, không quân Đức đã tung ra ngày 1 tháng giêng năm 1945 một cuộc tấn công bạt mạng, tung mình tới trước các phi đoàn oanh tạc và các đoàn oanh tạc chiến đấu cơ, bay là là sát mặt đất, tấn công các sân bay lân cận. Một phần ba máy bay Đức đã bị bắn hạ. Rất nhiều máy bay đồng minh bị phá hủy, nhất là đang đậu trên mặt đất. Sự ưu thế của không quân đồng minh đã lớn đến nỗi kết quả đó vẫn không hề hiện lên trên hình trạng của trận đánh. Von Rundstedt gọi điện thoại về G.Q.G. trần thuật tình hình, và ông kết luận :

"Tôi yêu cầu được rút các lực lượng Miền Tây về biên giới Đức".

Hitler cho trả lời :

"Hãy ở tại chỗ và chiến đấu, chúng tôi tấn công ở Alsace".

Quan niệm vè cuộc tấn công nầy đã đến với ông ta vài ngày trước đó.

"Địch quân chuyển quân từ phía Nam lên phía Bắc để tìm cách cắt đứt cuộc tổng công kích của chúng ta và tái chiếm Bastogne. Vậy thì chúng đã làm mỏng đi phòng tuyến của chúng. Các vị trí của chúng ở phía Nam vùng Ardennes đã bị làm cho yếu đi. Chúng ta phải tấn công về phía ấy. Mười bốn Sư đoàn sẽ tấn công. Phải giải thoát sông Sarre, tái chiếm Strasbourg và đẩy địch lui qua bên kia vùng núi Vosges".

Vị Tổng tư lệnh tối cao các quân lực đã nói như thế. Cuộc hành quân bắt đầu ngày 1 tháng giêng. Vài ngày sau, báo chí và đài phát thanh Đức loan báo nhiều tin chiến thắng: Một đòn đầu cầu đã được thiết lập trên hữu ngạn sông Rhin ở Gambsheim, cách Strasbourg 15 cày số về phía Bắc ; quân Mỹ đã rút lui về phía Bắc cánh rừng Haguenau : các chiến xa Đức đã can thiệp thắng lợi ở phía Nam Strasbourg giữa sông 111 và sông Rhin, tiến sâu về phía Bắc. Cuộc tấn công gọng kìm vào thủ phủ vùng Alsace đã thành rõ ràng, Haguenau và Bischwiller gần như hoàn toàn bị phong tỏa... Có gì xác

thực trong tất cả các tin tức đó ? Tất cả đều thực. Điều đó đã như vậy cách sao? Làm thế nào quân Đức, đã bị chận đứng thật gắt gao ở Ardennes, đã có thể tiến sâu một cách vô can về phía Nam ? Một cái nhìn thoáng về phía Đồng minh sẽ cho chúng ta biết.

Hitler đã không lầm lẫn trong sự suy luận về chiến thuật của ông. Đúng là Đạo binh thứ III của Mỹ (Đại tướng Patton đã di chuyển về hướng Bắc và Đạo binh thứ VII (Đại tướng Patch đã lãnh lịnh chiếm giữ một phần khu vực của Đạo binh thứ III. ở Aisace, đạo binh thứ I của Pháp (de Lattre de Tassigny , đã phải, nó cũng vậy mở rộng khu vực của mình ra về phía Bắc. Tóm tắt, tất cả đội binh thứ VI đó (Đại tướng Devers đã phải trải dài ra 100 cây số. Vậy thì các Sư đoàn Đức đã bắt đầu xuyên thủng một vùng khá mỏng.

Eisenhower đã tuyệt đối cự tuyệt không để cho bị xúc động vì sự công kích đó. Ông quay điện thoại gọi Devers.

"Đây là các cuộc tấn công thanh đông kích tây. Quân Đức thực sự không mạnh. Tôi muốn thanh toán cực diện trong vùng Ardennes trước đã. Vùng đồng bằng ở phía Bắc Aisace không cho chúng ta một lợi lộc trực tiếp nào. Ví như quân Đức tiến thêm một chút về phía đó, chúng ta sẽ tống cổ chúng sau. Cốt nhứt là đừng bao giờ để cho một phần quân sĩ của ông bị vây hãm. Nếu cần, cứ rút lui đến tận vùng Vosges.

- O.K. Devers trả lời, ông bắt đầu lo liệu.

Rút lui đến tận vùng núi Vosges, điều đó có nghĩa trước hết là bỏ Strasbourg. Strasbourg đã được quân Pháp tái chinh phục và trấn giữ. Tin tức nầy gây tác dụng của một quả bom trong các Ban tham mưu của Pháp trong Đội quân thứ VI (các toán quân Pháp thuộc thành phần của Đội quân nầy là : Đạo binh thứ I của Pháp (de Lattre de Tassignygồm các Quân đoàn I (Béthouart và II (Monsabert , cộng với Sư đoàn 2 Thiết giáp (Leelerc , Sư đoàn I Bộ binh, Sư đoàn 9 Bộ binh thuộc địa và Sư đoàn 27 sơn cước . Đại tướng De Gaulle được báo động, chạy đến Q.G của Eisenhower. Ông này giải thích kế hoạch của mình cho De Gaulle rõ, kế hoạch gồm lo một việc này sau việc khác để tiết kiệm quân số Đồng minh, về mặt quân sự, kế hoạch hoàn toàn đúng. Thế nhưng De Gaulle không thể chịu đựng được sự di tản chiến thuật tạm thời ra khỏi Strasbourg. "Ông ta lưu ý tôi rằng, từ cuộc

chiến tranh năm 1870, Strasbourg đã có giá trị của một biểu tượng đối với dân tộc Pháp, Eisenhower kể lại. Ông ta quan niệm rằng nếu để mất thành phố nầy, dù tạm thời, cũng sẽ làm cho quốc gia ông ngã lòng và có thể gây ra một sự nổi dậy công khai, ông tuyên bố với tôi là ông thích tập họp tất cả các lực lượng của ông lại chung quanh Strasbourg hơn là rút bỏ thành phố ! Trong một bức thư ông mang đến cho tôi, ông báo cho tôi biết là ông sẽ hành động ngoài các mệnh lệnh của tôi, nếu tôi từ chối phòng thủ Strasbourg từng đường phố một. Tôi nhắc cho ông ta biết là nếu không tuân lệnh tôi, thì quân đội Pháp sẽ không được yểm trợ về quân nhu đạn dược cũng như lương thực, và tôi cũng không ngần ngại nói thẳng với ông ta rằng tình thế hiện tại đã không xảy ra nếu quân đội Pháp đã tiêu trừ chiếc "túi" vùng Colmar." Ngày hôm đó Winston Churchill có mặt ở Q.G., đã chứng kiến cuộc mật đàm, mà không nói gì cả, ông chỉ trầm ngâm ngậm điếu xì gà. Rốt cuộc Eisenhower đã chấp nhận một sự nhượng bộ: "Tôi thông báo cho Đại tướng De Gaulle biết là tôi sẽ yêu cầu ngay lập tức Devers rút những vùng lồi ra trên tuyến phía Bắc của ông ta về, song chuẩn bị ở khúc giữa, phòng thủ chặt chẽ Strasbourg". Những mệnh lệnh chi tiết hơn đã cho thấy là thực ra, chính những đơn vị quân Pháp thuộc Đội quân thứ VI đã được giao phó phòng giữ vùng Alsace, kể cả Strasbourg. Chúng đã không nhận được một sự trợ giúp nào, đặc biệt không có sự yểm trợ của không quân. Do đó mới có những sự thành công khởi thủy của quân Đức, Tuy nhiên chúng ta sẽ thấy ngay phần kế tiếp.

Các phương cách dùng để diệt dần quân Đức trong vùng Ardennes tuyệt đối không hề bị xao lãng, đối với chúng tình thế đã trở nên càng lúc càng không còn chịu nỗi nữa. Các con đường ngổn ngang những xác chiến xa và xe cộ bị cháy, những nhà cửa sụp đổ. Nhiều toán tù binh người Nga và người Ý (một số trong họ đã từng chiến đấu với quân Đức chống lại quân Nga, trước khi chạy sang phe Đồng minh và bị bắt làm tù binh ! , được xe vận tải chở tới, dọn dẹp các ngã tư đường và các con lộ xuyên qua các làng mạc và thôn xóm. Mỗi giờ nhiều lần, người ta thấy họ quăng các dụng cụ và chạy tứ tán, nằm sát xuống mặt đất, trong khi những tiếng bom nổ lại biến thành hỗn độn những gì đã vừa được thu dọn một cách khổ nhọc.

"Người ta không thấy một chiếc máy bay nào của mình cả, chúng đâu cả

rồi?" các binh sĩ đã viết về cho gia đình. Dưới một bầu trời trong xanh rực rỡ ánh sáng, trời lạnh như cắt. "Bây giờ tôi biết quà đầu năm của tôi là gì rồi: hai chân tôi lạnh cóng. Tôi đau đớn khủng khiếp và không thể chợp mắt được một phút nào cả. Ở đây nhiều người đã học cầu nguyện, nếu họ chưa biết".

Về cuộc tấn công của họ ở Alsace, nó đã bị chận đứng. Đà nhảy vọt của cuộc tấn công không tăng được thêm một chút nào nữa ngoài các vị trí đã được kể ở trên, bởi vì các lực lượng được đem xử dụng, trong thực tế, kém quan trọng hơn trong các tài liệu của bộ tham mưu rất nhiều. Mười bốn Sư đoàn, Hitler đã quyết định như thế. Trên mười bốn đơn vị ấy, sáu là quân Wolksgrenadiers, các toán quân được thành lập một cách hấp tấp và chưa hề ra trận lần nào. Không có một đơn vị nào mà quân số nhiều hơn phân nửa cấp số bình thường cả. Vùng đất chiếm được đã phải trả một giá thật đắt.

Trong lúc ấy, Strasbourg vẫn còn bị đe dọa, cho nên tướng de Lattre de Tassigny quyết thanh toán vùng "túi" Colmar, mà sự biện hữu đã làm Eisenhower rất bực mình. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 20 tháng giêng giữa Thann và Mulhouse, dưới một thời tiết thật xấu và không có không quân yểm trợ. Trong suốt một tuần lễ, các toán quân Pháp đã tiến tới một cách khó khăn trên một địa thế hiểm trở qua các khu rừng rậm, các khu thợ thuyền và các hầm mỏ potasse. Các trận đánh giống thời 14-18 nhiều hơn là các cuộc hành quân siêu cơ giới của Anh Mỹ. Thế nhưng, ngày 27, các đoàn quân đã đến được dọc theo con kinh Colmar. Eisenhower hoàn toàn vững lòng về phía Ardennes, quay nhìn Về phía khu vực nầy của trận tuyến.

"Xem nào hiện chúng ta đang ở đâu ?"

Người ta trình cho ông biết, ông quyết định kết thúc. Ông đem Quân đoàn 21 của Mỹ tăng viện nguyên vẹn cho Đạo binh thứ I của Pháp và ra lệnh cho các lực lượng Không quân tham chiến. Quân Đức tan rã. Ngày 2 tháng hai, các chiến xa của Đệ ngũ Sư đoàn thiết kỵ tiến vào Colmar. Ngày 8, vùng Alsace hoàn toàn được giải phóng.

Sáng sớm cùng ngày, Thống chế Von Rundstedt nhận được một tin báo của Đội binh H, có nhiệm vụ phòng vệ đoạn cuối phía Bắc của phòng tuyến Siegried, Đại tướng Schlemm, Tư lệnh Đạo binh nhảy dù thứ nhứt, vừa điện

thoại :

"Tôi đã bị đánh thức bởi tiếng gầm thét của pháo binh trong khu rừng Reichswald. Tiếng động đã quá dữ dội để người ta có thể cho đó là một điều bình thường. Hơn một ngàn khẩu đại pháo của địch đã bắn xối xả vào các vị trí của tôi. Tôi cảm thấy cuộc tổng tấn công đã bắt đầu".

Von Rundstedt trầm ngâm đặt bức công điện xuống bàn, kế bên một bức khác mà nội dung cũng sinh tác dụng không kém : bảy Sư đoàn thiết giáp và ba Sư đoàn bộ binh, cho đến bây giờ được đặt dưới quyền sử dụng của ông, phải tiến ngay về chiến tuyến Miền Đông.

Đức quốc đã bị kềm kẹp giữa hai biển lửa....

Phần 5

SỰ XÂM LƯỢC CỦA NGA SÔ

Cánh cửa căn hầm trú ẩn xịch mở, một Trung úy Bộ binh bước vào. Căn hầm trú ẩn dưới mặt đất chật hẹp và thiếu tiện nghi, được soi sáng bởi nhiều cây đèn cầy cắm trên các miệng chai. Một Trung úy và một Hạ sĩ ngồi trên các thùng bằng cây, gần một máy điện thoại.

- "Anh tới sớm quá" - vị sĩ quan nói.

- "Tôi thích vậy" - người mới đến đáp - "Tôi không biết gì về mặt trận Miền Đông cả, Tôi mong đợi ở anh nhiều chuyện hơn là một cuộc bàn giao nhiệm vụ đơn giản".

Viên trung úy ấy thuộc Sư đoàn 711 Bộ binh, đã được gửi từ Hòa lan đến Hung gia lợi đầu tháng Giêng năm 1945 - một trong các đơn vị đầu tiên đã được chuyển từ phương Đông về phương Tây. Ông ta không còn thuộc Sư đoàn, vì ông ta đã được thuyên chuyển đi nơi khác. Người ta đưa ông và vài người bạn đến khu vực Sandomir, ở Ba Lan, Lúc ấy vào khoảng 4 giờ sáng, ngày 12 tháng Giêng.

Chiến tuyến Miền Đông, ở phần giữa, nằm dọc theo con sông Vistule, trừ trong vùng ấy, nơi mà quân Nga đã chiếm được một đồn đầu cầu ở bờ phía Tây con sông : 75 cây số bề dài, từ Sandomir đến Baranow, trên 35 cây số bề sâu. "Một khẩu súng lục chĩa thẳng vào gáy của nước Đức". Đại tướng Tư lệnh Quân đoàn Heitz đã nói như vậy. Từ hơn một tháng qua, quân Đức đã toan đập tan chiếc túi ấy, bằng cách tung ra trận tuyến năm Sư đoàn thiết giáp và rất nhiều Sư đoàn Bộ binh. Vô hiệu. Quân Nga bám chặt vào vùng sa mạc giá buốt ấy. Viên sĩ quan mới đến chăm chú nghe những lời giải thích của người bạn. Viên Hạ sĩ, điện thoại viên, cũng lắng nghe.

"Chúng tôi đã tấn công cả chục lần. Chúng tôi chiếm được vài trăm thước, đôi khi một hoặc hai cây số, đoàn pháo binh của chúng hoạt động và chúng tôi lại phải rút lui. Pháo binh Nga mạnh nhất thế giới. Anh đã từng nghe nói đến các chiếc "orgues của Staline" chưa ? Quân Nga gọi chúng là Katiouchas... "

Một Tướng lãnh Sô viết tên là Kostchow, đã sáng chế ra chiếc Katiouchas, ông nầy đã phỏng theo một tài liệu xưa cũ của Pháp mô tả chi tiết chiếc máy tạc đạn mười nòng mà Pieschi đã dùng để mưu sát vua Louis Philippe năm 1835. Chiếc máy ấy phóng ra tám hoặc mười hai hỏa tiễn cùng một lúc. Mỗi một lần bắn ra làm tóe lên từ mặt đất một tua ánh sáng có hình dáng của một cây táo. Lực phá hủy của chiếc Katiouchas tương đương với sức mạnh của bốn mươi khẩu súng cối. Dĩ nhiên là quân Nga cũng dùng tất cả các loại đại pháo khác.

- Anh có loại quân nào trước mặt anh ? Người mới đến hỏi. Anh đã từng thấy chúng chưa.

Người kia rún vai :

- Chúng tôi thấy sát họ nhứt là khi chúng tôi tìm thấy xác họ sau các cuộc tấn công. Sự cấu tạo của các đơn vị Nga vẫn luôn luôn là một điều huyền bí. Có xác chết của tất cả các loại. Nhiều tên Nga ở Âu Châu da trắng, ăn mặc tươm tất. Nhiều tên Mông cổ khổng lồ, minh mẩy lông lá đen xì và rậm rạp, áo quần rách rưới, không bao giờ tắm rửa cà. Nhiều người Á châu giống hệt người Tàu với đôi mắt xếch ngược. Song cả đến những tên tàn tệ nhứt cũng đều được võ trang một cách đáng chú ý. Họ có những khẩu súng liên thanh cực kỳ tối tân với những băng đạn chứa đựng được bảy chục viên đạn. Chiếc túi con buộc trên lưng với một sợi dây được nhét đầy quân nhu đạn dược, để chiến dấu trong rất nhiều ngày...

- Các hầm ẩn trú của chúng có được thiết lập một cách đàng hoàng không?

- Không có hầm trú ẩn. Những chiến hào đơn giản được đào sơ, những cái lỗ khốn khổ. Chúng nằm sát dưới ấy như những con dã thú, và bắn xối xả vào tất cả những gì động đậy, ngày cũng như đêm. Dường như chúng không bao giờ ngủ cả.

- Chúng được tiếp tế như thế nào?

- Bộ Chỉ huy Sô viết không phải bận rộn nhiều về những vấn đề tiếp tế. Các binh sĩ Bộ binh tiền phương của Nga sống tự túc với những gì họ tìm được trong các ngôi nhà "isbas", hoặc trên các xác chết : các mẩu bánh mì cũ, các nụ bông hướng dương mốc meo, các trái bắp. Hoặc các thứ củ đào

được trong các cánh đồng. Chúng luôn luôn đói khát, song chúng vẫn sống, và chúng có vẻ như không bao giờ biết mệt mỏi. Rất hiếm tù binh mà chúng tôi bắt được nhào đến khi thấy đồ ăn..."

Viên sĩ quan của Mặt trận Miền Đông nói tiếp sau một lúc im lặng.

- "Để tôi kể lại cho anh nghe một câu chuyện. Hồi năm 41, trước thành phố Smolensk, chúng tôi đã bắt được hai chiến xa khi chúng tiến vào phòng tuyến của chúng tôi. Chúng đã bị sa xuống bùn, và chúng tôi đã nả đại liên và súng cối vào chúng, giết chết các binh lính trong xe, Một chiếc bị hư hại rất nặng, còn một chiếc ít hơn.

"Chúng tôi đóng binh tại chỗ gần bèn hai tàn vật ấy, trong hai tuần lễ. Trong suốt thời gian ấy, các công tác tiếp tế của chúng tôi đều bị pháo kích đều đều, và các vị trí của chúng tôi cũng vậy. Ban đêm, quân tuần tiễu địch đã băng rừng đến tung lựu đạn vào các ổ đại liên chúng tôi. Chúng tôi đã nhiều lần thay đổi vị trí, thay đổi giờ giấc cho các công tác tiếp tế, song hoài công, không làm sao được cả. Chúng tôi đã có cảm giác là các xạ thủ pháo binh Nga biết rõ từng li từng tí các cử động của chúng tôi.

"Và một ngày nọ, một người trong ban hỏa đầu vụ, anh nầy đi tìm một vật liệu gì đó mà tôi không được biết, đã có ý đến tìm ở chiếc chiến xa bị hư hại ít, đã phá được một kẽ hở của chiến xa ấy. Gần như bị ngộp thở vì một luồng xú khí khủng khiếp, anh ta lùi lại, đoạn lại nhìn một lần nữa. Bên trong chiến xa, cạnh một xác chết đang rữa nát. Có hai người còn sống. Họ ngồi bó rọ, còn da bọc xương, song còn sống. Họ đã ở đây từ mười lăm ngày qua. Chính họ đã gọi máy bảo cho địch biết về tất cả các cử động của chúng tôi. Chúng tôi đã thành công trong việc khai thác họ. Họ đã cho chúng tôi biết là một toán quân tuần tiễu đêm đã tiếp tế được cho họ một lần. Chỉ có một lần thôi. Họ không cử động. Họ chịu đựng mùi xú uế của xác chết, và chất phân do chính họ tiểu tiện ra. Đấy quân Nga là như thế đấy. Tôi nghĩ là anh chưa bao giờ nghe nối đến một chuyện tương tự như thế ở Mặt trận Miền Tày ?

- Không, người mới đến nói, chưa bao giờ.

Một lúc sau bạn của anh ta bàn giao nhiệm vụ cho anh. Trước khi trời sáng, vị sĩ quan, sau khi đã nghiên cứu các vị trí đóng quân trong vùng trách nhiệm, bước ra ngoài để đi tuần tiễu một vòng qua các cứ điểm của đội trinh

sát.

Tuyết đông đặc cứng như xi măng. Quân trinh sát, trùm lên một lớp da thú, nằm mọp sau các khẩu đại liên, mở trừng một cách khô nhọc các đôi mắt đỏ ngầu để thám xét kỹ càng bóng đêm được một lớp sương mù giá buốt làm cho thêm dày đặc. Không một tiếng động nào phát ra từ vùng *no man`s land* (giải đất giữa hai chiến tuyến, không ai dám bén mảng đến . Người ta tưởng chừng như đang ở trong một hành tinh chết, mất hút trong khoảng không, bị cướp đi vĩnh viễn ánh sáng và hơi ấm. Cuộc đi tuần chấm dứt, vị sĩ quan trở về hầm ẩn trú của mình.

"Không có một tin tức nào cả", người điện thoại viên nói với ông.

Viên trung úy ghi giờ của cuộc tuần tiễu vào quyển sổ trực và nói thêm :"không có gì đáng chú ý".

Không có gì đáng chú ý, và chẳng bao lâu nữa binh minh sẽ ló dạng. Vị sĩ quan, nếu ông ta hãy còn ở chiến tuyến Miền Tây, sẽ có thể ước lượng rằng sẽ không có một trận đánh quan trọng nào xảy ra trong ngày. Đằng kia, để mở màn cho các cuộc tấn công, gần như luôn luôn là có một trận mưa đạn pháo kích trước binh minh. Ở đây, người ta không thể biết được. Chốc nữa, có thể trong một giây, các tên Mông cổ và các tên người Á châu hiện ra từ màn đêm, bất thần lăn xả vào các tiền đồn. Như trong các trận chiến tranh xưa cũ - như trong trận đại chiến trước - các quân nhân ở tuyến đầu, binh sĩ hoặc sĩ quan, chỉ sống ở phút giây hiện tại.

Phát đại bác nổ vang như bình minh vừa ló dạng, và nó phát xuất từ phòng tuyến Nga. Một tiếng lẻ loi ấy như một ám hiệu, đoạn một loạt tiếng nổ long trời lở đất vang lên không ngớt. Viên trung úy đích thân nhắc máy điện thoại lên và báo cáo về Bộ chỉ huy liên đội, đoạn ông bước ra khỏi căn hầm trú ẩn.

Những tia đất hòa lẫn với tuyết văng lên tung tóe đó đây trong vùng ánh sáng nhạt nhòa của buổi bình minh, làm rung chuyển mặt đất, song khá thưa thớt, mặc dù tiếng gầm thét vang vội đến từ phía trước mặt. Trận mưa pháo kích dường như hướng về phía sau của các hàng rào phòng thủ đầu nhiều hơn, viên trung úy nghĩ thầm : "Hỏa lực của chúng ít dày đặc hơn là mình đã tưởng".

Ông ta nhào đến một giao thông hào và đi dọc theo đấy, vừa nói chuyện với những người linh vẫn ngồi bình thản dưới trận mưa tạc đạn. Các người trinh sát vẫn không rời các khẩu đại liên, chăm chú quan sát phía vùng *no man's land*. Sương mù, vẫn thật dầy đặc, trở nên một màn trắng nhòa nhạt. Một câu nói truyền đi từ người nầy đến người khác trong giao thông hào *:"Băng ca, vị trí"*. Một quả tạc đạn đã rơi vào phía ấy, vị sĩ quan tiến đến đấy.

Khi ông ta sắp sửa đến nơi, đã bị bắt kịp bởi các người lính cứu thương khiêng băng ca, họ khom người xuống và chạy một cách nhanh nhẹn, thì một khẩu đại liên bố trí ở giao thông hào nhả ra một loạt đạn. Viên Trung úy đến gần người vừa bắn.

- "Tôi không thấy gì cả", ông nói.

- Có, thưa trung úy, chúng đã nhúc nhích, kìa".

Một khẩu đại liên khác khai hỏa, đoạn một khẩu khác nữa. Vị sĩ quan dò xét kỹ đám sương mù, cố gắng đoán thấy một vài hình dáng ma quái. Quả nhiên ông tưởng thấy một vật gì đang lay động sát mặt đất. không làm sao ước định được khoảng cách là bao nhiêu, và ông ta không chắc chắn được một điều gì cả. Các người lính lão luyện ấy của Mặt trận Miền Đông đã có được một thị lực sắc sảo hơn ông nhiều.

Một người tùy phái nhảy vào giao thông hào đưa cho ông ta một mẩu giấy mỏng màu vàng :

"Có công điện của Liên đội, thưa Trung úy !

Hàng chữ trên tờ giấy rất rõ ràng :

"Chuẩn bị để phản công".

Phản công cái gì ? Sẽ phải tung quân vào đám sương mù ấy chống lại một địch quân vô hình à ?

Địch quân không phải tuyệt đối vô hình đối với tất cả. Nhiều khẩu đại liên bố trí ở giao thông hào nhả đạn hàng loạt. Trừ trận mưa đạn pháo kích vẫn tiếp diễn, không có một sự chống trả nào từ phía trước mặt. Song le, viên Trung úy vẫn bố trí quân sĩ, ban lệnh cho các hạ sĩ quan, trong khi vài người bị thương được khiêng ngang qua đấy.

Viên trung úy, tiếp tục thám cứu kỹ càng đám sương mù, bắt đầu phân biệt được các hình dạng, các cử động giữa lòng vùng trắng xóa ấy. Không thể nào nói rằng đấy là các con người, Một vật gì dường như nhô lên khỏi mặt dất, một giây, đoạn biến mất hoặc xẹp xuống. Chính trên các hình dáng ấy mà các khẩu đại liên khạc đạn. "Về phía chúng mình bộ không có một sự yểm trợ pháo binh nào sao ?", viên sĩ quan nghĩ. Ý nghĩ ấy vừa thoáng qua đầu óc ông ta, thời một sự gầm thét dữ dội đến từ phía sau. Các khẩu đại bác của Đức bắt đầu khai hỏa.

Bây giờ, người ta nhìn thấy nhiều tua đất văng lên tung tóe trên vùng *no man's land,* như một hàng cày đã được trồng trong chớp mắt. Hàng cây vụt biến mất, một hàng khác tức thời mọc lên trên chỗ ấy. Chắc chắn là quang cảnh ấy trấn an các binh sĩ. Người ta sẽ có thể phản công trong các điều kiện tốt. Bây giờ trời đã sáng tỏ, sương mù trở nên bớt dày đặc. Ngược lại cuộc pháo kích của Nga có vẻ như không trở nên cường liệt hơn trên các tuyến phòng thủ đầu. Người tùy phái mang đến một tờ giấy khác :"Phản công hồi 8 giờ 10 phút". Vị sĩ quan xem đồng hồ và lắp đạn vào khẩu súng bắn hỏa hiệu.

Đó là một quang cảnh cổ điển của chiến tranh : một làn sóng bộ binh chuẩn bị xung phong. Vị sĩ quan xem đồng hồ và nhìn vùng đất trước giao thông hào. Bức màn che chở của pháo binh bạn dần dần tiến xa về phía trước, cày nát vùng đất đối nghịch, người lính bộ binh quan sát sự tàn phá ấy. Với một sự thỏa ý sơ khai, hắn ta có cảm giác, ít ra trong đôi lát, là hắn ta sẽ chỉ có việc tiến tới, gần như không gặp một hiểm nguy nào, phía sau bức màn che chở ấy, để "chiếm cứ địa thế". Theo lý thuyết, bộ binh có bao giờ còn một việc gì khác nữa phải làm, trong thế công, ngoài việc chiếm cứ địa thế sau sự oanh tạc của pháo binh - hoặc của không quân - đã nghiền nát đối phương trước đó ? Theo lý thuyết.

Vị sĩ quan, bây giờ, chỉ nhìn chằm chặp, vào chiếc đồng hồ tay. Cuối cùng, ông ta nâng khẩu súng bắn hỏa hiệu lên, bóp cò và, nửa giày sau, nhảy bổ khỏi giao thông hào. Tất cả binh lính đều nhảy theo. Tiến tới !

Họ chạy trên mặt đất cứng, phóng người xuống mặt đất. Mặt đất rung chuyển song họ không hoảng sợ. Họ nhìn lằn tia đất che chở tiếp tục tiến xa. Họ nhỏm dậy cho một sự nhảy xổ mới về phía trước. Tất cả đều diễn tiến tốt

đẹp. Không có một "cây táo" nào được khạc ra từ các chiếc "orgues de Staline" ác ôn, thật là tuyệt diệu. Các chiếc "orgues de Staline" chắc phải bị khóa chân tại chỗ, nghiền nát bởi các quả tạc đạn của Đức.

Hàng giao thông hào đần tiên của Nga bị tràn ngập nhanh chóng mặc dù hỏa lực tán loạn của vài ổ đại liên : các hố được đào một cách tồi tàn. Và có nhiều xác chết trong các hầm hố, y như người lính lão luyện của Mặt trận Miền Đông đã miêu tả lại. Vị sĩ quan tưởng thấy cả có một người đàn bà bị giết chết, nằm úp mặt xuống đất. Song đó không phải là lúc để chậm trễ. Tiến tới ! Các binh sĩ luân lệnh không do dự. À há ! Bộ binh Đức cũng còn có thớ lắm chứ ! Đây rồi, người ta đã nhìn thấy hàng hố ẩn núp thứ hai của địch, rối loạn, bên này bức màn lửa thép đang tiến tới. Tiến lên!

Chính lúc bấy giờ, cảnh địa ngục mới bắt đầu.

Các suối đất và tuyết phun lên từ vùng đất giữa làn sóng xung phong và bức màn che chở. Trước tiên Bộ binh Đức tưởng rằng Pháo binh Đức đã điều chỉnh sai, họ nhao xuống mặt đất vừa chửi rủa các pháo thủ, tai nạn vẫn thường diễn trong chiến tranh. Rồi thì họ hiểu là Pháo binh Nga đã lâm chiến.

Sự gầm thét, không có một sự nhầm lẫn nào, đến từ phía trước mặt, bao phủ tất cả. Nó vô cùng mạnh hơn tiếng gầm thét đã được nghe thấy trước cuộc phản công, và nó trở nên mạnh hơn từng giây một. Các quả đạn nổ tung khắp mọi nơi, phía trước, đằng sau, hai bên. Các binh sĩ nằm dán sát xuống mặt đất, nằm dài trên mặt đất lạnh lẽo ấy nó rung chuyển, và trong ấy họ muốn đắm mình xuống, cảm thấy các hòn đất rơi xuống ào ạt trên họ. Các tiếng nổ làm họ điếc tai, họ ý thức lờ mờ là họ tiếp tục hiện hữu, đời sống của họ chỉ còn là một lóe ý thức rất nhỏ ấy giữa sự hỗn loạn - cho đến giây phút mà sự hủy diệt tước đoạt nơi họ mọi tri giác của cõi trần thế.

Những người hãy còn sống, bị nghẹt thở, màng nhĩ vỡ toang, thấy trước họ một cảnh rừng thực sự, bao phủ, trong một màn khói, tia đất bị nghiền nát, tia sáng, và mặt đất bị làm điên đảo một cách bất đoạn đến nỗi cánh rừng dường như được phát sinh từ biển cả, và con quái vật ấy hậm hực tiến tới, hủy diệt mọi sự sống. Những người hãy còn có sức để đứng dậy, để toan rút lui, để chạy trốn, không còn mảy may nhận biết được vùng đất mà họ vừa mới chạy qua. Vừa khi họ biết được là mình chạy đúng hướng, giữa những

miệng hỏa diệm sơn xa lạ, trong vùng tiếng nổ sấm sét, dưới một bầu trời sầm tối, thời hành tinh chết đã trở thành một thế giới của sự nổ vỡ, sự nung chảy. Những người lính bộ binh hãy còn sống không còn cảm thấy gì nữa ngoài một cảm giác sợ hãi nguyên thủy...

Sự tấn công của Nga được phát động vào buổi bình minh trên vùng đầu cầu Sandomir đã chỉ là một mưu chước để buộc pháo binh của Đức phát lộ vị trí của họ. Bấy giờ Thống chế Koniev đã dùng một ngàn hai trăm khẩu đại bác. Một giờ sau đó, khi tấn công thật sự, ông xử dựng mười hai ngàn khẩu.

Staline đã nhứt định đánh một đòn quyết định vào các lực lượng của Đức ở phương Đông và tiến vào Bá linh. Kế hoạch tổng quát của cuộc tấn kích như sau : Thống chế Joukov (mặt trận thứ nhứt ở Bạch Nga và Thống chế Koniev (mặt trận thứ nhứt ở Ukraine phải tiến từ sông Vistule đến sông Oder. Khi đến sông Oder, Joukov sẽ đánh thẳng vào Bá linh, bên sườn trái được che chở bởi Koniev. Phía Bắc, Rokossovski (mặt trận thứ hai ở Bạch Nga và Tcherniakovski (mặt trận thứ ba ở Bạch Nga sẽ tấn công Đông Phổ, người thứ nhứt từ phía Nam đánh lên, người thứ hai từ phía Đông đánh qua. Phía Nam Petrov (mặt trận thứ tư ở Ukraine sẽ tiến vào Tiệp Khắc và sẽ đánh vào cạnh sườn các đạo binh Đức ở Slovaquie và ở Hung gia lợi.

Người ta không hề biết được một cách chính xác tổng số các lực lượng Nga được đem sử dụng lúc khởi đầu của cuộc tấn công giữa Mémel và sông Danube. Theo những sự ước lượng đáng tin cậy nhứt, người ta có thể ước chừng khoảng 180 sư đoàn Bộ binh và 27 quân đoàn thiết giáp, đã được đem sử dụng. Ngoài ra Joukov còn có 90 sư đoàn trừ bị luôn luôn sẵn sàng tham chiến. Đức chỉ có 120 sư đoàn trong số có 30 sư đoàn thiết giáp, giá trị và tầm quan trọng bất đồng.

Cuộc khởi thế công của Nga không hề là một sự đổ xô mù quáng về phía trước. Nó đã được chuẩn bị với một sự kỹ lưỡng cực độ. Bộ Chỉ huy Nga không ngừng học tập theo diễn biến của cuộc chiến và rút tỉa nhiều bài học từ tất cả mọi kinh nghiệm. Một khối lượng pháo binh không tiền khoáng hậu được đem bố trí và ngụy trang, những sơ đồ hỏa lực được thiết lập, Không quân đã chụp hình các vị trí và các công trình phòng thủ của địch. để đánh lừa quân Đức về sự di chuyển của các lực lượng Sô viết. Người Nga cho nhiều xe cam nhông chạy tới chạy lui mang máy phỏng thanh phát ra những

tiếng ầm ầm phát theo tiếng động của các đơn vị thiết giáp đang di chuyển. Người Mỹ cũng đã làm như vậy ở Normandie. Hàng ngàn chiến xa đã được sơn trắng toát. Ban đêm nhiều toán quân Nga vượt sông Vistule trong vòng một tuần lễ và ẩn núp trong các khu rừng. Sự tiếp tế được thực hiện bằng các bè trượt tuyết có gắn máy chong chóng.

Cuộc oanh tạc kỳ dị vùng đầu cầu ở Sandomir kéo dài một giờ năm mươi phút. Cứ mỗi một cây số là có hai trăm năm mươi khẩu đại pháo rót đạn xuống các giao thông hào, các công trình phòng thủ, các vị trí đặt súng. Sau mười lăm phút, tất cả các sự giao thông liên lạc của Đức đều bị cắt đứt. Tác dụng của sự tập trung hỏa lực ấy, chưa từng thấy ở mặt trận Miền Đông, đã mạnh đến nỗi những người sống sót bị xuất huyết từ mũi, tai. Họ hoàn toàn ngây dại. Không một nơi ẩn núp nào, có bọc sắt hay không, có thể chịu đựng được sư oanh kích ấy cả.

Sự tiến quân của các lực lượng Nga được thực hiện một cách có phương pháp tuyệt đối, Bộ binh tiến tới dưới sự che đậy của một bức màn lăn. Khi còn cách tuyến đầu của Đức độ một ngàn thước, hàng rào pháo binh được hướng về tuyến phòng thủ thứ hai, trong khi các vũ khí cơ hữu của các liên đội và đại bác chống chiến xa khai hỏa. Các chiếc "orgues của Staline" gieo rắt sự hủy diệt trên tất cả mọi vật có thể tồn tại. Các giao thông hào của Bộ binh bị bắn trúng, bị cày nát, đảo lộn, đôi khi còn có thể nhận biết được một cách lờ mờ trên khoảng đất vòng cung. Người ta đoán biết được chúng khi thấy các mảnh thịt người vung vãi trên mặt đất. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ nhiều liên đội, nhiều sư đoàn bị thanh toán trọn vẹn.

Sau đó chiến xa tiến lên, qua mặt bộ binh và sấn tới để hủy diệt các đường giao thông và gieo rắc sự hỗn loạn trong hậu phương địch. Trong hai ngày, các đạo quân của Koniev đã tiến được 40 cây số trên một trận tuyến rộng 60 cây.

Cùng ngày ấy, 12 tháng Giêng, Joukov đã đích thân tấn công trên khắp căn cứ xuất phát của ông dài 150 cây số, Koniev đã xử dụng 12.000 khẩu đại pháo, ông ta xử dụng 22.000 khẩu. Rất hiếm những chuyện kể lại của những người sống sót biểu lộ rằng địa ngục của chiến tranh đã đạt đến một cường độ mà người ta tưởng rằng không thể nào vượt hơn được với sự sử dụng các vũ khí không nguyên tử, tại vài khu vực trên chiến tuyến ấy.

Các lực lượng Đức phòng thủ miền Nam Đông Phổ không bố trí trong các giao thông hào, cũng không cả trong các hầm ẩn núp. Một bờ tuyến phòng thủ kiên cố đã được thiết lập ở phía bắc nước Ba lan. Nó gồm nhiều hệ thống kẽm gai, nhiều bãi mìn và nhiều công sự bê tông cốt sắt. Một trong những công sự phòng thủ ấy nằm giữa vùng Pultusk và Makow, ở bìa một cánh rừng, cách một ngôi làng bỏ hoang độ một cây số. Đó là một pháo đài với sáu pháo nhân. Rạng ngày 14 tháng Giêng 1945, khi những binh sĩ trấn giữ pháo đài phát giác thấy một chiến xa Nga nằm choán cả mặt con lộ đi vào ngôi làng, vị chỉ huy của họ liền dùng điện thoại báo cáo ngay về bộ chỉ huy tuyến và đòng thời cho khai hỏa vào chiếc chiến xa. Vài phút sau, đến phiên các khẩu đại bác chống chiến xa của Đức được bố trí bí mật trong khu rừng khai hỏa quân Nga đáp lại bằng các khẩu sủng cối đặt ở hai bên ngôi làng, song chiếc chiến xa vẫn nằm yên đấy, bất động.

Dùng ống dòm quan sát, viên Trung úy khám phá thấy có một chiến xa khác, và có thể là hai chiếc, nằm sau chiếc thứ nhứt, ông ta lại báo cáo. Bây giờ, các quả tạc đạn rơi gần như khắp mọi nơi quanh pháo đài và trong khu rừng. Giữa những tiếng đạn của chính họ, các người trấn giữ pháo đài có thể nhận thấy là trận pháo kích của địch tăng dần cường độ. Pháo đài vẫn chưa bị trúng đạn. Chiếc chiến xa Nga đi đầu, mà khẩu đại bác đã chĩa ngay vào pháo đài, trong lúc ấy vẫn chưa khai hỏa, Sự bất động và sự im lặng ấy có một điều gì đáng lo ngại.

Viên trung úy gội điện thoại một lần nữa, và bộ chỉ huy tuyến trả lời :

"Nhiều oanh tạc chiến đấu cơ Slukas sẽ đến tấn công ngay các chiến xa Nga".

Phi cơ đến. Các người trong pháo đài thấy chúng phóng xuống, một đám mây bụi và khói bốc lên. Khi nó tan đi, quân Đức nhận thấy ngôi làng đã gần như hoàn toàn bị san bằng. Các chiến xa — bây giờ người ta nhận thấy rõ ràng cả ba — có vẻ như bị chôn vùi phân nửa dưới các đống đổ nát. Viên Trung úy lại cho khai hỏa vào chúng, mặc dù ông ta đã có cảm giác là chúng đã bị loại ra khỏi vòng chiến đấu. Bấy giờ, qua ống dòm, ông ta chứng kiến một trong những cảnh tượng quái dị nhứt mà ông ta đã từng thấy qua trong cuộc chiến tranh. Chiếc chiến xa đi đầu bắt đầu chuyển động, đẩy các đống đổ nát trước mặt nó như một xe ủi đất hạng nặng, nó có vẻ như một con

chim khổng lồ rũ cánh trong nước, lách mình thoát ra và tiến tới, đá và gạch vôi vụn rơi rớt quanh nó. Và hai chiếc kia theo sau. Đó là những con quái vật khổng lồ, chúng hùng hổ tiến tới, các khẩu đại bác chĩa thẳng nhưng vẫn không bắn. Các quả đạn đại pháo từ pháo đài bắn ra nổ tung gần chúng và cả ngay trên mình chúng nhưng không có vẻ gì làm xây xuyển chúng hơn các vết muỗi đốt. Viên trung úy đã chưa từng được thấy một mẫu chiến xa "Joseph Stalinen" nào, nặng 56 tấn, được bảo vệ bởi một lớp thép dầy l5 ly và trang bị một đại bác 122 ly. Chiếc "Staline " trội hẳn chiếc "Tiger".

Viên trung úy muốn gọi điện thoại lần nữa về bộ chỉ huy song không còn nghe thấy gì ở ống nghe nữa cả : đường giây đã bị cắt đứt. Điều đó đã xảy ra rồi. Các quân du kích phá hoại đã cắt đứt các đường giây. Lần nầy, viên trung úy có cảm giác bị lọt vào một ổ phục kích. Pháo đài đã bị cô lập và ba con quái vật khổng lồ của Nga vẫn lừ lừ tiến tới, càng lúc càng thêm vĩ đại. Một toán nhỏ người chạy lúp xúp theo phía sau mỗi chiếc có cả người ngồi trên chiến xa nữa, ở phía ngoài vỏ sắt, nép sát vào pháo tháp.

Các người trấn giữ pháo đài không thể biết được rằng bộ chỉ huy Nga đã chuẩn bị một cách chu đáo công cuộc đánh chiếm các pháo đài kiểu cổ ở Ba lan và Đông Phổ. Các đội xung kích, được tập luyện theo một chiến thuật đặt biệt, gồm khoảng hai mươi người trang bị súng liên thanh bá ngắn hai đại liên, một hoặc hai khẩu 45 ly và nhiều lính công binh chiến đấu mang chất gỗ.

Chiến xa đầu tiên khai hỏa ở tầm 150 thước, bắn thẳng. Hai chiếc kia rẽ vòng qua hai bên. Tất cả bắn thẳng vào các pháo nhản, pháo đài như bị rung chuyển mạnh. Thế nhưng một người vẫn còn có thì giờ để nhìn.

- "Thưa Trung úy, hắn ta la lớn, quân Nga bò đến".

Các người bò sát ấy đã đến quả gần để các khẩu đại liên có thể bắn trúng được họ, vả lại không làm sao bắn được nữa. Các nhản pháo đã bị phá hủy, một luồng khói ngột ngạt xâm chiếm pháo đài, các người trấn giữ chờ đợi sự nổ tung của các đạn dược của họ từng giây.

Một lóe sáng màu vàng và đỏ làm họ tưởng là đã bị nổ tung, nhưng không, nó đến từ bên ngoài. Ánh sáng bao trùm tứ phía. Các binh sĩ công binh chiến đấu Nga, đã đến còn cách pháo đài có vài thước, đã bắn các hỏa

pháo. Vài giây im lặng, đoạn lần nầy, tiếng nổ ầm vang lên. Không phải hầm đạn dược nổ, mà là các khối thuốc nổ mà quân Nga đã đặt quanh pháo đài. Bức tường thành bê tông cốt sắt hé ra và sụp đổ. Tức thời, những tên Mông cổ trang bị liên thanh bá ngắn nhảy số vào lỗ hở...

Cùng cảnh tượng ấy tái diễn, với vài sự biến đổi, trong tất cả các công sự, phòng thủ bị tấn công bởi quân Nga ở phía Bắc con kinh Narev, phụ lưu của sông Vistule. Trong bốn tiếng đồng hồ, phòng tuyến kiên cố đầu tiên của Đức đã thất thủ trên suốt chiều sâu của nó.

Hitler, được báo cáo, ra lịnh phản công lập tức :

"Hãy đem sư đoàn Gro-SS Deutschland tham chiến. Bọn Nga sẽ không thể nào chống cự nổi với các toán quân ưu tú của tôi ".

Guderian, Tổng tư lệnh mặt trận Miền Đông, tung ra trước quân Nga và quân người Á châu của Rokossovski Sư đoàn thiết kỵ SS Gro-SS Deutschland, cộng với Sư đoàn 7 Thiếp giáp của Lục quân Đức, cộng với nhiều Sư đoàn Bộ binh và nhiều đội pháo binh xung kích. Các lực lượng nầy đã bị như là phi tán cả. Sức mạnh của hỏa lực tấn kích Nga đã làm sửng sốt ngay từ lúc đầu. Quân Đức, bị bắt buộc phải tính toán, phải sắp xếp các tài nguyên của họ, phải chuyển các đơn vị từ một khu vực nầy đến một khu vực khác để chóng dở các chỗ bị thúc bách, để toan bồi đắp, thấy dập dồn về phía họ làn sóng người và khí cụ bất tận một cách hiển nhiên.

Không một người Tây phương nào đã biết hoặc sẽ biết được bao nhiêu khẩu đại pháo và chiến xa mà quân Nga đã tung ra trận chiến. Họ đẩy chúng về phía trước như là họ không còn biết chỗ nào để đặt chúng trên lãnh thổ của họ. Ấn tượng ấy phát hiện, không phải chỉ do chứng ngôn của những binh lính và sĩ quan Đức, mà cả đến những báo cáo tham mưu, nơi mà sự lo sợ đã không còn cần được che dấu.

Hitler xé nát các báo cáo, và quăng xuống đất một cách giận dữ. Các tin tức thảm hại nối tiếp nhau không ngớt, trong lúc ấy, ông quyết định chọn một cách xử trí nghiêm đoán, ông lập một đội quân. Nghĩa là ông thiết lập, với các đạo binh đã lâm chiến, đã từng chiến bại, "Đội quân Sông Vistules". Và vị tướng lãnh kinh nghiệm nào, nhà chiến lược gia siêu quần nào được ông trao quyền tư lệnh?

"Tôi đã chán ngấy các quân nhân bất tài ấy? Ông ta thét lớn. Himmler sẽ thống lãnh Đội quân sông Vistule ".

Heinrich Himmler, tư lệnh SS, chỉ huy trưởng tối cao của cơ quan Gestapo, Tổng trưởng Nội vụ, có một uy quyền toàn vẹn và tuyệt đối trên tất cả mọi ngành cảnh sát Đức quốc xã, trước hết được biết tiếng như là Tổng giám đốc các trại tập trung, chịu trách nhiệm tối hậu về những chuyện tàn bạo và giết chóc. Theo thực tế ông ta là như thế. Điều đáng chú ý nhứt là ông ta đã như thế, không phải do tác dựng của một sự tàn ác tích cực, một lòng khát máu, một sự bạo dâm từ cốt tủy, mà là do sự khiếm khuyết về khí chất và về tư tưởng.

Bọn lính SS khi nói chuyện với nhau thường gọi ông ta là *"ông xếp cóng láp",* vì bộ võ quan lại đeo kính cận của ông ta. Những người, biết qua việc hành sử uy quyền khủng khiếp của ông ta, lần đầu tiên được đến gần ông ta, đã lấy làm ngạc nhiên khám phá thấy, không phải là một con dã thú, mà là một nhân vật lịch sự, lễ phép, có một giọng nói nhỏ nhẹ, gần như là nhút nhát, hôn tay các bà trong các buổi tiếp tân.

"Lòng tin của hắn ta, người ta đọc thấy trong các bản phán quyết của Tòa án quốc tế Nuremberg, đó là sự giết chóc ; tôn giáo của hắn ta, sự thảm sát; tín ngưỡng của hắn ta, sự hốt các trẻ con đem đi; tín điều của hắn ta, sự phản bội ; giáo điều của hắn ta, sự áp bức dưới tất cả mọi hình thức". Tôi nghĩ rằng các quan tòa ở Nuremberg, mặc dù họ đã có một nguồn thông báo to tát về con người của hắn ta, đã không đi đến tận cùng của các sự việc. Trước hết mọi việc, họ đã muốn sỉ nhục, và sự phân tách tâm lý của họ đã tỏ ra sai lầm. Himmler không ham thích và không tôn sùng một cách trực tiếp sự giết chóc, sự thảm sát, sự phản bội, sự áp bức. Con ác quỷ ở trong người hắn ta là một con ác quỷ lãnh đạm, đó là con ác quỷ trừu xuất, Và con quái vật ấy ngăn cản hắn ta một cách tuyệt đối tự thể hiện thực tại của con người, và cả đến việc đề kháng cách bình thường trước một thực tại của con người. Bởi đó mới có sự tàn bạo và tội ác.

Himmler chỉ là một người chăn nuôi gà, vịt hàn vi khi hắn ta tiếp xúc với ý thức hệ Hitler. Làm thế nào con ác quỷ trừu xuất ấy lại có thể mai phục trong đáy lòng một người nuôi gà, vịt tầm thường để chờ giờ vùng lên hành động. Đó là một trường hợp thần bí về định mệnh con người. Song le

Himmler bấy giờ đã tin tưởng là mình được Thần linh mặc khải. Ông ta tán đồng tín lý Quốc xã, và một cách đặc biệt với tinh túy của chủ thuvết ấy, thấm nhuần chủ nghĩa của sự ưu việt của dòng máu *" aryen germanique-nordique ",* chắc chắn không như bất cứ một người nào khác trên thế gian, có thể còn tbâm thúy hơn cả chính Hitler nữa. Chặt chẽ hơn, hẹp hòi hơn. Ông ta tán đồng từng chữ một, ông ta đã là một *"người toàn vẹn".*

Hitler đã nhận biết điều ấy. Ông ta đã sủng ái Himmler, ít hơn vì ông tìm thấy nơi hắn ta một công cụ phi thường (trong việc thi hành, Himmler thường tỏ ra do dự và mập mờ ; tuy nhiên hắn ta biết chọn các thuộc cấp có khả năng mà bởi vì ông nhận biết nơi hắn ta người tín đồ tuyệt hảo của chủ nghĩa Quốc xã.

Lòng tin của Himmler thường biểu lộ một cách nông nổi đôi khi lố bịch. Hắn ta đã thành lập những viện thí nghiệm SS, nơi đó những nhà bác học SS làm việc không ngừng (họ thấy công việc của họ ít mệt nhọc và có lợi cho riêng họ trong việc tách ra các nguyên tố của dòng máu aryen thực sự, và một Hàn lâm viện, nơi mà các sử gia SS tìm tòi không ngừng về nguồn gốc của người "Aryen". Hắn ta cũng đã gửi cả một đoàn thám hiểm sang Tây tạng để khám phá ra hậu duệ của một giống người còn bảo tồn được các tập tục thuần lương của miền Bắc âu. Riêng cá nhân hắn ta, hắn ta ưa thích loại chữ runes của những người Normand thời xưa, mà hắn ta so sánh chữ viết với tượng hình văn tự của Nhựt bổn.

"Người Nhựt cũng phải là người Aryens". Hắn ta đã nói.

Tất cả các công trình nghiên cứu ấy, các công trình không có một căn bản lịch sử thật sự, đã đưa hắn ta vào một nền bí truyền học mờ mịt, vào một trạng thái bị ám ảnh hiểm độc nơi mà các người say mê những biểu tượng thường đắm mình vào. Hắn ta đắm chìm trong đống lộn xộn theo nghi thức của các đảng bí mật Franc maconnerie và Rose Croix, cuối cùng hắn ta đã khám phá ra nhiều ý nghĩa bí ẩn có ý chống lại chủng tộc Aryen trên đồ hình của vài công trình kiến trúc Gô-tích ở Anh quốc và cả đến trên hình thức mái tóc của các sinh viên tại các trường Đại học Anh. Kết quả của sự tìm tòi các điều huyền bí ấy bắt nguồn từ sự tin tưởng một cách trẻ con và mù quáng về các điều dự ngôn về chiêm tinh học của người đấm bóp cho hắn ta.

Người ta có thể nghĩ rằng hắn ta đã có thể trở thành một người cuồng si

hiền hậu, một người bán bất bình thường không nguy hiểm (đối với các người khác như đã từng xảy ra rất nhiều trong số các mồn đồ của các chủ thuyết thần bí. Song con ác quỷ ở trong hắn ta không bằng lòng với lòng tin mà không có những công nghiệp phát xuất từ lòng tin ấy.

"Chế độ Quốc xã sẽ kéo dài ngàn năm, Hitler nói.

" Không đúng, Himmler trả lời, nó sẽ kéo dài mười ngàn năm. Mỗi một gia đình của Quốc gia SS sẽ sanh ra bốn người con trai : hai sẽ dâng hiến đời mình cho chiến trường, và hai người kia sẽ sống và sinh con đẻ cháu, cứ như thế cho đến khi dân tộc SS ngự trị trên toàn quả địa cầu".

Kết quả quan niệm về thế giới ẩy là sự tận diệt hoặc sự biến thành nô lệ một cách tất nhiên tất cả các dân tộc không thuộc chủng tộc Aryen. Chính Himmler đã phát biểu rõ ràng quan niệm của hắn ta về vấn đề ấy trong một bài diễn văn đọc ở Po-sen năm 1943.

"Những gì xảy đến cho một người Nga hoặc một người Tiệp khắc không mảy may quan hệ gì đến tôi...Các nước ngoại quốc sống trong sự thịnh vượng hoặc bị bỏ đói cho đến chết chỉ quan hệ đối với tôi qua số lượng các công dân của họ mà chúng ta cần đến để phục dịch cho sự khai hóa của chúng ta. Nếu không thế, điều đó không ăn thua gì đến tôi cả. Dù cho mười ngàn phụ nữ Nga chết đi vì mệt mỏi và kiệt sức trong khi đào một hố chống chiến xa, điều duy nhất, khiến tôi lưu tâm đến là cái hố ấy có được hoàn thành một cách mỹ mãn cho Đức quốc hay không ?...Khi một người nào đến tìm tôi và nói "tôi không thể bắt đàn bà và con trẻ đào cái hố ấy, điều đó sẽ vô nhân đạo bởi vì nó sẽ giết chết họ" tôi sẽ trả lời ngay :"Chính anh là một kẻ sát nhân đối với giòng giống Đức của anh, bởi vì nếu hố chống chiến xa không được thực hiện, nhiều binh sĩ Đức sẽ chết đi, và các binh sĩ Đức ấy là con trai của các bà mẹ Đức, đó là những người cùng huyết thống với anh.., "Điều quan hệ đối với chúng ta, điều cấu thành bổn phận của chúng ta, đó là dân tộc của chúng ta, giống nòi của chúng ta. Chúng ta có thể dửng dưng đối với tất cả mọi việc khác ".

Quả của cây khoa học Quốc xã trong phương diện hành động là như thế, đối với người rút tỉa kết quả đến cùng. Một phần to tát của nhân loại thôi không còn là sáng tạo của Thượng đế nữa, Thượng đế duy nhứt là dòng máu aryen.

Tuy nhiên, có một lần nọ, con ác quỷ ngự trị trong con người Himmler đã có vẻ như yếu đi, trong vài giây. Vị chỉ huy trưởng cơ quan Gestapo tham dự một buổi hành quyết người Do thái tại Minsk, ở Nga. Trong số những người bị xử hình, có một thanh niên tuấn tú, tóc vàng hoe, mắt xanh biếc, thanh niên này đứng ngay ngắn vững vàng trước tiểu đội hành hình, Himmler đưa tay ra hiệu cho các khẩu súng hạ xuống.

- " Mầy có phải là Do thái không ? hắn ta hỏi chàng thanh niên.

- Phải.

- Cha mẹ mầy có phải là Do thái cả không?

- Phải.

Chính lúc ấy Himmler đã có vẽ lưỡng lự.

- "Trong số ông bà, tổ tiên mày, có một người nào không phải là Do thái không :

- Không có ai cả.

- Bấy giờ, Himmler dậm chân với sự giận dữ.

- "Tao không thể làm gì cho mầy được cả ", hắn ta hét lớn.

Hắn ta bắt đầu ra hiệu cho viên trưởng đội hành hình. Chàng thanh niên ngả gục dưới loạt đạn.

Ngay từ bây giờ, phát qua một cái nhìn trên bước cuối cùng của sự tiến hóa của Himmler không phải là một điều vô ích. Vì rằng sự thành tựu ấy đã khởi sắc khá mạnh trong thời kỳ mà chúng ta đang nghiên cứu.

Tháng Giêng 1945, Himmler, tin đồ cuồng tín của chủ thuyết Quốc xã, đã nghĩ, đã bắt đầu phản bội vị giáo chủ của tôn giáo của hắn ta, vị chủ tể của hắn ta, Hitler. Từ hơn một năm qua, hắn ta lắng nghe không trả lời cũng không ngắt lời, những lời nói bóng gió của vị trưởng ban tình báo của hắn ta, Schellenberg, vị tướng SS trẻ nhứt, ông nầy đã lặp đi lặp lại rằng chỉ có một mình hắn ta, Himmler, là có khả năng kế vị Fuhrer, bệnh hoạn, mất thăng bằng, nguy hiểm cho Đức quốc. Lúc xảy ra cuộc âm mưu ngày 20 tháng Bảy 1944, Himmler đã lắng nghe mà không cho bắt giữ hai người cộng mưu, một cách khá khinh suất, đã đến để dâng lên hắn ta vài đề nghị. Hắn ta đã thấy đến, đã sắp đặt đến cùng các vận hội của mình trong trường hợp cuộc chính

biến thành công. Kế đó, cuộc mưu sát đã thất bại, hắn ta đã đàn áp một cách dã man. Tuy nhiên hắn ta đã không ngớt lắng nghe lời nói cám dỗ của Schellenberg, hắn ta đang nghe và sẽ nghe nhiều lời khác nữa. Kết cuộc hắn ta đi đến việc âm mưu và phản bội thực sự lúc mà việc hành xử quyền lực chỉ còn giới hạn trong một đối tượng duy nhứt : tìm cách để điều đình với Đồng minh.

Và, quả nhiên, Himmler sẽ thử làm với sự không hay biết của Hitler, trù định cả đến việc nộp Hitler cho những người thắng trận. Hắn ta sẽ tiếp xúc với Bá tước Folke Bernadotte, đại diện của cơ quan Hồng thập tự Thụy điển, hắn ta sẽ lắng nghe những ý kiến của Bá tước Schwerin Von Krosigk, cựu sinh viên trường Đại học Oxford, ông này nói với hắn ta rằng phải mời Đức Giáo hoàng can thiệp vào sự điều đình ! Giấc mơ to tát rằng Quốc gia SS sẽ ngự trị trên khắp quả địa cầu sẽ còn lại những gì ? Không có gì cả. Chỉ còn lại tham vọng cá nhân đê tiện và hạ cấp của Heinrich Himmler, bị mê hoặc bởi ảo tưởng xuẩn ngốc rằng Đồng minh sẽ nghe theo hắn ta và sẽ để cả chính quyền lại cho hắn ta. Bấy giờ, tên tín dồ của chủ thuyết Quốc xã sẽ quên đi, sẽ chối bỏ "tôn giáo " mà hắn ta đã hiến tế biết bao nhiêu là sinh mạng. Các phương tiện sẽ làm mờ đi, sẽ tuyệt diệt cứu cánh. Con ác quỷ sẽ đạt đến kết quả, kết quả nầy phải đến với hắn ta một cách không thể tránh được: sự hủy diệt công cụ của nó.

Himmler đã có những căn bản quân sự nào khi Hitler bổ nhiệm hắn ta làm Tư lệnh Đội binh sông Vistule ? Hắn ta đã kết thúc trận thế chiến thứ nhứt với cấp bực trung sĩ nhứt. Từ đấy, hắn ta đâu có một sự chuẩn bị nào để đảm nhiệm công việc của một vị chỉ huy quân sự cao cấp.

Đội binh ấy được đặt dưới quyền tư lệnh của hắn ta, thực tế, đã như thế nào? Một sự đặt kề nhau trên giấy tờ của nhiều đơn vị khác biệt nhau một cách không thể tưởng tượng được : Waffen SS, Wehrmacht (Lục quân , Wolksgrenader, Woikssturm. Chúng ta đã biết qua đạo binh Wolksgrenadiers (bộ binh nhân dân được thành lập tiếp theo bản hiệu triệu của Goebbels ngày 24 tháng tám 1944, ban bố tình trạng tổng động viên các tài nguyên nhân vật lực của Đức. Sự tổng động viên này đã tỏ ra không đủ cung ứng cho nhu cầu của chiến tranh một cách nhanh chóng, cho nên Hitler đã hạ lệnh, ngày 18 tháng mười, sự nhất tề nổi dậy của dân tộc Đức và sự

thành lập Đội quân Volkssturm (quân đội nhân dân . Đội Volkssturm gồm tất cả các người từ 16 đến 60 tuổi trong tình trạng mang nổi vũ khí. Các binh sĩ của nhân dân ấy không có đồng phục, với một băng vải đeo ở tay áo mang những chữ " Deutschen Volkssturm ".

Họ đã được tung ra ở phương Đông cũng như ở phương Tây. Tôi đã gạn hỏi rất nhiều chiến sĩ người Pháp đã từng đối đầu với quân Volkssturm. Đây là những câu trả lời mà tôi đã thu nhặt được :

- "Đó là những tên đáng thương hại, chúng đã bị mất tinh thần từ trước. Chúng sẵn sàng đầu hàng khi có cơ hội.

Chúng rất can đảm và chiến đấu trong những điều kiệu tuyệt vọng, nhứt là bọn trẻ. Chúng đã bị động tâm nhiều hơn, chúng làm những gì chúng có thể làm. Chúng đã sửng sốt khi thấy chúng tôi đến. Chúng đã không ngờ là sự bại trận của đất nước chúng lại quá gần kề như vậy ".

Tôi tin tưởng rằng tất cả các câu trả lời ấy đều đúng với sự thực và những người "lính của nhân dân" ấy đã cư xử một cách khác biệt nhau, tùy theo hoàn cảnh và tùy theo tài năng quân sự của cấp chỉ huy của họ. " Những người cha già trong đội Volkssturm làm tất cả những gì họ có thể làm, song tất nhiên họ đã thu gặt được các cơn ho cảm nhiều hơn là các thắng lợi ". Degrelle đã viết, ông nầy đã từng nhìn thấy họ ở mặt trận Miền Đông. Hiển nhiên là Himmler đã không thể đặt tin tưởng vào các phần tử ấy để chận đứng sự tiến quân vũ bão của Nga sô.

Hắn ta có thể cậy vào các Sư đoàn Waffen SS của hắn ta nhiều hơn. Người ta có thể nói rằng bắt đầu từ cuối tháng giêng 1915, chỉ có quân Waffen SS là còn chiến đấu với một tin niệm thực sự. Họ đã cố gắng hết sức và hy sinh với sự nhiệt tâm đến tận những ngày cuối cùng của cuộc chiến vô vọng.

Sự kiện đáng được lưu ý, trong số quân Waffen SS đã biểu lộ đến phút cuối cùng sự quyết tâm ấy, người ta đã đếm được, nhứt là ở Phương Đông các đơn vị thuần Đức ít hơn là các đơn vị phức hợp các chí nguyện quân ngoại quốc : người ở bán đảo Scandinavie, Hòa lan, người xứ Flandre, người Wallons (một dân tộc ở miền Đông Nam nước Bỉ , người Pháp. Đa số quân Waffen SS Đức đã cảm thấy rằng sự tiếp diễn của cuộc chiến là một hành vi

điên cuồng, một tai họa cho đất nước của họ. Đám quân không phải người Đức cũng đã biết rằng Đức quốc đã thua trận, thế nhưng họ đã không dè chừng một lối thoát nào cho riêng cố nhân họ, bởi vì đối với họ, sẽ không có một tương lai nào có thể trong đất nước của chính họ, họ đã là những người "desparados" thực sự chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng.

Đã đành là các điều quan sát được ấy không có kỳ vọng đưa ra một sự thật tuyệt đối, song các sự kiện là ở đấy : ở mặt trận Miền Đông người ta đã từng nhận thấy các liên đội chí nguyện quân ngoại quốc đã cưỡng bách các đơn vị của Lục quân Đức phải trở lại mặt trận.

Quân Waffen SS, người Đức cũng như không phải là người Đức, đã không được đông đảo để Bộ Chỉ huy có thể dùng họ để trấn giữ địa thế, hoặc tìm cách để trấn giữ. Người ta đã dùng họ như là những đội cứu hỏa, tung họ vào những cuộc phản kích cục bộ trong những kẻ hở do Lực quân để ra. Các đơn vị Lục quân Đức được mang trở lại mặt trận sau đó, chẳng bao lâu sau lại bỏ chạy, và mọi việc lại bắt đầu làm lại — một chút về phía sau, gần Bá linh thêm một chút.

Các chiến xa của Rokossovski, khởi hành từ con kinh Narev, đã đến biển Baltique (Ở Tolkemitt vịnh Dantzig ngày 31 tháng giêng, vượt qua 250 cây số trong mười hai ngày. Quân Đức ở Tannenberg (bị chiếm ngày 21 đã chỉ có vừa đủ thi giờ để phá nổ lăng tẩm vĩ đại đã được xây lên để kỷ niệm Hindenburg và "di tản" hài cốt của vi Thống Chế danh tiếng. Tcherniakovski, tấn công Đông Phổ từ phía Đông, đã đến vòng đai chu vi phòng thủ ngoài của thành phố Koenigsberg ngày 27. (Vị Thống chế nầy — người Do thái — đã hy sinh một tháng sau đó dẫn dầu đoàn quân của ông năm 36 tuổi . Các đạo binh của Joukov, tung ra qua ba mũi dùi, đã đến sông Oder ngày 31, tạt ba điểm mà một là Kustrin, còn cách Bá linh chỉ có 80 cây số.

Joukov đã sử dụng tất cả trong cuộc tấn công pháo binh, chiến xa, bộ binh, không quân và cả đến kỵ binh nữa. Rất hiếm những người già cả và tàn phế, đã không thể rời Bromberg được và đã sống sót sau các trận oanh tạc, bỗng nhiên thấy nhiều toán ngựa nhỏ con, ào tới, phi nước đại giữa các đống đổ nát, mang trên lưng các kỵ binh nước da màu sậm, đầu đội nón da thú, đám kỵ binh nầy vừa phát ra những tiếng thét man rợ vừa bắn súng liên

thanh liên bồi.

Quân Nga đã vượt sông Warta sau khi đã tưới thêm nước ban đêm để làm cho dẫy thêm lớp băng trên mặt sông. Sự tiến công, sự thắng lợi dường như làm tăng thập bội sáng kiến chiến tranh của họ, gây ra nơi các vị tướng lãnh một trí năng chiến thuật mới mẻ. Koniev, đã đến ngày 21 tháng Giêng trong ý định tiến về Breslau, bỗng nhiên hạ lệnh cho các đoàn quân bên cánh trái đổi hướng, tung chúng về phía Đông Nam, về hướng vùng mỏ than và kỹ nghệ ở Silésie, mà Pétrov tấn công từ phía Nam.

Trong các hầm mỏ, trong các nhà máy lớn hãy còn được cung cấp điện năng, hãy còn hoạt động trọn vẹn, câu nói khiếp đảm sau đây bỗng chốc được loan truyền khắp nơi, giữa khi công việc đang tiến hành :

- "Quân Nga tới, quân Nga tới kìa !"

Và thợ thầy ùn ùn chạy ra cửa, về phía các thang máy. Quả nhiên các chiến xa có mang huy hiệu ngôi sao đỏ đã có mặt, bắn phá các ngôi nhà, đốt cháy khắp mọi nơi...

Cuộc di tản vĩ đại của nhân dân Đức ở phía Đông đã bắt đầu. Rất nhiều người Phảp, đàn ông, đàn bà và các người trai trẻ, đã có một kinh nghiệm bản thân về sự di tản, về sự chạy trốn của toàn thể dân chúng trước bước tiến của địch. Để thử phát họa lại quang cảnh của các con đường và các thiết lộ của miền Đông nước Đức vào đầu năm 1945, họ phải nhân lên cho mười tổng số những kỷ niệm thảm thương nhứt của họ vừa như đến rằng sự di tản của nhân dàn Đức đã xảy ra,- không phải trong tháng năm và tháng sáu, mà là giữa một mùa đông băng giá một cách tàn khốc đặc biệt, dưới một khí trời lạnh buốt gần như ở miền địa cực. Cư dân của những vùng bị đe dọa đã đào thoát hằng triệu và hằng triệu người.

Trong một thời gian, sự tuyên truyền của Goebbels cốt để duy trì tinh thần của các chiến sĩ và nhân dân Đức đã căn cứ vào kỳ vọng : Các vũ khí mới chẳng bao lâu nữa sẽ được đem sử dụng, chúng sẽ đập tan địch quân khắp mọi nơi. Phép lạ ấy chần chừ chưa phát lộ. Goebbels tưởng có thể phấn khởi quân đội Đức và dân tộc Đức đã "nhất tề nổi dậy" bằng cách sử dụng một động lực khác: sự sợ hãi : " Nếu các người không đẩy lui địch, nếu Đức quốc bị đánh bại tất cả các người sẽ bị lưu đày đến Sibérie để phục dịch như

những tên nô lệ ". Các khẩu hiệu ấy, đã được báo chí và đài phát thanh loan truyền đi gần như hàng ngày, đã trở nên động lực thứ nhứt của sự kinh hoàng khi phòng tuyến bị phá vỡ và khi dân chúng biết được rằng quân Nga đã tràn vào lãnh thổ quốc gia.

Những người "rút lui", những kẻ trốn thoát, từ những vùng bị chiếm cứ đầu tiên đã chạy đến bên trong các tỉnh Miền Đông và đã kể lại những gì họ thấy. Sự lưu đày sang Sibérie đã không hề được đề cập đến trong các câu chuyện của họ. Thế nhưng, các người nghe họ kể đã rời bỏ tất cả để chạy trốn.

Khối lời cung khai của Đức về sự xâm lược của Nga sô, về cách cư xử của các toán quân tiền phương Sô viết, đã không bị các nhà điều tra và các sử gia Tây phương, cũng như Bộ Tổng Tư lệnh Sô viết bài bác. Cơ quan này còn đã đưa ra cả một lời biện minh.

"Các đội quân xung kích của chúng tôi gồm các binh sĩ đã chịu đựng các sự mệt nhọc, các điều hiểm nguy và các nỗi thống khổ của chiến tranh đến một độ không tưởng tượng được. Họ đã bị khích nộ khi hồi tưởng lại những nỗi khổ đau mà nhân dân Liên Sô đã phải gánh chịu trong nhiều năm qua. Người ta không thể buộc họ đến một cách cung kính và lịch sự được. Nhà hữu trách quân sự Sô viết đã vãn hồi trật tự khắp mọi nơi một cách nhanh chóng và ngăn cản không để cho dân chúng bị ức hiếp quá đáng ".

Chỉ cần coi, chỉ cần quan sát thêm trên vài tấm ảnh, dáng đi của các chiến sĩ xung kích ấy để hiểu rằng dân tộc Đức ở Miền Đông không thể nào chờ đợi một sự xâm lăng theo kiểu "Tây Phương" được.

Sự tràn vào rất dã man, nó gồm, một cách đương nhiên, sự cướp phá và sự hãm hiếp tất cả các phụ nữ từ mười hai đến sáu mươi tuổi hoặc hơn nữa. Những người nào toan chống cự đều bị giết một cách tàn bạo, bị mổ bụng, đôi khi họ bị thảm sát cách giản dị trong cơn say bán khai của bọn người chinh phục Mông cổ hoặc người Á châu. Những cảnh tượng xứng danh với những Cuộc Đại Xâm lược đã diễn ra dưới các hầm nhà ở Miền Đông nước Đức. Vô số nạn nhân đã trả giá cho những tội ác của Himmler.

Những người thường dân bắt đầu chạy trốn bằng hỏa xa. Hệ thống thiết lộ Đức đã bị hỗn loạn một cách khủng khiếp; vật liệu, gần như chỉ được xử

dụng cho quân dội, thiếu thốn trầm trọng. *" Những cuộc oanh tạc của không lực đồng minh còn đều đặn hơn các thời gian biểu của các chuyến tàu của chúng tôi ",* ông Tổng Trưởng Giao thông Vận tải của Đức đã nói như thế. Những oanh tạc cơ Anh Mỹ cất cánh từ Anh, từ Ý và cả (từ tháng sáu 1944 từ Nga sô đã tấn công trên toàn lãnh thổ Đức quốc.

Tuy nhiên nhiều đoàn tàu di tản đã được đưa đến các vùng bị đe dọa bởi bước tiến của quân Sô viết. Lúc đầu, chúng đã gồm các toa hành khách. Người ta tụ tập trong những nhà ga và quanh những nhà ga để chờ đợi các chuyến tàu ấy, chúng không có một giờ giấc nhứt định nào cả. Người ta thấy nhiều phụ nữ cho trẻ con sơ sinh của họ bú trong những đêm trường giá buốt, mở các bao áo quần ra ôm chặt vào người để cho chúng đừng bị chết vì lạnh.

Người ta xô lấn nhau tràn lên các đoàn tàu vừa đến nơi. Chúng lại bắt đầu chạy, được hai mươi hoặc năm mươi cây số, lại ngừng. Con đường sắt đã bị một trận oanh tạc phá hủy. Cách các mũi dùi của các đoàn thiết giáp Nga vài chục cây số, nhiều tù binh Nga đang sửa chữa lại các con đường ; đôi khi nhiều máy bay Nga đến xạ kích họ. Đoàn tàu chạy tới thêm một chút nữa, dưới sức nặng quá độ của đoàn người khốn khổ.

Chẳng bao lâu sau, không còn các toa xe hành khách nữa. Các người thường dân chồng chất nhau lên các toa xe chở súc vật mà người ta thấy tái xuất hiện trong mọi thảm họa của tất cả mọi quốc gia. Các đoàn tàu đã ngừng lại nhiều ngày đêm giữa đồng trống, vẫn vì các cuộc oanh tạc, hoặc vì thiếu nhiên liệu khi vùng hầm mỏ ở Silésie lọt vào tay quân Nga. Nhiều kẻ đào tẩu khác, chạy băng ngang các cánh đồng, trên tuyết, đến cướp phá các đoàn tàu dừng lại ấy. Người ta quăng các người chết lên hai bên vệ đường để cho trống chỗ.

Các nỗi thống khổ ấy lại tăng thập bội khi phải dùng đến các toa xe trần, vì thiếu các toa xe chở súc vật. Những người đào thoát chồng chất lên nhau hàng năm mươi người, hàng tám mươi người trên các sàn trống rỗng ấy, họ bắt buộc đứng chen chúc nhau trong gió Đông, giữa những cơn bão tuyết. Càng lúc có càng nhiều những xác chết cứng dựng dọc theo các trục thiết lộ.

Cuối cùng, cả nhà hữu trách địa phương thấy một đầu xe lửa kéo đến chỉ hai hoặc ba toa xe trần, đã cho lệnh chỉ di tản các trẻ con. Nhiều đoàn tàu bị

nằm bất động hẳn đó đây, bị bỏ quên trên các đường phụ mà xe lửa dùng để đậu khi tránh nhau. Một ngày nọ, gần Breslau, người ta tìm thấy trên vài toa xe lửa trần bị bỏ quèn một trăm bốn mươi hai xác trẻ con, trai và gái, bị chết cóng.

Cuộc di tản trẻn các con lộ cung đã bắt đầu và tiếp diễn, đáng thương, không kém phần thê thảm. Hàng ngàn chiếc xe cây, chia thành nhiều đoàn, tiến tới như rùa bò trên các con đường và các xa lộ, chỉ trên phía phải, Sở Hiến binh Đức đã giữ phía bên kia trống trải dành cho công cuộc chuyển binh ra mặt trận. Các chiếc xe cây nối đuôi nhau như đã được hàn dính vào nhau, trên hai hàng. Dĩ nhiên, trước hết chúng chở đàn bà, con trẻ, các ông già, bà cô các người tàn phế nằm dài trên các tấm nệm, cộng thêm, chúng tôi đã thấy điều ấy, nhiều đồ đạc, nhiều tấm mèn đắp chân bằng nhung mao được bó chặt lại. Người ta tím ngắt vì lạnh. Vài gia đình không chịu quăng đi các xác chết của các người thân của họ.

Máy bay Nga đến, bắn phá các đoàn quân đang di chuyển ngược chiều, các chiếc xe cây đã không được dung tha. Những người trên xe vừa la hét vừa nhảy xuống vệ đường, người ta thấy nhiều lỗ màu nâu thẫm mở ra trên các chiếc lưng máu vọt ra xối xả. Các con ngựa kinh hãi, nhảy lồng lên, bị bắn vỡ bụng, ruột của chúng còn bốc hơi vung vãi trên tuyết. Sau đó, đoàn người khốn khổ phải mất nhiều giờ đê thoát khỏi vòng phiền lụy, để tiếp tục con đường.

Nhiều đoàn người đã đi lê lết như thế trong hai tuần lễ hoặc lâu hơn nữa, Khi họ đến các vùng phụ cận Bá linh, người ta chuyển hướng họ sang con xa lộ phía ngoài để đừng làm kinh hoảng dân chúng thủ đô.

Bá linh, mục tiêu của cuộc tiến quân Sô viết, đã chỉ còn là một đống đổ nát mênh mông. Nhiều khu vực nguyên vẹn không còn có thể nhận biết được nữa, nhiều đồn ải vĩ đại đã bị biến thành các hố sâu chất chứa đầy vôi gạch đổ nát, tấm bảng doanh hiệu của chúng đôi khi nằm lẫn lộn trong đống gạch vụn. Người ta qua lại giữa các đống đổ nát ấy, các người bán báo rao vang, trẻ con chơi giỡn trong các hố bom, cưỡi lên các cột đèn bị nghiêng ngã.

Đời sống tiếp tục trong các hầm nhà và trong các trại tiếp cư, trong những xó nhà, một đời sống kỳ dị, trong đó các mối liên hệ với thời quá khứ đã chùng ra, đã được tháo ra càng lúc càng nhiều. Sau mỗi một trận oanh tạc, cư

dân của các nhà trọ bất ổn ấy nhận thấy rằng bất động sản của họ đã ngưng hiện hữu. Họ đi băng qua các đống gạch vụn và các đám cháy, tiến về phía những trại tiếp cứu, về những hầm nhà khác hoặc nơi khác chưa bị hoàn toàn sụp đổ, mà các người chiếm ngụ chen chúc nhau thêm một chút nữa. Khắp mọi nơi sự chồng chất lên nhau đã trở nên cùng cực.

Từng giờ một, đài phát thanh loan báo : "Coi chừng, máy bay địch phát hiện trong vùng nào đó, về phía thành phố nào đó, chú ý đến còi báo động, sẵn sàng xuông hầm ẩn núp". Đoạn đến hồi còi chuẩn bị báo động, ba hồi còi dài nối tiếp nhau trong một phút, khi các phi đội địch còn cách Bá linh một trăm cây số, đoạn báo động. Người ta chạy đến các hầm ẩn núp, mang theo một chiếc vali, nhiều bình thủy, các trẻ con non tuổi trong các chiếc túi vải. Họ đứng chen chúc vào nhau, lạnh cóng và toát mồ hôi cùng một lúc. Súng phòng không nổ vang và các tiếng nổ long trời lở đất kéo dài trong nhiều giờ, đôi khi suốt đêm.

Bên ngoài, giữa khoảng cách của các tiếng nổ, trong bóng tối bập bùng lóe sáng của các đám cháy, nhiều con sói của trận tai biến chạy lòn vào các hành lang, vào các cầu thang, bất chấp bom đạn hoặc các tiếng súng của cảnh sát, để ăn cắp một ít đồ đạc, lương thực. Có hàng ngàn và hàng ngàn kẻ như vậy giữ đám đông không thể tưởng tượng được dân chúng mất gốc và trôi sống lạc chợ bị xô đẩy về các khu nhà máy của Đức quốc.

Các đèn thám chiếu dệt thành một màn lưới tia sáng trên bầu trời Bá linh. Các tia sáng di chuyển nhanh nhẹn không ngừng, thỉnh thoảng chộp lấy được một máy bay địch và không buông nó ra nữa. Người ta thấy rõ ràng một chiếc oanh tạc cơ vĩ đại trắng toát, bấy giờ nó có vẻ như bị bất động trong bầu trời như một con chim bị quáng mắt. Một loạt đạn bắn trúng nó. Một ngọn lửa, một chiếc khăn choàng đỏ tươi và vàng cam dường như phát ra từ nó, nó trở thành một cây đuốc, một lưỡi tầm sét rơi thẳng xuống, nếu nó không bị đốt tiêu ngày tức khắc trong một lóe sáng dữ dội. Từ mặt đất, nhiều lóe sáng khác tóe ra một cách bất đoạn như pháo Bengale, trở nên những cánh rừng lửa.

Người ta sẽ sai lầm khi nghĩ rằng Bá linh đã chống cự với những kẻ áp đảo mình từ trên không như là một đồn ải bị bao vây và bắn một cách cẩu thả. Cơ quan phòng không của Đức quốc trái lại là một mẫu đáng chú ý của

sự tổ chức quân sự và kỹ thuật được điều hành trong những điều kiện khó khăn nhứt. Thủ đô Đức có một Bộ Chỉ huy không phận tương tự như các Operation Rooms (phòng Hành quân của Anh quốc.

Trong một hội trường rộng mênh mông dưới mặt đất, các nhân viên truyền tin của Không quân Đức. đầu mang ống nghe, nhận lãnh từng phút một những bản báo cáo của các đài kiểm soát không lưu đã được thiết lập trên toàn lãnh thổ và có nhiệm vụ nhận, gạn lọc ra, giải đoán những tin báo của các đài tuần phòng về bước tiến của các đoàn oanh tạc cơ địch. Họ theo dõi, với một lưỡi dao nhỏ, bước tiến ấy trên những tấm bản đồ đặt trước mặt họ. Một gương phản chiếu được thiết bị dính liền với lưỡi dao ấy, phát ra một tia sáng trên một tấm bản đồ bằng kính mờ mười thước cạnh treo thẳng đứng, cụ thể hóa vị trí của các phi đội địch. Vị tướng lãnh chỉ huy trưởng quan sát tấm bản đồ và ra lệnh.

Nhiều nhân viên truyền tin khác nhận các bảo cáo của cảc căn cứ và các phi đội đang bay. Họ chiếu lên tấm bản đồ nhiều chấm ánh sáng màu xanh lá cây tượng trưng cho các máy bay Đức. Như thế, vị chỉ huy trưởng biết được đều đặn tình hình tổng quát và các lực lượng đang hiện diện. Lược đồ của tổ chức là như thế.

Các phi đội tuần thám đêm của Đức hoạt động kết hợp với các hệ thống đèn thám chiếu. Chúng tấn công các oanh tạc cơ địch bị đèn rọi trúng, áp đảo chúng, cố gắng bắn hạ chúng hoặc tấn chúng vào tầm của các hệ thống cao xạ phòng không. Một số các hệ thống cao xạ phòng không nầy được thiết bị một cách tối tân, bắn ở nhiều cao độ khác nhau dưới những góc độ khác nhau để tạo thành một hình trôn ốc lửa đạn cực kỳ tàn khốc. Các phi cơ săn giặc nầy cũng tung ra phia trên làn sóng máy bay địch nhiều trái bom soi sáng để hướng dẫn tầm bắn của các dàn cao xạ.

Xa hơn Bá linh một chút, trên những khu vực không có đèn thám chiếu, chúng thực hiện những cuộc "săn lùng trong bóng tối", và khám phá ra các con mồi, hoặc nhờ vào các tin tức mà bộ Chỉ huy kiểm soát không lưu truyền đến hoặc nhờ vào hệ thống ra đa cơ hữu. Oanh tạc cơ có trang bị máy ra đa của Đức ít hơn và yếu hơn những máy do các phi công Anh Mỹ xử dụng. Cho nên các phi đội của địch, với những sự thiệt hại quan trọng nhiều hay ít vẫn luôn luôn đến được muc tiêu oanh tạc, nơi ấy trận không chiến ác liệt

nhứt sẽ xảy ra. Bá linh là một mục tiêu được nhắm vào nhiều nhứt trong các mục tiêu ấy. Ngày 3 tháng hai 1945, thủ đô Đức đã bị 1.500 Pháo đài bay, được hộ tống bởi 900 chiến đấu cơ, tấn công. Giá vốn của cuộc oanh tạc ấy, không gồm những sự sửa chữa và tu bổ ở dưới đất, vượt quá mười một triệu Mỹ kim. Trong chiến tranh, không quân Hoàng gia Anh (R.A.F. đã trút xuống Bá- linh hơn 50.000 tấn bom và Sư đoàn 8 không quân Hoa kỳ 23.000 tấn. Các quả bom càng ngày càng mạnh và càng giết hại thêm nhiều người. Tỷ lệ các nạn nhân từ một chết tám bị thương năm 1940-1941, bước sang một chết ba bị thương năm 1944-1945.

Từ ngày 16 tháng giêng 1945, Hitler đã đến ở Bá linh. Ông sống trong căn hầm trú ẩn trong Dinh Tể Tướng, trong cái "bunker" (pháo đài ngầm nổi danh. Tòi xin thú thật rằng tôi đã không hề được dịp thấy tận mắt căn nhà kín lịch sử ấy, ngày nay nằm trong khu vực Sô viết. Một vài người Tây phương đã được chấp nhận cho viếng thăm đã tả nó lại một cách tỉ mỉ, tuy rằng những sự miêu tả của họ và các lược đồ do họ vẽ lại còn phô ra một vài sự khác biệt nhỏ về chi tiết.

Chúng ta có thể nhớ rằng, căn hầm được xây đắp trong lúc chiến tranh, ở dưới mặt đất sâu mười sáu thước, được che chở bởi một lớp bê tông cốt sắt cũng dầy gần bằng như vậy. Nó có hai tầng, tầng ít sâu hơn gồm mười hai phòng nhỏ dành cho các phòng việc và nhà bếp, chỗ ở cho các gia nhân và khách, cộng thêm một hành lang dùng làm phòng ăn. Tầng dưới có mười tám phòng, gồm các phòng Hitler và của Eva Braun với những người hầu cận, phòng của các y sĩ, một phòng giải phẫu, các phòng việc của các viên thư ký và phòng của đội cận vệ. Một hành lang ngang ba thước, dài mười bảy thước, sang trọng hơn hành lang của tầng trên, trở thành phòng họp nhiều lần trong ngày : chính ở đó Hitler đã chủ tọa các buổi họp của Bộ tham mưu tối cao của ông ta. Nhiều bức họa đẹp đẽ của Ý được treo trên các bức tường đã được dán giấy hoa.

Khắp mọi nơi, bàn ghế rất tiện nghi. Nhiều máy diesel đảm trách các hệ thống ánh sáng, quạt và hệ thống điều hòa không khí. Dĩ nhiên là có một hệ thống điện thoại với rất nhiều đường dây. Tất cả các lối ra vào đều được chặn bằng các cửa kín đặc biệt, được quân SS canh giữ thường trực.

Mỗi ngày Hítler thức giấc vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông ta bận rộn

suốt ngay vì các buổi hội kiến với các tướng lãnh và các chính trị gia. Ông luôn luôn dùng bữa muộn màng, không đều, hấp tấp, với các người khách. Trong bữa ăn, ông dùng bắp, rau cải tán nhừ, trứng chiên. Cạnh đĩa đồ ăn có nhiều hộp thuốc viên mà ông dùng rất thường. Đôi khi ông rời căn hầm để đi dạo quanh một lát trong khu vườn của Dinh tể tướng. Tuy nhiên, những buổi đi dạo ấy đã trở nên cang ngày càng ít đi.

Buổi tối, ông ngủ một ít, kế đó, vào khoảng hai hoặc ba giờ sáng, chủ tọa một buổi họp không chính trị, một loại tiếp tân xã giao có sự hiện diện của các bà : Eva Braun, nhân tình của Fuhrer; Gerda Christian, phu nhân của vị tướng trưởng phòng hành quân của không lực Đức (Luflwaffe , Else Kreuger, thư ký của Martin Bormann; Magda Goebhels. Các người khách ấy, cũng như các sĩ quan và các công chức được Hitler triệu đến mỗi ngày, đến từ các hầm ẩn trú được thiết lập dưới các dinh thự của Chánh phủ. Dưới dinh Tể tướng có cả thảy ba hầm trú ẩn. Jodl và Keitel đến từ Bản doanh của họ ở Zossen và ở Postdam. Goebbels đã sống với bộ tham mưu của ông dưới những căn hầm của Bộ Tuyên truyền, cho đến ngày mà ông cùng với gia đình dọn đến ở căn hầm trú ẩn của Fuhrer.

Tất cả các chi tiết ấy đã được biết rõ ràng qua những điều ghi chú hằng ngày trong cuốn số agenda của Linge, bồi phòng của Hitler. Tất cả các gia nhân của Hitler đều đã cung khai rằng họ đã giữ một "kỷ niệm tốt" về ông ta. Ồng ta đã là, họ nói, một ông chủ để phục dịch. Người ta biết rằng các tướng lãnh đã phát biểu một cảm tưởng khác biệt, Hitler gắt gỏng với họ, đổ trút lên họ trách nhiệm của cơn thảm họa.

Về cách cư xử và dáng dấp của Hitler, những lời chứng càng lúc càng trở nên đồng qui khi người ta tiến dần về bước cuối cùng. Vị Chủ tể của Đức quốc đã không được hoàn toàn bình phục sau sự va chạm trong cuộc mưu sát ngày 20 tháng bảy 1944. Sự đau đớn bên trong lỗ tai đã gây ra nơi ông một trang thái bất quân bình. Tóc ông đã bạc, dáng đi kẻo lê và không còn có vẻ qua quyết nữa. Một sự xuất huyết dưới da dai dẳng ở cánh tay phải đã làm cho bộ phận nầy không cỏn hoạt động được bình thường nữa. Cánh tay trái của ông ruu rẩy.

Tháng mười 1944, ông được chữa trị một bệnh nhiễm độc ở xương hàm, tiếp theo đó bác sĩ giải phẫu von Eicken cắt một bướu thịt trong cổ của ông.

Người ta đọc trong cuốn Agenda thấy bác sĩ Weber, chuyên gia về tim, cũng chữa trị cho ông.

Von Eicken đã kể lại rằng, khi ông gặp lại Hitler, ngày 30 tháng Chạp 1944, ở Q.G của ông tại Bad Nauheim (cách Francfortsnr le Main khoảng bốn mươi cây số, Hitler đã đến đó để chỉ huy cuộc Tổng phản công trong vùng Arđennes , Fuhrer có vẻ "đầy đủ sức khỏe, giọng nói đã bình phục, tương đối mạnh khỏe". Sự tù túng phản vệ sinh một cách không thể tưởng tượng được ở dưới bunker đã chấm dứt mau chóng sự thuyên giảm tạm thời đó. Hitler lại đau đầu và đau cào trong dạ dày không ngớt. Chính để chống cự lại các nỗi bất an ấy mà ông đã dùng những viên thuốc do Theodor Morell, vị y sĩ riêng của ông, chế tạo.

Cũng nên nói qua về tên Morell nầy, ông ta đã là người bầu bạn thủy chung nhứt của Hitler từ năm 1936 đến 1945 và ông ta có vẻ đã là một tên lang băm ngoạn mục nhứt. Hitler đã khước từ xa rời ông gần như cho đến tận phút chót (ông ta chỉ tống khứ y ngày 23 tháng Tư năm 1945, không như một y sĩ tồi, mà như là một tên phản bội mặc dù tính tình vụ lợi hiển hiện của con người ông ta, mặc dù các sự tác dụng dần dà tai hại của phép trị liệu của ông ta.

Béo mập, người đầy lông lá, ăn mặc xềnh xoàng và gần như dơ dáy, Morell đã bắt đầu hành nghề như là y sĩ trên tàu buôn, chuyên về bịnh hoa liễu. Một ngày nọ, y được gọi đến Berchtesgaden để chữa trị cho người nhiếp ảnh viên của Fuhrer, y gặp được Hitler và ông này, người ta không hiểu tại sao, đã chú ý đến y, đã quyến luyến y và dành cho y một tình bầu bạn. Morell đã không ngần ngại lợi dụng địa vị của mình. Y tung ra thị trường nhiều loại thuốc đặc chế và chẳng bao lâu sau đã trở nên khá giàu có để xây cất các viện bào chế cho riêng mình. Hitler đã bắt buộc Lục quân Đức sử dụng một trong các sáng chế của y, một chất bột chống lại các loại chấy, rận, được đặt tên là "Nga sô".

Ngoài các loại thuốc viên, thường thường là cốt Strychnine và Alropine, mà y đã chế ra để cho con bịnh trứ danh của y dùng, Morell còn tiêm cho ông ta nhiều mũi thuốc khác nhau. Khi có một triệu chứng về cảm hàn, y liền tiêm Sulfaraide, cho đến sáu mũi mỗi ngày. Fuhrer cảm thấy mệt mỏi ư? Ngài sắp sửa đọc một bài diễn văn ư ? Strychnine và kích thích tố....Hitler đã

trở thành con chuột bạch thực sự trong tay của Morell, cuối cùng y đã cho ông nầy uống thay phiên nhau đến hai mươi tám loại thuốc.

Nhiều y sĩ khác, được gọi đến chẩn án cho nhiều chứng bịnh đã được xác định rõ ràng, lấy làm kinh hoảng và đã nói với Hitler, ban đầu còn thận trọng, đoạn nói riết, rằng Morell đang tàn phá sức khỏe của ông.

"Các anh là đồ ngu ! Hitler đã hét lớn với họ. Chỉ có ông ấy mới biết cách săn sóc tôi. Chính sự ganh tị nghề nghiệp đã khiến các anh nói như thế".

Khối nhân dân Đức không biết được tất cả các điều ấy, họ cũng không biết cả rằng, vào tháng Giêng năm 1945 ấy, Hitler đã đến ở Bá linh. Báo chí và đài phát thanh đã thường để cho dân chúng biết mà không nói rõ hơn nữa rằng Fuhrer đang ở một nơi nào đó ngoài mặt trận, làm phấn khởi binh sĩ do sự hiện diện của ông. Và, cùng lúc ấy, Hitler. ở dưới "bunker", đã khước từ nghe những lời giải thích của các tướng lãnh của ông :

- "Đừng nói với tôi về các cơ quan tình báo của các anh nữa ! Đầu óc của tôi còn khá hơn tất cả các sĩ quan thư lại của các anh nhiều ! Ở đây, khi tôi có vị trí của các đạo quân của Nga, tôi có ngay một hình ảnh riêng biệt về tình hình và tôi hiểu ngay ý định của bọn Nga còn hơn tất cả các cơ quan tình báo của các anh".

Thực ra, bất cứ ai cũng có thể hiểu được ỷ định của quân Nga, đã đến chỉ còn cách Bá linh không đầy 80 cây số. Còn về tình hình tổng quát, một vị chỉ huy quân sự ưa chuộng thực tại đã rất khó lòng mà hiểu rõ được. Các báo cáo thường bị mất hiệu lực vì mất thời gian tính do đó bị các biến cố vượt qua, khi chúng đến Bá linh. Vài tướng lãnh, họ đã thú nhận điều ấy sau nầy, đã cố ý làm giảm thiểu thực tại để không bị buộc tội là hèn nhát và bất tài, để không bị thanh trừng.

Vả lại, Hitler, mà vài buổi viếng thăm chiến trường có lẽ sẽ giúp ông ta hiểu biết rõ ràng hơn về tình thế, đã tự ý làm mê hoặc mình. Lần lần, ông ta chỉ cậy vào trực giác của chính mình, ông không còn muốn biết gì hơn ngoài "hình ảnh riêng biệt mà ông có!" Ông tiếp tục gọi là Sư đoàn, kể như Sư đoàn và muốn sử dụng như là Sư đoàn những đơn vị ba hoặc bốn ngàn người hoặc ít hơn, thiếu kém khí cụ và quân trang quân dụng, chỉ còn có các chiếc xe ngựa như là tất cả các phương tiện vận chuyển hoặc đã bị bại trận và mất

tinh thần, hoặc gồm những người của đội Wolkssturm không hề được huấn luyện về quân sự.

Sự bổ nhiệm Himmler làm Tư lệnh Đội quân sông Vistule dĩ nhiên là không gây ra một kết quả nào cả. Vị tướng lãnh ngẫu nhiên ấy đã tỏ ra hơn tất cả bất cử một người nào khác, hoàn toàn bất lực trong việc chặn đứng bước tiến của quân Nga. Trong lúc ấy, nhiều mảnh vụn, nhiều đoạn của bộ máy chiến tranh phi thường ấy, Lục quân Đức ở Miền Đông, vẫn tiếp tục anh dũng chiến đấu đó đây. Những "binh sĩ ương ngạnh" ở Schneidemubl (Đông Phổ và ở Posen (Poznan (Ba lan đã cầm cự, chỗ trước trong hai mươi ngày, chỗ sau trong một tháng, ở Posen, quân Nga đã phải mang các khẩu đại bác đến chỉ còn cách các ngôi nhà mà quân Đức đang cố thủ, có hai trăm thước, và kéo cả chúng lên từng hai và từng ba của vài tòa nhà khác. Họ chỉ đầu hàng sau khi đã thiệt mất hơn phân nửa quân số. Những sự tổn thất của Đức trong bốn mươi ngày đầu tiên của cuộc Tổng phản công của Nga sô đã lên tới con số 350.000 ngàn người bị bắt làm tù binh và gần 800.000 ngàn người chết. Con số cuối cùng đủ để chứng tỏ rằng các toán quân Đức, khắp mọi nơi, không phải chỉ có đầu hàng và chạy trốn trong sự hỗn loạn.

Tôi đã nói rằng rất khó mà nắm được tình hình tổng quát bất cứ lúc nào. Người ta nhận thấy nhiều sự kiện tối tăm và nhiều việc không chính xác trong các báo cáo quân sự và trong các bản trần thuật của các sử gia quân đội, họ đã cố miêu tả lại từng khu vực một, sự tràn bờ của làn sóng thủy triều Nga sô. Chính họ đã thú nhận rằng trận tuyến đã ở trong "tình trạng lưu động", thế nhưng, từ các tài liệu ấy, một sự kiện đã phát lộ ra một cách không thể chối cãi được, đó là công cuộc khởi thế công của Nga sô, sau bốn tuần lễ tiến như chẻ tre đã có một thời gian chậm bớt lại và cả đến một lúc ngừng hẳn trên sông Oder.

"Ông thấy không, Hitler nói một cách đắc chí với Jodl, chúng ta không mất gì cả. Tất cả sẽ mất nếu tôi nghe lời Guderian khi ông ta muốn cho tất cả các quân sĩ của chúng ta rút lui về phía bên nầy con sông Oder. Một lần nữa, tôi lại có lý ".

Thực ra, bước tiến của Nga sô đã chậm lại cùng một lý do đã làm chậm lại khối quân Đồng minh ở Miền Tây sau khi đã giải phóng nước Pháp và nước Bỉ, đó là một sự *"kết tinh hóa của trận tuyến"*. Sự cần thiết để chấn

chỉnh lại hàng ngũ của vài đơn vị. điều hành lại hệ thống tiếp liệu, tóm lại, một sự thở dốc hoàn toàn bình thường sau một sự chuyển động mạnh về phía trước. Hệ thống tiếp tế của Joukov được đảm trách bởi 60 đoàn xe trượt băng có gắn động cơ, 275 đoàn xe vận tải và 600 đoàn xe ngựa. Sự tan tuyết và bùn sình tháng Hai đã làm các xe trượt băng không còn sử đụng được nữa và làm chậm lại các phương tiện chuyển vận khác. Người ta thấy được điều ấy là chuyện thường. Guderian đã hiểu như vậy. Ông cho trình báo với Hitler rằng thời gian trì hoãn ấy rất ngắn và phải phòng một cuộc tấn kích mới.

"Không, Hitler nói. Quân Nga đã hết hơi rồi, Bày giờ chính là lúc phải phản công.

Chúng ta sẽ thấy công cuộc phản công ấy đã diễn tiến như thế nào.

Ngày 13 tháng hai, các vị chỉ huy các đơn vị Đức, đang chiến đấu trong vùng Stargard (phía Đông Stettin, ở Poméramie , được triệu đến Panke, nơi đặt bản doanh (Q.G. của Đại tướng Steiner.

"Các anh phải giữ bí mật cho đến khi có lệnh mới về những điều tôi sắp tiết lộ với các anh, vị tướng nầy nói với họ. Về phía chúng ta, một cuộc phản công vĩ đại sắp xảy ra. Nó sẽ mở màn cho một sự lật lại hoàn toàn thế cờ ở Miền Đông. Rất nhiều Sư đoàn Thiết giáp sẽ đến khu vực của chúng ta. Ngay khi đoàn quân tăng viện ấy đến, từ Stargard chúng ta sẽ mở một cuộc hành quân chĩa thẳng mũi dùi về hướng Landsberg. Kế đó, chúng ta sẽ tiến thêm về phía trước. Tôi đã được phép báo cho các anh biết là đồng thời, đạo binh thiết kỵ SS thứ VI của Obergruppenfuhrer Sepp Diétrich, phát xuất từ Hung gia lợi, sẽ tấn công về phía Bắc, Thông thường thì chúng ta phải đánh thẳng về phía Lodz, ở Ba Lan, để bắt tay với nó. Các lực luợug địch bị tóm như thế giữa hai gọng kềm vĩ đại sẽ bị tiêu diệt. Các đạo binh của chúng ta sẽ hoạt động dưới sự chỉ huy trực tiếp của Reichsfuhrer Himmler ".

Thỏa mãn vì kết quả thấy rõ của bài diễn văn ngắn của ông, Đại tướng Steiner kết luận :

"Năm nay, chúng ta sẽ lại có mặt trên con sông Dniepr ".

Ngay hôm sau, Goering đến thanh tra các tiền đồn và phát thuốc xì gà cho binh sĩ. Ông ta to lớn hơn bao giờ hết, trong chiếc áo măng tô màu lục xám. Các binh sĩ nhìn ông với một sự cảm tình vui thú. Ông cho họ biết là chẳng

bao lâu nữa, mọi việc sẽ thay đổi ở Miền Đông. Các binh sĩ biết rằng một buổi viếng thăm của một nhân vật cao cấp trong một khu vực nào thường thường có nghĩa là một cuộc hành quân quan trọng sắp được phát động trong khu vực đó. Nhưng cuộc hành quân nào ? Các vũ khí tân tạo sẽ được đem sử dụng chăng? Một bản hiệu triệu binh sĩ của Himmler đã được công bố ngày 15 tháng hai, Nó kết thúc như sau : " Tiến lên ! Tiến lên trong bùn ! Tiến lên trong tuyết ! Tiến lên ban ngày ! Tiến lên ban đêm ! Tiến lên để giải phóng đất đai của đất nước !" Các vũ khí mới không hề được đề cập đến.

Cuộc phản công khai thủy sẽ được thực hiện bởi đệ tam Quân đoàn tình nguyện Đức, gồm các đơn vị Waffen SS " Viking" - " Nederland" - " Wallonie" - "Flandren" - " Norge " và "Horst Wessel". Các sư đoàn thiết giáp đã đến — 3 sư đoàn — trong đêm 15 rạng ngày 16 tháng Hai. Các chiến xa đã nhận được lịnh tấn công trước tiên vào bình minh ngày 16 tháng Hai. Song các xe xi-tẹt chở xăng lại đến chậm. Các chiến xa chỉ đã có thể chuyển mình vào lúc mười giờ sáng. Không có pháo binh dọn đường trước.

Hãy tập trung một trăm chiến xa lại và tung chúng vào một điểm nào đó, phòng tuyến địch, dù kiên cố đến đâu đi nữa, cũng phải bắt đầu bị chọc thủng. Hai trăm năm mươi chiến xa đã được đem sử dụng trong cuộc phản công ở Poméramie. Trong vòng hai tiếng đồng hồ, các chiếc Panzers SS đã tiến được năm cây số, trên một vùng rừng thưa. Bộ binh có nhiệm vụ chiếm cứ địa thế tiến theo sau, một cách yếu ớt hơn là người ta đã trông mong. Tuy nhiên họ cũng bắt được vài tù binh, và thẩm vấn ngay. Các tù binh ấy không đợi hỏi đến lần thứ hai :

- "Trước mặt chúng tôi, ở tuyến đầu, có bao nhiêu chiến xa cả thảy ? "

- Nhiều trăm chiếc. Và, phía sau đoàn xe này, còn có nhiều hơn nữa.

Các tù binh chỉ tên các ngôi làng nơi đang tập trung các lực lượng ấy, họ cho nhiều chi tiết chính xác. Người ta hiểu rằng họ không thèm nói láo. Các sĩ quan Đức đã bắt đầu tự hỏi coi cuộc phản công của mình có đã được thực hiện với các phương tiện đầy đủ không. Chẳng bao lâu sau, họ đã có thể tin chắc rằng các lời cung khai của bọn tù binh đã hợp với thực tại. Các chiếc Panzer đi đầu, khi vừa ra khỏi khu vực rừng thưa đã bị một hàng rào đầu tiên chiến xa Staline bắn dữ dội, chúng bắn từ đằng xa, nhưng chúng không có một vẻ gì là sẽ thối lui cả. Nhiều chiến xa Đức đã bắt đầu nổ tung và bốc

cháy trên khoảng đất bùn sình. Đến tối, họ chỉ tái chiếm được có mười cây số.

Vào lúc hai mươi hai giờ, hệ thống phòng không, ở Stargard bỗng nhiên khai hỏa. Một làn sóng máy bay Nga đến. Các hỏa châu có dù lơ lửng rớt xuông, soi sáng các tháp chuông vuông vức của các ngôi giáo đường thời truug cổ. Đoạn tiếng gầm thét của các động cơ tràn đầy bầu trời u tối, một trận mưa bom nổ và bom lửa tuôn xuống. Quân Nga đã quyết định hủy diệt căn cứ xuất phát của Đức. Chưa bao giờ các phi công của họ đã tấn công với một số đông cũng như với một phương pháp như vậy. Các làn sóng máy bay tiếp nối nhau, nhiều cánh rừng lửa nổi lẻn trong đêm tối. Bỗng nhiên, một ánh sáng bao la chiếu sáng thành phố như ban ngày ; kho chứa rượu mạnh Mampe, tám trăm ngàn chai, bốc cháy. Các oanh tạc cơ Nga mặc tình nện vào các mục tiêu hiển hiện rõ ràng của họ...

Cách đó nhiều cây số, những kẻ đánh phá ban sáng, nằm sát trong các hầm hố, nhìn ánh hồng rải ra trên nền trời cho đến tận bên trên họ, họ cảm thấy mặt đất rung chuyển. Trong những lúc yên lặng tạm thời, giữa những làn sóng oanh tạc cơ. Họ lắng tai một cách lo lắng về phía các phòng tuyến Nga. Kế hoạch phản công ở Poméramie như là một mô hình tí hon, của cuộc hành quân vĩ đại mà Đại tướng Steiner đã miêu tả : Các lực lượng Đức trong khu vực Stargard tấn công từ hai phía để tìm cách kẹp các đơn vị Nga phía trước mặt vào đôi gọng kềm. Trước sự đe dọa ấy, các đơn vị ấy sẽ tháo lui chăng ? Những tiếng động đến từ phía phòng tuyến Nga, nó tiếp tục vang lên một khi cuộc oanh tạc Stargard chấm dứt, đã không làm yên tâm chút nào cả, Những người nằm sát trong các hầm hố nhận biết rõ ràng tiếng ầm ĩ của hàng khối chiến xa đang di chuyển, song sự di chuyển ấy đi từ phía Đông đến phía Tây một cách không còn có thể chối cãi được nữa. Quàn Nga quyết không rút lui khỏi chiếc túi nơi mà người ta định chèn chúng vào : chúng xông vào đấy.

Trong suốt ngày 17, các chiếc Panzer chiến đấu cuồng bạo để tìm cách vây hãm quân địch. Vô ích. Chiếc túi phồng lên, chan chứa ra không ngừng và nổ tung, và dãy hành lang ở phía sau nó không đóng lại được.

Phía trên chiến địa lầy lội, các chiếc oanh tạc cơ Stukas như những mũi tên, đâm đầu xuống các chiến xa Staline. Song các chiến xa nầy dường như

có gồng và xuất hiện càng lúc càng đông đảo. Những tua lửa có hình dáng cây táo của các chiến "orgnes của Staline " gieo rắc sự chết chóc. Các đội Waffen SS lăn xả vào khoảng đất địa ngục, tiến tới giữa các hỏa lực bắn chéo với một kỹ thuật phi thường, để đến tấn công các chiến xa Nga gần như kề sát bằng những phát súng "Panzerfaust". Panzerfaust là một loại khí giới chống chiến xa, gồm một ống thép dài mà người ta kê lên vai và bắn ra một loại trứng to lớn, một loại tạc đạn có một sức công phá và nổ rất mạnh. Phía sau ống thép ấy sẽ phát ra một ngọn lửa phụt hậu dài nhiều thước khi bắn. Nói khác đi người xạ thủ phải bắn ở một chỗ trống trải để khỏi bị chết thiêu ngay tức khắc vì sự phản hồi của ngọn lửa phục hậu. Phải bắn cách mục tiêu mười lăm thước. Đôi khi chiếc chiến xa nổ tung ngay phát đầu. Nhưng dù cho nó nổ tung, ngọn lửa cũng khiến các chiếc khác để ý đến...

Quân Nga đã không lùi, mà còn tiến tới. Các chiến xa của họ đi vòng quanh các chiến xa Đức bị cháy rụi, nghiền nát từng thước một các vị trí của Đức. Các toán quân núp trong vài ngôi làng vừa chiếm được ngày hôm trước thấy các quả tạc đạn làm vỡ toang các bức tường, các cây đà nhà bay bổng lên không giữa đám khói đen kịt.

Bộ chỉ huy Đức nhận được, qua máy truyền tin, các báo cáo về sự dãy chết của tất cả các cứ điểm nhỏ. Vài nơi tiếp tục báo cáo về cho đến khi hoàn toàn bị phá tan—hoặc cho đến khi các người chiếm đóng đã tự sát bởi vì hầu hết quân Waffen SS, thích tự bắn vào đầu hơn là để bị lọt vào tay quân địch, khi khối tiền sử của chiếc "Staline", theo sau là các xạ thủ người Á châu, chỉ còn cách có vài thước. Tuy nhiên, vài người sống sót của các tấn thảm kịch ấy vẫn có thể tháo lui được, trở về phòng tuyến của Đức, bằng cách bò sát trong bùn, sau khi đã trải qua đêm 17 rạng ngày 18 trong các hầm hố, ngập nước đến cổ.

Sự chống cự vô vọng ấy vẫn tiếp diễn trong một phần của ngày 18. Vào buổi chiều, các sư đoàn thiết giáp, hay đúng hơn những gì còn lại, được lịnh rút lui ! Người ta cần chúng ở nơi khác, ở Kustrin.

Quân Nga đã tái chiếm tất cả địa thế cho đến các vị trí của họ vào ngày 15.

Sự phản công của Đức đã hoàn toàn thất bại. Bản thông cáo Đức chỉ đề cập sơ sài đến sự thất bại ấy, trong vài hàng, như là đối với một sự phản

công cục bộ ít quan trọng.

Thực ra, cuộc hành quân cũng không khác gì hơn. Người ta sẽ trầm tư mặc tưởng, người ta sẽ ngẩn ngừ và không hiểu, khi quan sát các kỳ vọng mà Bộ chỉ huy tối cao Đức đã xây đắp hoặc đã có vẻ xây đắp trên cuộc phản công ngày 16 tháng hai. Các lực lượng được tung ra đã rất nhỏ xíu đối với những gì ở trước mặt. Có thực là Hitler đã nghĩ rằng ông sẽ có thể chọc thủng sâu vào phòng tuyến Nga Sô, cô lập các lực lượng của Joukov, với hai trăm năm mươi chiến xa, trong khi Joukov có hàng ngàn và hàng ngàn chiếc chăng ? Bí ẩn.

Về công cuộc tấn công ở Hung gia lợi, nó có nhiệm vụ thiết lập gọng phía nam của chiếc kềm vĩ đại đã được miêu tả bởi Đại tướng Steiner, nó đã đến đâu rồi ? Đây này, nó đâu có được phát động. Hitler, trước hết, đã thích chờ đợi kết quả của cuộc hành quân ở Poméramie.

Tất cả các quân nhân Đức đã tham dự phần ấy của cuộc chiến, đều đã kết tội Hitler là thiếu quả quyết. Song rất khó mà phân biệt được coi Bộ chỉ huy tối cao Đức có được, ngày 16 tháng Hai, các phương đủ để rèn gọng phía nam của chiếc kèm vĩ đại ấy không. Một sự kiện chắc chắn : khi Hitler quyết định tổ chức cuộc hành quân ấy, ông ta đã bắt đầu trích lấy bớt quân ở Mặt trận Miền Đông để tăng cường Đội quân ở miền Nam. Nhưng ông ta trích lấy ở đâu ? Trên sông Oder. Trên sông Oder bị đe dọa khắp mọi nơi, đã bị vượt qua một khúc rồi.

Đám quân tăng viện này đến xáp nhập vào các đơn vị đang chiến đấu ở Hung gia lợi, cộng quân với bảy sư đoàn Thiết giáp của Sepp Dietrich, từ mặt trận Miền Tây kéo đến. Tất cả, ba mươi sư đoàn, trong số có tám Sư Đoàn Thiết giáp ; một khối binh sĩ và khí cụ quan trọng, quan trọng hơn các khối quân sĩ được tung vào cuộc hành quân ở Poméramie. Toán xung kích chính gồm bảy sư đoàn thiết giáp.

"Lần nầy, Hitler tuyên bố, chúng ta đánh một đòn quyết định, và địch quân chắc chắn sẽ không thể nào chống cự nổi ".

Tóm lại, tấn công từ ba mặt các đạo quân Nga đã đến phía Tây con sông Danube giữa sông Drave và hồ Balaton, bao vây chia cắt chúng, cô lập chúng và tiêu diệt chúng.

"Chúng ta sẽ vượt qua sông Danube, Sepp Dietrích tuyên bố. Chúng ta sẽ vượt qua sông Tisza. Chúng ta sẽ đánh thẳng tận Lỗ ma ni. Tôi sẽ dâng lên Fuhrer, ngày 20 tháng tư, ngày sinh nhật của Ngài, các giếng dầu hỏa ở Ploesti".

Dù cho lời hứa cả quyết ấy không được giữ một cách thực sự, các ý muốn, một lần nữa, cũng rất đại qui mô. Cuộc tấn công được phát động ngày 5 tháng ba.

Thiết giáp Đức tiến sâu vào phòng tuyến Nga. Trong nhiều ngày các chiếc Panzers của Sepp Dietrich tiến tới một cách khó khăn, nhưng dũng cảm, chọc thủng các hàng rào chiến xa đầu tiên của Nga. Các mũi dùi khác cũug tiến tới.

Ngày 15 tháng ba, các chiến xa Đức đã đến Herczed, cách con sông Danube vài cây số. Một hoạt động bao vây đã hiện ra. Chính lúc bấy giờ người ta thấy các chiến xa ngừng lại, nằm bất động, vì thiếu nhiên liệu.

Sự phản ứng của Nga-sô thật sấm sét. Nó có hình dáng của một tràng những đòn khủng khiếp dập mạnh vào ba trục tấn công của Đức. Nhiều đòn chiến xa và đại pháo xuất hiện khắp mọi nơi, nện tưng bừng vào các chiếc Panzers. Chỉ riêng các pháo thủ của Đại tướng Nga Nideline cũng đã hủy diệt được 745 chiến xa. Người ta thấy lại, nhơn lên cho mười về chiều rộng, những cảnh tượng thê thảm của sự thất bại ở Poméramie. Trong vài ngày, các Sư đoàn Waffen SS chống giữ địa thế từng bước một để che cho các đơn vị khác " di tản chiến thuật", đoạn chúng bị đập tan, bị tiêu diệt từng mảnh. Bước tiến của Nga Sô chỉ bị trì trệ vì bùn lầy, vì những nỗi khó khăn gập ghềnh của địa thế và các đống khí cụ của Đức bị hủy diệt trên các con đường...

Ngay khi bước tiến của Đức vừa bị chận lại, Hitler đã nổi cơn thịnh nộ.

"Các người của Đạo binh Thiết giáp thứ VI là những kẻ hèn nhát ! ông ta hét lớn. Tôi ra lịnh cho họ phải bỏ hết các huy chương và huy hiệu. Họ chỉ có quyền mang lại chúng khi đã tái chiếm được vùng đất bị mất ".

Ngay lúc ông ban ra mệnh lệnh ấy, các pháo thủ của Đội quân Thiết giáp thứ VI chỉ còn có 6 quả đạn cho mỗi khẩu mỗi ngày. Các xạ thủ đại liên nạp vào các khẩu súng của họ với các thùng đạn mang nhãn hiệu : "Chú ý chỉ sử

dụng khi lâm trận ".

Ba mươi sư đoàn đã được tập trung cho cuộc phản công, song, thêm một lần nữa, Hitler đã khước từ cứu xét các sự việc cho đến cùng, khước từ tính toán, khước từ nhận biết rằng các tài nguyên của nước Đức đã bị đẩy đến tận cùng con đường, đã không cho phép tung con quái vật tàn phá của các đạo binh vào các cuộc hành quân lớn lao nữa, chống lại một kẻ địch, kẻ địch này đã phung phí chiến cụ, quân nhu đạn được, nhiên liệu cũng như binh lính.

Đội binh Miền Nam đã bị tràn ngập. Thay vì nhìn thấy Sepp Dietrich tiến thẳng vào Ploésti, người ta lại nhìn thấy Malinovski xua quân về phía Batislava và Vienne. Nhiều đoàn quân đào vong với quân phục, có hoặc không sĩ quan, đi về hướng biên thùy Đức quốc. Thường dân chạy trốn theo các toán quân. Để không bỏ lại gì cả cho quân địch, người ta đã cướp phá các kho lương thực, áo quần, giày, khi đi ngang qua — và cả đến các kho xăng nữa, các chiếc xe xi tẹt, đã bị hủy diệt ngoài mặt trận, nên đã không thể trở lại các kho xăng nầy ! Hitler có thể la hét, nguyền rủa các sư đoàn hoặc liên đội song không còn sư đoàn cũng không còn liên đội nữa, mà chỉ còn các toán người chạy tán loạn. Công cuộc phản công vĩ đại nhứt dã trở thành một sự hỗn loạn vĩ đại nhứt.

Ngày 23 tháng ba, Guderian được triệu đến " bunker". Heinz Guderian là người, ông ta đã được bổ làm Tổng tham mưu trưởng sau cuộc mưu sát ngày 20 tháng bảy, đã ký mệnh lệnh nổi tiếng sau đây : Mọi sĩ quan của Bộ Tổng tham mưu phải là một cấp chỉ huy Quốc xã. Không phải chỉ với những kiến thức chiến lược và chiến thuật của ông ta mà cả với thái độ khuôn mẫu trước các vấn đề chính trị và với sự hợp tác tích cực của ông ta trong việc ghi sâu vào óc não của các sĩ quan trẻ chủ thuyết chính trị phù hợp với các quan niệm của Fuhrer, mà ông ta sẽ là một bậc thầy, và một nhà dìu dắt đối với các sĩ quan khác..."

Khi ông ta bước vào hành lang phòng họp, tất cả những người hiện diện đều quay mắt về phía ông ta. Mọi người đều đứng, trừ Hitler. Không nói tới nói lui gì cả, Hitler bắt đầu khiển trách Guderian dữ dội về sự thất bại của công cuộc phản công ở Hung gia lợi.

"Sự thất bại ấy chỉ là kết quả đương nhiên và không thể tránh được của một chuỗi điều sai lầm của Bộ Chỉ huy tối cao". Đại tướng nói một cách lạnh

lùng.

Hitler như bị nghẹt thở trong vài giây.

Đoạn ông ta bắt đầu hò hét:

- "Ông phải giải thích ngay, ông muốn nói đến các điều sai lầm nào ?

- Trước hết tôi xin kể đến cuộc phản công ở Ardennes.

- Đó không phải là một điều sai lầm !

- Đó là một sự sai lầm. Địa thế đã không được chọn lựa đàng hoàng, phương tiện thiếu kém; Tấn công địch quân ở Miền Tây mà không có Không quân yểm trợ, đó là đi đến sự thất bại... "

Hitler đứng dậy, hai tay chống xuống mặt bàn bao phủ đầy bản đồ. Gương mặt phị ra, già nua của ông đã trở nên đỏ gấc :

- "Công cuộc tấn công đã có thể thành công ! Nhưng trước hết, mặt trận Miền Tây không dính dáng gì đến ông ! "

Guderian lên giọng, bắt đầu hét còn lớn hơn Hitler nữa :

- "Được, chúng ta hãy nói đến những gì dính dáng đến tôi ! Tôi cho là sai lầm trọng đại và cả đến sai lầm tàn khốc ý định đặt Reichsfuhrer SS Himmler làm Tư lệnh Đội binh sông Vistule. Ông ta đã không hội đủ khả năng quân sự cần thiết.

Một lần nữa, Hitler như là bị nghẹt thở. Những người dự họp không dám nhìn Guderian nữa. Họ nhìn xuống bàn hoặc sàn nhà. Guderian nói tiếp một cách bất khuất.

- "Cũng sai lầm, khi đưa Đạo binh thiết giáp thứ VI từ vùng Arđennes đến Hung gia lợi, khi mà nó đã được dự trù cho phòng tuyến sông Vistule. Sai lầm nữa khi để lại một cách vô ích ở Courlanđe nhiều sư đoàn mà phòng tuyến nầy cần một cách cấp bách, vẫn sai lầm, vì đã hy sinh dân chúng ở Đông Phổ thay vì di tản họ kịp thời, và hoang phí nhiều mạng người khác vì sự sử dụng điên cuồng đạo quân Volkssturm...

- Im đi ! "

Jodl và những người khác tự hỏi xem Fuhrer có cho gọi ngay bọn SS vào và hạ lệnh bắt giữ Guderian không. Nhưng Hitler ngồi xuống như là kiệt sức. Một sự im lặng dài bao trùm phòng họp.

"Tôi nhận thấy là ông không hiểu gì cả về các quan niệm của tôi " cuối cùng vị Tổng tư lệnh tối cao quân lực nói.

Ông lại bắt đầu nói, không hò hét nữa, với một giọng thao thao bất tuyệt nhưng đượm vẻ bi ai. Quyết nhiên, không ai hiểu ông ta cả. Chính vì các vị tướng lãnh đã không bao giờ thi hành mệnh lệnh của ông một cách đúng đắn cho nên tình thế mới khó khăn thêm. Kể lại diễn tiến cuộc chiến gần như ngay từ lúc đầu, ông đắm mình vào một lời tự biện hộ dài :

"Tôi biết những gì tôi làm khi để lại các đạo binh ở Courlanđe và nhiều nơi khác. Ông và các tướng lãnh khác, các ông chẳng hề muốn hiểu giá trị của các lực lượng được để lại sau lưng quân địch. Chúng cầm chân một số quân lính quan trọng của địch. Có phải là đã nhờ vào các lực lượng để lại sau lưng quân địch mà chúng ta đã có thể bám giữ phòng tuyến mùa đông hồi 1941 - 1942 không ? Có phải là nhờ đã cầm cự ở Stalingrad mà chúng ta đã có thể tránh được sự sụp đổ của phòng tuyến phương Nam ở Miền Đông năm 1942 ? "

Guderian không trả lời. Nếu Fuhrer đã cho Stalingrad là một sự thành công chiến lược thì hiển nhiên là không còn gì để thảo luận nữa cả. Khi Hitler đã chấm dứt lời độc thoại của ông, đại tướng chỉ nói vắn tắt là ông vẫn giữ vững quan điểm của ông.

- "Tốt, Hitler nói. ông có thể chuẩn bị. Tôi sẽ cho ông biết các quyết định của tôi ".

Guderian không bị bắt giữ. Hitler chỉ giải chức ông. Ông ta thay thế ông bằng Đại tướng Krebs ở chức vụ Chỉ huy trưởng các Đạo binh ở Miền Đông.

Hans Krebs đã là tùy viên quân sự ở Mạc tư khoa trước chiến tranh. Speer đã gọi ông ta là "vị tướng thuộc loại mềm mỏng, biết trôi lên mặt nước ". Vậy thì người ta có thể nói rằng, ông ta là người của tình thế khi ý thức được rằng các đạo binh mà Hitler vừa trao quyền tư lịnh cho ông ta chỉ còn là, gần như ở khắp mọi nơi, các chiếc phao, các tàn vật trôi dật dờ trên biển cả.

Ở phía Nam, dòng triều chiến bại chảy quanh vài ốc đảo kháng cự mà hình thái không còn nhận rõ được. Ở Đông Phổ, Gdvnia và Dantzig sắp sửa thất thủ, Koenigsberg bắt đầu bị vây hãm. Quân Nga đã tuần tự thanh toán tất cả những gì của Đức hiện hữu ở phía Đông con sông Oder, con sông nầy

đã bị vượt qua ở nhiều điểm.

Krebs điện đi khắp mọi nơi các mệnh lệnh của Hitler, với một sự nghiêm khắc quái dị. Tất cả các chiến lược và chiến thuật đã biến mất để nhường chỗ lại cho một chỗ duy nhứt: "Tử thủ". Các toán quân bị tràn ngập, bị bao vây, phải hy sinh tại chỗ. Các vị tướng lãnh lùi bước trước quân địch đều bị thanh trừng, bị cách chức hoặc bị bắt giữ. Trong một tháng, một Quân đoàn ở Poméramie đã đổi Tư lịnh mời tám lần. Cuối cùng các Chỉ huy trưởng đơn vị không còn biết là họ tùy thuộc vào ai nữa. Họ rùn vai khi nhận các mệnh lệnh không thể chấp hành được.

Khu vực duy nhứt còn kháng cự một cách có qui củ là vùng đầu cầu chung quanh Altdamn, ở phía Đông Stettin. Ở đây quân Waffen SS, trong số có rất nhiều người không phải là Đức, đã chiến đấu y theo các mệnh lệnh tối cao, nghĩa là các liên đội của họ đã tuần tự bị tàn sát tại chỗ. Trong khi trận đánh đang tiếp diễn, nhiều binh sĩ Lục quân (Wehrmach đã đào tẩu, chui lòn về phía sau. Hiến binh tóm lấy họ về, y theo lịnh, treo cổ họ ngay tức khắc, ở hai bên cây cầu nối liền Altdamn với Stettin, nhiều xác chết đã được móc lên để làm gương, mang trên cổ một tấm bảng viết chữ "Hèn nhát".

Địa ngục nhỏ ấy kéo dài gần năm tuần lễ. Ngày 22 tháng Ba, Altdamm, nơi mà quân Waffen SS vẫn còn kháng cự, chỉ còn là một đống hỗn độn gạch đá bị pháo binh và không quân Sô Viết bắn tan tành. Đạn pháo kích và bom đã đào các hố sâu trong các đống đổ nát, giữa các đám cháy. Một mùi xú uế khủng khiếp xông lên từ các hầm nhà. Bãi đáp phi cơ, bị bỏ phế, la liệt các xác máy bay bị thiêu rụi.

Đêm 23 rạng ngày 24, các đơn vị Waffen SS cuối cùng nhận được lệnh rút khỏi các đống đổ nát ấy. Rạng sáng, vài chiến xa vạch một con đường, tiến lên cây cầu sắt vĩ đại, chạy ngang qua các hàng người bị treo cổ cứng đững, lưỡi thè ra, tím ngắt. Chiếc chiến xa cuối cùng vừa chạy qua, quân Waffen SS phá nổ cây cầu. Người ta thấy nó rung chuyển và sụp xuống con sông Oder. Bên đầu cầu phía Tây, vài người bị treo cổ tím ngắt, mà tiếng nổ không làm bay mất, vẫn đánh đu đưa. Bên bờ sông đối nghịch, nhiều toán xạ thủ Nga sô xuất hiện, vũ khí hờm sẵn nơi tay...

Phần 6

VÙNG ĐẤT CHÁY

Đầu tuần lễ cuối cùng của tháng hai 1945, ở mặt trận Miền Tây, một vị tướng lãnh Đức, có lẽ là vị tướng duy nhứt của Lục quân Đức, có thể tuyên bố thỏa mãn về tình hình trong khu vực trách nhiệm của mình. Khu vực ấy, ở phía Bắc Phòng tuyến, không rộng mấy, song tầm quan trọng chiến lược rất lớn. Trong hai tuần lễ, Eisenhower đã nghiên cứu mỗi ngày bản đồ của khu vực ấy, và sức kháng cự của các toán quân của Alfred Schlemm — đó là tên của vị tướng lãnh — đã làm cho ông ta kinh dị, chính ông ta đã viết, *"mười lăm ngày u ám nhứt của đời ông"*.

Schlemm thuộc binh chủng Dù. Tham mưu trưởng của Đại tướng Student trong cuộc xâm lăng đảo Crète, kế đó ông ta đã chỉ huy một Quân đoàn ờ Vitebsk và ở Smolensk năm 1943. Nếu không mặc bộ quân phục, người ta không bao giờ ngờ rằng ông ta là một người Đức. Nhỏ người, da màu thật sậm, với một khuôn mặt rộng và một chiếc mũi to lớn ông ta giống một người Thổ nhĩ kỳ hơn. Dưới bề ngoài có vẻ ngoại lai ấy, ẩn tàng một cá tính và một trí thông minh phi thường.

Tháng mười một 1944, khi ông ta được gọi về từ Ý đại lợi, để chỉ huy Đạo binh Dù thứ I, Thống chế von Rundsledt đã giải thích tình hình cho ông ta trên tấm bản đồ.

"Ông trấn đóng một khu vực phòng ngự. Ông phải cố thủ phòng tuyến giữa ngã ba sông Meuse và sông Rhin, ở đây, cho đến phía Nam, ở Roermonđ. Ông chỉ có bốn sư đoàn. Trong mọi trường hợp, ông không được bỏ mất một tấc đất nào mà không có lịnh của chính tôi."

Von Rundstedt không nói thêm rằng chính ông ta cũng phải báo cáo và xin lịnh của chính Hitler, nhưng Schlemm đã hiểu.

"Được, vị tướng lãnh trả lời. Tôi sẽ cố thủ. Tôi sẽ bắt đầu cho xây đắp một loạt các công sự phòng thủ hướng về phía Tây Bắc. Có thể một ngày nào đó quân Anh Mỹ sẽ tràn vào phòng tuyến của chúng ta từ phía Bắc. "

Có thể, Von Rundstedt nói.

Schlemm bắt tay vào việc. Công cuộc tổng phản công của Đức trong vùng Ardennes đã xảy ra và đã thất bại. Schlemm vẫn tiếp tục một cách bất khuất cho xây đắp các tuyến phòng thủ quay mặt về hướng Tây Bắc, dự liệu tất cả trong trường hợp một cuộc tấn công xảy ra từ phía ấy.



"KHI NGƯỜI TA PHÁT ĐỘNG MỘT CUỘC CHIẾN TRANH, ĐIỀU ĐÁNG KỂ KHÔNG PHẢI LÀ LUẬT LỆ MÀ LÀ SỰ CHIẾN

"Coi chừng, Đại tướng Blaskowitz, tư lệnh Đội quân (groupe d‘armées) đã nói với ông vào tháng giêng 1945. Địch quân rất có thể sẽ tấn công vào phía Nam khu vực của ông, từ phía Roermond trận tấn công đầu tiên sẽ đến xuyên qua khu rừng Reicbswald. Đó là nơi lý tưởng cho một sự bất ngờ ".

Và bình minh ngày 8 tháng hai, Alfred Schlemm đã giựt mình thức giấc vì tiếng gầm thét của một cuộc pháo kích vô tiền khoáng hậu ở mặt trận Miền Tây. Tiếng gầm thét ấy từ đâu đến ? Từ khu rừng Reicbswald. Schlemm liền dùng điện thoại báo cáo ngay cho Blaskowitz. Và ông ta nói thêm:

" Tôi cảm thấy cuộc tổng tấn công đã mở màn ! ".

Trực giác của ông không đánh lừa ông. Eisenhower vừa hạ lệnh phát động một cuộc tấn kích qui mô để kết thúc chiến tranh ở Miền Tây.

Cuộc động binh sẽ diễn tiến qua ba giai đoạn ; tiêu diệt các lực lượng Đức ở phía Tây sông Rhin, chiếm cứ tả ngạn con sông này ; chinh phục các vùng đầu cầu ở phía Đông sông Rhin ; tiến vào trung tâm nước Đức.

Riêng giai đoạn thứ nhứt gồm ba cuộc tấn công : Cuộc tấn công thứ nhứt vào mạn Bắc của Phòng tuyến, do Đội quân thứ 21 (dưới quyền điều khiển của Montgomery : Đạo quân thứ I của Gia nã đại, Đạo quân thứ II của Anh, cộng thêm Đạo quân thứ IX của Mỹ, tạm thời sát nhập vào Đội quân ấy) đảm nhiệm, cuộc tấn công thứ hai, vào ngay chính giữa phòng tuyến, từ Cologne đến phía Nam Mayence, do Đội quân thứ 12 đảm nhiệm (Bradley : các đạo quân thứ I và III của Mỹ) ; cuộc tấn công thứ ba, từ vùng Sarre đến Pribourg, do Đội quân thứ 6 (Devers : Đạo quân thứ VII của Mỹ và đạo quân thứ I của Pháp) đảm nhiệm. Các toán quân của Bradlẹy và của Devers (trừ Đạo quân thứ I của Pháp,) phải bắt tay nhau để bao vây chia cắt và tiêu diệt các toán quân Đức trong vùng mỏ than Sarre, một khi phòng tuyến địch đã bị chọc thủng.

Trận pháo kích mà Schlemm nghe được là sự mở màn của cuộc tấn công của Anh — Gia nã đại vào cuối Bắc phòng tuyến. Trong ý đồ của Eisenhower, trận tấn công ấy phải là một đòn sấm sét và quyết định để làm điên đảo các lực lượng Đức.

Quân Gia nã đại khởi động ngày 8 tháng hai hồi 10 giờ 30 sáng sau trận pháo kích dọn đường và với sự yểm trợ của một ngàn phóng pháo và phóng pháo oanh tạc cơ. Họ chọc thủng khá dễ dàng các tuyến đầu của Đức trong khu rừng Reichsvvald. Nhưng ngày 9, một trận mưa như cầm tỉnh đổ bắt đầu trút xuống : không có không quân nữa.

Chỉ có hai con đường xuyên qua khu rừng. Schlemm cho cắt đứt chúng ở nhiều chỗ, Xung quanh, vùng đất bùn sình, lầy lội, và ngập lụt trên nhiều khoảng rộng. Quân Gia nã đại tiến tới từng bước một trong vùng nước lạnh buốt lên tận ngực, giữa bóng lờ mờ của cây cối, dưới hỏa lực bắn từng hồi và không lượng trước được của các ổ súng của Đức đã được ngụy trang khéo léo. Họ sụp xuống nhiều lỗ sâu và chết đắm trong ấy. Đại tướng Crerar phải cho mang các tàu đổ bộ đến.

Tuy nhiên bước tiến chậm chạp và đắt giá ấy vẫn tiếp diễn. Khu rừng bị xuyên qua, Clèves thất thủ ngày 12 tháng hai. Bấy giờ, quân Gia nã đại chạm trán với các đạo binh mà Schlemm, trong khoảng cách, đã có thời giờ xin von Rundstedt, tăng viện và tập trung lại : mười sư đoàn, trong số có ba sư đoàn Dù.

Các lính dù ấy, hầu hết dưới hai mươi lăm tuổi, chưa hề được học nhảy dù. Bộ Chỉ huy Đức tiếp tục xem là quân Dù các đơn vị dành để chiến đấu lưu động trên bộ bởi vì họ biết rằng tinh thần và truyền thống của binh chủng hãy còn có thể thổi vào các tân binh vừa được tuyển chọn giữa các "người trẻ Kitler" khỏe mạnh nhứt và khí phách nhứt một dõng khí cuồng nhiệt.

Các thanh niên ấy được đào luyện theo kiểu Waffen SS, nhưng gấp rút hơn. Họ học thuộc lòng mười điều tâm niệm được treo trong doanh trại : *" Anh là binh sĩ tinh nhuệ của quân lực Đức. Anh sẽ tìm địch và sẽ dấn thân vào những bước thử thách tàn khốc nhứt. Trận chiến sẽ là mục đích tối hậu của anh..."*. Các huấn luyện viên thường hay nhắc lại cho họ nhớ những chiến công oanh liệt của các chiến sĩ ưu tú ấy, họ đã từ trời cao nhảy xuống Hòa Lan, Bỉ, và Pháp, họ đã chinh phục đảo Crète, họ đã làm quân Đồng minh thất điên bát đảo ở Cassino.

"Bắt đầu từ lúc đầu quân vào binh chủng Dù và khi đến liên đội của tôi, mỗi binh sĩ đều bước vào một trật tự mới về nhân tính, một Trung tá (von der

Heydte) đã nói với các tân binh của ông ta. Từ nay về sau, đối với anh ta chỉ còn một luật duy nhứt : luật của đơn vị chúng tôi. Anh ta phải từ bỏ mọi yếu điểm trong cá tính của mình, mọi tham vọng cá nhân, mọi ước muốn cá nhân. Anh ta phải tuyệt đối tin chắc rằng sự chiến đấu của chúng ta là một cuộc chiến đấu cho sự sinh tồn của toàn thể quốc gia và dân tộc Đức, và trận chiến không thể có một cứu cánh nào khác ngoài sự chiến thắng vẻ vang của quân lực Đức. Anh ta phải tập tin tưởng vào sự chiếu thắng ngay cả trong những lúc mà lý luận thuần lý làm cho tin vào tính không thể có của nó. Chỉ có người binh sĩ đã được giáo luyện về triết lý và có sự tín ngưỡng chính trị mới có thể chiến đấu trong cuộc chiến tranh nầy. Đó là bí quyết của các đạo quân SS và của đạo Hồng quân, và chính sự khiếm khuyết lòng tin ấy là lý do của sự thất bại của nhiều Sư đoàn Đức ".

Trong mỗi một liên đội, các tân binh mới đáo nhậm đơn vị đều được nghe thuyết giảng với những lời lẽ tương tự như vậy. Tất cả không được phấn khởi như nhau, không nhất định quả quyết chiến thắng hoặc chết bởi vì cuối cùng số đông họ đã bị bắt làm tù binh. Song sự đào luyện ấy, được áp dụng cho đám "trai trẻ Hitler" xác tín và đã được tuyển trạch kỹ càng, chắc chắn đã đem lại nhiều kết quả đáng kể. Chính phần lớn các đơn vị Dù đã kềm hãm lại, ở phía Bắc phòng tuyến, bước tiến vũ bão mà Eisenhower mong muốn, được thời tiết xấu và địa thế hiểm trở trợ giúp, họ đã biến bước tiến ấy, theo ngôn từ của chính Bộ chỉ huy tối cao Đồng minh, thành *"một trận chiến mãnh liệt và gay go nơi mà quân ta phải đánh xô lùi địch từng thước đất một"*.

Tướng Schlemm đã đỡ được trận xung phong đầu tiên, ông đã chống giữ, đã ổn định phòng tuyến của mình và ông cũng đã phản công trong vùng Moylanđ, trên con đường từ Clèves đến Calcar.

Đại tướng Gia nã đại Crerar, đã phải, về phía ông, tự mãn trong việc trấn áp bước tiến của Đức. Đó là tại sao, đó là vì lẽ gì, ngày 23 tháng hai 1945, Alfred Schlemm đã có thể vừa ý về tình hình trong khu vực trách nhiệm của ông ta.

Trong ngày 23 tháng hai, Schlemm nhận được điện thoại của von Rundstedt. *" Sáng nay, quân Mỹ đã vượt sông Roer "...*

Roer là một sông con bắt nguồn trong vùng nủi Ardennes, ở phía Bắc

Saint Vith và chảy song song với sông Rhin cách con sông nầy vào khoảng 50 cây số về phía Tây, giữa Duren và Roermond. Theo kế hoạch nguyên thủy của Eisenhower, thì Đội binh thứ 12 sẽ phải vượt qua ngày 10 tháng hai. Nhưng ngày 10 tháng hai, quân Đức đã phá vỡ cửa tháo nước của đập nước khổng lồ Sclnvammenauel, một trăm triệu thước khối nước đã tràn ra. Mực nước của con sông đã lên cao thêm đến một thước, lòng sông đã mở rộng ra thêm nhiều trăm thước. Đội binh thứ 12 đã phải chờ đợi cho nước rút bớt. Nó đã chờ đợi cho đến ngàv 23. "Quân Mỹ đã tấn công sau một trận oanh tạc dài bốn mươi lăm phút. Von Rundstedt nói rõ thêm. Chửng đã vượt qua con sông trên một mặt trận rộng hai mươi ba cây số, dưới một bức màn khói vĩ đại.

- Tôi thấy điều ấy đáng ngại, Schlemm nói.

- Tôi cũng vậy ".

Schlemm, cũng như Von Rundsteđt có thể hiểu dễ dàng rằng, dù cho ông ta thành công trong việc cố thủ và ngay cả việc phản công trong khu vực trách nhiệm nhỏ hẹp của ông, song đừng nên tưởng rằng quân Đồng minh sẽ không có thể chọc thủng ở một địa điểm nào đó của phòng tuyến. Họ có vẻ quả quyết trả giá cho sự việc ấy và tất cả các toán quân Đức lâm chiến ở Miền Tây còn xa mới sánh được với quân Dù.

Ngày 24 tháng hai, ba vùng đầu cầu, mà quân Mỹ chiếm được ở phía Đông con sông Roer, đã tiếp hợp được với nhau. Ngày 25, Đạo binh thứ IX của Mỹ đã thực hiện một sự chuyển hồi sang phía trái và bắt đầu thọc sâu lên phía Bắc, trong khi đó, từ phía Bắc, quân Gia nã đại chuyển sang thế công ; Schlemm, theo dõi những sự chuyển động ấy trên bản đồ, gọi điện thoại cho von Rundstedt: "Với bất cứ mọi giá, phải ngăn cản sự bắt tay nhau của địch. Tôi chống cự với quân Gia nã đại với các quân Dù của tôi. Ông có đủ lực lượng để chận đứng quân Mỹ không ?

- Không, Von Rundstedt nói.

- Vậy thì tôi đề nghị trích bớt trên các đơn vị của tôi hai Sư đoàn thiết giáp và một Sư đoàn bộ binh và tung chúng về phía Nam.

- Đồng ý ".

Mọi chiến lược và chiến thuật chỉ có hiệu lực trong trình hạn địch quân

không thể lợi dụng ngay tức khắc, nhờ vào lực lượng đông đảo hơn, các sự chuyển quân từ một địa điểm nầy đến một địa điểm khác của phòng tuyến. Trong những ngày kế tiếp, Alfred Schlemm có thể thấy chắc rằng một yếu tố chỗ yếu khiếm khuyết để đảm bảo sự thành công của thuật dụng binh của ông ta : quân số. Các sư đoàn mà ông đưa về phía Nam đã bị quét sạch. Ở phía Bắc, quân Dù của ông phải thối lui trước sức tiến quân của Gia nã đại. Ngày 2 tháng ba, quân Mỹ đã đến được sông Rhin gần Nieuss, ngang với Dusseldorf. Ngày mồng ba, quân Gia nã đại và Mỹ bắt tay nhau ở Geldern, cách Duisburg 30 cây số về phía Tây Bắc. Schlemm lại gọi điện thoại cho Von Rundstedt:



HITLER VÀ MUSSOLINI ĐANG QUAN SÁT MỘT CUỘC DIỄN TẬP...

"Nếu ông có một tấm bản đồ trước mặt, ông có thể nhận định tình hình rõ ràng : các sư đoàn của tôi đã bị bao vây, với con sông Rhin ở phía sau lưng. Trong những điều kiện như vậy, tôi không thể toan tính gì được đối với các

lực lượng địch đông đảo hơn không bì được. Tôi xin được di tản chiến thuật về phía đông sông Rhin,

- Tôi phải trình với Bá linh ". Von Rundstedt trả lời.

Câu đáp của Bá linh chỉ đến vào ngày hôm sau. Nó gồm một bản thuyết minh dài, rõ ràng là do chính Fuhrer đã đọc ra. Đại ý như sau :

" Không có vấn đề Đại tướng Schlemm lui binh về phía Đông sông Rhin. Ngược lại, ông phải tử thủ ở phía Tây sông Rhin, phải duy trì một vùng đầu cầu rộng tối thiêu từ Krefeld đến Wesel. Vùng đầu cầu nầy rất cần thiết cho việc bảo vệ sự chuyên chở than đá trên sông Rhin giữa các mỏ than ở vùng Ruhr và con kinh Lippe, ở phía Nam Wesel. Từ đó, than đá được đưa theo các con kinh đến các hải cảng Hambourg, Breme và Wilhelmshaven nơi các tiềm thủy đĩnh kiểu mới nhứt của Đức đang được kiến tạo hoặc tập trung. Sự đeo đuổi cuộc chiến dưới đáy bể là một yếu tố sinh tử trong sự chống cự lại với quân địch ở phương Tây. Nó có thể thâu đoạt được các kết quả khả dĩ ảnh hưởng tới chung cuộc của trận chiến. Tướng Schlemm không được không biết các dự kế toàn thể ấy. Ông phải căn cứ vào chúng để chống cự thắng lợi trong vùng đầu cầu ".

Đầu tháng ba 1945 — các mỏ than trong vùng Ruhr đã chịu đựng một sự oanh tạc ghê gớm. Sản ngạch đã hạ xuống từ 22.000 toa xe lửa năm 1943 đến mức 3.000 toa. Tất cả các thủy lộ và các cửa sông đều bị tấn công mỗi ngày.

Mỗi tháng các xà lan chỉ lưu thông được có vài ngày.

Các kỹ thuật gia Đức đã hoàn thành rất nhiều loại tiềm thủy đĩnh đáng chú ý, như loại "électrique XXI", và "électrique IX" và chiếc tàu ngầm bỏ túi Seebund ; họ không ngừng cải thiện cách thiết bị Schnorchel cho phép dùng máy Diesel để lặn, Song cả ngày lẫn đêm, một trận mưa bom trút xuống các hải cảng nơi mà người ta tập trung các chiếc tàu ất. Ở Hambourg, mỗi tháng người ta chỉ ráp xong được khoảng chục chiếc tàu ngầm và nhiều chiếc trong số đã bị hủy diệt bởi các cuộc oanh tạc ngay trước khi được hạ thủy. Tất cả chỉ có một trăm ba mươi tàu ngầm sẵn sàng để dùng. Khoảng năm mươi chiếc có mặt ngoài biển cả. Trong tháng hai, chỉ có mười bảy chiếc tàu ngầm có thể đến được khu vực hành quân đã được ấn định trước, vì sự hoàn thiện

của các phương tiện dò tìm và hủy diệt của Đồng minh. Thế nhưng Hitler vẫn tiếp tục nghĩ rằng cuộc chiến dưới biển cả vẫn còn có thể ảnh hưởng đến chung cuộc của chiến tranh.

Tin hay không vào các lời nói chắc chứa đựng trong "biện hộ thư" của Fuhrer, Tướng Schlemm vẫn phải cố gắng thi hành lịnh tử thủ. Đích thân ông ra sức chạy từ một vị trí nầy đến một vị trí khác trong vùng đầu cầu đế đốc xuất công việc phòng thủ. Nhưng sự hy sinh của các đơn vị xuất sắc nhứt của ông đã không thể nới lỏng ra vòng vây của địch. Các thiết giáp Mỹ không ngớt đẩy phòng tuyến của họ về phía Đông bằng cách tấn lên ngược dòng sông Rhin. Sau vài ngày, chiều dài của con sông mà các toán quân Đức tựa lưng vào chỉ còn có ba mươi cây số. Một lần nữa, Alfred Schlemm lại nhắc điện thoại lên :

"Tôi thấy các lý do cố thủ vùng đầu cầu không còn đứng vững nữa, ông ta nói với von Rundstedt. Pháo binh Mỹ, bố trí trên bờ sông phía Tây hai bên vị trí của ta đánh phá dọc suốt con sông và ngăn cấm mọi công cuộc vận chuyển. Một lần nữa, tôi xin được lui binh về bờ sông phía Đông. Đây là những câu trả lời của Bá linh :

"1. Không cỏ việc rút lui về bờ sông phía Đông, Phải cố thủ vùng đầu cầu;

"2. Trong bất cứ mọi trường hợp, không được để một cây cầu nào trên sông Rhin lọt vào tay địch một cách nguyên vẹn. Nếu một cây nào lọt nguyên vẹn vào tay địch, tướng Schlemm sẽ phải đem sinh mạng của mình ra để chịu trách nhiệm về việc ấy ;

"3. Chỉ phải phá sập các cây cầu bị đe dọa vào phút chót, như vậy để : a) duy trì công cuộc tiếp tế cho các toán quân đang bảo vệ vùng đầu cầu ở phía Tây. b) di tản các máy móc kỹ nghệ về phía Đông ".

Đại tướng Schlemm đọc hai ba lần tác phẩm nhỏ ấy, và ngẫm nghĩ. Sau đó ông nói :

"Trong khu vực của tôi, có tới chín cây cầu trên sông Rhin, như vậy, các hy vọng sống lâu của tôi sẽ tan biến nhanh chóng ".

Thế nhưng, tuân theo khi chất con người hoạt động của mình, ông khởi sự, thêm lần này nữa, thi hành mệnh lệnh. Ông cho gài mìn vào tất cả các

cây cầu, và đặt gần mỗi cây cầu một máy truyền tin.

"Tôi sẽ dời Bản doanh đến Rheinsberg, ngay giữa khu vực của mình, ông nói với các sĩ quan đảm trách công việc phá hủy. Các anh phải cho người trực máy ngày đêm để nhận lịnh. Ngay khi nhận được lệnh của tôi, các auh phải cho nổ ngay không được chờ đợi một giây nào cả ".

Tổ chức bắt đầu hoạt động ngay. Không còn vấn đề ngăn cản bước tiến của quân Mỹ nữa, họ đem xử dụng dần dần các phương tiện phi thường để tiến tới. Quân Dù làm chậm lại được bước tiến ấy đã là quá lắm rồi. Các cây cầu trên sông Rhin tuần tự được phá sập vào giây phút cuối cùng, đúng y theo lệnh.

Ngày mồng năm tháng Ba, Tướng Blaskowitz gọi điện thoại từ bản doanh của ông :

- Bá linh yêu cầu ông cho biết về việc các toán quân và khí cụ vượt qua cảc cây cầu của ông đi về phía Đông. Ông đã được lệnh cố thủ vùng đầu cầu, chứ không phải di tản.

- Đúng vậy, tôi tiếp tục cố thủ, Schlemm trả lời. Nhưng dường như Bá linh không nhận thấy là vùng đầu cầu của tôi đã co rút lại từng giờ một như một miếng da lừa. Cho nên tôi đã quyết định cho di tản một phần các nhân viên yểm trợ đã trở nên vô ích. Các chiến cụ vượt sông với các toán quân ấy gồm các chiến xa không còn chiến đấu được nữa, các khẩu đại bác không đạn, các chiếc xe cam nhông không còn gì để chở nữa, các bồn xăng rỗng. Phi cơ và chiến xa Mỹ mỗi ngày đã hủy diệt hằng khối các vũ khí và xe cộ ấy, trong lúc chúng có thể có ích ở các nơi khác. Vả lại, tôi bị trở ngại và vướn chân vì chúng. Nếu bắt buộc tôi giữ chúng lại, tôi không chịu trách nhiệm về sự cố thủ vùng đầu cầu nữa.

- Được rồi, Blaskowitz nói. Tôi sẽ cố gắng giải thích điều ấy với Bá linh".

Ngày hôm sau, ông ta gọi lại tướng Schlemm.

"Tôi gửi đến ông câu trả lời của G.Q.G. Fuhrer đã đích thân cứu xét tình hình trong khu vực trách nhiệm của ông. Ông sẽ nhận được các mệnh lệnh của Ngài".

Khi Alfred Schlemm mở và đọc bức thư được chuyển từ G.Q.G. đến, ông không thể không nhún vai được.

" Đại tướng tư lệnh đạo binh Dù thứ I, được phép, theo lời yêu cầu của ông ta, di tản một số lượng đặc biệt giới hạn khí cụ và nhân viên.

"Về khí cụ, Đại tướng phải nộp một bản kê ghi rõ ràng các xe cộ và các khí cụ bị hư hại hoặc không thể tiếp tục được sử dụng nữa, vì thiếu nhiên liệu hoặc đạn dược. Bộ Chỉ huy tối cao sẽ cứu xét bản kê khai ấy và sẽ cho biết quyết định.

"Đại tướng cũng phải nộp một bản danh sách các quân nhân thuộc thành phần yểm trợ mà ông muốn cho di tản. Chỉ những người ở ngoài tình trạng chiến đấu mới sẽ có thể được ghi vào. Mỗi đơn vị trưởng phải ký một chứng thư chứng nhận rằng người mà ông ta cho di tản quá yếu để tiếp tục chiến đấu ".

Báo các đơn vị trưởng thiết lập các bản danh sách và ký các chứng thư là một chuyện tiếu lâm trong lúc nhiều ngàn người, đầy đủ sức khỏe hoặc thiếu năng lực để chiến đấu, nhưng không còn một đạn viên đạn nào để bắn cả, đang ẩn núp khắp mọi nơi chỗ nào họ có thể, phía sau các hàng rào phòng thủ của quân Dù vẫn còn kháng cự. Đòi lập bản kê khai xe cộ khí cụ di tản cũng không kém phần tiếu lâm, trong lúc bom đạn của Dồng minh, từng giờ một, biến đổi các khí cụ, xe cộ ấy thành sắt vụn nhiều hơn một chút. Quân Công binh đã dùng chất nổ hủy diệt, chỗ nào có thể, các tàn vật và xe cộ vô ích để cho trống chỗ hoặc để dẹp đường cho các khẩu đại bác và các chiến xa mà người ta còn có thể tiếp tế được về nhiên liệu và đạn dược đi qua.

Đại tưởng Schlemm trả lời rằng các bản kê khai và danh sách sẽ được nộp ngay, và ông tiếp tục di tản người và khí cụ, nhưng chậm hơn như ông mong muốn và ông xét thấy cần thiết rất nhiều. Ngày 8 tháng Ba, vùng đầu cầu chỉ còn, dọc theo sông Rhin, là một hình chữ nhựt mỏng hai mươi cây số bề dài, đông đúc không tưởng tượng được. Các bản doanh của ba sư đoàn ẩn núp trong một nhà máy lọc đường nhỏ, tất cả các đường dây liên lạc với các toán quân của họ đã bị các cuộc oanh tạc cắt đứt. Mỗi quả đạn đều gây ra nhiều sự tàn phá trên mục tiêu chật ních ấy. Schlemm nhấc điện thoại lên lần cuối cùng, ông gọi Blaskowilz, và nói cho ông nầy biết rõ tình hình.

"Đấy, chúng tôi đang ở trong một tình trạng như thế. Tôi xin thêm điều nầy. Chỉ còn có một cây cầu còn có thể xử dụng được phía sau vùng đầu cầu,

cây cầu ở Wesel. Nếu một mũi dùi địch tràn đến đấy và tôi phải cho giựt sập y theo lịnh, thì sẽ không còn có thể có một cuộc rút lui nào nữa. Chúng ta sẽ mất tất cả, Trong lúc chúng ta còn rất nhiều toán quân có thể giúp ích nhiều vào việc ngăn cản địch quân vượt sông Rhin trong vùng nầy, nếu chủng được triệt thoái kịp thời.

- Bá linh khư khư phản đối mọi đề nghị "di tản chiến thuật" Blaskowitz nói.

- Tôi yêu cầu ông trình lại với thẩm quyền tất cả những gì tôi nói với ông. Nếu người ta không tin tôi, nếu người ta nghĩ rằng tôi cố ý bôi đen tình thế, thì đâu có khó khăn gì : cứ gửi đến đây một quan sát viên. Nhưng tôi xác định với ông rằng thời gian rất thúc bách ".

Ngày 9 tháng ba, một sứ giả của G Q.G. đến, một vị sĩ quan rực rỡ gọn gàng

trong bộ quân phục mới toanh. Ngôi nhà mà Alfred Schlemm tiếp đón ông ta bị rung chuyển bởi tiếng nổ của các quả bom và tạc đạn.

"Xin mời đi quan sát phòng tuyến với tôi " Đại tướng nói.

Người kia tưởng rằng họ sẽ đi bằng xe hơi.

" Không có vấn đề đó, vả lại vô ích. Các tuyến đầu rất gần. Chúng ta sẽ đi bộ, và chúng ta sẽ rất có phước nếu không phải bò ".

Quả nhiên, chẳng mấy chốc, họ đã phải bò càng. Schlemm liếc mắt về phía người bạn mà bộ quân phục mới toanh dính đầy bùn sình. Hai người nằm sát dưới đáy các lỗ trũng khi cuộc pháo kích trở nên ác liệt.

" Này, Đại tướng nói khi trở về, ông thấy thế nào ?

- Tôi cũng đồng ý là tình thế đã tuyệt vọng và phải lui binh khỏi vùng đầu cầu ".

Công cuộc di tản chiến thuật, được Schlemm dự liệu và tổ chức một cách tài tình, bắt đầu ngay lập tức. Tất cả các sư đoàn của ông vượt sông Rhin trên cây cầu ở Wesel. Các đơn vị cuối cùng che chở cho cuộc lui binh đi qua, và, phía sau họ, cây cầu nổ tung.

Cuộc hành quân cuối cùng do vị tướng nhảy dù Alfred Schleram chỉ huy là như thế. Người ta có thể xem nó như là cuộc điều binh cuối cùng được

mong muốn và thực hiện một cách có phương pháp bởi một tướng lãnh Đức ở mặt trận Miền Tây.

○ ○ ○

Ngoại trừ trong vài liên đội quân Dù và quân Waffen SS, tinh thần của binh sĩ Đức đã xuống rất thấp. Không có gì tệ hại cho tinh thần, trong các tình thế khó khăn, bằng sự sụp đổ điều mà người ta đã đánh bóng như là một hy vọng thoát hiểm. Công cuộc tổng phản công trong vùng Ardennes đã là kỳ vọng tối hậu đó. Sự thất bại đã đánh vỡ khí chất yêu nước của đa số chiến sĩ Đức ở mặt trận Miền Tây.

Bộ chỉ huy, cảm thấy được điều ấy, đã cố tìm cách bưng bít sự thật và biểu dương cả sự thất bại ấy ở phương Tây như là một thắng lợi chiến lược :

" Địch quân đã bị bắt buộc tung ra tất cả quân trừ bị của chúng. Sáu mươi lăm phần trăm của toàn thể lực lượng địch hiện diện trên lục địa đã được tung vào chỗ ấy. Mối nguy của một cuộc tấn công ở phương Tây phối hợp với bước tiến của quân Sô viết đã bị phá tan".

Các người Đức, chiến sĩ hoặc thường dân, chỉ cần nghe tên các thành phố Đức ở phía Đông cũng như ở phia Tây kể ra trong bản thông cáo chính thức (mặc dù bản thông cáo đã kể chúng ra một cách rất chậm trễ) cũng hiểu được rằng mối nguy đã không hề được đập tan mà trái lại, hai cuộc xâm lược phối hợp với nhau đã bắt dầu. Và các chiến sĩ thường thường chỉ cần nhìn quanh họ cũng hiểu rằng các cơ hội ngăn chặn các cuộc xâm lược ấy đã càng ngày càng ít đi. " Quân Đồng minh sẽ phải trả giá bằng máu cho mỗi một cây số tiến vào nước Đức, Himmler đã hét lớn trong một bài hiệu triệu đọc trước Đội Wolkssturm. Mỗi một căn nhà, mỗi một nông trại, mỗi một bờ rãnh, mỗi một gốc cây, mỗi một bụi rậm sẽ phải được bảo vệ bởi tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ nít. Không nơi nào và không bao giờ một người của Đội Wolkssturm có quyền cũng như được phép đầu hàng ". Những lời lẽ như vậy đã không còn tương hợp với thực tế hơn các mệnh lệnh của Hitler về vùng đầu cầu ở Wesel bao nhiêu.

"Đơn vị của tôi có 100 người, vị sĩ quan chỉ huy trưởng đại đội 41 Wolkssturm, được đưa tới phia Tây sông Rhin vào đầu tháng ba, đã kể lại. Ngay trước khi trận đánh xảy ra, người ta phát cho tôi 180 khẩu súng

trường của Đan mạch, nhưng không có đạn. Chúng tôi cũng đã có 4 khẩu đại liên và 100 khẩu Panzerfaust. Không một người nào của tôi biết bắn đại liên cả, tất cả đều sợ không dám sử dụng súng Panzerfaust. Có súng mà không có đạn thì làm gì bây giờ ? Họ đã trốn cả về nhà".

Tiếp theo đó một mệnh lệnh tổng quát xuất hiện, theo đó thì huy chương *"Thập tự sắt" (Croix de fer)* có thể được ban thưởng cho mọi binh sĩ riêng rẽ hoặc từng toán, đã tìm về được phòng tuyến Đức sau khi đã bị địch bao vây, hoặc sau khi đơn vị đã bị đánh tan. Các sĩ quan ngoài mặt trận đã nhún vai :

"Trong trường hợp đó, tất cả mọi người không bị chết, hoặc bị bắt làm tù binh đều đáng được Thập tự sắt ".

Một mệnh lệnh khác cho biết là các binh sĩ đã biểu lộ lòng can đảm của mình sẽ được nhận lãnh...một bức ảnh có chữ kýcủa Thống chế von Rundstedt. Một vị tướng ở mặt trận viết cho thượng cấp trực tiếp của ông : *" Theo ý tôi thì sự chọn lựa phần thưởng ấy không được thích hợp. Binh sĩ không thể mang theo bức chân dung của Thống chế ra trận tuyến được. Vả lại, không có một đơn xin nào về các bức ảnh ấy đã được nhận được cho đến bây giờ. Trong lúc nầy Sư đoàn xét thấy là một phần thưởng như vậy không cải thiện được xạ thuật của các binh sĩ. Binh sĩ chỉ có thể chiến đấu hữu hiệu hơn nhờ vào sự tạo lập các điều kiện chiến đấu quân bình hơn ".*

Các phần thưởng dường như đã không gây ra được một tác dụng nào, Bộ chỉ huy đã dùng đến sự đe dọa, và, một cách dị thường, sự đe dọa xử tử. Hình phạt tối thượng, ban đầu được dành riêng, như trong tất cả mọi quân đội, cho tội đào ngũ, tội phản bội và và cho những hành vi nghiêm trọng nhứt, trở thành áp dụng cho các sĩ quan và binh sĩ phạm tội không phá sập một cây cầu kịp thời, rút lui khi không có lịnh, cấp phát hoặc xử dụng các giấy phép không đúng qui tắc. Ngày 5 tháng ba 1945, một nội lệnh của các Đội quân Miền Tây công bố rằng mọi quân nhân bị bắt gặp ở xa đơn vị và khai là đang có ý tìm về đơn vị của mình sẽ bị phán xử một cách sơ lược và bị bắn ngay.

Ở mặt trận Miền Đông, Hiến binh treo cổ tất cả các đào binh mà họ tóm được. Dường như hình phạt tử hình đã không thường được áp dụng ở phương Tây. Từ ngày 8 tháng hai đến ngày 10 tháng ba, các Đạo binh Anh Mỹ đã bắt được 50.000 tù binh chiến tranh. Các sự thiệt hại của Đức, trong

khoảng thời gian ấy, lên đến 50.000 chết hoặc bị thương.

Không phải là tất cả các khu vực của phòng tuyến ấy đều đã được chống giữ một cách sáng suốt như khu vực trách nhiệm của tướng Schlemm. Rất nhiều đơn vị bị bao vây và bị bắt hoặc bị tiêu diệt ở phía Tây Sông Rhin. Chỉ có năm trăm người của Sư đoàn I Nhảy dù trốn thoát được qua phía bên kia con sông.

Vị sĩ quan chịu trách nhiệm về sự phá hủy cây cầu Ludendorff ở Remagen là Thiếu tá Schoeller. Ông ta đã được lịnh phải phả hủy cây cầu dài 300 thước ấy, trước khi quân Mỹ đến và phải đem sinh mạng mình ra chịu trách nhiệm về sự thi hành mệnh lệnh ấy. Trong khi chờ đợi, cây cầu phải được bảo trì nguyên vẹn để cho các toán quân Đức "di tản chiến thuật". Các chỉ thị nói rõ là các khối thuốc nổ chỉ được đặt ngay vào lúc cuối cùng, để tránh một sự bị phá hủy sớm. Ở Cologne các quả bom của phi cơ Đồng minh đã làm nổ quá sớm một cây cầu được gài sẵn thuốc nổ, cắt đứt đường rút lui của hai sư đoàn.

Thành phố Remagen nằm hên bờ phía Tây sông Rhin và Bộ chỉ huy của Thiếu tá Schoelier được đặt tại bờ phía Đòng. Vị sĩ quan ấy đã bắt đầu tự hỏi làm thế nào để thi hành một cách chính xác các chỉ thị để bảo toàn mạng sống của mình. Cuối cùng, ông đã cho gài mìn, không vào cây cầu mà khu vực quanh cây cầu bên phía Remagen, và cho bố trí các chướng ngại vật chống chiến xa... Ông hy vọng rằng như thế ông sẽ được báo cho biết trước khi chiến xa địch tới và sẽ có đủ thì giờ để gài thuốc nổ và giựt sập cây cầu.

Ngày 7 tháng ba vào lúc 15 giờ, Thiếu Tá nghe thấy nhiều loạt súng nổ vang, nổi bật hẳn lên trên tiếng gầm thét xa xôi của đại bác, các tiếng súng nầy dường như đến từ phía Remagen. Ông liền hấp tấp đi cùng với Đại úy Công Binh Friesenham đến đầu cầu phía Đông và bắt ống dòm nhìn về phía bên kia sông. Đầu cầu phía Tây có vẽ yên tĩnh và vắng vẻ. Không một chiến xa nào.



HITLER VÀ MỘT NHÓM THANH NỮ ĐỨC...

" Vài tên địch đột nhập vào thành phố, Schoeller nói. Song còn quá sớm để đặt thuốc nổ. Máy bay địch có thể đến bất thần. Và chúng ta phải để cho quân trú phòng ở Remagen triệt thoái đã. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải canh chừng. Anh cho chuẩn bị các khối thuốc nổ đi ".

Viên đại úy đi ngay. Một lát sau, Schoeller trở về Bộ chỉ huy của ông. Đoạn ông trở lại về phía đầu cầu. Ông đi tới đi lui như vậy ba bốn lần, khó nghĩ và do dự. Người ta vẫn không thấy gì cả. Trong lúc ấy, tiếng súng vẫn tiếp tục nổ vang và có vẻ cường liệt hơn, Thiếu tá liền quyết định, ông cho người đến bảo Đại úy công binh đặt các khối thuốc nổ đầu tiên.

Năm phút sau, một binh sĩ hớt ha, hớt hải bước vào phòng việc.

"Đại úy hỏi Thiếu tá có biết các khối thuốc nổ để đâu không. Người ta tìm không ra.

- Thế nào ? Thật vô lý quá ! "

Schlemm nhảy ra khỏi phòng việc. Ngay lúc ấy, nhiều tiếng nổ làm rung chuyển Bộ chỉ huy.

" Có nhiều chiến xa địch ở phía bên kia cầu ! Một Trung úy hớt hãi nói với Thiếu tá. Chúng đang bắn vào chúng ta ".

Nhiều phút hỗn độn và cả đến hoảng hốt trôi qua. Đại úy Friesenham đã tìm được vài khối, không phải tất cả, ông cho chế tạo gấp rút các khối khác. Nhiều lính Đức tẩu thoát trên cầu, quân Mỹ ở phía sau bắn vãi vào họ. Một toán công binh chiến đấu Đức mang các khối thuốc nổ, tiến tới dưới lửa đạn. Người ta thấy họ biến mất dưới một nhịp cầu. Quân Mỹ tiếp tục tràn lên cầu. Toán công binh chiến đấu trở về báo cáo là họ đã đặt xong các khối thuốc nổ.

" Phải đặt thêm các khối khác, Schoeller hét lớn. Sinh mạng ủa tất cả chúng ta tùy thuộc vào đấy ! "

Không thể được. Quân Mỹ càng lúc càng tràn lên cầu đông đảo và họ bắn liên hồi. Các chiến xa tiếp tục bắn vào Bộ chỉ huy.

" Cho nổ ngay các khối đã được đặt ! " Schoeller ra lệnh.

Tiếng nổ vang ầm, cây cầu rung chuyến, một phần ba mặt cầu bị tung lên, khoảng giữa cây cầu và móng cầu phía Đông, Lối đi qua không bị cắt đứt. Nhiều chiến xa Mỹ đã tiến lên, giữa những xạ thủ đi bộ, các người nầy đứng dẹp sang hai bên...

Eisenhower đã kể lại rằng ông đang dùng bữa tại bản doanh của ông ở Reims khi Bradley gọi điện thoại cho ông : " Tin tức chiếm được một cây cầu còn nguyên vẹn đối với tôi có vẻ gần như không tin được, bởi vì Bradley và tôi đã xem một chuyện như vậy như là một khả năng tính mơ hồ, chứ không bao giờ như là một hy vọng chính đáng ". Cây cầu ở Remagen không nằm trong một khu vực mà một cuộc tiến quân mạnh mẽ đã được dự trù, thế nhưng Bộ chỉ huy tối cao Đồng minh đã sửa đổi cấp thời các kế hoạch của họ. Ông ra lệnh cho Bradley phải cho ít nhứt là năm sư đoàn vượt sang bên kia con sông.

Việc chiếm lãnh được cây cầu ở Remagen là một trong những biến cố quan trọng của cuộc chiến tranh. Nó làm chương trình xâm lược của Đồng

minh được nhanh thêm nhiều tuần lễ.

Các sư đoàn Đức đã di tản chiến thuật sang bờ phía Đông sông Rhin trong khu vực ấy đang chấn chỉnh hàng ngũ và vũ trang lại, trong tình trạng mà người ta hãy còn có thể chấn chỉnh và vũ trang lại các đơn vị Đức trong thời kỳ ấy. Để đối đầu lại với Đạo binh thứ I của Mỹ vừa tràn qua sông, Đức chỉ có tại chỗ khoảng một ngàn người thuộc một liên đội công binh chiến đấu, cộng với vài đội cao xạ phòng không, không một khẩu đại bác chống chiến xa. Các cuộc oanh tạc của Đồng minh đã phá hủy các đường dây liên lạc von Rundstedt chỉ hay tin cây cầu Ludendorff bị mất vào ngày mồng 8. Ông lập tức ra lệnh cho nhiều sư đoàn —được trích lấy từ các khu vực khác ở trận tuyến miền Tây tiến về hướng Remagen.

Một cuộc chạy đua về phía khu vực ấy bắt đầu từ hai bên con sông Rhin. Quân Đức đã khởi hành quá trễ và họ không có đủ sức. Ngày 9 tháng ba, vùng đầu cầu của Mỹ đã có được 5 cây số bề sâu.

Pháo binh tầm xa của Đức bắn xối xả vào cây cầu Ludendorff. Quân thám sát Đức có thể thấy qua ống dòm các toán công binh chiến đấu Mỹ đang thiết lập một cây cầu nổi ở Remagen. Chiếc cầu nổi dài 300 thước ấy được hoàn tất trong mười giờ mười một phút, năm ngày sau khi chiếm được cây cầu Ludendorff. Chiến xa có thể chạy qua trên ấy. Cuối cùng ngày 17 tháng ba, chiếc cầu sắt vĩ đại sập xuống lòng con sông Rhin giá buốt khi mà sự phá hủy nó đã trở nên vô ích.

Việc trích lấy binh sĩ ở đó, đâv, để tung vào trận đánh vùng đầu cầu ở Remagen đã đưa đến nhiều kết quả thảm hại trên toàn thể cuộc chiến ở Miền Tây. Dù thế nào đi chăng nữa, các kết quả cũng chỉ có thể tàn khốc mà thôi. Một bờ đê không thể chịu đựng được lâu ngày một cơn lụt khi mà mực nước dâng lên không ngừng và các người bảo vệ nó bắt buộc phải củng cố chỗ bị vỡ, bằng cách trích lấy bớt các vật liệu ngay trên chính bờ đê, ở các địa điểm khác. Hình ảnh các cố gắng cuối cùng của sự chống cự của Đức trước bước tiến của Đồng minh về phía con sông Rhin là như vậy.

Ngay trước khi chiếm được cây cầu ở Remagen nhiều thành phần của đạo binh thứ I của Mỹ đã vào Cologne, ngày 6 tháng ba. Các chú GI đã sửng sờ trước các đống đổ nát, hiện trạng của thành phố ấy. Ngày 8 tháng ba, Bonn đã bị chiếm. Quá về phía Nam, Đạo binh thứ III của Mỹ (Patton), đã chiếm

Trèves ngày 6, thấy trước mặt mình một phòng tuyến bỏ trống và tiến thẳng tới hết tốc lực dọc theo sông Moselle, về phía con sông Rhin. Ngày 14, toàn thể tả ngạn sông Moselle đã bị chiếm, cho đến Coblence.

"Hãy thực hiện một cuộc chuyển hồi về phía Nam với cánh phải Đạo quân của ông, Eisenhower điện thoại cho Patton: Đạo quân thứ VII, ở phía nam của ông, sẽ đánh dồn lên phía Bắc ".

Luôn luôn bao vây, bao vây là chủ đề của trận vận động chiến. Mục tiêu cuộc điều binh của Eisenhower là dồn các toán quân Đức trong vùng tam giác sông Moselle —phòng tuyến Siegfried —Sông Rhin, vào giữa hai gọng kềm. Các pháo đài của Đức trong vùng ấy sẽ bị bao vây y như các pháo đài của phòng tuyến Maginot hồi năm 1940. Quá nửa về phía Nam, các toán quân của tướng Montsabert (Quân đoàn 2 của Pháp) vượt sông Lauter ngày 19 tháng ba, và tiến vào nước Đức.

Sự bao vây mà Eisenhower mong muốn đã được thực hiện ngày 20. các toán quân của Patton và của Patch đã bắt tay nhau ở phía Tây Kaiserslautern. Quân Đức, bị bao vây, chia cắt ra từng đoạn, đã đầu hàng từng liên đội nguyên vẹn. Trong vòng một tuần lễ, hơn 40.000 người đã bị bắt làm tù binh. Ngày 23 tháng ba, Patton vượt qua sông Rhin, ở phía Nam thành phố Mayence. Ngày 25, chỉ có vài đơn, vị Đức bị bao vây vẫn còn kháng cự ở phía Tây con sông lớn ấy.

Trong lúc ấy, vùng đầu cầu ở Remagen mở rộng ra không ngừng và, ngày 24, Montgomery đã tung ra cuộc tấn công vĩ đại của ông để bao vây vùng La Ruhr từ phía Bắc.

"Sông Rhin không được bảo vệ đúng mức giữa Mannheim và Mayence bởi vì người ta đã đưa quân trừ bị đến vùng đầu cầu ở Remagen, Goering nhận định. Tất cả các điều ấy thật tàn khốc cho Hitler ".

Trước các tin tức về sự sụp đổ của phòng tuyến Đức ở phía Tây sông Rhin, Hitler đã phản ứng như thường lệ : hy sinh một người. Người nào ? Đại tướng Schlemm không phải là một nhân vật đủ quan trọng, người ta không thể khiến trách cá nhân ông về một điều gì cả và, vả lại bị thương, ông ta đã phải rời khỏi chức vụ ròi. Hitler chọn người đã, gửi quân trừ bị đến cho Schlemm : von Rundstedt.

Tuy nhiên, von Rundstedt đã không bao giờ hành động mà không thỉnh thị quyết định của Hitler, và Hitler đã chấp thuận. Nhưng Thống chế đã có cái lỗi là đã đề nghị cuộc chuyển quân —ông có thể làm gì khác hơn ? Cứ để cho Đạo quân thứ I của Mỹ xuyên thẳng qua như tên bắn à ? —đã ngưng trong một lúc không làm một thứ điện thoại viên chỉ có việc truyền đi khắp mọi nơi (với một sự thản nhiên chua chát) lệnh tử thủ của Hitler. Vị tư lệnh bảy mươi tuổi, đã ba lần bị bãi chức và ba lần được triệu hồi, đã từng chứng tỏ khả năng quân sự của mình nhiều phen, không dấu diếm rằng ông đã nhận lãnh, ngày 20 tháng ba 1945, lịnh bãi chức của mình, lần nầy vĩnh viễn, với lòng thanh thản.

Hitler đã hy sinh công khai von Runđstedt, và nhiều vị chỉ huy quân sự khác đã bị bãi chức, cách chức, cầm tù, hoặc sẽ phải bị như vậy, nhưng các vị chỉ huy quân sự ấy, mà bây giờ hầu hết đều bị ông ta ghét cay ghét đắng, đã không phải là những nạn nhân duy nhất của ông ta. Thực ra, bây giờ, vị chủ tể của nước Đức đã quyết định, nếu cần, hy sinh toàn thể dân tộc Đức.

Ngày 21 tháng hai 1945, ông ta đã gửi đến tất cả các cấp trưởng trên toàn lãnh thổ Đức quốc một thông tư ra lịnh cho họ phải làm phấn khởi dân chúng, đặt dân chúng, trước sự đe dọa xâm lăng ở phía Đông và ở phía Tây, trong một tình trạng cuồng nộ. Thông tư kết thúc như sau : *"Nếu dân tộc Đức sờn lòng nản chí, nhiên hậu họ sẽ chứng tỏ là họ không có được một tinh thần xứng đáng với danh xưng ấy và, trong trường hợp ấy, họ đáng bị tiêu diệt".* Những lời nói khủng khiếp, mà người ta đã cho là điên cuồng. Thực ra, Hitler đã luận lý với chính ông ta, Trong dòng lịch sử, người ta không tìm được một lãnh tụ chủ nghĩa nào luận lý hơn.

Ngày 16 thảng ba, trong một thông cáo khác cho các Thị trưởng (Gauleiter), Hitler hạ lịnh phá hủy, tiêu diệt, triệt hạ tất cả những gì có thể, khi lọt vào tay địch, giúp ích được chúng : các trung tâm điện lực và các nhà máy hơi, tất cả các loại công xưởng, các hầm mỏ, các hệ thống đường sắt, các kinh đào, các hệ thống dẫn nước, các kho dự trữ quần áo và lương thực. Các tướng lãnh nhận được lịnh, truyền cho tất cả các đơn vị trưởng, phải biến thành bình địa những vùng mà họ có nhiệm vụ chống giữ cho đến người lính cuối cùng, Không phải chỉ phá hủy các cây cầu và tất cả các công trình đã được liệt kê trong bản thông cáo cho các Thị trưởng, mà cả đến các hồ

chứa nước, các vựa ngũ cốc, súc vật, các lò bánh mì. tất cả những gì cần thiết cho sự sống. Mặc kệ cho đám dân chúng sống sót sau các cuộc oanh tạc và các trận đánh, nếu họ bị chết đói, chết khát.

Đa số những người nhận các mệnh lệnh ấy, nếu không muốn nói là tất cả, đã lấy làm sửng sốt. Các giây phút sững sờ đầu tiên đã qua, một số người đã gọi điện thoại về Bộ Kỹ nghệ và Quân bị để yêu cầu xác nhận. Câu trả lời rất quả quyết:

"Đây là Tổng trưởng Speer. Đừng phá hủy gì cả. Lệnh ấy bởi một sự ngộ giải mà ra. Các ông sẽ nhận ngay được một phản lệnh ".

Nhiều cú điện thoại khác được gọi đến Bộ trong ngày :

"Chúng tôi đã nhận được một thông báo của Martin Bormann nhân danh Fuhrer, hỏi chúng tôi đã bắt đầu chuẩn bị cho các việc phá hủy chưa. Phải làm gì bây giờ ?"

Câu trả lời cũng vẫn quả quyết, nhưng minh bạch hơn :

" Đừng phá hủy gì cả, đừng chuẩn bị gì cả. Lịnh đã được ban ra do một sự thông báo khiếm khuyết nơi thượng cấp. Bây giờ, dù làm thế nào đi nữa Đức cũng đã bại trận. Việc thi hành lịnh ấy sẽ chỉ làm tăng gia các tai họa và sự khốn khổ cho tất cả người Đức, và đất nước chúng ta sẽ không làm sao phục hưng được. Các ông phải gánh lấy trách nhiệm với lương tâm của chính mình. Dù cho có thể nguy hiểm cho chính bản thân mình, các ông cũng phải liệu cách để đừng thi hành lịnh. Hãy tìm cách trì hoãn, hãy gửi về các báo cáo giả ngụy, nhưng đừng phá hủy gì cả ".

Tất cả các người nhận được lịnh, quận trưởng, thị trưởng hành chánh, hoặc Tướng lãnh, họ không hề hở môi, đã nhận được điện thoại hoặc nhiều thư tín của Speer khẩn thiết yêu cầu họ đừng phá hủy gì cả trong khu vực trách nhiệm của họ. Chưa bao giờ ông Tổng trưởng đã đích thân hoạt động hăng say như vậy. Ông khẩn thiết yêu cầu người nầy và không do dự đe dọa người nọ: sau chiến tranh những kẻ phá hoại sẽ phải trả lời về các hành vi của mình trước dân tộc Đức.

Có người tán đồng ngay; nhiều người khác tỏ ra do dự, phân vân giữa sự sợ hãi các chế tài tương lai và sự lo sợ các hình phạt tức thời. Speer hiểu là ông ta sẽ không thể nắm được những người nầy trong nhiều tuần lễ, và ông

ta cũng không ngây ngô đến độ nghĩ rằng cơ quan Gestapo không báo cáo nhanh chóng cho Fuhrer về chiến dịch chống tàn phá của minh. Ngày 18 tháng ba, ông đệ lến Hitler một bức tâm thư nói với ông nầy rằng dù làm thế nào đi nữa Đức quốc cũng đã bại trận, và nếu người ta không muốn thấy đất nước bị tuyệt diệt thì phải không nên phá hủy, mà tìm các bảo toàn tất cả những gì sẽ có thể giúp cho đất nước sống, dù trong nhất thời, sau các cơn binh lửa. Đó không phải là lần thứ nhứt mà Speer phản đối lại các quyết định của Hitler song chưa bao giờ ông ta lại làm lộ liễu như thế.

- Alfred Speer đã tự biện minh về thái độ của ông trước và trong chiến tranh, trong nhiều tập hồi ký mà ông đã viết trong khi bị giam cầm trước khi bị đưa ra Tòa án quốc tế Nuremberg và trong những câu trả lời trong nhiều cuộc thẩm vấn. Các văn tập và lời khai của ông nằm trong số những tài liệu quan hệ nhứt vì các chi tiết chính xác chứa đựng trong ấy, bởi vì, về các sự kiện, tất cả các lời khai của các bị cáo khác đã tỏ ra lủng củng, đứt đoạn, và cũng vì diễn biến mà Speer trình bày lại, vừa nói về chính ông ta, luôn luôn có lẽ thật về phương diện tâm lý, với những sắc thái của một giọng điệu chân thành. Nếu toàn thể lời tự thú của ông đã được tưởng tượng ra, thì đó sẽ là một kiệt tác phẩm của một nhà văn.

Năm 1934, Alfred Speer là một kiến trúc sư hai mươi chín tuổi. Giáo sư Troost, kiến trúc sư riêng của Fuhrer, đã chọn ông để coi sóc công việc xây cất dinh Tể tướng mới ở Bá linh. Hitler, mà thuật kiến trúc là sở thích, và ông đã muốn rằng Dinh thự ấy bảo chứng bước vinh quang của ông qua nhiều thế kỷ, đã đích thân lo liệu công việc xây cất, đã thường đích thân đến công trường. Ông gặp Speer, nói chuyện với ông này, mời dùng bữa, và nhân thấy ông này dễ thương, đáng chú ý. Thời vận của người kiến trúc sư trẻ tuổi đã đến.

Thế nhưng, Hitler đã không dùng ông nầy như là một kiến trúc sư, bởi vì ông có quan niệm riêng của ông trong thuật dụng nhân. Từ Ribbentrop, đại biểu dân chúng, ông biến thành một nhà ngoại giao. Ông đặt Speer ở các chức vụ cao cấp trong Bộ kỹ nghệ và, cuối cùng, ông giao cho ông nầy điều khiển ngành kỹ nghệ và quân bị. Phải nói ngay là sự tuyên bạt ấy rất thích đáng. Speer đã điều khiển hữu hiệu hơn bao giờ hết guồng máy sản xuất vĩ đại của Đức.

Riêng Alfred Speer cũng lấy làm hoan hỉ. Thiên bẩm một khí chất kiến tạo và tổ chức, ông đã tổ chức và kiến tạo. Kỹ thuật gia và cả đến kỹ thuật chủ nghĩa, ông chỉ chú tâm đến chính trị trong trình hạn nó có liên hệ đến hoạt động của ông. Tuy nhiên, ông không dấu điếm rằng ông đã không thấy, ít ra cũng trong lúc đầu, chủ nghĩa quốc xã xấu tự trong bản nhiên. Ông đã tưởng rằng nó có lợi cho quốc gia dân tộc Đức. Thêm nữa ông cũng không dấu diếm rằng ông đã không cưỡng lại nổi *"yêu lực"* riêng của Hitler, trong thời kỳ ông này chưa trở thành một người thác loạn thần kinh hắc ám và bất thường. *"Tất cả đều bị khuất phục trước " yêu lực " của ông ta, ông đã nói, và tuân theo ông ta một cách mù quáng, không còn ý chí riêng tư nữa, dù dung ngữ y học có thể gọi hiện tượng ấy thế nào đi nữa ".*

Sức mê hoặc đã tan biến ngày mà Hitler hạ lịnh cho Speer không phải kiến tạo và tổ chức nữa, mà là phá hủy và phá hoại tổ chức. Nghĩa là khi các đạo binh Đức bại trận, bắt đầu rút khỏi các vùng đất đai chinh phục được ở Âu châu. Hitler đã muốn rằng chúng chỉ để lại sau chúng cảnh đổ nát và hoang tàn.

Speer đã nói rằng ông ta quyết định không thể để cho thi hành các lịnh ấy, nhứt là về các lãnh thổ ở phương Tây, giàu có, đông đúc dân cư, được kiến trúc khắp mọi nơi. Chính lúc bấy giờ ông ta đã bắt đầu tung ra những phản lịnh riêng của ông. H.R. Trevor Roper, sĩ quan của cơ quan Tinh báo Anh, được "Inlelligence Service Bureau " giao phó làm một cuộc điều tra về phút cuối cùng của Hitler, đã viết như sau, khi nói về Speer : *" Uy thế của y đã che chở cho các hầm mỏ và các nhà máy ở Bỉ và miền Bắc nước Pháp, các con kinh đào ở Hòa Lan, các quặng kền ở Phần lan, các mỏ khoáng vật của vùng Balkans, các giếng dầu hỏa của Hung gia lợi. Và, khi năm mới đến (1945) lúc quân Đồng minh đã tiến vào nội địa nước Đức, Hitler và người thân lạ lùng của hắn ta đã tiếp tục đánh vật với nhau như thế, một cách im lặng, nhưng tàn khốc, trên thân thể của đất nước họ ".*

Đối với Speer sức "mê hoặc" của Hitler đã phai lạt đến nỗi ông ta xem Hitler như là một nhân vật nguy hiểm và cả đến như là một tên tội phạm của quốc gia. Tháng hai 1945, ông đã nghĩ đến việc trừ khử ông nầy. Không phải bằng một quả bom hoặc một cây dao găm. Speer biết là các ống dẫn không khí vào căn hầm trú ẩn của Hitler (bunker) ở Bá linh ăn thông đến một lỗ

hổng trong ngôi vườn của Dinh Tể tướng. Chỉ cần cho hơi độc vào lỗ ấy là làm Fuhrer và đám người hầu cận ông ta chết ngạt như những con chuột chũi. Speer chuẩn bị việc ấy trong vòng bí mật, chỉ có vài người thân tín nhất của ông được biết mà thôi. Nhưng, vài ngày trước khi cuộc mưu sát đã được trù định được thực hiện, ông đi quan sát ngôi vườn và thấy người ta vừa thiết lập xung quanh miệng lỗ một ống khói bảo vệ bốn thước bề cao, không thể nào leo lên đấy mà không bị bọn lính phòng vệ SS phát giác. Ông từ bỏ ý định.

Speer đã khai một cách tự ý, và đây là một sắc thái tâm lý đáng chú ý, không phải ông ta đã từ bỏ ỷ định trừ khử Hiller chỉ vì tính bất khả năng về vật chất ấy. Vài ngày trước dó, ông đã đến phòng tuyến Miền Tây và trong khi đi dọc theo một địa đạo, ông đã nghe thấy một đám lính công binh đang trò chuyện với nhau, các người nầy vì bóng tối gần như hoàn toàn nên đã không thấy ông đến. Các câu chuyện đàm thoại của các người ấy, Speer đã khẳng định, vẫn còn để xuất hiện một lòng tin khủng khiếp nơi Hitler : Chỉ có ông ta là hiểu được binh sĩ và thợ thuyền, chỉ có ông ta là có khả năng, mặc dù người ta không biết cách nào, cứu thoát dân tộc Đức khỏi cơn thảm họa. Kẻ sát nhân quyền thế bị cảm kích rất nhiều. Các hậu quả của việc trừ khử Hitler sẽ như thế nào? Một cuộc cách mạng trước địch quân? Speer hãy còn bị ấn tượng đó dày vò, khó nghĩ, khi ông khám phá ra chiếc ống khói vừa được thiết lập quanh lỗ thông hơi trong ngôi vườn —và điều đó đã đè nặng lên quyết định của ông ta.

Ngay khi nhận được bức thư của viên Tổng trưởng của mình, Hitler triệu ngay ông ta đến "bunker ".

"Hay nhỉ, ông nói, anh phá hoại các mệnh lệnh của tôi à ? Anh đi rêu rao khắp nơi là ta đã bại trận. Đó là một sự phản bội ".

Speer nói rằng quả nhiên Đức đã thua trận và trình bày lại lập luận đã được khai triển trong bức thư của ông ta. Hitler đập bàn :

"Nếu chiến tranh phải bị thua, dân tộc cũng sẽ chết. Số phận không thể tránh khỏi là như vậy.

Không có vấn đề chúng ta phải lo lắng bảo tồn điều gì có thể dung chứa cho một sự sống sót, dù cho sơ khai đi nữa, của dân tộc Đức. Trái lại chúng

ta phải phá hủy tất cả các vật ấy, hủy diệt luôn cả chủng ta, bởi vì dân tộc của chúng ta đã chứng minh sự yếu hèn của nó. Tương lai chỉ sẽ thuộc về dân tộc mạnh nhứt. Vã lại chỉ có những con người hạ đẳng, không xứng đáng mới sẽ còn sống sót sau chiến tranh. Các người khác sẽ ngã gục.

- Những người ưu tú sẽ không chết hết. Không thể nào hy sinh một cách cố ý như thế toàn thể một dân tộc ".

Ông Tổng trưởng đã hoài công tìm cách khơi động lại những tình cảm đơn thuần về nhân loại còn có thể còn sót lại trong lòng Fuhrer. Hitler khước từ tách mình ra khỏi, dù chỉ trong một chốc thôi, sự luận lý không lay chuyển được của một người tôn thờ chủ nghĩa. Ông ta trở lại cùng một chủ đề nhưng dưới nhiều hình thức, như ông ta đã thường làm, với một sự hăng say càng lúc càng mãnh liệt. Speer lặng thinh.

Sau một lúc im lặng, Hitler nói bình tĩnh hơn :

"Vì các chức vụ cao cấp của anh và vì lòng quý mến của tôi đối với tài năng của anh, tôi đồng ý bỏ qua tất cả những gì anh đã nói và làm. Tôi cho anh một cơ hội để tự chuộc mình. Tôi yêu cầu anh chỉ tuyên bố là ta không bại trận ".

Speer không trả lời ngay, ỏng biết là ông sẽ gặp những mối nguy nào và có lẽ ông ta cảm thấy quả tim mình đang đập mạnh. Martin Bormann, bí thư của Hitler, người theo phe phá hủy, nhìn ông ta châm bẩm. Các người hiện diện khác tránh không nhìn ông. Cuối cùng Speer quyết định :

" Chiến tranh đã bị thua ", ông nói chậm rãi.

Hitler đứng lên :

" Tôi cho anh hai mươi bốn tiếng để suy nghĩ ".



HITLER TRƯỚC DÂN CHÚNG Ở NUREMBERG NĂM 1930...

Speer ra về. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, ông ta gửi cho Hitler một bức thư trong ấy ông ta nhắc lại những lời lẽ đã được phát biểu trong buổi hội kiến ngày hôm trước. Trong phần kết thúc, ông tuyên bố duy trì nguyên vẹn nhận định và vị thế của mình. Bức thư ấy nằm trong số các tài liệu được viện dẫn ra ở Nuremberg, Martin Bormann đã soạn thảo và phổ biến một thông tư xác định các mệnh lệnh về sự phá hủy. Cùng ngày, Lục quân công

bố là tám sĩ quan đã bị hành quyết vì đã không phá sập một cây cầu, đúng theo các mệnh lệnh đã nhận được.

Speer, ông ta không bị bắn cũng như không bị treo cổ, trái hẳn với điều mà Bormann và vài người khác nữa mong muốn; Hitler đã dành cho ông ta, dù đến thế nào chăng nữa, một sự ưu ái kỳ quặc. Ông đã cho rằng Speer đã có, như chính bản thân ông ta, trong bản chất, một khí tính nghệ sĩ. Vì điều ấy. ông không thanh toán Speer, ông chỉ huyền chức ông nầy.

Nhiều ngày đã trôi qua như thế trong tình trạng trì hoãn. Speer, bị huyền chức nhưng chưa bị bãi chức, vẫn tiếp tục điều hành các công việc thường ngày. Ông cũng vẫn tiếp tục chiến dịch chống phá hủy của ông, trong một hoàn cảnh bán dấu diếm. Ông tung ra những mệnh lệnh nhân danh Bộ Tổng tham mưu để cho khắp mọi nơi giữ kín các chất nổ mạnh, vẫn trong tình trạng bán dấu diếm ấy, ông cho phát cả súng tiểu liên cho các vị Giám đốc các nhà máy với lịnh là sẽ sử dụng chống lại các Quận trưởng nào tìm cách thực hiện các sự phá hoại.

Ngày 29 tháng ba, Hitler lại cho mời ông ta đến. Tất nhiên không phải là ông ta không biết rằng Speer đã không hề sửa đổi, bằng cớ là, ông ta đã bắt đầu buổi hội kiến bằng cách yêu cầu ông nầy từ chức.

" Tôi từ chối, Speer nói. Trong những hoàn cảnh thê thảm mà đất nước tôi đang trải qua, bổn phận của tôi là phải ở lại nhiệm sở của mình ".

Bấy giờ, một buổi hội kiến kỳ quái lại diễn ra, khác biệt hẳn với buổi hội kiến ngày 18 tháng ba, khó mà hiểu rõ được một cách chính xác trong chi tiết qua các tài liệu, nhưng dù sao mặc lòng, Hitler, chẳng mấy chốc, đã chuyển nó sang bình diện tình cảm. Người ta tưởng hiểu rõ rằng Fuhrer đã tìm lại được vài mảnh vụn vặt của uy lực quyến rũ xưa cũ, đã nhắc lại với Alfred Speer buổi ban đầu tươi đẹp khi mối giao tình giữa họ vừa chớm nở, những buổi đàm đạo lý thú trên công trường xây cất Dinh Tể tướng. Tất cả những kế hoạch, đồ án hoa mỹ mà họ đã cùng nhau thảo ra. Một cách tự ý, ông ta thôi không đề cập đến ý kiến xung đột, vĩ đại, căn bản, đã chia cách ông với vị tổng trưởng bị huyền chức của ông. Ông để cho điều ấy lui vào dĩ vãng. Tuy nhiên Speer không đổi ý kiến một cách minh thị, đã nói phân hai. Buổi hội kiến kết thúc bằng một cuộc hòa giải vẫn trong vòng tình cảm và hơi theo nghi thức.

"Tôi đã bày tỏ với ông ta rằng, Speer nói, dù gì đi nữa, từ rày về sau ông ta cũng vẫn có thể tin tưởng vào tôi ".

Speer có thành thực không ở lần thổ lộ thứ hai nầy, khi mà ông ta thốt ra những lời ấy, hay ông la lại chơi trò hai mang ? Không làm sao biết được. Thái độ của tất cả những người Đức đã sống gần Hitler phần lớn rất khó hiểu cho đến lúc cuối cùng, và chính Speer cũng vậy, ông ta cũng đã sẽ làm cho chúng ta ngạc nhiên thêm nữa, một tháng sau đó, trong buổi hội kiến cuối cùng với Fuhrer của ông ta. Bây giờ, một sự kiện đáng lưu ý : được phục chức một cách chính thức ngày 29 tháng ba, ông Tổng trưởng tiếp tục ngay, không để mất một giây nào cả, chiến dịch chống phá hủy của ông, với tất cả các phương tiện được đặt lại dưới quyền sử dụng của ông,

Người ta không tưởng tượng được rằng Hitler, bỗng nhiên không còn được báo cáo về hoạt động ấy. Tuy nhiên, ông ta vẫn không nghiêm trị viên Tổng trưởng của mình. Cớ sao ? Đó là một câu hỏi khác rất khó mà trả lời. Có thể trong thâm tâm của "nhà chủ thuyết" hãy còn có một sự ngần ngại mơ hồ, một sự ân hận không bày tỏ được, đã khiến ông ta chấp nhận sự phá hoại các mệnh lệnh theo chủ trương hư vô của mình như một loại "cách diện" về tinh thần. Có thể chỉ giản dị như thế nầy, vì bị thúc bách bởi các tin tức thảm hại mà ông nhận được mỗi ngày từ tất cả các mặt trận cho nên Hitler không có thì giờ làm cho chín mùi một quyết định mà ông do dự khi lựa chọn. Dù sao mặc lòng ông ta đã không bao giờ thu hồi các mệnh lệnh mà sự thi hành đã làm nhiều trăm ngàn người Đức mất mạng.

Để thay thế von Rundstedt ở chức vụ Tổng tư lệnh Mặt trận Miền Tây, Hitler đã chọn Thống chế Kesselring.

Alfred von Kesselring, con người khí phách với chiếc cằm vuông, là Thống chế không quân. Khi còn là Đại tướng, ông đã chỉ huy không lực trong cuộc xâm lăng Ba lan, kế đó ở phương Tây, trong cuộc xâm lược nước Bỉ và nước Pháp. Ông đã cùng với Goering điều khiển các cuộc tấn công đại qui mô vào Anh quốc trong mùa hè 1940. Được thăng Thống chế, ông đã từng chứng kiến các phi đội của ông tung mây lướt gió vào không phận Nga sô trong khi các đạo quân Đức đang tiến về Mạc tư Khoa. Sau đó Hitler đã giao phó cho ông chỉ huy các lực lượng trên bộ, bằng cách bổ nhiệm ông ta làm "Tổng Tư lệnh Miền Nam ".

Ông đã nổi danh vang dội ở Đức với cuộc chiến ở Ý đại lợi. Các sử gia quân sự Tây phương đã thừa nhận rằng danh tiếng ấy đã không bị tiếm đoạt, ít ra, cũng trong thế thủ. Điều binh với sự khéo léo, chống cự khéo léo hơn nữa trên các phòng tuyến " Hitler " và " Gothique ", Kesselring đã buộc Đồng minh vào một trận chiến dai dẳng, khổ nhọc và tàn khốc cùng độ.

Qua các điều mà chúng ta được biết về các sở kiến của Hitler về lối thoát của chiến tranh, về các ức thuyết của sự diệt vong thảm hại mà ông ta đã nghĩ đến, trong thời kỳ ấy, người ta có thể tự hỏi ông ta trông mong điều gì ở Kesselring, khi giao phó cho ông này chức vụ Tổng tư lệnh Miền Tây. Bắt Đồng minh phải trả một giá thật cao, về nhân mạng cũng như khí cụ, sự bại trận của Đức ? Luận lý pháp quân sự không cho phép hy vọng nhiều hơn nữa, và, vả lại, thực chất của các mệnh lệnh của Hitler, ở Miền Tây cũng như ở Miền Đông, có thể tóm lại một cách càng lúc càng chuyên chú trong hai câu : "Không thoái nhượng một tấc đất nào cả. Chống cự khắp mọi nơi cho đến giọt máu cuối cùng ". Song chúng ta đừng nên lầm lẫn. Phần tiếp theo sẽ chứng tỏ rằng con người thác loạn thần kinh ở dưới bunker đã không bao giờ, gần như cho đến ngày cuối cùng, ngừng tin tưởng vào phép lạ, dù cho khi mà sự thất bại đã trở nên quá rõ ràng, dù cho khi mà chính ông ta đã ban ra những mệnh lệnh không gì khác hơn là sự biểu thị của nỗi tuyệt vọng. Ông ta đã tỏ ra khá điên cuồng để chủ trương rằng một sự thất bại của quân Nga trong trận tấn công vào Bá linh sẽ có thể lật ngược lại thế cờ.

Vậy thì, chúng ta có thể nghĩ rằng Hitler bổ nhiệm vị Tân Tổng Tư lệnh Miền Tây hoàn toàn với mong muốn sau đây : " Kesselring đã chặn đứng quân Anh Mỹ ở Ý đại lợi. Ông ta sẽ chặn họ lại được ở phía Tây. Sự dai dẳng của chiến tranh ở Miền Tây sẽ làm Đồng minh chán nản, mối nguy của một sự xâm nhập bôn-sơ-vit sẽ làm họ hoảng sợ và họ sẽ yêu cầu hòa bình ". Chín mươi phần trăm người Đức, như đã được nói đến, đã nuôi ảo vọng ấy.

Kesselring nhậm chức ngày 21 tháng ba.

"Chúng ta đang ở đâu ? Ông hỏi vị Tham mưu trưởng của von Rundstedt, vẫn tại chức.

- Đây là tấm bản đồ, thưa Thống chế. Các hiệu chỉ hầu như đều được cập nhựt hóa.

Nhiều ô vuông sờn màu đỏ mang mũi tên chĩa về phía Đông găm dọc theo con sông Rhin, trên rất nhiều điểm. Từ Bắc chí Nam, ở Wesel, Remagen, Mayence, Mannheim, Philipsburg. Ô vuông của Remagen đã tràn qua phía Đông sông Rhin một quãng rộng.

"Đó là các lực lượng chính của địch, vị tham mưu trưởng nói. Theo các cơ quan tình báo của ta, toàn thể lên đến chín mươi sư đoàn. Các tên được khoanh đỏ ở đây ở phía Đông và ở phía Nam vùng La Ruhr là tên của các phi trường và nhà ga hàng hóa mà không lực địch đang oanh tạc, từ bình minh hôm hay. Sự phá hủy các phi trường chỉ còn có một tầm quan trọng tương đối vì số nhỏ phi cơ mà chúng ta còn có thể tung ra. Nhưng một sự gia tăng tệ hại của tình trạng của các hệ thống giao thông của chúng ta, đã quá bất ổn rồi, sẽ có thể đưa đến nhiều hậu quả thảm khốc ".

Kesselring quan sát tấm bản đồ, với mũi cây viết chì chuốt nhọn, ông chỉ các ô vuông màu xanh lá cây tượng trưng cho các lực lượng Đức ở phía Đông con sông Rhin :

"Nếu tôi đếm không nhầm, thì tổng cộng ở phía chúng ta có cả thảy sáu mươi lăm sư đoàn theo đúng danh hiệu. Chúng tương xứng với bao nhiêu sư đoàn với cấp số thực thụ ?

- Với phân nửa số ấy ".

Trong buổi chiều nhiều công điện đánh về cho biết không quân Đồng minh đã đánh phá liên hồi, suốt ngày các mục tiêu ở phía Đông vùng La Ruhr. Các nhà máy sàng than đá ở Bocholt, Dulman, Coesfeld, Hasltern, Isselburg đã bị thiêu rụi. Tất cả tàu hỏa tìm cách di chuyển trong khu vực ấy đều bị các oanh tạc chiến đấu cơ tấn công.

Kesselring làm việc suốt đêm, đọc các báo cáo của nhiều khu vực khác nhau và gọi điện thoại. Ngày hôm sau, khi ông vừa thức giấc sau hai tiếng đồng hồ nghỉ ngơi, người ta mang đến cho ông một xấp báo cáo mới cho biết là tất cả mọi cuộc tập trung quân sĩ trong vùng La Ruhr đều bị oanh tạc khốc liệt. Hơn một ngàn pháo đài bay và oanh tạc cơ Liberators đã được ghi nhận đang hoạt động. "Chúng tôi chưa từng thấy như vậy từ khi có cuộc chuẩn bị cho công cuộc đổ bộ ở Normandie ". Các vị chỉ huy trưởng đơn vị nói. Cuộc oanh tạc tiếp tục quá nửa về phía Đông. Trên mười sáu cây cầu cho phép sự

thông thương về thiết lộ với vùng La Ruhr, mười bốn cây đã bị phá hủy, hai cây còn lại bị hư hại nặng. Khu vực kỹ nghệ vĩ đại xem như đã bị cắt đứt ra khỏi phần còn lại của Đức quốc.

Chạng vạng tối, một bức công điện của đội quân H báo cáo rằng địch quân đang căng ra một bức màn sương mù nhân tạo vĩ đại trên Hạ lưu sông Rhin, giữa Duisburg và biên giới Hòa lan.

"Đường giây điện thoại với Đội binh H hãy còn hoạt động chứ ? Kesselring hỏi. Còn à ? Gọi cho tôi Đại tướng Blaskowitz ".

Sự liên lạc được thiết lập trong ba phút :

"Rõ ràng là địch đang chuẩn bị vượt sông, Kesselring nói với Blaskowilz.

Đạo binh thứ I Dù sẵn sàng để đẩy lui cuộc xung phong chứ ?

- Nó sẵn sàng để chống trả với cuộc xung phong. Đạo binh Dù thứ I đã bị thử thách khốc liệt trong trận đánh ở khu rừng Reichswald. Đó là lực lượng ưu tú nhứt mà chúng tôi có ở mặt trận Miền Tây. Tất cả sẽ tùy thuộc vào những gì xảy ra với nó. Ngài có thể tăng viện cho tôi không ?

- Để tôi coi. Tôi sẽ gọi lại ông ".

Kesselring biết rằng sẽ hoài công vô ích nếu xin quân tăng viện ở Bá linh. Bá linh chưa lấy bớt của ông vài sư đoàn để đưa về phía Đông đã là một chuyện quá tốt rồi. Vả lại, chuyển quân từ trung tâm Đức quốc về phía khu vực Wesel là một công việc không thể thực hiện được vì các cây cầu xe lửa đưa đến vùng La Ruhr đã bị phá hủy.

Thống chế và viên Tham mưu trưởng của ông làm việc suốt buổi chiều, suốt đêm và gần như luôn cả ngày hôm sau, họ gọi điện thoại, xem xét các tình trạng quân số, đưa ra nhiều kế hoạch để xem coi còn có một phương sách nào để chuyển quân dọc theo con sông Rhin không. Thêm một lần nữa, lại phải che chở cho một điểm của con đê bị đe dọa tức thời bằng cách trích lấy vật liệu ở những điểm khác trên chính con đê ấy. Thế nhưng, đã đến một lúc mà người ta không thể còn cầu viện được ngay cả vào cùng sách ấy. Tất cả các tướng lãnh được hỏi mượn bớt quân số đã trả lời rằng chính họ cũng đang cần đến quân tăng viện. Đạo binh gần nhứt ở dọc con sông Rhin đã không chặn đứng được ngay cả sự bành trướng của vùng đầu cầu của Mỹ ở phía Đông Remagen. Ngày 23 vào lúc 18 giờ, Kesselring đã phải quyết định

gọi điện thoại trả lời cho vị Tư lệnh Đội quân H rằng ông không còn có thể giúp ông ta được gì nữa.

" Mặc kệ, Blaskowitz nói với sự nhẫn nại. Chúng tôi sẽ cố hết sức ".

- Hãy báo cho tôi biết, ngay khi cuộc tấn kích vừa được phát động ". Kesselring kết thúc.

Ổng vừa đặt ống nghe xuống, thì một tùy viên bước vào phòng việc, cầm nơi tay một bức công điện mới :"Địch quân đã bất ngờ vượt qua sông Rhin đêm rồi ở Oppenheim dưới một màn khói nhân tạo và với một sự yểm trợ dữ dội của pháo binh. Chiến xa của chúng tiến ào ạt ngược lên lưu vực sông Main. Các toán quân của chúng tôi đang ráng sức làm chậm lại bước tiến của chúng ". Các chiến xa ấy là của Đạo binh Mỹ thứ III của Patton. Chúng tiến thẳng vào trung tâm Đức quốc.

Ngày 16 tháng ba, một thông tư của Bá linh đã được phổ biến tại phòng tuyến Miền Tây. Bản văn của nó miêu tả thân phận tương lai của dân tộc Đức trong trường hợp đầu hàng : *"Tất cả tiềm năng nông nghiệp của Đức quốc sẽ bị đặt dưới quyền xử dụng của Mạc tư khoa, và sự đói kém, được gây ra một cách cố ý, sẽ được áp dụng như là một phương tiện áp bức. Sức lao động của Đức sẽ được sử dụng để bồi thường chiến tranh và Mạc tư khoa sẽ lưu đày sang Siberie hàng ngàn và hàng ngàn công nhân nô lệ. Mạc tư khoa sẽ phá tan mọi gia đình do sự lưu đày và tình trạng nô lệ hóa lao động. Phụ nữ Đức sẽ bị các con dã thú hình người cướp đi, hãm hiếp và tàn sát. Trẻ con Đức sẽ bị bắt đem đi lưu đày và giáo hóa để trở thành bôn-sơ-vít. Dân tộc Đức với tư cách là một cộng đồng hữu cơ, nhất định sẽ bị sát hại. Kẻ nào còn sống sót sẽ không còn gì cả để hy vọng trong cuộc sống. Những nỗi khổ đau và các nhu cầu của tinh thế hiện tại không ra gì cả cạnh các mục đích tận diệt của địch. Toàn thể nhân dân Đức vùng lên chống lại định mệnh ấy và sẽ chiến đấu như là một Đạo binh Quốc xã duy nhứt ! ".*

Tài liệu nầy dành để làm phấn khởi quân sĩ, để làm cho họ ưng chết còn hơn chấp nhận mọi sự rút tui, mọi sự hàng phục. Tưởng cũng nên lưu ý rằng, ở trận tuyến Miền Tây, hiệu quả gần như tuyệt đối tương phản ở khắp mọi nơi. Hàng chục rồi đến hàng trăm ngàn binh sĩ Đức đã nghĩ một cách khá hợp lý rằng các sư đoàn Anh, Mỹ và Pháp tiến nhanh chừng nào thì sẽ cố ít người Đức bị khuất phục dưới sự áp bức của bọn Bôn-sơ-vích chừng ấy. Rất

nhiều người có thể đầu hàng mà không bị nguy vì một sự chế tài tức thời nào, đã bắt đầu thực hiện ý định của họ.

Các người trẻ cuồng tin của Đạo binh Dù thứ I - họ không muốn đầu hàng. Họ đã quả quyết chiến đấu, quả quyết hy sinh trên hữu ngạn sông Rhin để cản không cho địch đứng vững ở đấy. Ẩn núp trong các công sự phòng thủ chật hẹp được thiết lập từng chặn từ Đông sang Tây, ngón tay ghim trên cò súng, trong khi đạn pháo binh tầm xa bay ầm ầm ngang qua phía trên, mắt nhìn chăm bẳm vào giải sương mù nhân tạo phủ kín bờ sông bên tả. Tất cả những gì ló ra từ đám sương mù ấy đều bị hỏa lực của họ quét sạch.

Kỳ thực, họ đã không thể ngờ được những gì sẽ xảy đến.

Đầu buổi sáng ngày 23 tháng ba, các người phòng ngự bờ sông bên phải nhận thấy trên nền trời, nhiều đội phi cơ khổng lồ được hộ vệ bởi các khu trục cơ bay đến từ phía Tây. Quang cảnh ấy không mới mẻ gì cũng như không làm họ ngạc nhiên. Lại một cnộc oanh tạc nữa, có lẽ là ở phía sau phòng tuyến. Các xạ thù phòng không dóng các khẩu cao xạ của họ. Vài người để ý thấy các mảy bay khổng lồ không hề giống các loại oanh tạc cỡ địch mà họ từng biết qua.

Khi gần đến phía trên con sông, các phi đội mất cao độ, lanh lẹn xà xuống thấp. Đội phòng thông bắt đầu khai hỏa. Các khu trục cơ chúi ngay xuống các khẩu cao xạ khạc ra các quả tạc đạn và các hỏa tiễn, trong khi nhiều chiếc khác tiếp tục tiến với đoàn oanh tạc cơ. Bỗng nhiên, cách bờ phía Đông sông Rhin nhiều cây số, vài vật trắng toát hiện ra trên nền trời giữa vùng lửa đạn của đội cao xạ phòng không. Vài cái, vài chục rồi đến vài trăm. Các máy bay khổng lồ không phải là các oanh tạc cơ mà là những chiếc Curtiss C46 " Commandos " kiểu mới, chở quân nhảy dù. Các lực lượng không vận của Tướng Brereton (Sư đoàn 6 của Anh và Sư đoàn 17 của Mỹ) tấn công trước tiên, phía bên kia sông Rhin.

Nhiều phi đội khác đã bay qua con sông, xà xuống thấp, trong khi các khu trục cơ chụp xuống các vị trí cao xạ phòng không như những con chim ưng cuồng bạo, và các phi đội khác lấp lánh màu bạc đến không ngớt từ hướng Tây, chúng tràn ngập bầu trời. Quân Dù. Bộ binh Đức thấy bay ngang qua phía trên họ, điều mà họ chưa bao giờ thấy, nhiều đoàn máy liệng dày dặt được dắt bởi những chiếc Halifax, Stir ling, Dakotas. Họ đã có cảm giác là

cả một đạo quân thực sự đang đáp xuống phía sau họ.

Sáu ngàn máy bay đồng minh đã tham dự vào cuộc hành quân ấy. Kỹ thuật tấn công không vận đã được thực hiện một cách tuyệt hảo. Quân nhảy dù, ngay khi xuống đất, mở móc dây dù, chạy như bay vào nhau, lập thành các toán chiến đấu, bao vây tất cả các khoảng đất trống và trải lên đấy các tấm biển tín hiệu khổng lồ màu trắng. Vài phút Sau, các chiếc máy liệng đáp xuống, các toán quân không vận ùa xuống và đến phiên họ lập thành các đội ngũ. 240 chiếc Liberators đã bay vần vũ trên họ, thả dù các vũ khí nặng, đồ trang bị và lương thực xuống. Đạo binh nhỏ được thiết lập như thể có nhiệm vụ vô hiệu hóa pháo binh Đức đang yểm trợ quân phòng ngự bờ sông bẻn phải. Nó khai chiến ngay tức khắc.

Các binh sĩ Đức núp dọc theo con sông, mắt luôn luôn dán chặt vào đám mày mù nhân tạo, đám mây mù không ngớt hồi phục, cũng vẫn dày đặc trong khi người ta có thể tưởng rằng gió sẽ thổi nó tan đi, bây giờ nghe thấy các khẩu đại bác sủa vang dội phía sau họ. Tiếng động vang dội của chiến trường chừng như lúc xa đi lúc thì gần lại. Bỗng nhiên, sẽ phải quay trở lại chăng, phải từ bỏ không phòng giữ bờ sông nữa để xoay mặt lại đối đầu với đám quân đột kích tới từ phía sau ? Nhiều giờ trôi qua trong tình trạng ngần ngừ ấy, trong sự chờ đợi khó chịu ấy. Người ta vẫn không thấy bất cứ cái gì ló ra từ đám sương mù trước mặt.

Đến 17 giờ, một rừng tua nước toé lên từ mặt con sông dọc theo suốt bờ phía bên phải, con sông bắt đầu sôi sục lên, trong khi một tiếng gầm thét bất đoạn đến từ bờ phía bên kia. Các tua nước tiến tới. Cuộc pháo kích trúng vào bờ sông, vượt qua, mở rộng ra với một sự mãnh liệt khủng khiếp.



Quân Dù Đức dán sát người xuống mặt đất cảm thấy vùng đất rung chuyển, các vị trí của họ biến mất dưới khói mù mịt và đất bị cày lên tung toé rơi ào ào xuống mũ sắt của họ. Không thể động đậy được. Những người không bị chết tiếp tục thám cứu bờ giốc sương mù, song có gì hiện ra từ đấy cả, tưởng như một con quái vật, nép người phía sau, đợi đến lúc chỉ còn lại các xác chết bèn bờ sông bên phải rồi mới xuất đầu lộ diện. Sự thực, gần đúng như vậy. Quân Dù Đức đang học xem Montgomery chuẩn bị các cuộc tấn công mà ông cho là quyết liệt, như thế nào : một quả búa tạ để giết một con kiến. Không một phương pháp nào hay hơn khi nguời ta có nhiều phương tiện.

Trận mưa pháo kích dọn đường kéo dài từ l7 giờ đến 21 giờ, với những cường độ bất định và những khoảng cách tạm ngưng. Trong những lúc tạm ngưng, nhiều dàn oanh lạc chiến đấu cơ, được quân không vận ban sáng hướng dẫn bằng máy truyền tin, xông tới một cách chính xác các vị trí của Đức, trút trọn bom đạn xuống, bay trở về. Cuộc pháo kích lại tiếp diễn ngay.

Màn đêm buông xuống. Trăng sáng vằng vặc trên con sông và bờ bên phải đã bị tàn phá, gần như khắp mọi nơi bị biến thành nghĩa địa hiện ra rõ ràng như ban ngày.

Tuy nhiên, vẫn còn người còn sống trong nghĩa trang ấy. Khi, vào lúc 21 giờ, các đoàn xuồng xung phong đầu tiên hiện ra ở bìa của đám sương mù, các người sống sót ấy đưa súng lên vai và khai hỏa. Nhưng chỉ có mình họ bắn. Pháo binh có nhiệm vụ yểm trợ cho họ đã chết, đã bị phá hủy do các quả bom và các chiến xa, hoặc đã bị quân không vận xung phong tiêu diệt.

Và những người phòng ngự cuối cùng của bờ sông bên phải thấy tiến ào ào về phía họ các khí cụ đổ bộ tối tân, LCM và LCVP, với một hỏa lực vô cùng mạnh hơn các vũ khí nhẹ của họ, nhiều chiếc LST chở các chiến xa, nhiều chiếc LCG chở các xe cam nhông, nhiều chiếc LCTR có thiết bị giàn phóng hỏa tiễn, mỗi giàn có thể phóng ra một ngàn hỏa tiễn, cả một khối khí cụ phi thường, đã được đem thí nghiệm trong cuộc đổ bộ ở Normadie và được làm cho hoàn hảo hơn không ngừng từ đấy, một hạm đội vĩ đại mà họ không hề nghĩ đến. Không làm gì được trước một sức mạnh như vậy. Hỏa

lực của các khẩu súng trường và các vũ khí tự động không có nghĩa lý gì cả trước bức tường thành phá hủy ấy đang vượt qua sông.

Hạm đội vĩ đại ấy nhất tề vượt sông Rhin tại nhiều điểm, ở Rees, Wesel, Xanten và Diuslaken, cách Duisburg 6 cây số về phía Bắc. Cuộc đổ bộ chỉ gặp một sự kháng cự khá mạnh ở Rees. Ở đấy, các người phòng ngự cuối cùng đã chống cự được một lúc, làm trở ngại vài xuồng đổ bộ, đoạn bị nghẹt thở, ngây dại, họ bắt đầu rời vị trí, bỏ chạy vừa bắn loạn xạ trong đêm tối, mất hút, không còn nhìn thấy nửa con sông Đức mà họ đã tuyên thệ bảo vệ bờ sông cho đến chết.

Ngày 24, các toán quân vượt sông bắt tay với quân không vận. Ngày 25, các vùng đầu cầu đã hợp lại thành một vùng duy nhứt. Winston Churchill có Thống chế Montgomery tháp tùng, đến úy lạo binh sĩ Đạo binh thứ II của Anh và Sư đoàn 9 của Mỹ trên hữu ngạn sông Rhin. Chi tiết tầm thường ấy cho thấy Đồng minh đã chắc chắn đến như thế nào trong khu vực đó.

Các báo cáo về các tin tức thảm hại đó chất đống trên bàn viết của Kesselring, bây giờ ông ta cũng có một cảm giác tương tự như cảm giác của đám quân Dù thuộc Đạo binh thứ I trước hạm đội đang tiến tới trên sông Rhin. Ngày 25 tháng ba, Patton dẫn đầu Đạo quân thứ III của ông tiến vào Bavière, lấy Aschaffenburg và phóng một mũi tên về hướng Bắc để chinh phục Francfort sur le Main. Ngày 26, đến lượt Đạo binh thứ VII của Patch vượt sông Rhin giữa Worms và Ludwigshafen. Hai đơn vị của Đạo binh thứ I của Philp, Sư đoàn 3 Bộ binh người Algérie và Sư đoàn 2 Bộ binh người Maroc, sẽ vượt sông ngày 31 tháng ba — không với những phương tiện cường thịnh, mà trong những điều kiện khó khăn nhứt, trên những chiếc xuồng bơi tay để bắt đầu — Và toàn thể đạo binh ấy, sau đó, sẽ xuyên thẳng vào khu rừng Forest Noire tham dự vào, nó cũng vậy, sự đổ xô vào trung tâm Đức quốc.

Ngay từ ngày 25, Đạo binh thứ I của Mỹ, hiện ra ở vùng đầu cầu ở Remagen, đã làm một cuộc chuyển hướng về phía Bắc để bắt tay với các toán quân của Montgomery, ông này, sau khi đã đánh thẳng vào phía Đông, đã xua quân tràn xuống phía Nam. Kesselring đã không cần nghiên cứu bản đồ lâu để hiểu ý nghĩa của cuộc vận chuyển song hành ấy : Sự bao vây vùng La Ruhr, đó là *"cuộc bao vây vĩ đại nhứt của Lịch sử ",* theo Eisenhower,

đang diễn tiến.

Hai đạo binh thiết kỵ, Đạo thứ XV và Đạo thứ V, tổng cộng 21 sư đoàn, tự thấy bị đe dọa bởi cuộc hành quân ấy. Thống chế Model chỉ huy các lực lượng ấy (Đội quân B), tung ra một cuộc phản công về phía Đạo binh thứ I của Mỹ trong khi đạo binh nầy đang tiến dọc theo bìa phía Nam của vùng La Ruhr, Kesselring đánh cho ông ta một công điện : "Ông phải tấn công quá nửa về phía Đông, nơi đó địch quân hãy còn trong tình trạng mũi dùi, Như thế ông sẽ có thể tái lập lại một tuyến phòng thủ Bắc Nam. Ông sẽ ít nguy hơn là ông quay lại.

- Tôi sẽ tấn công nơi nào tôi có thể ". Model đáp

Walter Model là người quân nhân hỗn độn, bướng bỉnh, thiếu mọi sự biệt phân ấy mà Hitler đã triệu về từ mặt trận Miền Đông để kế vị von Kluge (ông này là người kế vị Rommel) ở Normandie, ngày 17 tháng tám 1944, khi trận đánh ở Normandie đã bị thua, ông ta đã đánh tháo ở Pháp và ở Bỉ, đã phản công và lại đánh tháo lần nữa trong vùng Ardennes, liều mình, hy sinh, xuống xe để giúp các binh sĩ cào tuyết. Ổng ta đã là một ông Tư Lệnh Miền Tây trong một thời gian, trước khi nằm dưới quyền của von Rundstedt, đoạn dưới quyền của Kesselring.

Lòng xác tín của ông ta đối với chủ thuyết Quốc xã, sự trung thành cuồng tín của ông đối với Hitler đã bị hao mòn phần nào trong thời gian cuộc chiến Miền Tây tiếp diễn với Von Rundstedt, ông đã hoài công xin được di tản chiến thuật phòng tuyến về bờ phía đông sông Rhin. Khi ông nhận thấy rõ vùng La Ruhr đang bị đe dọa bao vây, ông đã yêu cầu Bá linh cho phép di tản chiến thuật quá nửa về phía Đông.

" Không bao giờ ", Hitler trả lời.

Cuộc phản công của ông ta vào cạnh sườn của Đạo binh Mỹ thứ I không đem lại một thắng lợi nào Tinh thần binh sĩ xuống rất thấp, tất cả mọi phương tiện đều thiếu thốn : chuyển vận, nhiên liệu, quân nhu, quân dụng, đạn dược. Cuộc bao vây tiếp diễn hết tốc lực. Ngày 1 tháng tư, hai Đạo binh Mỹ thứ 1 và thứ IX (dạo binh này được đặt dưới quyền chỉ huy của Montgomery) họp nhau lại ở Lippstadt, cách Wesel 120 cây số về phía Đông. Model tung ra những trận tấn công ở Hamm, ở phía Bắc và ở Siegem,

ở phía Nam, để tìm cách chọc thủng vòng đai của Đồng minh. Ông ta bị đẩy lui. Vấn đề đầu hàng của đội quân ấy, hoàn toàn bị vây hãm, đã được đặt ra.

" Các toán quân trong vùng La Ruhr không được đầu hàng với bất cứ một duyên cớ nào. Hitler hạ lịnh. Vùng La Ruhr sẽ được chống giữ như một pháo đài ".

Pháo đài gồm một vùng bao bọc bởi nhiều thành phố và nhiều nhà máy vĩ đại, một trong những vùng đông dân cư nhứt thế giới. Nhiều triệu thường dân đã bị vây hãm ở đấy với các đạo binh của Model, trong một chiếc túi 130 cây số đường kính. Hitler đã quyết định rằng vùng La Ruhr sẽ là một loại Stalingrad khổng lồ, được bảo vệ từng ngôi nhà một, sẽ cầm chân ít ra cũng hai mươi sư đoàn Đồng minh trong nhiều tháng. Sự hy sinh các đạo binh và dân chúng trong vùng La Ruhr sẽ cho ông ta, Hiller, có thì giờ để "tìm ra một vật gì khác" để đột kích và đập tan quân Đồng minh.

Song, Eisenhower không phải là một chiến lược gia tầm thường đến như vậy. Kế hoạch của ông gồm việc để một số lực lượng tối thiểu quanh vùng bị bao vây, chỉ vừa đủ số cần thiết để duy trì sự vây hãm để càng lúc càng siết chặt thêm chiếc túi, áp đảo nó bằng sự thiếu thốn quân dụng, đạn dược và lương thực và bằng các cuộc oanh tạc. Trong lúc ấy, các đạo binh Đồng minh vẫn tiếp tục chĩa các mũi dùi về phía Đông. Sự thực hiện của kế hoạch ấy bắt đầu ngay từ những ngày đầu tiên của tháng tư.

Ngày và đêm, nhiều lần trong mỗi hai mươi bốn tiếng các phi đội oanh tạc cơ xuất hiện trong bầu trời, uy nghi, không gặp một sự kháng cự nào ngoài các đội cao xạ phòng không, càng ngày càng yếu. Các chuỗi bom dây rơi xuống, phá tan nát các nhà cửa và các xưởng máy, phá vỡ các ống dẫn nước và các ống dẫn hơi, đốt cháy khắp mọi nơi. Thường dân ẩn trốn trong các hầm nhà. Các toán quân trấn đóng trong chiếc túi chỉ có thể, chúng cững vậy, tìm cách ẩn núp. Các toán quân ở vùng chu vi ngoài chống cự yếu ớt trước áp lực Đồng minh. Khi có dịp, quân lính Đức liền đầu hàng, và sự phá hủy các đường giao thông đã làm cho các cơ hội ấy càng lúc càng nhiều thêm. Các vị tướng lãnh bị chia xẻ giữa lòng thèm muốn đầu hàng cùng với các đơn vị của mình và sự lo sợ thấy gia đình mình bị đưa ra để trả đũa.

Trung tuần tháng tư, qua máy truyền tin Model nhân được lịnh phá hủy tất cả các máy móc và tất cả cảc kho dự trữ trong vùng La Ruhr đúng theo kế

hoạch " vùng đất cháy " do Hitler để ra. Ông không trả lời và gần như không cho phá hủy gì cả.

" Đó sẽ là một sự thảm sát cố ý nhiều ngàn người Đức, ông ta nói với các sĩ quan trong Bộ Tham mưu của ông. Đó sẽ là một trọng tội đối với các thế hệ Đức tương lai. "

Ông đã nói thêm một cách minh thị rằng chính Alfred Speer đã đem đến cho ông các quan điểm ấy. Thế nhưng, mặc dù các lời yêu cầu khẩn thiết của các thị trưởng và các chỉ huy trưởng quân sự, ông ta đã không thể quyết định sự ra hàng của các đạo binh đang bị vây hãm của mình. Bấy giờ các thuộc cấp của ông đã bắt đầu quyết định dùm ông. Người đầu tiên, Đại tướng Fritz Bayerlein, tư lệnh Quân đoàn 53, mở đầu cuộc thương nghị với vị Tư lệnh Sư đoàn 7 Thiết giáp Mỹ. Buổi tối cùng ngày ông và các binh sĩ của ông đã có mặt trong một trại tù binh. Hành động ấy gây tác dụng mạnh. Ngày 13 và 14 tháng tư quân Đức đầu hàng nhiều đến nỗi Đồng Minh không biết nhốt họ vào đâu và nuôi ăn họ cách nào.

Tin tức về cái chết của Tổng thống Roosevelt, được các đài phát thanh Đồng Minh loan báo ngày 12 tháng tư vào lúc quá nửa đêm và được biết trong toàn thế giới ngay sáng sớm ngày hôm sau, đã không chặn đứng được một giây nào cả sự phân hóa tinh thần của binh sĩ Đức. Trong lúc ấy ở Bá linh, Goebbels đã điện thoại cho Hitler với một giọng phấn khởi.

" Thưa Fuhrer, tôi xin chúc mừng Ngài ! Roosevelt đã chết. Số trời đã định rằng hạ tuần tháng tư sẽ đưa chúng ta đến một khúc quanh. Chúng ta đang ở vào ngày thứ sáu 13 tháng tư, và đấy là khúc quanh ! "

Trong một lúc, Hitler đã có vẻ như biến thái, Tất cả hãy còn có thể biến cải được ! Roosevelt đã khước từ không chịu tin vào mối nguy bôn-sơ-vit ở Âu châu, nhưng người kế nghiệp ông ta sẽ hiểu, ông nầy sẽ chấm dứt chiến tranh ở Miền Tây. Có lẽ chỉ cần cầm cự thêm trong vài ngày nữa thôi. Hitler đọc cho Jold một thông bảo : *"Lệnh cho binh sĩ trong vùng La Ruhr tập họp lại thành các toán nhỏ và cầm cự lâu chừng nào hay chừng ấy. Các toán quân nào không thể bám giữ địa thế được nữa phải cố hết sức mình để đào thoát, xong tổ chức lại và tấn công vào phòng hậu vệ của địch"*.

Quá trễ : binh sĩ Đức trong vùng La Ruhr đã tập họp lại, không thành

những toán nhỏ, mà thành những bầy vĩ đại, để đầu hàng.

Việc liên lạc với các thuộc cấp càng lúc càng bị trở ngại, những người mà ông hãy còn liên lạc được ông thấy họ có vẻ thối thác, ấm ức hoặc câm lặng. Model đã không thể làm gì được trước sự tan rã của các sư đoàn của ông, và, vả lại dường như ông đã không tìm cách để ngăn cản chuyện ấy cho mấy. Có lẽ, bây giờ, ông thích để cho mọi việc diễn biến ngoài quyền lực của ông hơn, như là một ông vua vừa thoái vị.

Ông lắng nghe đài phát thanh Đức và các đài phát thanh Đồng minh, ông theo dõi trên bản đồ các đường biểu diễn bước tiến của các đạo binh Miền Tây vào lãnh thổ Đức, các đường nầy đã tiến mau kinh khủng. Đạo binh Mỹ thứ IX (Simpson) đã đến sông Elbe ở phía Bắc thành phố Magdebourg ngày 11 tháng tư, sau khi vượt qua 240 cây số trong mười hai ngày. Leipzig đang nằm trong tầm của đại pháo của Hodges (đạo binh Mỹ thứ I). Patton đã lấy Erfurt, Weimar, Iéna, cánh quân bên trái của ông ta đã đến Chemnitz, cánh phải đã vượt qua Beyreuth và tiến thẳng đến biên giới Tiệp khắc. Một quân đoàn của Pháp tiến vào Stuttgart. Ở Miền Đông, Koenigsberg đã lọt vào tay quân Nga từ ngày 10 tháng tư, Vienne từ ngày 13. Các đạo quân của Yeremenko, Malinovski và Tolboukhine tấn công vùng Bohême từ ba mặt (Bohême là một xứ ở Trung âu, phía Tây nước Tiệp khắc, có cùng một thủ đô với Tiệp khắc là Prague), các đạo quân của Joukov và của Koniev nằm thẳng hàng từ Stettin đến. Gorlitz trên một tuyến Bắc Nam, cách kinh tuyến của Bá linh 60 cây số. Người ta thấy khoảng cách giữa hai tuyến Đông Tây càng ngày càng trở nên hẹp hơn.

Ngày 16 tháng tư, 80.000 binh sĩ Đức thuộc các toán quân trong vùng La Ruhr đã biến thành tù binh trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Cũng ngày ấy, Model được biết qua Đài phát thanh rằng Joukov vừa phát động một cuộc khởi thế công mới. Trong đêm tối, 22.000 khẩu đại pháo khai hỏa vào các phòng tuyến Đức. Nhiều ngàn chiến xa Nga hùng hổ tiến tới. Tất cả đèn pha được mở sáng choang, dẫn theo các đoàn xe mang nhiều ngọn đèn rọi khổng lồ choáng mắt.

" Lần này, thế là hết, Model nói với vị chỉ huy trưởng cơ quan tình báo của ông. Thế là sụp đổ tan tành ".

Sự sụp đổ ngẫu phát hai ngày sau trong khu vực của chính ông ta. Quân

Mỹ tiến vào các đống đổ nát của thành phố Dusseldorf, Bradley công bố rằng mọi sự kháng cự có tổ chức trong vùng La Ruhr đã được đình chỉ. Người ta đếm được cả thảy 350.000 tù binh trong số có 29 tướng lãnh và một Đô đốc. Các kỷ lục ở Tunis, ở Sialingard, và ở Budapest đã bị phá.

Model không chịu bó tay nộp mình.

"Tôi không thể làm được, ông ta nói. Tôi biết Quân Nga đã tuyên bố tôi là tội phạm chiến tranh. Người Mỹ sẽ giao nộp tôi cho Quân Nga, chúng sẽ treo cổ tôi ".

Trong ba ngày, ông đi lang thang giữa các đống đổ nát, chỉ dẫn theo vài người thân tín, thoát khỏi các đội tuần tiễu Mỹ, họ đi lục soát bắt những người lẻ loi cuối cùng, một cách ngẫu nhiên.

Ngày 21 tháng tư, chỉ còn có viên trưởng cơ quan tình báo ở cạnh ông ta.

"Thời tôi đã tới, ông nói với ông nầy. Hãy đến với tôi".

Viên sĩ quan đã nghĩ rằng có lẽ Model rốt cục đã quyết định ra hàng. Song Thống chế dẫn ông vào một cánh rừng nhỏ, gần Duisburg. Tư bề vắng vẻ. Người ta không còn nghe thấy tiếng đại bác, cũng không tiếng súng nhỏ, cũng không tiếng bom nổ. Gió hiu hiu lay động nhẹ nhàng các ngọn cây, cánh rừng tỏa ra một mùi rêu cỏ, đời sống cỏ cây tiếp tục một cách an lành. Nhiều phi cơ bay vù vù trên trời cao, tiến về hướng Đông, về phía chiến tranh đã lánh ra xa... thật xa. Thống chế Model rút khẩu súng lục ra khỏi bao.

"Như thế vẫn hơn là bị giao cho quân Nga ! Ông nói với người sĩ quan thân tín cuối cùng. Ông chôn dùm tôi ở đây ".

Tiếng nổ chát chúa vang lên. Một phát duy nhứt đủ rồi. Thống chế đã không bắn trật.

Phần 7

THỜI MẠC VẬN

Ngày 19 tháng tư 1945, vị Tướng Đức tư lệnh Đạo binh Thiết kỵ thứ III nhận được một cú điện thoại của viên chỉ huy trưởng các lực lượng đang bảo vệ các đống đổ nát của cây cầu xa lộ, ở phía Nam Stettin :

"Quân Nga càng lúc càng xôn xao phía bên kia Sông Oder. Bây giờ chúng đang ở trên một hòn đảo quanh nhịp thứ nhứt của cây cầu sập. Chúng không ngớt đem súng đại bác vào đấy nhờ vào các cây cầu nổi và các chiếc bè. Một cuộc tấn công chắc chắn sẽ được phát động trong nay mai. Xin Đại tướng tăng viện cho tôi."

- Trong lúc nầy, không có vấn đề gởi viện binh cho ông, vị tướng trả lời. Chúng ta sẽ xét xem nên làm gì nếu quân Nga tấn công ông. Sứ mệnh của ông là phải cố giữ bờ sông bên trái với các lực lượng mà ông hiện có. Với bất cứ mọi giá, không được để cho quàn Nga tràn qua. Ồng phải chịu trách nhiệm trên mạng sống của ông. Tiếp tục trình cho tỏi biết tình hình.

Vị tướng lãnh để ống nói xuống, vừa nhún vai : *"Ông chịu trách nhiệm trên mạng sống của ông"*, bây giờ câu ấy được lập đi lập lại trong hầu hết các thông báo mà ông gửi cho các thuộc cấp. Ông lập nó lại y theo lịnh trên, cố gắng thốt nó ra với sự xác tín, mặc dù ông xét thấy nó phi lý. Và ông biết quá rõ rằng, dù gì xảy ra đi chăng nữa, ông cũng sẽ không bao giờ gửi quân tăng viện đến một nơi nào nữa. Từ ba ngày nay, quân Nga đã tấn công với những phương tiện phi thường từ những vùng đầu cầu mà họ đã chiếm được ở phía Tày con sông Oder và con sông Neisse. Bom và đạn pháo kích đã đập tan các công sự phòng thủ kiên cố đã được thiết lập trong mùa Đông. Trở ngại lớn lao nhứt cho bước tiến của Nga sô gồm vùng địa thế hiểm trở giữa sông Oder và Bá linh — nhiều cánh rừng, nhiều đầm lầy — và các khí cụ bị phá hủy, các nhà cửa đổ nát và các đoàn người tị nạn làm nghẽn các con đường.

Các lực lượng phòng giữ móng cây cầu sập ở phía Nam Stettin, khoảng một ngàn người, gồm đám *"thanh niên Hitler"* và các cảnh sát viên vừa bị

động viên cách đấy vài ngày. Họ ẩn nấp trong các đống đổ nát của một ngôi làng, với vài tiền đồn nhỏ rải rác xung quanh trên các đụn cát. Để tiết kiệm đạn dược, họ chỉ được lịnh bắn khi thấy địch tìm cách vượt qua bờ sông phía Tây.

Quân Nga vẫn chưa tìm cách qua sông, song họ đã công khai chuẩn bị việc

ấy. Trong suốt ngày 19, viên chỉ huy trưởng lực lượng phòng vệ, một sĩ quan cảnh sát luống tuổi, đã quan sát họ bằng ống dòm. Tối đến, ông chọn những người có vẻ chắc chắn không phải các cảnh sát viên, mà là các phần tử của "Đoàn thanh niên Hitler", để làm lính canh, với lịnh là báo động nếu quân Nga rời hòn đảo của họ để tiến về bờ sông phía Tây.

Trong trường hợp ấy, các toán quân của ông sẽ có thể làm gì được. Bắn súng trường và đại liên vào quân Nga à ! Trong khi chắc chắn họ sẽ dùng đến đại bác. Viên sĩ quan nghĩ đến câu nói của ông Tướng : "Ông phải chịu trách nhiệm trên mạng sống của ông ". Đêm ấy ông không ngủ được bao nhiêu.

Ông chỉ vừa thiếp đi thì hồi 6 giờ sáng, phát đại bác đầu tiên làm ông thức giấc. Ông không phải đắn đo, cân nhắc gì cả, không phải tự hỏi xem có nên hay không hy sinh quân sĩ của mình, bởi vì, khi ông chui ra khỏi căn hầm mà ông dùng làm Bộ chỉ huy, ông không còn nhìn thấy ai cả. Một trận mưa đạn pháo kích rơi ào ạt xuống ngôi làng nổ nát và các đun cát chung quanh... Tất cả bờ sông phía Tây biến mất dưới đám khói mịt mù và đất cát văng lên tung tóe.

Viên sĩ quan chạy ngang qua đám mây mù ấy về phía các tiền đồn. Ông thấy phía sau một khẩu đại liên hơn chục đoàn viên " thanh niên Hitler " đang bắn về phía con sông. Người ta thấy hơn năm mươi chiếc xà lan và ghe chèo tay đầy nhóc quân Nga đang tiến tới trên mặt nước. Các tua lửa tóe ra từ miệng các khẩu đại bác soi sáng cả bờ sông trước mặt và trên hòn đảo.

"Đừng để bị giết vô ích : viên sĩ quan hét lớn với vị trưởng đồn. Rút lui đi".

Người kia trả lời :

" Một phút nữa, chúng ta sẽ hết đạn ".

Viên sĩ quan bắt buộc phải ở lại với các người ấy. Không đầy một phút sau, ngay khi khẩu đại liên vừa im tiếng, tất cả bỏ vị trí, túa chạy giữa các tiếng nổ, về phía một khu rừng nhỏ, về hướng Đông Nam, Quân Nga đã đến bờ.

Theo lệnh thì viên sĩ quan cảnh sát sẽ phải báo cáo về Quân đoàn là vị trí của mình thất thủ. Song các mệnh lệnh cũng đồng thời đã ghi rõ là ông ta phải chịu trách nhiệm trên sinh mạng của chính ông ta về vị trí phải trấn giữ, thế cho nên viên sĩ quan nghĩ rằng họa ra mình có điên thì mới báo cáo. Ông ưng chạy trốn càng nhanh càng tốt, hòa mình vào một trong nhiều dòng sông người tị nạn đi về phía Tây.

Đến nỗi Quân đoàn chỉ biết về cuộc đổ bộ của Quân Nga lên tả ngạn con sông Oder, ở phía Nam Stettin Vào lúc hai giờ trưa. Bấy giờ, vị tướng Tư lệnh Đạo binh Thiết kỵ thứ III nhận được một cú điện thoại:

"Cho hành quyết ngay viên sĩ quan trách nhiệm về sự thất thủ, và phản công.

- Lấy gì để phản công ? Vị tướng hỏi. Tôi không còn một người nào trong khu vực cả.

- Một đơn vị SS hải ngoại được đặt dưới quyền sử dụng của ông. Nó sẽ đến ngay, ông sẽ yểm trợ sự phản công của nó bằng một hoạt động thiết giáp ".

Ba giờ chiều, quân Waffen SS đến. Đó là những người Wallons (một dân tộc ở miền Đông Nam nước Bỉ,) tất cả là 650 người. Nhiều ngàn quân Nga đã vượt qua khỏi vùng đồng cát. Họ bố trí trên một đỉnh đồi cách con sông sáu cây số về phía Tây. Vị tướng nói rõ cho viên chỉ huy trưởng biết về lệnh phản công :

- Anh sẽ thực hiện một cuộc pháo kích ngắn đoạn xung phong lên đỉnh đồi. Chiến xa của tôi sẽ yểm trợ anh. Anh phải tự thực hiện cuộc pháo kích, bởi vì, phần tôi, tôi không có đại pháo trong khu vực.

- Tốt, viên sĩ quan trả lời, song ông có biết là các khẩu đại bác của chúng tôi có thể bắn mấy phát theo lệnh không ? Một quả đạn cho mỗi miệng hỏa lực mỗi ngày. Còn những khẩu phóng lựu hạng nặng : hai phát mỗi ngày.

- Hãy bắn hết tất cả số đạn ông có, đoạn xung phong. Cố chừng nào hay

chừng ấy.

- Tốt, viên đại đội trưởng nói thêm. Ông có bao nhiêu chiến xa để yểm trợ cho chúng tôi ?

- Sáu chiếc.

Theo tôi, hoàn toàn vô ích diễn tả lại trận đánh tiếp theo. Mỗi người trong chúng ta có thể miêu tả lại một cách dễ dàng nếu người ta cho biết rằng quân Waffen SS người Wallons cố gắng thực sự thi hành các mệnh lệnh và một kết quả duy nhất đã gặt hái được : trên 650 người tham dự vào cuộc xung phong, 35 trở về nguyên vẹn. 615 người kia, tức 94 phần trăm, chết hoặc bị thương. Chính trong những điều kiện ấy mà một trong những cuộc phản công cuối cùng đã được ra lịnh và thi hành, có lẽ là cuộc cuối cùng, về phía Đông, trên phòng tuyến sông Oder, đối diện với một địch quân có những phương tiện có thể chưa bao giờ thấy được trong dòng lịch sử.

Bây giờ nên thôi không dùng những tiếng "phòng tuyến Miền Đông" nữa. Từ Bắc chí Nam, Quân Nga tiến tới hết tốc lực giũa những ốc đảo quàn Đức không rút lui được vì thiếu phương tiện. Chỉ còn vài mãnh vụn hãy còn kháng cự, ở phía Francfort-sur-Oder và Wriesen.

Nếu hướng một cái nhìn lên tấm bản đồ, người ta thấy rằng, trong khi các Đạo binh của Rokossovski, vừa vượt sông Oder ở phía Bắc và phía Nam thành phố Stettin, đánh thẳng đến Lubeck, các đạo binh của Joukov và của Koniev bắt đầu chuyển động trong công cuộc vây hãm thủ đô Đức Quốc. Trận đánh Bá linh sẽ khai diễn. Các tuyến phòng thủ phía Đông Bá linh đã bị chọc thủng, chiến xa Nga đã đến Ring, con xa lộ nổi tiếng quanh thành phố.

Không còn phòng tuyến nào nữa ở phía Tây cũng như ở phía Đông. Chiến xa Đồng Minh đi lại gần như bất cứ chỗ nào họ muốn trên lãnh thổ nước Đức. Bước tiến của họ về hướng Đông bây giờ là một vấn đề tiếp tế, vấn đề dọn dẹp các đống đổ nát của các thành phố và cũng là một vấn đề ngoại giao *(ở hội nghị Yalta, Roosevelt đã hứa với Staline là Quân Nga sẽ vào Bá linh trước tiên)* nhiều hơn là một vấn đề quân sự.

Từ ngày mồng 1 đến 20 tháng tư, Đồng Minh đã bắt được 900.000 tù binh trong số có bốn mươi tướng lãnh. Các tướng lãnh Đức không đầu hàng nghiên cứu các tấm bản đồ trên đó có ghi rõ vị trí của sáu mươi sư đoàn Lục

quân, song toàn thể chỉ tương đương với hai mươi sư đoàn với cấp số bình thường. Trong ý định lấp lại khoảng trống do sự bị vây hãm và sự đầu hàng của hai đạo quân trong vùng La Ruhr gây ra, Hitler đã hạ lịnh thiết lập thêm một Đạo binh mới, Đạo binh thứ XI, và đặt tướng Wenck làm tư lệnh. Vừa mới được thành lập xong nhờ vào các quân số bác tạp, đạo binh của Wenck đã bị bao vây, ngày 18 tháng tư, trong các cánh rừng thông trong vùng núi non Harz. Song, Wenck đã thoát được. *" Cho ông ta một đạo binh khác ! Hitler ra lịnh cho Jodl. Wenck sẽ bố trí trên sông Elbe "*.

Jodl gật đầu — hắn luôn luôn gật đầu vâng dạ với Fuhrer của hắn — hắn ta còn cho ngay lập tức một số thứ tự cho đạo binh mới của Wenck : Đạo binh thứ XII. Song cũng không có khả năng như bất cứ một con người nào khác trong việc kéo lấy vật gì từ khoảng hư không, hắn ta thành lập Đạo binh thứ XII bằng cách trích bớt quân số trên các lực lượng hãy còn đang hiện hữu dọc theo con sông Elbe. Đến một lúc nào đó, các nhà lãnh đạo của Đức quốc xã, phải bắt buộc chạm trán với sự xâm lược vào lãnh thổ quốc gia ấy, từ hai phía Đông và Tây. Sự trưng tập quân Wolksgrenadiers, đoạn sự thiết lập các đoàn quân Wolkssturm với chiếc băng vải nơi cánh tay áo đã đánh dấu hai giai đoạn của sự tổng động viên. "Chúng ta sẽ không bao giờ đầu hàng ". Hitler đã tuyên bố. Dù cho có bị thất bại về mặt quân sự, dân tộc Đức sẽ tiếp tục quần thảo mãi với bọn xâm lăng. Các diễn viên của công cuộc chống cự không ngừng ấy sẽ là các đoàn viên của phong trào Wehrwolf, nghĩa là "Ma sói ". Con ma sói, con thú vật thần thoại có thể biến dạng thành con người, là một nhân vật trong các truyện thần thoại Đức.

Phong trào Wehrwolf, được phát động vào tháng hai 1945, theo từ ngữ của các người sáng lập ra nó, là " một tổ chức phát sinh từ tinh thần của chủ thuyết Quốc gia Xã hội". Quân nhân, thường dân, nam phu lão ấu, đều phải tham dự các khóa huấn luyện về việc phá hoại các đường giao thông vận tải địch, về kỹ thuật ám sát các binh sĩ địch đi riêng rẽ, về việc bỏ thuốc độc vào các suối nước, các phong tên và thực phẩm.

"Mọi người Anh, Mỹ, Bôn-sơ-vit gặp được trên lãnh thổ Đức là một con mồi ngon của phong trào chúng ta, chúng ta không cần phải đếm xỉa đến những điều hạn chế mà các chiến sĩ của các lực lượng Chính quy của ta phải tôn trọng". Himmler đã hạ lệnh thiết lập các trường cho phong trào

Webrwolf và cho phát cả thạch tín (arsénic) cho vài toán.

May thay, kế hoạch chiến đấu cho đến chết không tôn trọng bất cử một qui luật nào, đã không được áp dụng ở một nơi nào cả. Ở Miền Đông, dân chúng đào thoát trước Quân Nga. Ở Miền Tây, họ trông thấy quân địch đến với sự nhẫu phục hoặc với sự đánh phào nhẹ nhõm : Sự chiếm đóng, đó là chung cuộc của sự khốn khổ tột cùng. Tại sao lại phải liều mình báo thù trong một sự chống đối vô ích ? Chỉ có vài hành động phá hoại lẻ tẻ xảy ra. Phong trào Wehrwolf vẫn không rời lãnh vực thần thoại.

Các cơ quan tình báo Đồng minh cũng đã thu nhặt được những tin tức, hay đúng hơn những tin đồn liên quan đến một "quốc gia thu hẹp" sẽ được thiết lập trong vùng núi Alpes ở Bavières. Quân SS và những tên Quốc xã cuồng tín sẽ kéo về ẩn núp trong các quả núi ấy, xung quanh Berchtesgaden và sẽ tung ra một trận đánh tuyệt vọng cuối cùng. Thực ra, đã không một điều gì được chuẩn bị trong vùng ấy cả. "Quốc gia thu hẹp" hãy còn ở trong tình trạng dự thảo mơ hồ đang lãng vãng trong đầu óc của Hitler và Himmler. Các tướng lãnh đã không hề được nghe nói đến một cách chính thức. Các chiến xa cùa Sư đoàn II Thiết giáp Pháp (Sư đoàn Lecherc), hành quân dưới quyền điều động của tướng Patch, đã tiến rất nhanh vào Berchtesgaden và trương cờ của họ lên "tổ Đại bàng" bỏ trống. Cuộc chống cự vô vọng duy nhứt đã sẽ diễn ra ở Bá linh, nơi có sự hiện diện của Hitler.

Bây giờ chúng ta sẽ chứng kiến trận đánh Bá linh, sống qua vài giai đoạn mà người ta có thể mô diễn lại một cách gần chính xác, nhờ vào các lời tự thuật, các chứng ngôn của những người còn sống sót. Hành vi cuối cùng hỗn độn và thê thảm ấy sẽ được nhìn, một phần, từ căn hầm dưới Dinh Tể tướng,

Nhiều câu chuyện về đời sống và về các biến cố ở bên trong chiếc "bunker" nổi tiếng trong diễn tiến trận đánh đã được xuất bản. Câu chuyện quan trọng nhứt, theo tôi, là câu chuyện của Trevor Roper, đã được nói đến. Vị sĩ quan tình báo Anh cát lợi ấy đã được cơ quan Intelligence Service giao phó, năm 1945, cho làm một cuộc điều tra về ngày tàn của Hitler. Ròng rã trong nhiều tháng, ông đã thẩm vấn những người sống sót từ tấn thảm kịch và so sánh các lời khai của họ. Ông ta thú nhận và lưu ý rằng sự không xác thực có và đại để sẽ luôn tồn tại trên nhiều điểm. Michael A. Musmanno, điều tra viên và thẩm phán người Mỹ ở Tòa án Nuremberg, trong một câu

chuyện thú vị, theo tôi câu chuyện của ông kém khách quan hơn câu chuyện của Trevor Roper rất nhiều cũng đã lưu ý như vậy, cùng với nhiều sử gia khác.

Vì các duyên cớ ấy, cho nên tôi đã quyết định chỉ giữ lại, vả lại như tôi đã từng làm khắp nơi trong diễn tiến của cuốn sách này, nhưng ở đây với một sự hoài nghi lớn hơn nữa, các sự kiện đã được nhiều diễn viên kể lại gần như với cùng một từ ngữ, vừa bỏ đi, nếu xét thấy cần những chi tiết thi vị hoặc bi tráng.

Giữa nhiều chứng ngôn sự hiện diện của những điểm dị đồng là chuyện thường tình, giả dụ trên vấn đề giờ giấc hoặc ngay cả trên vấn đề ngày tháng. Những người ở dưới "bunker", sống liên tục trong một vùng ánh sáng nhân tạo, bị suy nhược thần kinh, hoặc thần kinh bị căng thẳng quá độ chỉ đã có một ý thức hoàn toàn chủ quan và bất quân bình về sự thấm thoát của thời gian,

Không phải luôn luôn họ nghĩ đến việc xem đồng hồ.

Tất cả những gì xảy ra dưới "bunker" được kể lại ở đây dưới hình thức nhật ký, nhật ký nầy sẽ do một quan sát viên ghi chép, ông này được thông báo (dù cho được thông báo khi việc đã xong rồi) càng nhiều càng hay cũng như ông ta cố gắng càng khách quan càng hay. Tôi nghĩ rằng đây là cách cốt nhứt để trình bày khá rõ ràng các biến cố ấy, mà không cách biệt quá xa với những gì có thể được biết từ thực tại lịch sử.

20 tháng tư — Ngày tháng của ngày hôm nay được in bằng mực đỏ trên các quyển lịch của Đức : Đó là ngày lễ sinh nhựt thứ năm mươi sáu của Hitler. Người ta tưởng rằng hôm nay Fuhrer sẽ rời Bá linh để về Berchtesgaden, song các tin tức xấu của những ngày vừa qua đã làm Ngài thay đổi ý kiến, bởi vì trong lúc này dường như Ngài không còn quan tâm đến chuyến đi nữa.

Goering đã đọc một bài diễn văn trên đài phát thanh, đề cập đến cái chết mới đây của Tổng thống Roosevelt ; " *Lãnh tụ của liên minh địch đã bị trừng phạt bởi cùng một thiên mệnh đã che chở cho Fuhrer thoát khỏi cuộc mưu sát ngày 20 tháng bảy 1944, giữa một số người chết và bị thương, để Ngài có thể hoàn tất công nghiệp của Ngài. Một ngày kia, Đức quốc sẽ trở*

nên phồn thịnh hơn bao giờ hết. Các thành phố và các làng mạc mới, với cư dân sung túc hơn, sẽ bao phủ khắp các vùng đã bị tàn phá. Nhiều cánh đồng lúa mì phì nhiêu sẽ cung cấp dồi dào thực phẩm thường nhựt cho chúng ta. "

Hitler thức dậy lúc 11 giờ. 12 giờ trưa, các nhân vật cao cấp đã bắt đầu đến để dâng lên ông những lời chúc tụng sinh nhựt : Goebbels, Doenitz, Jodl, Keitel, Bormann, Ribbentrop, Speer, Goering, Arthur Axmann, lãnh tụ đoàn thanh niên Hitler, Himmler, Tướng Krebs, Tân Tổng tham mưu trưởng quân lực, Tướng Karl Koller, Tham mưu trưởng Không quân. Họ đứng xếp hàng trong hành lang và Hitler đến bắt tay và trò chuyện với từng người một. Ông ta đã tỏ ra ân cần một cách đặc biệt với Keitel :

"Tôi sẽ không bao giờ quên ông, ông nói với ông nầy. Tôi luôn luôn ghi nhớ là ông đã cứu tôi thoát chết ngày xảy ra cuộc mưu sát."

Goering mặc một bộ quân phục đỏ thẫm và xanh với các hột nút vàng lấp lánh. Bây giờ, trông Fuhrer có vẻ già hẳn đi và bịnh hoạn, Ông đứng khòm lưng, tóc ông gần như bạc trắng, gương mặt ông phị ra, đôi bàn tay run rẩy, ông không thể đứng lâu được. Thế nhưng, ông đã phải cố gắng trèo lên cầu thang để đến khu vườn trong Dinh Tể tướng để đón tiếp một đoàn đại biểu "thanh niên Hitler" do Artbur Axmann trình diện lên ông. Himmler, Goering và Geobbels tháp tùng với ông. Hitler đã tỏ lời khen ngợi và cảm ơn các thanh niên và đã gắn huy chương cho họ.

Một buổi họp quan trọng được triệu tập vào buổi trưa. Các vị tướng lãnh tuần tự trình bày tình hình quân sự, nó không mấy sáng sủa. Ở phía Bắc, quân Anh đã đến ngoại ô các thành phố Brême và Hambourg. Ở Ý, các đạo binh của Thống chế Alexander đã tiến vào lưu vực sông Pô. Quân Nga và Quân Mỹ tiến tới không ngừng từ hai phía Đông và Tây. Không phải chỉ có khoảng cách giữa Đông và Tây bị thu hẹp dần, mà nước Đức còn có thể, trong một thời gian ngắn, bị cắt ngang làm đôi. Tất cả các Bộ Phủ đều đã di tản về phía Nam hoặc đang sửa soạn để di tản. Goering, Goebbels, Himmler, Bormann và Krebs thúc giục Hitler trở về Berchtesgaden trước khi Bá linh bị vây hãm, Fuhrer đã xác định lại những mệnh lệnh mà ông đã ban ra cách đó sáu ngày về trường hợp Đức quốc bị cắt thành hai mảnh:

"Các bộ chỉ huy riêng biệt sẽ được thành lập tại hai vùng còn tự do. Thủy sư Đô đốc Doenitz sẽ nắm quyền tư lệnh các lực lượng ở Miền Bắc, và thống

chế Kesselring sẽ chỉ huy Miền Nam ".

Và ông ta nói thêm :

"Ngay từ bây giờ, ở Miền Bắc, tôi trao toàn quyền quân sự cho Thủy sư Đô đốc Doenitz. "

Song ông ta đã không tuyên bố y như vậy đối với Kesselring. Có thể ông ta có ý định sẽ đích thân nắm quyền chỉ huy ở Miền Nam. Mặc dầu các lời khẩn cầu của các cố vấn, ông ta đã từ chối cho biết là sẽ rời Bá linh hay không.

" Thượng đế sẽ quyết định ", ông nói.

Goering đã được phép di tản ngay buổi chiều hôm ấy cùng các cơ quan của ông về Miền Nam. Ông để Tướng Koller ở lại làm đại diện.

Sau buổi họp, Bormann tâm sự với viên thư ký của ông ta :

" Fuhrer chắc chắn sẽ rời Bá linh ngày mai, hoặc ngày kia hoặc trễ hơn ".

Nhiều người khác nghĩ rằng ông ta sẽ không đi đâu cả. Tóm lại, người ta không biết gì cả.

Màn đêm vừa buông xuống, báo động. Các làn sóng oanh tạc cơ Mosquitoes kế tiếp nhau không ngừng.

○ ○ ○

21 tháng tư — Goering đã rời Bá linh sáng hôm nay, lúc 3 giờ, trên chiếc xe Mercedes của ông ta. Tất cả công cuộc di tản của riêng ông và của các cơ quan của ông đã được chuẩn bị xong xuôi trước cả buổi họp ngày hôm qua. Một hàng dài xe du lịch và vận tải tiến về Berchtesgaden qua Brandebourg, Belzig, Wintlenberg và Dresden. Trong đêm ấy, Himmler và Speer cũng đã rời Bá linh.

Hitler, đặc biệt thức dậy rất sớm, gọi điện thoại cho Tướng Koller ở Bản doanh của Không quân :

- Ông có biết là pháo binh Nga đã bắn vào Bá linh không ? Vào ngay trung tâm thành phố.

- Không.

- Ồng không nghe thấy tiếng súng sao ?

- Thưa không. Tôi đang ở Wildpark — Werder ".

Hitler khẳng định rằng khẩu súng đang khai hỏa phải là một khẩu đại pháo tầm xa nòng rất lớn, di chuyển theo thiết lộ. Nó hiện ở đâu ? Phải tấn công nó ngay lập tức. Koller đã hoài công phúc đáp rằng không thể nào tìm ra được một cách nhanh chóng vị trí của một khẩu súng đặt ở một nơi nào đó giữa sông Oder và Bá linh, mà người ta không biết cả đến xạ trực của nó, nhưng Fuhrer không muốn nghe gì cả.

" Ông làm sao thì làm. Tôi muốn được xác định trong mười phút ".

Một giờ sau, Koller báo cáo rằng ông ta đã nhận biết và tìm ra được vị trí của pháo đội Nga :

" Không phải một khẩu đại pháo tầm xa, mà là một pháo đội 100 hoặc 120 ly. Pháo đội của ta đặt trong sở thú đã khai hỏa vào nó rồi. Từ sáng sớm hôm nay, nó được đặt ở Marzahn...

- Ở đâu ?

- Ở Maizahn, cách trung tâm Bá linh mười hai cây số.

- Đâu có thể như vậy dược. Bộ anh điên rồi sao.

Thêm một giờ nữa lại trôi qua, và Hitler lại gọi Koller lần nữa :

"Chúng ta hiện có bao nhiêu phi cơ ở phía Nam Bá linh ?

- Tôi không thể trả lời ngay câu hỏi này được, thưa Fuhrer. Sự liên lạc với các đơn vị đã bị trở ngại. Tôi phải đợi các báo cáo gửi về bằng xe máy dầu.

Hitler đùng đùng nổi giận, đoạn ông hỏi:

"Tại sao hôm qua các phi cơ phản lực không đến từ các bãi đáp của chúng ở gần Prague ?

- Phi cơ địch theo dõi rất rát các bãi đáp, đến nỗi phi cơ của ta không thể ra được. Chúng sẽ bị tiêu diệt ngay cả trước khi rời phi đạo.

- Như vậy, người ta sẽ không bao giờ sử dụng tới các phi cơ phản lực nữa à ! Không quân thật vô dụng !

Koller giải thích rằng không quân, bị dồn vào một khoảng đất càng lúc càng bị thu hẹp, đã cố hết sức mình. Nhưng hy vọng ở nó một thắng lợi quyết định là điều không hợp lý. Sẽ không còn máy bay nữa trong vài ngày tới.

" Người ta sẽ phải treo cổ ngay lập tức toàn thể Bộ chỉ huy không quân !

" Hitler hét lớn.

Trong buổi họp buổi sáng, Fuhrer ban các mệnh lệnh quân sự. Quân trú phòng ở Bá linh phái thực hiện một cuộc tổng phản công dưới quyền điều động của Obergruppeníuhrer SS Steiner. Hitler ngồi trước tấm bản đồ, ấn định tất cả các chi tiết của cuộc hành quân. Các thông tín viên hấp tấp lên đường bằng xe hơi và xe máy dầu. Sau đó, tất cả bình thản trở "bunker", ngày giờ lại trôi qua với các hoạt động thường lệ. Bây giờ người ta nghe rõ ràng tiếng đạn pháo kích của Nga.

Chúng ta hãy rời Bá linh và hãy đến một viện bài lao ở Hohenlychen, cách thủ đô 200 cây số về phia Bắc trong một lúc, trong buổi sáng ngày 21 tháng tư ấy. Ba người đang ngồi dùng điểm tâm quanh một chiếc bàn. Không một ai trong ba người ấy mắc bịnh lao cả. Chủng ta nhận thấy ngay tức khắc Himmler, vừa ở Bá linh đến trong đêm. Kế bên ông ta là Walter Schellenberg, vị tướng SS trẻ nhứt, Trưởng ban tình báo của sở Gestapo.

Người khách thứ ba không phải là một người SS, cũng không phải là một người Đức : đó là Bá tước Polke Bernadotte, đại diện cơ quan Hồng Thập Tự Thụy Điển. Trong chiến tranh Bernadotte đã đến Đức quốc nhiều lần, liều mình bất chấp hiểm nguy trong những cuộc hành trình gian nan bằng phi cơ và trong các cuộc oanh tạc để đến gặp vị trưởng cơ quan Hồng thập tự Đức. Schellenberg đã bắt liên lạc với ông và đã thuyết phục ông gặp Himmler, theo ông ta là lãnh tụ Quốc Xã duy nhứt có thể lật đổ Hitler và chấm dứt chiến tranh. Bernadotte và Himmler đã hội kiến với nhau hai lần rồi, ngày 12 tháng hai và ngày 2 tháng tư. Ribbentrop có biết qua việc ấy, nhưng không nói năng gì cả, Hitler, dĩ nhiên, không biết gì hết.

"Gương mặt của Himmler làm cho tôi nhớ đến vẻ mặt của một Con chó sói đang nhe răng. Bernadotte ghi lại. Và khi hắn ta cười, tôi phát run tên như một người đang nghe tả lại cơn bịnh dịch hạch ". Người Thụy điển ấy đã phải tự biện hộ trước những lời trách móc ông ta đã chấp nhận gặp gỡ con quái vật, Tuy nhiên, trong hai buổi hội kiến đầu, ông đã cố gắng đạt đến các kết quả giới hạn nhưng xác thực thí dụ như sự phóng thích các đồng bào của ông đang bị giam giữ trong các trại tập trung. Himmler không hứa hẹn gì cả. Schellenberg, mà các mục đích mang nhiều tham vọng hơn, đã thúc giục Himmler, trước và trong các cuộc hội kiến, quyết định hành động công khai

chống lại Hitler, con người bịnh hoạn, nguy hiểm. Và hắn ta cũng đã thúc giục Bernadotte tiếp xúc với Eisenhower, thuyết phục ông này chấp nhận thương thuyết hòa bình với Himmler.

" Tôi đâu có thể tự ý hành động khi mà Reichsfuhrer SS chưa toan tính làm gì cả. Bá tước trả lời. Ít ra Ngài cũng đưa cho tôi một đề nghị viết để tôi đưa lại cho Eisenhower.

- Ông có thể cho rằng tôi quá thiên về tình cảm và cả đến vô lý nữa, Himmler nói, nhưng tôi đã tuyên thệ trung thành với Adolf Hitler với tư cách là một binh sĩ và cũng với tư cách là một người Đức, tôi không thể lỗi thệ được. "

Như vậy, tại sao ông ta đã chấp nhận gặp gỡ người Thụy điển ? Ông ta đã bị cám dỗ, song, chưa dám để cho mình bị khuất phục hẳn. Tóm lại hai lần gặp gỡ đã không đưa đến một kết quả nào, Sebellenberg không hề ngã lòng một cách dễ dàng, đã tiếp tục lung lạc chủ tể của hắn ta. Hắn ta đã kêu gọi đến sự tiếp tay của Giáo sư Crinis, trưởng ban tâm lý trị liệu của bệnh viện tế bần : ông nầy đã nói với Himmler rằng, theo ý riêng của ông, Fuhrer chắc chắn mắc bệnh Parkinson. Schellenberg cũng đã thu phục được người đấm bóp của Himmler, Kersten, ông nầy đồng thời cũng là chiêm tinh gia, "Chắc chắn Fuhrer sẽ qua đời trước ngày 7 tháng năm 1945. Kersten đã lặp đi lặp lại như thế với vị thủ lãnh cơ quan Gestapo. Rốt cục, Himmler có bị thuyết phục về sự cần thiết hành động không? Schellenberg tin là có, hay muốn tin là có. Hắn ta đã tái hội với Bernadotte, và đã xác nhận với ông nầy rằng, *Reichsfuhrer SS* bây giờ đã "sẵn sàng" đấy, ba người lại hội họp với nhau một lần nữa. Việc gì sẽ xảy ra ?

Bernadotte vẫn rất dè dặt. Himmler bắt đầu nói một cách tổng quát về tình hình Đức quốc, về các hy vọng kháng cự vẫn hiện còn. Đoạn, trở lại các vấn đề mà bá tước đã đề cập tới trước đó, ông ta đi vào các chi tiết kỹ thuật liên quan đến việc phóng thích bất thần vài kẻ đang bị giam giữ. Ông ta đề cập đến các điều khó khăn sẽ gặp phải. Ông ta nói đến một dự định phóng thích các phụ nữ Ba lan đang bị giam giữ ở Ravensbruck :

Tất cả điều ấy thật lố bịch. Người Thụy điển rùng vai và chấm dứt buổi hội kiến. Himmler để ông ta đi. Song Schellenberg lấy xe đưa Bá tước đi, hắn ta khẩn khoản :



Con người muôn mặt...



CON NGƯỜI MUÔN MẶT....

- Không có gì thất bại cả. Reichsfuhrer SS gần quyết định...

- Reichsfuhrer không còn để tâm đến thực tại nữa, Bernadotle ngắt ngang. Tôi không thể giúp ông ta được gì nữa cả. Lẽ ra ông ta đã phải chộp ngay các vấn đề của Đức quốc ngay sau buổi gặp gỡ đầu tiên ".

Tuy nhiên, cuối cùng ông chấp nhận các nguyên tắc của một buổi gặp gỡ mới. Khi trở về, Schellenberg tiếp tục thuyết du thầy của hắn ta. Himmler lắc đầu :

" Schellenberg, tôi sợ tương lai.

- Thêm một lý do đề hành động.

Himmler không trả lời. Ông ta như một linh hồn đau khổ ".

° ° °

Chúng ta hãy trở lại Bá linh, hay đúng hơn ngoại ô Bá linh, ở Wildpark-Werder, Bản doanh cùa tướng Koller, tham mưu trưởng không quân, Đây là một sĩ quan có thẩm quyền, học hỏi đến nơi đến chốn những điều thuộc về nghề nghiệp của mình, một mẫu quân nhân gương mẫu. Ông ta đã viết một tập nhựt ký từ ngày 14 tháng tư đến ngày 21 tháng năm 1945 : Đó là một tập nhựt ký của một người có lương tri lạc trong một thế giới loài người..

"Cần phải được sự chuẩn nhận của Fuhrer, ông ta nói, bằng cách trình bày sự việc cho Ngài như là một hành động nhắm vào quân Nga khùng", dịch giả của thiên hồi ký đã viết như vậy. Chắc chắn là tập tài liệu phát ra một giọng điệu chân thành. Chúng ta sẽ thấy, nhờ vào những điều ghi chép của Đại tướng Koller, Hitler đã tổ chức và phối trí, nếu người ta có thể nói, cuộc phản công Steiner, do chính ông ta quyết định trong buổi sáng ngày 21, và nó có mục đích giải thoát Bá linh, như thế nào.

20 giờ 30. Hitler điện thoại cho Koller :

" Ông Reichsmarscball (Goering) có giữ một đạo quân riêng ở Karinhall (nông trại của Goering), phải giải tán nó ngay lập tức và gửi các binh sĩ ra mặt trận, ông ta không cần phải có một đạo binh riêng.

Koller — Ở Karinhall chỉ có sư đoàn "Hermann Goering", mà vả lại hầu hết các binh sĩ đều đã từng phục vụ ngoài mặt trận.

Hitler — Không phải. Tôi có những tin tức rất chính xác về sự hiện hữu của những lực lượng mạnh ở Karinhall. (Ông cúp máy)

Koller gọi Karinhall:

"Quân số hiện tại của sư đoàn Hermann Goering là bao nhiêu ?

- Một đại đội. Số còn lại ở ngoài mặt trận".

Koller báo cáo cho Hitler là chỉ còn có một đại đội.

Hitler: " Đặt nó dưới quyền sử dụng của Obergruppenfuhrer Steiner ngay lập tức ". (ông cúp máy)

Một phút sau, Hitler gọi lại :

- Tất cả các người của không quân hiện đang có mặt trong vùng giữa Bá linh và bờ biển phải tham dự vào cuộc phản công mà tôi đã ra lệnh trong vùng Đông Bắc Bá linh.

Koller : Nhưng, thưa Fuhrer, tôi hiện không có những toán quân được huấn luyện chiến đấu trên bộ. Và cuộc phản công sẽ được phát động tại đâu, một cách đích xác ?

Không có câu trả lời, Hitler đã cúp máy.

Koller gọi Thiếu tá Freigang, trong bộ tham mưu của Sư đoàn Hermann Goering. Ông thông báo cho ông này biết lịnh của Hitler.

Freigang - Dạ, tôi có nghe nói đến một cuộctấn công Steiner về phía Nam, trong vùng Eberswalđe. Nhưng ngay lúc nầy, Steiner đã đến Schonwalđe một mình, với một sĩ quan, tôi hoàn toàn không biết các đơn vị nào phải tham dự vào cuộc hành quân.

Koller gọi "bunker". Đường dây bận. Chắc Hitler đang cho điện thoại đi khắp mọi nơi các mệnh lệnh của ông ta, nhưng những mệnh lệnh nào ? Cuối cùng, vào lúc 22 giờ 30, Koller gọi được Đại tướng Krebs ở đầu dây.

Koller — Nầy Krebs, tôi được lịnh cho quân, của tôi sẵn sàng tham dự cuộc tấn công, nhưng cuộc tấn công ấy sẽ xảy ra ở đâu ?

Giọng nói giận dữ của Hitler trong điện thoại : Có phải là anh còn ngờ vực các mệnh lệnh của tôi không ? Tôi tưởng đã nói khá rõ ràng. Tất cả các lực lượng của Luftwaffe trong khu vực Bắc phải được đặt dưới quyền của Steiner ngay lập tức để tham dự vào cuộc tấn công trên bộ, Trong vòng năm

tiếng đồng hồ, mọi chỉ huy trưởng đơn vị nào còn giữ quân của mình lại sẽ bị xử tử. Chính anh cũng sẽ chịu trách nhiệm trên sinh mạng của mình rằng quân của anh phải được đưa tham dự trận đánh cho đến người cuối cùng.

Giọng nói của Krebs — Tất cả tham dự vào cuộc tấn công xuất phát từ Eberswalde tiến về phía Nam ". (Và Krebs cúp máy).

Koller, tâm hồn nặng trĩu, gọi Phòng 3 quân đội :

" Xin vui lòng làm ơn cho tôi vài chi tiết về cuộc phản công Steiner ! Khu tập họp ở đâu ? Thời dụng biểu của cuộc hành quân như thế nào ? Steiner hiện ở đâu ?

- Steiner à ? Giờ nầy ông ta phải có mặt ở Oranienburg, đang thiết lập bộ tham mưu của ông ta. Song ông ta vẫn chưa có quân. Khi chúng tôi liên lạc được với ông ta và biết được các dự định của ông ta, chúng tôi sẽ cho ông các chi tiết ".

Koller toát mồ hôi trán. Tuy vậy, ông quyết định ban ra các mệnh lệnh phỏng chừng để quân sĩ của Luffwaffe tham dự vào cuộc tấn công Steiner... Một phần quân số sẽ tiến về Eberswalde, phần còn lại về Schonwalde. Có thể, phần nầy, hoặc phần kia sẽ không đến được một nơi may mắn, ai biết được ?

Trong khi ông điện thoại ban các chỉ thị, người tổng đài điện thoại cắt lời ông vì "bunker" gọi :

"Ở đây là Von Below (tùy viên của Fuhrer đặc trách về không quân). Tỏi xin báo cho ông biết rằng các máy bay của ông phải tập trung hoạt động vào lỗ hổng do quân Nga gây ra ở phía Nam Kottbus.

- Được rồi, địa giới của lỗ hổng ấy như thế nào ? Chỉ cho tôi các ranh giới của nó.

- A, tôi không được biết. Xin ông đợi một chút, Fuhrer cũng định rằng đơn vị Spremberg, cũng tham dự vào trận đánh, sẽ được tiếp tế bằng máy bay.

- Đơn vị ấy hiện ở đâu ?

- Tôi không được biết.

Lần này, chính Koller cúp máy. Đến 23 giờ 30, lại có người gọi:

"Đây là Moszick, trưởng ban chuyển vận không quân. Tôi đã được lịnh của "bunker" tiếp tế bằng đường hàng không cho đạo quân Sprernberg. Nhưng không một ai được biết đơn vị ấy hiện ở đâu cả !

- Phòng Ba cũng không biết à ?

- Thưa không.

Rõ ràng, đến lượt Phòng Ba gọi.

- A lô ! Koller đấy à ? Chúng tôi xin xác nhận với ông rằng chúng tôi không biết Đạo quân Spremberg hiện đang ở đâu."

Trong những lúc khác, chắn sẽ có dịp để cười vỡ bụng. Công việc chuẩn bị cho trận tấn công Steiner ấy đích thực đã trở thành trò hề. Koller đành phải báo cáo với Hitler rằng không có vấn đề tiếp tế cho một đơn vị mà không ai biết được nó hiện ở đâu. Ngạc nhiên Hitler không có phản ứng.

"Ngày mai, bắt đầu từ 10 giờ, anh đến "bunker", cần có anh suốt ngày. Nếu rủi bị cản trở không đến được, hãy gửi đến một đại diện ".

Koller trả lời : " Ja wohl, mein Fuhrer", trong khi trong bụng nghĩ rằng sẽ gửi tướng Christian đi, và kế đó ông sẽ lại cho người đến thay thế : " Không thể để cho một người ở lại trong hầm suốt ngày, chỉ để nghe chửi". Và, mười phút trước nửa đêm, Hitler lại gọi thêm lần nữa :

"Sao, anh đến đâu rồi ? Anh đã làm những gì về việc cho người của Luftwaffe tham dự vào công cuộc tấn công Steiner ?"

Koller báo cáo, vừa nhẫn nại chờ đợi bị ngắt lời bởi một cơn thịnh nộ. Không. Hitler lắng nghe, bình thản yêu cầu minh xác vài điều. Koller, quả là kém ngoại giao, nói thêm rằng các toán quân của Lufiwfafe không có một kinh nghiệm chiến trường nào trên bộ, rằng chúng không được vũ trang đầy đủ. Ông còn nói cả đến rằng các điều kiện trong đó công cuộc tấn công Steiner đã được chuẩn bị theo ông rất đáng lo ngại. Đáng lo ngại à? Hitler không thấy như vậy.

Về phần ông ta, ông ta có rất nhiều hy vọng, ông ta còn tỏ ra hoàn toàn lạc quan nữa. Ông lược thuật sơ qua tình hình cho Koller rõ và kết luận bằng những lời lẽ đáng ghi nhớ sau đây :

" Anh sẽ thấy, Quân Nga sẽ gánh chịu một sự thất bại nặng nề nhứt, đẫm

máu nhứt trong lịch sử của chúng, ngay ngưỡng cửa của thành phố Bá linh ".

◦ ◦ ◦

Cùng đêm hôm ấy, trong một phòng thu âm dưới hầm của Đài phát thanh Hambourg, một người ngồi trước máy vi âm đọc một bài diễn văn *: "Chúng ta đã bại trận, dân tộc Đức, để tránh mọi sự trả thù vô ích, và để có thể sống sót được sau cơn thảm họa, phải nộp nguyên vẹn cho Đồng minh tất cả các nhà máy, tất cả các cơ sở kỹ nghệ và tất cả các máy móc chưa bị hư hại, tất cả các trại tập trung và tất cả các lao xá với đầy đủ tù nhân.,."* Một người, đứng cạnh diễn giả, gật đầu tán đồng : Kauffmann, thị trưởng Hambourg. Người diễn giả ấy là ai ? Alfred Speer, Tổng trưởng Bộ Kỹ nghệ và Quân bị, vừa từ Bá linh đến một giờ trước đó.

Ông ta đã soạn thảo bài diễn văn ấy từ mười ngày qua, ông ta có thể sờ xấp giấy dầy cộm trong túi áo mình, ngày hôm trước, ngay cả trong lúc ông dâng những lời lẽ chúc tụng sinh nhật lên Fuhrer. Phải chăng Speer đã kinh hoảng bởi bầu không khí điên cuồng, không tưởng, ngự trị trong "bunker", nên ông ta quả quyết chống đối công khai ? Những lời lẽ ông đọc trước máy vi âm không được loan ngay cho dân chúng Đức qua các làn sóng điện. Trong một căn buồng bên cạnh, hai viên chức xa lạ của Đài, thản nhiên, coi sóc việc thu bài diễn văn vào các đĩa nhựa.

Khi công việc xong xuôi, Kauffmann sẽ mang các đĩa nhựa về nhà. Đã có sự thỏa thuận giữa Speer và ông ta rằng bài diễn văn sẽ được cho phát đi ngay lập tức trong những trường hợp sau đây : Nếu có điều gì không may xảy ra cho Speer. Vị Tổng trưởng Bộ Kỹ nghệ và Quân bị không phải không biết rằng cơ quan Gestapo, và có lẽ vài phần tử của phong trào Wehrwolf nữa, luôn luôn theo dõi mình. Một tiếng, một cử động của Fuhrer, hoặc chỉ một sự thoát lậu hơi lộ liễu của chiếu dịch bán ẩn mật chống phá hủy cũng có thể làm Alfred Speer tàn đời. Bấy giờ sẽ không còn có ai để đối kháng lại với các mệnh lệnh hư vô nữa. Trường hợp thứ hai mà bài diễn văn phải được phát đi ngay : nếu Fuhrer chết. Nhất định người ta không thể dè trước được những gì sẽ xảy ra lúc bấy giờ, các mệnh lệnh nào còn phi lý hơn và cưỡng hành hơn các mệnh lệnh của Hitler nữa, mà Bormann hoặc một kẻ nào khác sẽ ban ra và nhứt là, Alfred Speer rốt cuộc sẽ cảm thấy được giải trừ, không

còn bị bó buộc bởi lời thề trung thành mà, về tinh thần cũng như về vật chất, ông ta đã phản bội, nhưng nó hãy còn ám ảnh và bó buộc ông ta.

ο ο ο

"Bunker", Dinh Tể tướng, 22 tháng tư — Đêm rồi, Doenitz đã đi Ploen, nơi mà ông ta đã thiết lập một bản doanh mới, trên chiếc xe Schleswig Holstein. chỉ để lại Bá linh một sĩ quan liên lạc, Đô đốc Voss.

Buổi sáng trôi qua một cách bình thản, Hitler thức dậy lúc 11 giờ. Ngay sau khi điểm tâm, ông ta bắt đầu cho gọi điện thoại khắp nơi để biết các tin tức về diễn tiến của cuộc tấn công Steiner. Các tin tức đầu tiên khá mơ hồ. Từ 12 đến 15 ngàn người của không quân đã được tập hợp lại và chở đi bằng xe cam nhông, nhưng người ta không biết là ở đâu.

Quân Nga, từ phía Nam, tiến về Bá linh và Postdam. Các toán quân trấn giữ đường chu vi ngoài đã phải thối lui về phía sau le Havel, nghĩa là người ta sẽ bỏ Postđam. Thủ Đô gần như đã bị vây hãm, chỉ còn có, ở phía Đông Bắc, một lỗ hở độ mười lăm cây số.

Tất cả những người vừa được thông báo đều hấp tấp cúp máy và kế đó cố làm cách nào để đừng ở ngay bên cạnh Hitler, để tránh các câu hỏi đích xác. Hitler có vẻ rất tin tưởng, mặc dù tiếng súng đạn bắn vào Bá linh càng lúc càng nghe rõ mồn một. Ông giải thích trước tấn đồ rằng Steiner sẽ tấn công bất ngờ vào cạnh sườn địch như thế nào. Quân Nga sẽ chạy lui một cách hỗn loạn về phía sông Ođer, nơi mà đạo binh của tướng Busse, bây giờ đang có mặt ở đấy theo lệnh của Hitler, đang chờ đợi chúng. *(Thực tế đạo binh ấy đã hoàn toàn bị vây hãm).* Các tướng lãnh không ai dám nói gì cả, chỉ biết gật đầu tán thành.

Đến 15 giờ, Hitler ra lệnh khai mạc buổi họp quân sự, với sự tham dự của : Bormann, Keitel, Jodl, Krebs, cộng thêm hai tốc ký viên. Đại tướng Christian, Đô đốc Voss và vài sĩ quan liên lạc khác ngồi đợi ở căn phòng bên cạnh.

Hitler bắt đầu yêu cầu Krebs trình bày về tình hình tổng quát, ông nầy đứng lên nói, chậm rãi chừng nào hay chừng ấy, cà rà ở các chi tiết, không có một sự nhiệt tâm nào.

" Còn cuộc tấn công Steiner ? Hitler hỏi. Nó hiện đến đâu? Xin nói cho

tôi biết một cách chính xác ".

Im lặng hoàn toàn. Ít nhứt cũng trong gần ba mươi giây, người ta chỉ nghe thấy tiếng nổ ầm ầm phía trên căn hầm. Các tướng lãnh nhìn xuống bản đồ, không một ai dám ngước mắt lên.

" Sao ? Hitler hỏi gặng. Phải trả lời tôi ngay, Steiner có tấn công không? "

Krebs vẫn câm miệng. Bấy giờ Jodl quyết định hy sinh.

" Thưa Fuhrer, ông ta gắn gượng nói, Steiner không có tấn công ".

- Sao ?

Trong vài câu, Jodl giải thích, Steiner đã không ban ra một lịnh tấn công nào. Người ta nghĩ rằng ông ta đã không tập họp binh sĩ được. Dường như các toán quân có đến, nhưng các toán khác thuộc lục quân và thuộc binh chủng SS đã không đến được. Không thể biết được cuộc tấn công có xảy ra không, cũng như xảy bao giờ. (Chính Steiner đã nói rõ, sau chiến tranh) những gì đã xảy ra. Ba sư đoàn trừ bị, mà người ta hứa hẹn phái đến cho ông ta, đã bị quân Nga tiêu diệt hoặc bắt giữ trong khi di chuyển ; hai sư đoàn trích từ Đội quân sông Vistule không thể mở đường tiến về Bá linh được. Tôi đã từ chối sử dụng các toán quân hỗn tạp không thể tả được vừa được tụ tập lại một cách hấp tấp, vị tướng SS ấy đã nói. Tôi không muốn mất một người nào cả trong một việc làm mà người ta đã thấy là sẽ thất bại ê chề ngay từ lúc đầu. Kế hoạch tấn công đã được thiết lập căn cứ trên những điều không có ở một nơi nào cả ngoài trí tưởng tượng của căn hầm dưới Dinh Tể tướng ".

Điều tệ hại nhứt là, lợi dụng sự triệt thoái của các toán quân trấn đóng ở phía Bắc Bá linh, quân Nga đã đột nhập vào khu vực ngoại ô phía Bắc. Các thiết giáp của họ cũng xâm nhập vào cả Bá linh.

Nghe xong các lời lẽ ấy, Hitler đã sững sờ và câm lặng trong nhiều giây, đôi mắt mở trừng, miệng há hốc. Đoạn ông nổi cơn tam bành chưa từng thấy.

"Tôi đã bị phản bội bởi quân SS ! Ông ta đã hét lớn. Không bao giờ tôi có thể ngờ được điều đó ! Bởi quân SS ! "

Ông ta đã hò hét chửi rủa Quân đội, quân SS, tất cả mọi người thật lâu. Tất cả đã bỏ rơi ông ta, Các tướng lãnh là những tên phản bội, binh sĩ là

những người nhút nhát, tất cả người Đức là những kẻ vong ân. Không một người Đức nào có thể hiểu được sự hùng tráng của công nghiệp của ông, không một ai biết được các sự hy sinh của ông, cũng như bước quang vinh mà ông đã đem lại cho dân tộc Đức. Quanh ông ta chỉ có sự phản bội, hèn nhát, bất tài vô tướng. Hitler la hét, tay chân múa may, thần sắc của ông làm động lòng. Gương mặt phị của ông trở nên đỏ gắt... rồi thì bỗng nhiên tái xanh, và ông ta ngồi phịch xuống chiếc ghế bành. Bấy giờ, ông ta đã quơ tay lên khỏi đầu lần cuối cùng và nói thế là hết, hết tất cả. Đệ tam Cộng hòa Đức là một sự thất bại, người sáng lập ra nó không còn gì khác hơn ngoài sự chết.

"Bây giờ, những mối lo ngại của tôi đã hoàn toàn tiêu tan, ông ta đã kết luận. Tôi sẽ không đi về miền Nam. Ai muốn đi tùy ý. Còn tôi, tôi ở lại Bá linh và tôi sẽ chấp nhận những gì xảy đến ".

Mọi người bu quanh ông thề trung thành với ông, khẩn thiết van xin ông cùng đi với họ.

"Đức quốc cần Ngài, thưa Fuhrer, Keitel nói lớn. Trong thế gian này không bao giờ có được một người như Ngài".

Krebs và Jodl đã trình bày cho ông ta biết là chưa có một lý do nào để tuyệt vọng cả, rằng các đạo binh của Shoerner và của Kesselring vẫn còn rất mạnh. Mọi việc đều hãy còn có thể cứu vãn được. Fuhrer nên rời Bá linh ngay lập tức, ông nên đến Berchtesgaden để điều khiển các cuộc hành quân. Hitler lắc đầu, các người xung quanh đã hết lời khẩn cầu ông. Trong lúc ấy, các sĩ quan liên lạc đã gọi Himmler và Doenitz, người ta mang một máy điện thoại đến trước mặt Hitler.

"Thưa Fuhrer, đây là Reichsfuhrer SS, ông muốn hầu chuyện với Ngài... Đây là Thủy sư Đô đốc..." Himmler và Doenitz đã khẩn cầu Hitler hãy rút lại quyết định, hãy rời Bá linh. Họ sẽ đưa đến cho ông ta tất cả quân sĩ mà họ hãy còn. Ribbentrop cũng đã điện thoại cho biết là miếng đòn ngoại giao hằng mong ước, sự bất hòa giữa quân Nga và quân Anh — Mỹ, đã bắt đầu phát hiện, Hitler đã trả lời "không" với tất cả mọi người, ông ta cúp máy trước khi nghe hết những lời họ nói.

"Tôi sẽ ở lại đây với Goebbels, ông ta đã lập lại với các người hiện diện. Tôi sẽ đích thân điều khiển công cuộc phòng thủ thành phố. Tôi ra lệnh công

bố trên đài phát thanh cho dân chúng Bá linh biết rằng tôi đã quyết định ở lại với họ cho đến phút cuối cùng, dù gì xảy ra đi chăng nữa ".

Nói xong ông ta đứng dậy bỏ vào phòng riêng chấm dứt buổi họp, Các người dự hội rút qua phần bên kia của hầm trú ẩn, nơi mà các phụ tá và các thơ ký đang chờ đợi họ. Tất cả đều được nói lại cho biết những gì đã xảy ra trong buổi họp. Tất cả đều bị xúc động mạnh, phân vân giữa sự kinh ngạc, sự phấn khái và sự ngã lòng. Các lời lẽ của Hitler đã sinh tác dụng của một cơn tai biến, làm xao động lòng người hơn cả hoàn cảnh thảm hại hiện tại.

Khi đã vào phòng riêng, Hitler cho mời Goebbels đến, đoạn bà Goebbels và các con, họ đang trú ngụ trong căn hầm dưới Bộ Tuyên truyền.

"Từ đây, anh và gia đình sẽ ở cùng với tôi trong hầm này ". Ồng ta nói với họ.

Họ bắt đầu bàn chuyện tương lai. Goebbels đã nói rằng ông ta cũng vậy, cũng sẽ ở lại Bả linh cho đến phút cuối cùng và ông ta sẽ tự sát. Vợ ông ta, sau khi đã cho các con trẻ đi chơi chỗ khác, đã nói sẽ làm theo chồng : bà ta sẽ đầu độc các con rồi tự sát. Trước hết Hitler không muốn nghe nói đến dự định tàn khốc đó, song bà ta đã lập lại là lòng mình đã quyết.

Fuhrer đã hạ lịnh tiêu hủy tất cả các giấy tờ cả nhân của ông. Người tùy viên đã đem chúng lên và chế xăng đốt trên ngôi vườn của Dinh Tể tướng. Jodl và Keitel đã được lệnh đến Berchlesgaden.

Kế đó Hitler cho vời Eva Braun, hai nữ thơ ký và bà đầu bếp của ông vào phòng việc.

- Thay áo quần đi, hai giờ nữa máy bay sẽ cất cánh. Tôi ở lại và quyết chết ở đây và mấy người phải đi trước khi quá trễ".



HITLER VÀ BỘ TỔNG THAM MƯU...

- Ông biết là tôi sẽ ở lại với ông chứ, Eva Braun trả lời. Tôi đã đến đây với ý định ấy.

Ba người đàn bà kia cũng từ chối bỏ đi.

Đến 19 giờ, một buổi họp thứ hai được triệu tập, chỉ gồm có Hitler, Jodl và Keitel. Hai tướng lãnh nầy đã kể lại buổi họp ấy với những lời lẽ hơi khác biệt nhau, song tất cả các điểm chính yếu đều rất trùng hợp với nhau.

Để mở đầu buổi họp, Hitler đã lập lại rằng ông tạ ở lại để phòng giữ Bá linh cho đến cuối cùng.

- Khi thành phố thất thủ, tôi sẽ tự sát !

Hai tướng lãnh phản đối như họ đã phản đối trong buổi họp trước, nhưng cũng vẫn hoài công, vô ích.

"Tôi đã ở trong một tình thế phải quyết định như vậy, Hitler nói, và tôi không thể thay đổi được".

Bấy giờ, Jodl và Keitel yêu cầu ông ban các mệnh lệnh. Dù cho cá nhân ông đã tuyệt vọng vì tình thế, ông cũng vẫn là vị Tổng tư lệnh tối cao của toàn thể quân lực Đức và ông không thể phái các tướng lãnh đến Miền Nam

mà không có lệnh.

"Tôi không có lịnh gì để ban ra cả, Hitler đáp. Nếu các anh muốn có các mệnh lệnh, các anh chỉ cần hỏi ông Reichsmarschall (Goering) ".

Câu phát biểu đầy cảm kích ấy đã làm thảng thốt hai vị tướng lãnh. Ngay khi họ hơi lấy lại được sự bình tĩnh, họ đã đồng thanh nói quyết rằng "không một người lính Đức nào chấp nhận chiến đấu dưới quyền của ông Reichsmarschall cả".

" Không còn vấn đề đánh nhau nữa, Hitler đáp lại. Không còn gì nữa để mà đánh nhau. Nếu có chuyện thương thuyết thì Goering sẽ làm hay hơn tôi nhiều đấy ".

Câu phát biểu cảm kích thứ hai là như thế, nó làm hai vị tướng chới với lần nữa. Họ đã không có phản ứng ngay cả lúc Hitler, không đầy một phút sau khi đã nói rằng không còn việc gì để mà đánh nhau nữa, yêu cầu họ xem xét với ông cách thức mà Bá linh hãy còn có thể được tiếp cứu. Họ cùng với Hitler cúi mình xuống tấm bản đồ, thêm một lần nữa — lần cuối cùng.

Lực lượng Đức cuối cùng tương đối đang ở gần và có vẻ sẵn sàng để được xử dụng là Đạo binh thứ XII của Tướng Wenck, vừa được thành lập vài ngày trước đó (với quân số trích từ hai đạo binh kế cận) và có nhiệm vụ bố phòng trên sông Elbe hướng mặt về phía Tây. Nó được quyết định cho quay trở lại và tiến về phía Posdam và Bá linh. Tất cá các chi tiết của cuộc hành quân ấy đã được thảo luận và ấn định kỹ càng. Keitel sẽ đích thân mang các mệnh lệnh đến cho Wenck, trong khi Jodl đi nắm quyền chỉ huy Bộ Tham mưu tối cao (OKW) bây giờ được đặt tại Krampnitz, trong vùng ngoại ô phía Tây Bá linh. Krebs sẽ ở lại căn hầm như là cố vấn quân sự của Fuhrer. Đại tướng Wedling được bổ nhiệm làm chỉ huy trưởng quân sự của Bá linh. Buổi họp thứ nhì đã chấm dứt với các quyết định ấy. Bấy giờ là 8 giờ tối.

Keitel muốn lên đường ngay để đến gặp Wenck, song Hitler đã cố tình nằn nì để ông tướng ăn uống cho khỏe lại trước một chuyến đi khá dài và chắc chắn là rất khó khăn, ông ta đã tham dự buổi ăn tối, đã tỏ ra hoàn toàn bình tĩnh và cả đến dễ thương nữa. Người ta tưởng đã thấy lại một Hitler của những này tươi đẹp thời bình ở Berchtesgaden. Đích thân Fuhrer đã ra lệnh

cho gia nhân sửa soạn các thức ăn để ông tướng dùng theo đường: nhiều bánh xăng huýt, rượu nho, xúc cù là, nửa chai rượu cô nhắc.

Ít lâu sau, Keitel và Jodl đã rời căn hầm một lượt. Nhiều cuộc khởi hành khác đã xảy ra trong đêm, trong số, có cuộc khởi hành của viên y sĩ riêng của Hitler, Theodor Morell. Fuhrer đã nhận những lời từ giã của ông ta một cách lạnh lùng.

"Tôi không còn cần thuốc men của ông để mà thoát hiểm nữa." Ông ta đã nói với ông nầy.

"Tôi sẽ ở lại Bá linh và tôi sẽ chấp nhận những gì xảy đến". Hitler đã tuyên bố như vậy.

Các người hầu cận của ông, họ vừa rời "bunker" và đi bằng xe hơi về phía lỗ hổng còn lại ở hướng Tây Bắc, không cần phải mất nhiều thì giờ để tin chắc là phút cuối cùng đã gần kề. Người ta không thể nói ngay rằng bây giờ là phút cuối cùng sao ? Bên trên thành phố đổ nát hoang tàn, bầu trời hoàn toàn đỏ thắm. Các luồng ánh sáng trắng của các ngọn đèn thám chiếu phòng không dường như hướng dẫn máy bay địch hơn là tìm kiếm chúng.

Các còi báo động hụ lên cách khoảng rất gần nhau : không còn hồi còi chấm dứt báo động nữa. Cnộc oanh tạc nầy chưa chấm dứt thì một làn sóng máy bay khác lại đến. Người ta không còn phân biệt được nữa giữa các tiếng bom nổ, tiếng đạn pháo kích và tiếng rầm rầm của các ngôi nhà sụp đổ.

Các chiếc Mercedes của những nhân vật cao cấp chạy giằng lên giằng xuống giữa các bức tường lửa, bỗng nhiên bị bắt buộc dừng lại trước một đống đổ nát to lớn như quả núi hoặc vì cùng đường, một lỗ trũng khổng lồ ngập đầy nước choán mất con lộ, mặt nước phản chiêu lấp lánh các ánh lửa xung quanh. Quay trở lại, phải chạy vòng một khối đổ nát, tung mình vào những hành lang lửa đạn khác...

Hitler ở lại " giữa dân cư thành phố Bá linh ", song căn hầm ẩn trú dưới Dinh Tể tướng như là một chiến hạm ngầm dưới mặt đất, được bảo vệ chu đáo, không khí được điều hòa bằng máy, hãy còn tất cả tiện nghi, trong khi dân Bá linh chồng chất lên nhau trong những hầm nhà và trong những căn hầm trú ẩn tạm thời luôn rung chuyển vì các tiếng nổ, được soi sáng bởi các ngọn nến hiếm hoi, hoặc hoàn toàn tối tăm.

Từ ngày 20 tháng tư, các hệ thống nước, hơi và điện không còn nữa. Người ta lấy nước ở các hố bom khổng lồ mà các ống nước bị cắt đứt đã biến thành ao hồ. Trong các hầm nhà hoặc hầm ẩn trú không phải chỉ có toàn thường dân, đàn ông, đàn bà và trẻ con, mà người ta cũng thấy có các quân nhân nữa, binh sĩ và đoàn viên của Đội Wolkssturm, họ lén rời hàng ngũ để trốn về xem coi gia đình họ ra sao, chấp nhận mối nguy có thể bị quân SS và Hiến binh bắt và bắn tại chỗ.

Bình minh ngày 23 tháng tư năm 1945 ló dạng vẫn trong tiếng bom nổ, tiếng đạn pháo kích long trời lở đất, không gì khác lạ xảy ra trong địa ngục Bá linh ngoài một sự thav đổi về màu sắc, khối khói đen kịt thay thế ánh lửa hồng vĩ đại. Và cả ngay trước sự đổi thay màu sắc ấy đến hồi kết cuộc, trước khi trời sáng hẳn, ánh sáng nhá nhem đầu tiên trong những con đường phố đã bị tàn phá phát lộ cho chúng ta một cảnh tượng hãn hữu ? Trước các nhà kho hoặc những gì còn lại của các nhà kho nầy, hay trước những nơi — không phải là các quán hàng, hàng hàng lớp lớp người xếp hàng nối đuôi nhau.

Cơ quan tiếp tế vẫn tiếp tục hoạt động. Các rạp hát, các nơi hòa nhạc, các quán cà phê đã được biến thành các trung tâm phân phát đồ tiếp tế. Ở đấy, trong khi tiếng còi báo động tiếp tục hụ vang, trong khi các quả bom tiếp tục rơi ào ạt xuống thành phố, các nhân viên vẫn cắt góc các thẻ tiếp tế. Những người đang xếp hàng chen chúc nối đuôi nhau chấp nhận mọi sự nguy hiểm đến tánh mạng để nhận lãnh những khẩu phần ít ỏi bánh mì đen và những vật phẩm đại dụng với hy vọng sống sót qua ngày nào hay ngày ấy. Đôi khi, một trái đạn nổ tung quét ngã phân nửa hàng người đang chờ đợi, phân nửa hàng kia đứng tại chỗ, những người bị thương nhẹ, khước từ rời chỗ họ đang đứng. Nhiều lần khác, chính tòa nhà dùng làm trung tâm phân phát sụp đổ, giết hại các nhân viên phụ trách. Không đầy một phút sau đó, các người sống sót của hàng người chờ đợi ùa vào để cướp các kho thực phẩm mở toang vô chủ.

Khi người ta nghiên cứu các truyện kể và các chứng ngôn về những ngày cuối cùng của Bá linh, người ta nhận thấy mọi việc đều hiện hữu giữa địa ngục ấy: trật tự và sự hỗn loạn, lòng can đảm và sự hèn nhát, sự tương trợ lẫn nhau và luật rừng xanh. Đúng là có nhiều binh sĩ đào ngũ và trốn tránh,

song cũng đúng là nhiều binh sĩ khác đã chiến đấu dũng cảm trong trận đánh vô vọng.

Ngày 23 tháng tư, ngày của thánh Georges, quân Sô viết tràn vào Bá linh, chiếm khu vực Pankow, cách trung tâm thành phố năm cây về phía Bắc. Quân phòng vệ gồm Lục quân (Wehrmacht) quân Waffen SS, các đoàn viên của Đoàn thanh niên Hitler và các phần tử của Đội Wolkssturm. Mặc dù các cuộc oanh tạc của không quân, và của pháo binh, quân Nga không tiến tới được như ý họ muốn. Phi cơ và pháo binh Sô viết đã bị bắt buộc không oanh tạc vào vùng tiếp cận ngay trước các đoàn quân đang tiến tới và chính ở đây, ở ngay mép của sự xâm lăng các toán quân phòng thủ bám chặt vào.

Những người quả cảm nhứt là quân Waffen SS và Đoàn thanh niên Hitler. Ẩn núp trong các đống đổ nát, họ bắn đại liên từng loạt hoặc súng cối từng phát một vào các chiến xa Nga bị vướng trong các đống gạch ngói, đôi khi các chiến xa đã bị bắt buộc thối lui, dùng máy truyền tin hướng dẫn phi cơ và pháo binh rót bom đạn vào các ổ kháng cự ấy. Nhiều toán quân đã nằm im thin thít trong nhiều giờ bỗng nhiên vùng dậy đánh bọc hậu đoàn quân xâm lăng. Người ta thấy nhiều thiếu nữ 17, 18 tuổi bò đến chỉ còn cách các chiến xa có vài thước và bắn Panzerfaust vào chúng trước khi bị bắn hạ.

Chính các toán chiến sĩ dị biệt ấy, vũ trang thiếu kém, không có phương tiện liên lạc gần như không còn nhận được một mệnh lệnh nào cả, sẽ theo đuổi cuộc chiến trong nhiều ngày, bắt buộc quân Nga tiến tới từng bước một, giữa các đống đổ nát với giá bảy ngàn người chết — Trong lúc, dưới các hầm nhà, ba triệu người dân Bá linh đang mong đến hồi kết cục.

Khi người ta không làm gì cả ngoài việc nghe ngóng, thính giác đã trở nên kỳ diệu. Các người ở dưới hầm từ lâu đã biết rõ tiếng nào là tiếng bom nổ và trong vài ngày, họ đã phân biệt ngay được, tiếng đạn pháo kích. Các tiếng đạn súng cối và đại liên làm cho họ biết là trận đánh đang đến gần. Một ngày nọ, một tiếng nổ nhỏ chưa bao giờ được nghe thấy vang lên : không một người nào dám nghĩ đó là một quả lựu đạn của địch song le đúng là điều ấy. Tiếng súng đại liên vẫn nổ dòn. Tiếng ầm ầm của chiến xa chạy trên đường phố. Đoạn các mệnh lệnh được hét lên trong một ngôn ngữ xa lạ. Lần này phải chấp nhận lẽ dĩ nhiên : Quân Nga đã đến.

◦ ◦ ◦

Tôi tưởng đến đây chúng ta có thể nói qua về Goering, và chúng ta phải làm bởi vì sự sụp đổ của con người to lớn nầy bắt đầu từ ngày 23 tháng tư.

Hermann Goering đã ít được xuất hiện trong câu truyện nầy vì ông ta đã

không hề được ở kề cận Hitler và các vị chỉ huy của Bộ Tham mưu tối cao (OKW) trong phần cuối cùng của chiến tranh và ông ta cũng không bao giờ được hỏi qua ý kiến về những quyết định quân sự cũng như chính trị trọng đại. Goering có vẻ rất yên phận với sự thất sủng ấy và đã không làm gì để chiếm đoạt lại lòng sủng ái của Hitler. Từ năm 1941, ông ta đã tự coi mình như là một nhân vật thế giới tự mãn với chính mình, một loại tinh tú tự trị tiến hóa ngoài quĩ đạo của Fuhrer.



HIỆU KỲ CỦA FUHRER...

Giàu có phi thường, ông ta thường ở tại lâu đài riêng của ông ta, Karinhall, trong vùng Schorfheide nơi mà ông ta sống một cuộc đời vương giả mặc những bộ y phục hiếm có, đồng phục màu xanh da trời của Thống Chế với Nguyên súy trượng bằng vàng và ngà voi cẩn bảo thạch áo dài trắng của Quan Đại thống lãnh thành Venise xưa, y phục của các bậc đế vương Đức ngày xưa bằng da báo với mũ có sừng, quần đùi bó sát bằng da với áo chẽn muôn màu, có cẩn bạc của vị Bá tước xứ Bavière, với ống điếu bằng sứ đuôi thật dài — mở những buổi tiếp tân và tổ chức những cuộc săn bắn mê hồn, góp nhặt các bức danh họa, ngọc ngà châu báu, các pháp trượng xưa của các chủ giáo...

Hitler đã không buồn bài bác lối khoa trương theo kiểu Néron ấy, và các người hầu cận của ông ta cũng không dèm xiểm một lời nào. Trong lúc ấy, một sự kiện tối quan trọng đã xảy ra ? Goering mang khư khư theo mình ông ta một tráp nhỏ bằng thép đựng bản chính của một đạo luật đề ngày 29 tháng sáu 1941, ký tên Adolf Hitler và nội dung như sau :" Nếu có ngày tôi bị hạn chế trong tự do hành động của tôi, hoặc bị thải trừ vì bất cứ một lý do nào, Thống Chế Hermann Goering sẽ trở thành người thay thế tôi — hoặc giả — người kế vị của tôi trong mọi chức vụ trong Quốc gia, trong đảng và trong Quân lực".

Ngày 23 tháng tư, Tướng Koller rời Bá linh với sự đồng ý của Jodl và đáp phi cơ đến Berchtesgaden để trình bày tình hình tổng quát cho vị thượng cấp trực tiếp của ông ta, Hermann Goering, cũng để báo cho ông ta biết các quyết định của buổi họp ngày 22.

Koller đã biết rõ tất cả, trước hết qua vị sĩ quan liên lạc của ông ta, tướng Christian, kế đó qua Jold. Ông ta nói với Goering rằng Hitler đã quyết định ở lại Bá linh cho đến phút cuối cùng, chết ở đấy, và ông ta kết thúc bằng cách lặp lại lời tuyên bố của Fuhrer với Jodl và Keitel: *"Nếu có chuyện thương thuyết, Goering sẽ làm hay hơn tôi nhiều "*.

Goering nhướng đôi lông mày. Rõ ràng là một trang lịch sử của Đức quốc vừa được lật qua bởi chính Fuhrer, và bây giờ đến phiên Reichmarschall xuất hiện trên võ đài, nơi chính diện. Song con voi ấy không kém khôn ngoan

cũng như thận trọng và đa nghi:

"Ông biết là Hiller vẫn còn sống à? Ông ta hỏi. Ông ta có thể thay đổi quyết định lần nữa không ? Cỏ thế nào ông ta chỉ định Bormann kế nghiệp cho ông ta không ?"

Koller trả lời là khi ông ta rời "bunker" thì Hitler hãy còn sống, song mười tiếng đồng hồ đã trôi qua rồi từ lúc ông ta rời Bá linh. Các con đường tiến vào thủ đô có thể bị cắt đứt ngày này hay ngày khác, có thể chúng đã bị cắt rồi cũng không biết chừng. Người ta không thể gạt ra giả thuyết của một sự thay đổi quyết định thình lình của Fuhrer, điều đó đã từng được thấy.

"Tuy thế, ông tướng kết luận, hành động là việc của Ngài, thưa Thống Chế. Qua quyết định của chính ông hôm qua, Hitler đã tự phong là Tư lịnh Bá linh và như vậy đã tự loại mình ra khỏi Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh Quân lực".

Goering lắc đầu :

"Mối liên lạc giữa tôi và Fuhrer đã căng thẳng từ lâu. Tôi sợ là Ngài đã chỉ định Bormann để đại diện Ngài hoặc kế vị Ngài. Và Bormann là kẻ thù không đội trời chung của tôi, Hắn ta chỉ chờ có cơ hội thuận tiện để hạ tôi. Nếu tôi hành động bây giờ, người ta sẽ la lên là tôi phản bội. Nếu tôi không làm gì cả, người ta sẽ trách cứ là tôi không hoạt động trong lúc mà tình thế nghiêm trọng nhứt".

Ông ta cho gọi viên sĩ quan tùy viên vào :

"Mang luật thừa kế đến cho tôi".

Tráp bằng thép được mở ra. Goering đọc bản văn lớn tiếng trước Koller và trước ông Beichleiter Bouhler, có mặt trong buổi hội kiến.

- Đối với tôi, như vậy là quá rõ, Bouhler nói.

- Quá rõ ràng, Koller phụ họa. Vấn đề đã được giải quyết một cách minh bạch.

- Đó cũng là ý kiến của tôi, Goering nói. Nhưng, tốt hơn chúng ta nên thận trọng, Hãy mời ông Bộ trưởng Lammers đĕn đây !

Ông Lammers ấy là Bộ trưởng ở Dinh Tể tướng và là chuyên viên chinh thức về Quốc tế Công pháp - Được thông báo mọi việc. Ông ta đọc chăm

chú bân văn.

" Đạo luật ngày 29 tháng sáu 1941 hoàn toàn có hiệu lực, ông ta nói. Một cách hợp pháp, nó không cần đến một sự công bố thứ hai. Nó duy trì tất cả giá trị của nó. Fuhrer không có qui định một điều gì trái với nó cả. Nếu có, chắc chắn tôi đã được thông báo. Ngài sẽ không có thể làm một điều gì đúng với luật pháp mà không có tôi ".

Mọi việc càng lúc càng có có vẻ thêm rõ ràng. Tuy nhiên Goering vẫn do dự. ông ta nói :

" Theo ý tôi, tôi chỉ có thể hành động một cách độc lập nếu Hitler không

còn một đường liên lạc nào với bên ngoài. Các ông nghĩ sao về chuyện ấy.

- Nếu ngài muốn có mọi điều xác thực. Koller nói. Xin Ngài gửi một công điện cho Hitler và đặt vấn đề rõ ràng với ông ta. Ông ta sẽ không thể phiền hà gì được, chính ông ta đã đặt Ngài vào tình thế nầy.

- Hay !

Goering thảo ngay một bản văn : người ta có thể nói đó là lời độc thoại của một vở bi kịch.

- Không được, thưa Thống chế, Koller nói. Xin Ngài nghĩ là chúng ta chỉ có thể liên lạc được với Bá linh bằng máy truyền tin. Chúng ta phải mật mã hóa bức công điện. Chỉ có một bản tin ngắn và rất rõ ràng mới có thể đánh đi được.

- Tốt, Goering nói. Ông hãy thảo với viên phụ tá của tôi.

Cuối cùng bức điện tín được thảo như sau : "Thưa Fuhrer ! Theo quyết định của Ngài là Ngài sẽ ở lại Pháo đài Bá linh, Ngài có thừa nhận cho tôi nắm ngay quyền điều khiển Đức quốc, toàn quyền hành động về phương diện đối nội cũng như về phương diện đối ngoại với tư cách là người đại biểu của Ngài, đúng theo tinh thần đạo luật mà Ngài đã ký ngày 29 tháng sáu 1941 không ? Nếu đến mười giờ tối hôm nay mà tôi không nhận được một câu trả lời nào, tôi sẽ xem như là Ngài đã mất đi sự tự do hành dộng và các điều kiện đã được ấn định trong Đạo luật của Ngài đã hội đủ, và tôi sẽ cố hết sức mình hành động vì lợi ích của quốc gia dân tộc chúng ta".

Đọc lại và ưng thuận, Goering, yêu cầu thêm vào đoạn cuối cùng như sau

: "Ngài tất biết những cảm tình của tôi đối với Ngài trong giờ phút nầy, giờ phút quan trọng nhứt đời tôi. Nó không diễn tả hết bằng lời được. Xin ơn trên phù hộ cho Ngài và giúp đỡ Ngài vượt qua mọi nỗi khó khăn. Tôi trung của Ngài... J Herrnann Goering". Thế là xong. Bức điện tín được mật mã hóa và chuyển đến Dinh Tề tướng bằng máy truyền tin của Luftwaffe.

Goering cho đánh đi thêm bốn công điện nữa. Bức đầu gửi cho Đại tá von Below : "Hãy xem chừng dè bức công điện của Reichsmarschall đến tận tay Fuhrer và cố gắng khuyên nhủ Fuhrer rời Bá linh". Hai bức sau gửi cho Keitel và Ribbentrop : "Nếu các ông không nhận được lịnh nào trái ngược lại của Fuhrer hoặc của Reichsmarschall. Hãy tìm đến người cuối cùng nội nhựt ngày mai". Cuối cùng cho Bormann : " Tôi trân trọng báo tin ông rõ là Reichs-marschall đã gửi một bức công điện cho Fuhrer. Xin ông dùng tất cả mọi ảnh hưởng của ông đối với Fuhrer để đem Ngài rời Bá Linh ". Đối với Bormann kẻ thù bất cộng đái thiên ! Không ai tỏ ra thận trọng và ngoại giao hơn được.

Khi các bức công điện ấy được đánh đi xong, Goering có vẻ nhẹ nhõm, hoàn toàn sảng khoái và cả đến lạc quan nữa. Ông mời Koller và Bouhler dùng bữa và bắt đầu hăng say nói về tất cả những gì cần phải làm nếu được sự tán

đồng của Hitler hoặc sự im lặng của ông này :

"Tôi đã quả quyết hành động nhanh chỏng và với nhiệt tâm. Tôi sẽ đầu hàng ngay trước quân Tây phương chứ không trước quân Nga. Tôi nghĩ là ngay từ ngày mai tôi sẽ đáp phi cơ đến gặp Eisenhower. Tôi tin tưởng rằng, trong một buổi hội đàm người với người, tôi sẽ nhanh chóng đạt được một thỏa hiệp với ông ta. Ông Koller thân mến ạ, ngay khi chúng ta dùng bữa xong, ông sẽ ban ngay các mệnh lệnh cần thiết để tôi có thể thực hiện chuyến đi ấy càng sớm càng tốt. Tôi cũng muốn là ông thảo cho tôi hai bản tuyên ngôn một cho Quân lực và một cho dân tộc Đức. Đây là đại ý : phải làm cho quân Nga tin rằng, qua bản tuyên ngôn ấy, chúng ta vẫn tiếp tục chiến đấu ở Miền Đông cũng như ở Miền Tây, đồng thời cũng phải làm cho quân Anh Mỹ nghĩ rằng chúng ta không nghĩ đến việc chống cự ở phương Tây nữa, mà chỉ chống lại quân Sô viết. Phải nói cho binh sĩ chúng ta biết rằng chiến tranh vẫn tiếp diễn, đồng thời phải gây nơi họ một ý thức là nó sẽ chấm dứt

nay mai trong những điều kiện thuận lợi hơn nhiều cho chúng ta, cho đến bây giờ..."

Tướng Koller, sau khi đã ghi nhớ tất cả các lời lẽ ấy, đã há hốc mồm chổng nĩa lên trời.

"Tất cả các điều ấy rất tốt đẹp, thưa Thống chế. Song, kết cấu khéo léo tất cả các ý tưởng ấy lại, đó là một tác phẩm ngoại giao mà tôi cảm thấy không có khả năng làm được".

Goering bình thản uống cạn ly :

"Ngoài ông, tôi không còn ai khác nữa, phải ráng lên, Koller ạ ".

Tiếp đó ông nói đến nội các mà ông sẽ phải thành lập :

"Trước hết, tôi sẽ loại Ribbentrop. Có lẽ đích thân tôi sẽ nắm giữ Bộ Ngoại giao, song tôi sợ rằng các công việc đa đoan đang chờ đợi tôi ở nơi khác sẽ không cho phép tôi làm chuyện ấy ".

Như tất cả những người có tính chất khoa trương, ruột bỏ ngoài đa, Goering sống trong hiện tại và cho một tương lai gần kề, ông không một chút nào nghĩ rằng Hitler có thể trả lời bất lợi bức điện tín của ông ta, dường như ông ta cũng quên luôn sự hiện hữu của Bormann.

○ ○ ○

Trước vụ kiện Nuremberg, tên Martin Bormann thực sự xa lạ ngoài nước Đức và, cả ngay ở Đức, gần như tên hắn ta chẳng hề được đề cập đến. Năm 1941, báo chí đã đăng tải một bản tin ngắn công bố rằng hắn ta vừa được bổ nhiệm làm Tổng Bí thư của Đảng để thay thế Rudolph Hess.

Từ đó, không có gì nữa cả, hoặc gần như không có gì cả. Không một bài báo nào nói đến Martin Bormann, không một bức ảnh nào của hắn ta trên báo chi. Khi các nhà điều tra của Tòa án Nuremberg tìm kiếm tài liệu về hắn ta, họ đã vất vả lắm mới thu thập được vài cái.

Sự lu mờ ấy không hề là sự kiện của một sự thất sủng, mà nó được do chính nhân vật mong muốn. Bormann là một người âm hiểm, người âm hiểm thấy rõ mọi việc. Sự nghiệp của hắn ta đã được xây dựng theo một con đường ngầm và, ngay cả khi hắn ta đã đạt đến được, bên cạnh Hitler, một vị trí có một quyền lực khủng khiếp, hắn ta cũng vẫn không ngừng canh chừng làm cho sự quan trọng của hắn ta có vẻ nhỏ nhoi đối với bên ngoài.

Bước đầu tiên của hắn ta đến gần uy quyền gồm việc mua những thửa đất quanh Berchtesgaden khi tin tức được tiết lộ ra rằng Hitler đã xây cất Bản doanh của ông ta ở đấy. Đất đã vùn vụt lên giá. Bormann đã trở nên giàu có, đã thu phục được cảm tình của đám gia nhân của Berchtesgaden, bằng cách biếu xén quà cáp và tiền bạc. Con đường ấy rất chắc chắn nếu người ta kiên nhẫn. Cuối cùng tên Bormann đã được vài nhân vật thân cận của Hitler biết đến với cảm tình nồng hậu, và Ruđolph Hess đã chọn hắn ta làm bí thư.

Sau đó một thời gian, vẫn là Bí thư của Hess, Bormann đã được bổ nhiệm làm cố vấn tài chánh riêng của Hitler. Bấy giờ, hắn ta bắt đầu khuynh phúc một cách kiên nhẫn ảnh hưởng của người chủ nhân đầu tiên của mình bên cạnh Fuhrer. Cuối cùng ông này đã loại Hess vào đầu năm 1941, và nói với hắn ta :

"Anh sẽ là bí thư của tôi ".

Ngày 11 tháng năm 1941, khi Rudolph Hess dùng phi cơ trốn sang Tô cách Lan, hai tùy viên của ông nầy đã bị bắt giữ, Về phần Bormann, hắn ta đã được bổ nhiệm... kế vị cho Hess ở chức vụ Tổng Bí thư Đảng.

Như đã được nói đến, hắn ta chẳng hề tự phụ với chức vụ ấy, nó đưa hắn ta lên hàng thứ ba trong các nhân vật của Đức Quốc xã. Trái lại, hắn ta vẫn chuyên tâm làm người thư ký trung tín và không hề biết mệt mỏi là gì.

Không có một phương cách nào để mua chuộc lòng tin yêu của Hitler bằng sự hiện diện. Bormann đã theo tiết điệu của sự sinh hoạt bất thường của Hitler. Thức đến năm giờ sáng, ngủ dậy vào lúc 11 giờ trưa, hắn ta luôn luôn có mặt ở đấy, luôn luôn sẵn sàng để sai bảo. Đường lối này cũng vậy, cũng rất chắc chắn.

Bormann không đích thân ký một mệnh lệnh nào, song nhiều mệnh lệnh ký tên Hitler đã là kết quả của những sự ton hót khéo léo và kiên nhẫn. Cuối cùng người quân sư quạt mo ấy muốn có được những gì ? Không gì khác hơn, hình

như vậy ngoài uy quyền ẩn mật ấy.

Người nầy sau người nọ, các phần tử trong đám cận thần của Hitler thấy lòng sủng ái của vị chủ tể đối với mình kém dần, trừ phi họ chịu o bế Bormann, chịu tùng phục hắn ta. Goebles giữ nguyên vẹn địa vị của mình

cạnh Hitler mà không cần quan tâm đến Bormann. Bormann thấy địa vị của ông ta quá vững vàng nên cũng không dám dèm xiểm gì đến ông ta cả. Hắn ta ghét cay ghét đắng Himmler, chắc chắn hắn ta đã nhận thấy nơi ông nầy một đối thủ nguy hiểm. Người ta nghĩ rằng hắn ta đã góp công nhiều vào việc ton hót để Hitler bổ nhiệm Himmler làm Tư lịnh Đội quân sông Vistule : chỉ huy quân sự, vị chủ tể cơ quan Gestapo phải xa rời mặt trời để chu toàn nhiệm vụ, và Bormann đã biết trước là ông ta sẽ không làm sao chu toàn nhiệm vụ như mong muốn được, điều đó đã xảy ra. Người ta thấy con người của hắn ta nham hiểm đến chừng nào.

Goering đã cách xa rồi, đáng lẽ ra không còn làm cho hắn ta hiềm khích. Song Bormann thù ghét Goering cũng bằng thù ghét Himmler, vì các lý do khác : vì sự khác biệt từ cội rễ giữa hai tính khí. Con chuột chuổi không thể nào chịu đựng nỗi được sự hiện hữu của vị vương hầu kiêu sa, ông này, hoàn toàn hưởng thụ những khoái lạc của đời sống và đối với ông ta quyền lực chỉ là phương tiện đề đạt đến danh vọng và niềm vui sống.

Ngày 23 tháng tư 1945, khi bức công điện của Goering đến "bunker", viên thư ký trung tín đút ngay nó vào túi áo. Von Below đã thật thà đưa bức công điện mà ông ta nhận được về phía ông cho hắn ta : Bormann đã yêu cầu ông cho mượn để đọc, và giữ luôn không trả lại. Hắn ta đợi hai hoặc ba giờ sau và, ngay lúc mà hắn ta cảm thấy Hitler đang bực dọc, lo ngại, dễ bị tức giận, hắn ta đưa bức công điện của Reichsmarschall cho ông ta.

"Xin Ngài xem đây, hắn ta nói với Hitler, ông ta buộc Ngài phải trả lời trước 10 giờ. Đó là một tối hậu thơ ".

Lời lẽ ấy gây ra nơi Hitler một tác dụng đúng như mong muốn. Bormann châm ngay dầu vào cơn lửa tức giận của Hitler bằng cách nhắc lại với ông ta rằng Goering đã từng bị nghi ngờ, sáu tháng trước đó, toan tính thương nghị với Đồng Minh.

- Ông ta tìm cách nắm lấy quyền hành chỉ để làm lại toan tính ấy.

- Hiển nhiên là như vậy, Hitler hét lớn. Goering là một tên phản bội !

Hitler quên bẵng rằng chính Goering đã đích thân báo cho ông ta biết về các đề hòa nghị mơ hồ mà các nhân vật không có sự ủy nhiệm đã làm, qua trung gian của Thụy điển, vào mùa thu 1944, và chính ông ta, Hitler, đã

tuyên bố ngày hôm trước hai câu mà người ta có thể căn cứ vào đấy :"Không còn vấn đề đánh nhau nữa. Không còn gì nữa để mà đánh nhau. Nếu có chuyện thương thuyết thì Goering sẽ làm hay hơn tôi nhiều".

Bây giờ đây, Goering, ông ta đã thận trọng thỉnh thị ý kiến của Fuhrer, đã hãy còn nhờ người khẩn thiết yêu cầu Fuhrer, rời khỏi Bá linh đầy lửa đạn, lại là tên phản bội !

"Bị mê hoặc vì những thuốc men đầy chất ma túy, dâm đãng, lừa phỉnh, giả dối", đó là những gì hãy còn lại nơi ông ta. Cơn thịnh nộ của Hitler đã dữ dội không kém cơn giận ngày hôm trước.

Bormann không đợi cơn giận của vị chủ tể của hắn ta chấm dứt để yêu cầu có thái độ về sự "phản bội" của ông Reichsmarschall. Hai bức công điện ký tên Hitler đã kế tiếp nhau được đánh đến Berchtesgaden. Bức đầu tiên bắt đầu bằng một câu vô ý nghĩa : *"Tôi sẽ đích thân ấn định ngày giờ mà đạo luật ngày 29 tháng sáu sẽ được ứng dụng (Đạo luật ẩy đã được ban bố để phòng trong trường hợp chính bản thân Hitler sẽ bị cản trở không làm được bất cứ việc gì cả). Tôi không có mất quyền tự do hành động mà tôi cấm mọi hành động theo chiều hướng do ông đề ra"*. Và đây là bản văn của bức công điện thứ hai : *"Điều mà ông đã làm đáng tội chết. Tuy nhiên, vì những công trạng lớn lao của ông trong thời gian qua. Tôi sẽ không đưa ông ra xét xử nếu ông tự ý từ bỏ tất cả mọi chức vụ mà ông đang nắm giữ. Nếu không, tôi sẽ phải có các biện pháp khác"*.

Đồng thời, lệnh được gửi đến viên chỉ huy trưởng SS ở Berchtesgaden để bắt giữ Goering về tội đại phản nghịch. Bộ tham mưu và các cố vấn của ông ta cũng sẽ phải bị bắt giữ hoặc bị giam lỏng trong phòng của họ.



"MỘT CÁI NHÌN MÊ HOẶC, CUỐN HÚT CON NGƯỜI TỪ TỪ VÀO THẾ GIỚI NỘI TÂM CỦA RIÊNG MÌNH...MỘT LOẠI HÔN MÊ .

Ngày hôm sau, đài phát thanh Bá linh loan báo rằng ông Reichsmarschall đã từ chức vì lý do sức khỏe. Những người dân Bá linh trong các khu vực chưa bị quân Nga chiếm đóng biết được tin ấy đã kết luận giản dị nhưng rất đúng rằng sự sụp đổ của chế độ đã càng lúc càng gần kề.

Bước đường cùng của Goering là một cuốn phim rượt bắt sôi nổi rất khó, cả ngay ngày hôm nay nữa, mà thiết dựng lại qua các bản tin tức mâu thuẫn nhau, các sự đi lại, các điều nhầm lẫn và sự hỗn loạn của sự bại vong ở Haute—Baviète. Tuy nhiên, người ta có thế nhớ lại vài cảnh tượng và hình ảnh thú vị.

Trong cơn xúc động do lệnh bắt giữ gây ra, tên tài xế của Reichsmarschall chạy đến một người hầu gái :

"Lẹ lên, tráp nữ trang của Frau Goering đâu ! Bà đang biểu lấy kìa !"

Vừa chớp được chiếc tráp, hắn ta biến mất ngay. Không một ai gặp lại hắn ta cả.

Goering bị giam lỏng trong tư dinh với gia đình. Không ai biết việc gì sẽ xảy ra. Ngày hôm sau nữa, oanh tạc bất ngờ. Lính canh SS và tù nhân đổ xô ùa xuống hầm ẩn núp, ông Reichsmarschall mặc pi da ma. Khi người ta bò ra, Berchtesgaden đã bị san thành bình địa. Không còn một ngôi nhà nào cả.

"Mời Reichsmarschall ở trong căn hầm dưới đất", viên chỉ huy trưởng SS nói. Goering phản đối. Bầu không khí của các bunkers không hợp với ông ta. Người ta đưa ông và tất cả gia đình đến một địa phương khác của vùng Bavière, ở Maulernđorf, ông ở lại nơi ấy vài ngày, luôn luôn phản đối, luôn luôn chửi rủa Koller " Ông nầy đã phản bội ông ta, đã không báo cáo đúng với tình thế ngày 23 tháng tư ". Tội nghiệp cho Koller !

Goering, sung sướng thay cho sự bình an của ông ta, không biết là Standartenfuhrer Brause, chỉ huy toán SS canh giữ ông ta, đang cất kỹ trong túi áo một bức công điện, lần này ký tên Bormann: " Tình hình ở Bá linh càng lúc càng trở nên khẩn trương. Nếu Bá linh và chúng tôi thất thủ, tất cả bọn phản bội của ngày 23 tháng tư phải được tiêu diệt ". Bá linh sẽ thất thủ, song Brause, khôn ngoan, sẽ không tiêu diệt ai cả.

Vả lại, bấy giờ Kesselring quyết định bỏ sự canh giữ Reichsmarschall. Thật đúng lúc, người Mỹ đến kìa ! Goering viết một bức thư cho

Eisenhower. Song quân Nga cũng đến ? Koller cho người đến đón Reichsmarschall, ông nầy đang ở Mauterndorf, có thể bị lọt vào tay chúng. Và bỗng nhiên, không còn tin tức gì về Reichsmarschall nữa cả, ông đâu mất rồi. Nhưng không, người ta đã tìm được ông ta rồi, ông ta đến kìa, tươi cười, cùng với một viên tướng Mỹ.

Thêm một hình ảnh nữa : Goering hiện ra trên sân thượng của một khách sạn ở Katzbuhl, vẻ mặt càng lúc càng hớn hở, tay cầm cốc rượu sâm banh, bao quanh bởi một toán sĩ quan Mỹ. Các người này sẽ bị khiển trách vì sự dễ dãi của họ, hoàn toàn có thể thuyết minh được bởi một hiện tượng tâm lý xưa như trái đất: người béo tốt gầy ra lòng tin cậy. Goering đã ton hót thành công cho đến các tên cai ngục của nhà tù cuối cùng, và có lẽ là một trong các tên chúa ngục ấy, đã ngó lơ để cho viên thuốc độc được đưa qua, ân huệ cuối cùng.

Chắc chắn là Goering đã không có phản bội Hitler, và, trong thâm tâm của chính mình, Hitler cũng biết như vậy. Thế nhưng Goering đã bị thanh trừng, cách chức, tước đoạt binh quyền và Hitler, vẫn còn sống, đã để cho Bormann đánh đi bức công điện qui ông ta vào tội chết. Alfred Speer, ông nầy, đã phản bội Fuhrer của minh. Ông ta đã, trong nhiều tháng, cố ý tung ra các mệnh lệnh trái ngược lại với các mệnh lệnh của Hitler, và Hitler đã biết như vậy. Speer không chối cãi gì cả khi Fubrer trách cứ ông ta đã phá hoại các lệnh của ông. Chỉ bị huyền chức trong vài ngày ông ta đã không ngưng chiến dịch chống phá hủy của mình, ông ta đã theo đuổi chiến dịch ấy với tất cả các phương tiện sẵn có trong tay và Hitler chắc chắn đã không phải là không biết điều ấy. Thế nhưng, Speer đã không bị nguy gì cả. Người ta sẽ còn thấy rõ hơn nữa.

Khi đã cho thâu bài diễn văn của mình vào đĩa nhựa ở Hambourg và đã trù liệu mọi việc để bản văn chắc chắn sẽ được mang đi, dù gì xảy ra đi chăng nữa, Speer được biết là Hitler đã quyết định ở lại Bá linh cho đến phút cuối cùng, và chết ở đấy. Ở địa vị ông ta, sau khi đã hành động như thế cho đến bây giờ, chúng ta sẽ nghĩ như thế nào theo lẽ thật ? "Tốt, chỉ cần chờ đợi sự thất thủ của Bá linh và sự chết của tên ác thần. Với vài sự cẩn thận, ít ra, chúng ta cũng đã thoát khỏi tầm tay của hắn rồi. Song Speer đã làm gì ? Ngày 24 tháng tư, ông ta đi đến Bá linh.

Bấy giờ, vì không thể nào đi đến thủ đô bằng đường bộ được nên ông ta đã lái xe đến một phi trường ở cách Bá linh 240 cây số : Rechlin. Ở đấy một phi cơ huấn luyện đã đưa ông ta đến tận Gatow một phi trường ở phía Tây thủ đô hãy còn nằm trong tay quân Đức. Bãi đáp đã bị oanh tạc, ba phần tư cơ sở đã bị tàn phá. Khói bốc lên từ các đám cháy đã làm đen tối bầu trời đến tận phía Đông.

"Tôi phải làm thế nào để đến được căn hầm ẩn trú dưới Dinh Tể tướng ? Speer hỏi viên chỉ huy trưởng phi trường.

- Ông không thể đến được. Bá linh đã bị bao vây.

- Cho tôi một mảy bay.

- Cuộc hành trình sẽ vô cùng hiểm nghèo, ông có bảy trên mười cơ hội bị các oanh tạc cơ Nga bắn hạ. Và kế đó, ông có năm trên mười cơ hội không tìm được một chỗ thích nghi đễ đáp xuống cạnh Dinh Tể tướng.

- Tôi muốn thử.

Cuối cùng, viên chỉ huy trưởng phi trường cho ông ta một chiếc Fieseler Storch với một phi công. Chiếc Fieseler Storch là loại máy bay nhỏ được dùng trong việc giải thoát Mussolini trên núi Gran Sasso. Speer bay bên trên các đống đổ nát và các đám cháy, giữa các đàn máy bay săn giặc của địch, và viên phi công đã đáp được xuống Trục Đông tây, con đại lộ dẫn vào Trung tâm Bá linh. Speer chạy bộ đến Dinh Tể tướng, xuống "bunker", Hitler tiếp ông ta ngay.

"Thưa Fuhrer, tôi có chuyện muốn thưa với Ngài".

Và Speer thú tội. Ông ta trình bày cho Hitler biết tất cả những gì ông ta đã làm trong những lúc sau nầy, không thiếu sót một điều gì cả.

Hitler lắng nghe. Speer cảm thấy ông ta "bị xúc động sâu xa vì sự thành thật ấy". Và, khi ông Tổng trưởng thú tội xong, không có gì xảy ra cả. Không nổi cơn thịnh nộ, không có sự bắt giữ cũng không có sự lột chức. Hitler chỉ nói rằng, bây giờ, mọi việc đều được tha thứ, được bỏ qua. Không nên nói đến nữa.

Các điều tra viên ở Nuremberg đã bỏ nhiều thì giờ để nghiền ngẫm về sự độ lượng làm kinh ngạc ấy. Giáo sư Von Hasselbach đã dành rất nhiều trang giấy cho việc ấy trong công trình nghiên cứu về thần kinh bịnh lý học của

ông về Hitler. "Hitler, ông ta nói, có thể ghét cay ghét đắng ở vài lãnh vực, vừa tha thứ gần như hết cả mọi việc đối với những người mà ông ta yêu mến ".

Chính tôi cũng đã đưa ra vài giả thuyết về cách cư xử của Hitler đối với Speer. ông ta đã xem ông nầy như một nghệ sĩ — một ngày nọ ông ta gọi Speer cả như thế nầy : " Thiên tài lớn nhứt của mọi thời đại " — và ông ta cũng vậy, cũng tự ví minh như một nghệ sĩ. Vả lại, ông ta chắc chắn đã bị xúc động và cảm thấy tâm hồn mình được ve vuốt khi thấy Speer thú tội như thế.

Speer đã ở lại trong căn hầm ẩn trú suốt tám tiếng đồng hồ, từ 20 giờ ngày 23 tháng tư đến 4 giờ sáng ngày 24. Trong một buổi hội đàm khác, ông ta đã cố tìm cách, cùng với Bormann và Ribbentrop, thuyết phục Hitler rời Bá linh. Hitler đã quyết liệt từ chối, lặp lại và bổ túc những gì ông đã nói với Jold và Keitel.

" Tôi sẽ không rời căn hầm trú ẩn để rồi chết bờ chết bụi, bởi vì có thể tôi sẽ chỉ bị thương và bị quân Nga bắt được. Tôi sẽ tự kết liễu đời mình bằng một phát súng. Xác tôi không thể để lọt vào tay địch được, chúng sẽ đem dùng trong những mục đích tuyên truyền. Tôi đã trù định mọi phương cách để được hỏa táng ".

Speer cũng đã có mặt trong lúc Bormann trình bức công điện của Goering cho Hitler, cũng đã chứng kiến những cơn thịnh nộ nối tiếp nhau và việc thảo các công điện lột chức Reichsmarschall. Sự đối chiếu giữa cách cư xử đối với hai kẻ " phản bội" rất là tuyệt diệu.

Sau khi rời "bunker", Speer đã đến được Bản doanh của Doenitz ở Ploen. Chỉ sau cái chết của Hitler, ông ta mới cảm thấy mình hoàn toàn dứt khoát với ông nầy. Ông chấp nhận đứng trong thành phần nội các lâm thời của Thủy sư Đô đốc, và cho phát ra, ngày 3 tháng năm, bài hiệu triệu, trong đó ông ta kêu gọi dân tộc Đức, không chỉ không nên phá hủy gì cả mà còn cố gắng làm việc để hàn gắn lại tất cả và đeo đuổi công việc trong lãnh vực nông nghiệp. Đấy là những lời nói hợp với lẽ phải đầu tiên mà dân tộc Đức đã bị kiệt quệ đã từ lâu lắm rồi mới được nghe thấy.

○ ○ ○

Ngày 24 tháng tư, khuya lắm rồi. Tướng không quân Ritter von Greim, tư lịnh Đệ lục không đoàn, nhận được ở bản doanh của ông ở Munich một công điện triệu hồi ông đến Bunker ở Dinh Tể tướng. Lịnh của Hitler.

"Như vầy nghĩa là sao ? Ông ta ngẫm nghĩ. Tại sao lại lịnh của Fuhrer mà không phải là lịnh của Reichsmarschall ?"

Tướng Tàu bay Von Greim đã không nghe Đài phát thanh Bá linh loan báo

rằng Reichsmarscball đã từ bỏ hết mọi chức vụ vì lý do sức khỏe. Và, hiển nhiên, không một người thân cận nào của ông biết được tin ấy. Ông ta quyết định điện thoại cho Tướng Koller mà ông ta biết là đang có mặt ở Berchtesgaden.

"Tôi được Fuhrer triệu hồi về Bá linh, ông có biết về chuyện gì không ?

- Biết, Koller trả lời. Có thể ông sẽ được bổ nhiệm làm Tư lệnh không quân.

- Tư lệnh không quân à ? Ông muốn nói gì ? Còn Reichsmarschall ?

- Nhiều biến cố nghiêm trọng đã xảy ra. Tôi không thể giải thích cho ông rõ việc ấy bằng điện thoại được.

- Nhưng mà, ông không thể nói gì cho tôi biết cả sao ?

- Không. Qua máy điện báo tự động (Téléscripteur) nếu ông muốn.

- Đồng ý, đừng để chậm nhé. Tôi định lên đường đến Rechlin trong hai giờ nữa.

Von Greim đến trước chiếc máy điện báo tự động. Khi bản tin bắt đầu hiện ra. Ông ta mở trừng mắt. Ông ta chận Koller lại để hỏi, và Koller trả lời. Cuộc đối thoại bằng máy điện báo tự động kéo dài một giờ ba mươi phút. Cuối cùng, von Greim biết hết mọi chuyện đã xảy ra.

Ông ta không thể đi sớm như dự định được, vì các máy bay đã được sửa soạn cho ông ta ở hai phi trường gần Munich đã bị bom của địch phá hủy ngay khi vừa ra khỏi chỗ đậu an toàn. Sáng ngày hôm sau, thừa lúc quân địch tạm thời ngưng hoạt động, ông ta bay đến Berchlesgaden. Koller đang bị giam lỏng trong phòng của một căn nhà còn sót lại. Tuy nhiên von Greim đã xin gặp được ông ta.

- Sao người ta để cho ông liên lạc với tôi đêm vừa rồi ? — Ông hỏi.

Koller giải thích rằng tình thế riêng của ông ta hãy còn mơ hồ, chua có một lịnh gì rõ ràng về ông ta cả, cho nên viên chỉ huy trưởng SS đã gọi sự giam lỏng ông là sự " bảo vệ an ninh danh dự "

- Lẽ ra, Reichsmarschall phải ở lại kề bên Fuhrer ở Bá linh, von Greim nói. Cách cư xử của Ngài hôm kia rất đáng chê trách.

- Tôi thì không cho như vậy. Koller đáp.

Một cuộc thảo luận tiếp theo đó đưa đến một bản báo cáo rất rõ ràng tình tiết về tất cả các sự việc đã xảy ra, do chính tay Koller viết. Von Greim hứa mang theo bản báo cáo ấy và sẽ tận tay trình nó cho Fuhrer. Ông ta trở lại Munich, và sáng sớm ngày 26, dùng một oanh tạc cơ bay về phía Rechlin cùng với một người đàn bà nhỏ nhắn xinh đẹp.

Nói cho rõ hơn : một người đàn bà nhỏ người. Mối hoan hỉ của các khán giả đã tung hô Hanna Reitsch, trong các buổi diễu binh và thao diễn của không quân cách đây chưa bao lâu đã luôn luôn tăng thêm khi thấy người phụ nữ nhỏ nhắn với đôi mắt xanh biếc ấy gọn gàng nhảy ra khỏi phi cơ để nhận bó hoa tặng một cách khả ái.

Hanna Reitsch, hoa tiêu bay thí nghiệm, là người đầu tiên đã vượt qua vùng núi Alpes bằng máy liệng (planeur). Cô ta cũng đã đoạt giải về nhào lộn phi cơ tại nhiều quốc gia, đã làm sững sờ các khán giả ở Cleveland (Hoa Kỳ) trong những cuộc đua phi cơ năm 1938 vì sự táo bạo của mình. Viện Sưu tầm Hàng không Đức đã dùng cô trong nhiều cuộc thí nghiệm, nhất là để thực nghiệm một phương pháp vượt qua hàng rào khinh khí cầu. Hanna Reitsch đã bị rớt máy bay một lần, bị thương nặng, các vết thương vừa lành, cô ta lại tiếp tục bay ngay.

Von Greim, được triệu đến "bunker", yêu cầu cô ta đi cùng :

- Tôi sợ máy bay thường sẽ không đáp được xuống Bá linh. Tôi nghĩ phương sách duy nhứt để đến đấy là dùng một chiếc trực thăng hiện có, tại Rechlin. Song tôi không biết lái máy bay ấy, còn cô, cô biết. Cô có vui lòng làm hoa tiêu cho tôi không ?

- Sẵn lòng.

Hanna Reitsch và Von Greim cùng đến Bá linh. Đại tướng yêu cầu được

cấp một phi cơ trực thăng. "Không còn nữa, viên chỉ huy trưởng phi trường nói với ông. — Chúng tôi chỉ có một chiếc và vừa bị hư hồi sáng nầy.

- Trời đất ! Von Greim nói, tôi phải đến Bá linh ngay, tôi phải làm thế nào để đáp xuống đấy ! Tôi được Fuhrer gọi.

- Hôm kia. chúng tôi đã có một ông khách đến Bá linh : ông Tổng trưởng Speer. Ông ta đã đi và đã trở lại. Song cuộc hành trình càng phút càng trở nên khó khăn hơn. Tuy nhiên Đại tướng vẫn có thể tìm cách đến Gatow, và ở đó, Đại tướng sẽ thấy. Nếu Đại tướng thích, tôi sẽ phái viên trung sĩ nhứt hoa tiêu đã lái cho Alfred Speer đi hôm trước. Đó là một thiên tài. Tôi cũng sẽ phái oanh tạc cơ theo hộ vệ Ngài. Song Ngài muốn chuyến đi êm xuôi, Ngài nên lấy một chiếc oanh tạc cơ. Tôi đề nghị ông lấy một chiếc Focke Wulf 190.

Chiếc Focke Wulf 190 là một máy bay một chỗ ngồi, cùng lắm có thể mang thêm một người nữa. Điều đó có nghĩa là không có chỗ cho Hanna Reitsch. Vả lại, sự đi theo giúp sức cua cô đã trở thành vô ích vì không con máy bay trực thăng. Người đàn bà nhỏ nhắn ấy phản đối quyết liệt với Đại tướng :

- Tôi là phi công riêng của Ngài và tôi quyết định theo Ngài đến cùng. Có thể chúng ta sẽ tìm được một chiếc trực thăng ở Gatow. Tôi biết rõ chiếc Focke Wulf 190, người ta có thể cho tôi theo ở phía đằng sau đuôi. Tôi không choán quá chỗ của hai chiếc va li.

Von Greim chiều ý. Một lỗ hổng chật hẹp được dọn phía sau đuôi chiếc máy bay. *"Quý vị hãy tưởng tượng đến ổ chó chật hẹp ấy, mà các sườn của nó cắn vào lưng chúng tôi như những con dao, Hanna Reitsch đã kể lại sau này. Sau khi chật vật lắm mới chui vào được, tôi ngồi co quắp người lại trong ấy như một con sâu. Tôi sẽ không làm sao chui ra một mình được. Đó là một cỗ áo quan và tôi chỉ đi vì sự trung thành đối với Von Greim, mà chúng tôi ngưỡng mộ vì tác phong cũng như tư cách của ông ta".* Thực tế, cô ta đã hết sức nài nỉ để được cho đi theo, một sự tò mò cường liệt của nữ giới đã xui giục cô ta. Phải thú nhận rằng tính tò mò của phái nữ, bị kích thích đến độ ấy, có thể được gọi bằng một tên khác.

Chiếc Focke Wulf cất cánh, được bốn mươi chiếc oanh tạc cơ hộ tống.

Trong cuộc hành trình, đoàn phi cơ đã bị máy bay săn giặc Nga tấn công nhiều lần, một số lớn phi cơ trong đội hộ tống đã bị bắn hạ. Ở bên trong cỗ áo quan bay, Hanna Reitsch nghe nhưng không thấy được gì cả tiếng các loại đạn nổ vang, và cả đến những tiếng đạn bay véo xuyên qua cánh cửa chiếc Focke Wulf. May mắn, thân con tàu không bị bắn trúng.

Khi chiếc phi cơ đáp xuống Gatow, pháo binh Nga lại xối xả bắn đến. Người hoa tiêu khéo léo điều khiển con tàu chạy giữa các tua đất văng lên tung tóe. Hanna Reitsch được lôi gấp rút ra khỏi xó nhà tù. Khói bốc lên từ các đám cháy ở Bá linh đã lan tràn đến tận phía trên phi trường. Mọi người đều đổ xô đến một hầm ẩn núp.

"Có một phi cơ trực thăng nào không ?" ông tướng hỏi.

Không có trực thăng. Von Greim cố điện thoại về Dinh Tể tướng: đường dây đã bị đứt. Làm sao bây giờ ? không còn vấn đề lái chiếc Focke Wulf để đáp xuống đống đổ nát ở Bá linh : nó hạ cánh nhanh quá và chạy xa quá.

"Chiếc máy bay duy nhất mà ta có thể đi thử, viên chỉ huy trưởng phi trường nói, đó là chiếc Fieseler Storch tí hon, nó đã đưa Tổng trưởng Speer đi. Nhưng, giả thử là máy bay ấy có đến được phía bên trung tâm Bá linh mà không bị bắn hạ thời sự hạ cánh cũng là một công việc rất gian nan.

- Tôi sẽ lái, Hann Reitsch nói.

- Không, ông tướng nói, tôi sẽ lái. Vả lại chiếc máy bay chỉ có một ghế ngồi.

- Tôi có thể ngồi thêm trên bất cứ máy bay một chỗ ngồi nào.

- Việc cất cánh cũng vậy, cũng sẽ không dễ đâu, viên chỉ huy trưởng phi trường nói tiếp. Oanh tạc cơ Nga bay thường trực phía trên chúng ta.

- Các oanh tạc cơ của ta cũng đang lượn bên trên để chờ lịnh tôi. Von Greim nói. Ông hãy ra lịnh cho họ che bãi đáp trong khi chiếc Storch cất cánh. Họ công kích các phi cơ Nga trong vài phút thôi. Sau đó, họ sẽ được tự do, tôi sẽ tự lo liệu. Hanna Reitech sẽ cùng đi với tôi nếu cô ta có thể ngồi thêm ".

Thế là xong. Von Greim ngồi trước tav lái chiếc phi cơ tí hon trong khi người nữ hoa tiêu đứng phía sau ông ta, lưng khòm và đầu gối khuỵu xuống. Đoạn đường đường chỉ dài có ba mươi cây số.

Von Greim cố bay thật thấp. Tất cả các phi cơ bay cao đều bị nhìn thấy rất rõ và có thể bị các máy bay tuần tiễu và cao xạ phòng không tấn công ngay. Phi cơ bay sát mặt đất gần như không bao giờ bị oanh tạc cơ phát giác và nó bay ngang các dàn cao xạ với một giác tốc độ như thế nào để các để xạ thủ không làm sao dóng các khẩu súng của họ theo được.

Mặt hồ Havel chạy dài trong vài giây đồng hồ ngay phía dưới bánh xe của chiếc Storch, đoạn đến khối xanh rì của khu rừng Grunewald. Von Greim bay giữa các ngọn cây. Bỗng nhiên máy bay bị bao trùm bởi một vùng lóe sáng và khói đen kịt. Không phải cao xạ phòng không Nga bắn nó mà là các chiến xa và Bộ binh Nga.

Hai nhà phi hành thấy rất rõ các chiến xa và cả đến khuôn mặt của các lính Nga đang bắn vào họ. Von Greim bay lăng quăng một cách khéo léo giữa các ngọn cây. Một lóe sáng chói lọi chớp lên phía bên trong phi cơ.

" Tôi bị trúng đạn, ông tướng hét lớn. Chân mặt..."

Từ chỗ cô đang đứng, Hanna Reitsch không làm sao thấy được chân của ông tướng, có thể ông ta đã bị gãy mất một chân. Dù sao mặc lòng, ông ta đã trở nên càng lúc càng tái mét. Hanna Reitsch cố với đến cái cần lái.

"Tôi còn lái được" Greim nói với cô ta.

Và ông ta bất tỉnh nhân sự. "Chúng tôi thoát nạn được là nhờ chân phải của ông ta không mắc kẹt vào cần bẻ lái, chân ấy đã rơi đánh phệch xuống sàn máy bay, bánh lái buông thõng trong gió ". Chiếc Storch tiếp tục tiến ngay vào trung tâm Bá linh. Hanna Reitsch chồm qua vai của ông Tướng và nắm lấy cần lái. Quân Nga vẫn bắn xối xả vào máy bay, các bình dầu đã bị thủng, xăng chảy ràn rụa ra hai bên. Chiếc phi cơ mà Hanna Reitsch giữ ở độ cao ngay phía trên các ngôi nhà, tiếp tục bay giữa vừng khói lửa. Viên nữ hoa tiêu chờ đợi sự nổ tung của một bộ phận nào đó hàng giây. Von Greim mở mắt nói "Giỏi lắm" và lại ngất đi.



HITLER VÀ EVA BRAUN, NHỮNG NGÀY VÀNG SON Ở BERCHTESGADEN

Làm thế nào tìm được Dinh Tể tướng giữa lò lửa khổng lồ ấy ? Hanna Reitsch cố lái con tàu tiến tới, chồm người qua vai của ông Tướng khuỵu xuống. Tôi nhận ra được tháp của đài phát thanh. Từ tháp ấy, tôi biết được hướng đến hầm ẩn trú trong Vườn Bách thú và tôi cũng nhận biết được ngôi bịnh viện mà tôi đã từng điều trị khi bị thương ở tay lúc trước. Tôi bay về hướng kỷ niệm trụ khởi hoàn, trụ nầy ở bên hông Vườn Bách thú trên con đại lộ cắt ngang qua Bá linh. Ngay khi mà những giọt xăng cuối cùng chảy ra khỏi các bình chứa bị thủng, tôi nhận ra cửa Brandebourg, ấn mạnh cần manche à balai xuống và chúng tôi nhảy ngược trên con đường nhựa. Thế là xong. Chúng tôi đã đến nơi....

Hanna Reitsch cố sức lôi ông tướng ra khỏi chiếc phi cơ, đặt ông nằm dài xuống đất. Chung quanh cô, cảnh tượng thê thảm làm sao ấy ! Không một sinh vật. Không một bóng người. Không gì ngoài cảnh hoang tàn đổ nát, các đống gạch ngói vụn, các ngôi nhà sụp đổ đang bốc cháy dưới một bức trần

khói đen kịt. Cây cối cháy xém, lem luốt, rách xơ ra. Trên đỉnh khải hoàn môn Brandebourg vĩ đại, hãy còn đứng sừng sững, chằng chịt dấu đạn, bốn con ngựa hư nát, kéo chiếc xe chiến thắng rách mướp tả tơi. Tất cả họp thành ảo ảnh của một giấc mơ kỳ quái, hình ảnh của một cuốn phim siêu hiện thực, mà ngay chính giữa rất tương bợp với một đám lạ lùng gồm xác chiếc máy bay, viên tướng nằm dài và hình bóng nhỏ nhắn mặc quần áo da, với khuôn mặt đàn bà.

Thình lình Hanna Reitsch thấy một chiếc xe cam nhông thoát ra khỏi một con đường ngổn ngang gạch ngói. Nó tiến tới chầm chậm, chòng chành, nó cũng vậy, cũng hư ảo, bởi vì tiếng máy không nghe thấy được giữa tiếng ầm ầm long trời lở đất, Người nữ hoa tiêu đưa tay ngoắc, chiếc xe ngừng lại. Một người bước xuống, tiến về phía cô ta. Vài phút sau, hai người lữ hành đến Dinh Tể tướng, leo cầu thang xuống "bunker". Họ đã được tiếp đón với biết bao nhiên là sự tò mò, với biết bao nhiêu là câu hỏi han tưởng như là họ vừa đến từ một hành tinh nào khác.

Ngay khi Greim vừa được băng bó thuốc men xong ở bịnh xá, Hitler đến gặp ông ta.

- Tôi thành thật cảm ơn anh về những gì anh đã làm, ông nói với ông ta. Cả đến một người lính thường cũng có quyền không tuân theo một mệnh lệnh có vẻ không thể thi hành được. Anh có biết tại sao tôi cho gọi anh đến đây không ?

- Thưa Fuhrer không ?

- Vì Hermann Goering đã phản bội tôi và phản bội đất nước của ông ta.

Hitler đi vào chi tiết, kể lại điều mà ông ta gọi là cách cư xử gớm ghiếc của viên cựu Reichsmarschall đối với ông ta.

Khi nói, mắt ông ràn rụa nước mắt.

- Và bây giờ, ông kết luận. Tôi vinh thăng anh lên Thống chế và trao quyền Tư lệnh không lực Đức cho anh. Anh hãy nghỉ ngơi ở đây đôi lúc và sẽ

lại lên đường nhận nhiệm vụ mới ".

Hitler đã có vẻ như không nghĩ tới trong một giây phút nào rằng chỉ cần một bức công điện cũng đủ để loan bảo sự vinh thăng và bổ nhiệm ấy cho

von Greim, và rằng như thế sinh mạng của rất nhiều phi công hộ tống đã khỏi bị hy sinh một cách vô ích. Dường như ông ta không có một ý niệm gì về những việc xảy ra trong công việc đi đến hoặc rời Dinh Tể tướng.

"Bunker" Dinh Tể tướng, 27 tháng tư — Hôm qua, Fuhrer đã đọc một lệnh theo đó Bộ Tổng tư lệnh tối cao Quân lực (OKW) vẫn phải chịu trách nhiệm trước ông về diễn tiến tổng quát của các cuộc hành quân. Ông đã liệt kê tất cả các đội quân mà ông vẫn còn nắm quyền tư lệnh qua trung gian của OKW, không quên các Đội quân ở Na uy, ở Đan mạch, Đội quân sông Vistule, Đội quân ở Đông Phổ và ở Courlande. Không một ai ở đây được tin tức gì về các đạo quân ấy từ nhiều ngày qua rồi, cũng không biết làm thế nào để liên lạc với chúng. Và quân Nga và quân Mỹ đã bắt được tay nhau ngày hôm qua ở Torgau !

Đêm rồi, Hitler cho mời Hanna Reitsch đến phòng ông. Ông đã nói với cô rằng ông vẫn hy vọng Đạo quân của Wenck có thể đến giải thoát Bá linh nhưng ông cũng đã nói thêm rằng, trong trường hợp thất bại ông và Eva Brawn đã trù định tất cả mọi việc để tự sát và để hỏa thiêu thân xác mình. Khi buổi đàm đạo chấm dứt, ông đưa cho người nữ hoa tiêu một ve con thuốc độc cho riêng cô, và một ve khác cho von Greim.

Đạn pháo kích của Nga đã bắt đầu rơi trên Dinh Tể tướng. Người ta nghe rất rõ các tiếng nổ và tiếng nhà cửa sụp đổ.

Hanna Reitsch dạy các con của Goebbels hát (chúng sáu đứa, trai và gái, tuổi từ ba đến mười hai) và sau đó chúng đến hát cho "Bác" Hitler của chúng và Tướng von Greim nghe, ông tướng nầy vẫn còn nằm dài. Sự lui tới và tiếng đùa giỡn nhốn nháo của các con trẻ vô tư lự đã được ước hẹn giao cho thần chết ấy gây ra trong căn hầm một âm phù vui vẻ xót xa. Chúng không sợ hãi vì tiếng đạn nổ và tin tưởng rằng không có gì xâm phạm đến chúng được bao lâu chúng còn ở cạnh "Bác" của chúng. Ông nầy đã nói với chúng rằng chẳng bao lâu nữa nhiều người lính sẽ đến, họ sẽ đuổi cổ quân Nga đi, và bấy giờ, chúng, các trẻ con, sẽ được chạy chơi trên khu vườn.

Đầu buổi trưa, có điện thoại của tướng Koller gọi Thống chế von Greim. Sau khi chúc mừng Thống chế vinh thăng, Đại tướng hỏi ông ta rằng Đại tướng phải bàn giao chức vụ Tham mưu trưởng không quân lại cho ai.

- Nhưng, anh nghĩ gì thế, Koller ? Von Greim nói lớn. Anh vẫn là Tham mưu trưởng của tôi. Không có anh tôi đâu làm gì được.

- Nhưng, tôi đã bị giam lỏng từ ba ngày qua ! Tôi chỉ vừa mới được tự do nhờ một lệnh gọi về Bá linh trình diện.

- Gọi anh về Bá linh à ? Nhưng trước hết, hiện anh ở đâu ?

- Trong một khu rừng, gần Purstenberg. OKW hiện được dời đến đấy. Tôi đã dùng bữa với Doenitz, Himmler, Jodl và Keitel. Tôi không biết phải đến Bá linh bằng cách nào. Gatow đã lọt vào tay quân Nga rồi...

- Tôi hoàn toàn không biết là anh đã được triệu đến Bá linh, Von Greim nói. Chắc có sự nhầm lẫn. Đừng cố tìm cách đến đây làm gì. Nếu một sự ngẫu nhiên nào đó đưa được anh đến đây, anh sẽ không làm sao đi lại được. Riêng phần tôi, tôi không còn nhiều hy vọng để rời nơi đây. Sẽ không ích lợi gì nếu cả hai chúng ta đều bị kẹt".

Ông tướng tỏ lời chia buồn với Thống chế vì vết thương và vì sự việc Ngài bị cản trở không thi hành được quyền tư lệnh của Ngài. Ông nói thêm :

- Thưa Thống chế, tôi chắc sẽ không có dịp làm việc lâu với Ngài. Bây giờ chúng ta hoàn toàn bất lực trên không. Thế là hết.

- Đừng ! Von Greim đáp lại. Điều quan trọng là đừng nên mất lòng tin, mọi việc hãy còn có thể kết thúc tốt đẹp. Fuhrer đã đến ở rất lâu bên giường tôi và đã nói với tôi về tất cả mọi việc. Sự gặp gỡ giữa Ngài và tôi, sự tiếp xúc với khí lực siêu phàm của Ngài đã làm phát sinh nơi tôi một sinh lực phi thường. Đích thực là một sự tắm Suối Tiên.

Ở đầu dây bên kia, Koller có vẽ hơi thảng thốt *("Trời đất ơi, chúng tôi đang ở trong một ngôi nhà của người điên, Koller đã ghi lại cảm tưởng của mình về cuộc đàm thoại ấy. Người ta hoài nghi cả đến những ý tưởng xác đáng nhứt ")*

Xế chiều, Hitler đã cho vời Fegelein, ông "anh em bạn cột chèo" của ông ta đến, ông này là chồng của Gretl Braun, em gái của Eva. Đại diện riêng của Himmler tại bản doanh của Fuhrer, mấy lúc sau nầy, Fegelein ở tại một trong các hầm ẩn trú phụ của Dinh Tể tướng. Song, khi Fuhrer cho gọi hắn ta, người ta đã điện thoại tới tất cả các căn hầm ấy nhưng không tìm thấy hắn đâu cả. Hắn ta đã biến mất. Standartenfuhrer SS Hoegel đã được lịnh dẫn

một toán lính võ trang đi khắp mọi nơi ngoài phố để tìm cho được Fegelein. Hoegel đã không phải tìm kiếm lâu : Fegelein ở tại nhà riêng ông ta, nằm dài trên giường một cách thành thơi, mình mặc thường phục. Hắn ta đã giải thích với Hoegel rằng hắn ta đã chọn con đường sống sót và rằng hắn la muốn tìm một phi cơ để về với gia đình ở Bavière.

"Phải xin phép Fuhrer trước đã". Hoegel nói với hắn ta.

Không tỏ ra bối rối chút nào, Fegelein nhắc máy điện thoại và gọi chị vợ Eva Braun, nói cho Bà nầy biết về các ý định của mình.

"Chị làm ơn giải thích tất cả các chuyện ấy cho Fuhrer hiểu và xin Ngài cấp cho tôi một chiếc phi cơ. Gretl sắp sửa sanh rồi, và, dĩ nhiên là tôi muốn được ở cạnh nàng ".

Hắn ta đã hoàn toàn kinh ngạc khi nghe Eva Braun đáp rằng hành động của hắn ta rất nhục nhã và hắn ta phải chạy ngay về "bunker" trình diện nếu không muốn bị xem như là một tên phản bội. Fegelein liền đi theo toán quân SS.

Khi trở về đến "bunker", Hitler cho hắn ta biết rằng ông chỉ muốn thấy hắn ta với bộ đồng phục của Gruppenfuhrer. Fegelein liền đi thay quần áo và đến trình diện. Bấy giờ, Hitler nhào đến tát tai hắn ta và chửi rủa hắn ta là đồ hèn nhát, thú vật. Cuối cùng ông ta đã lột hết các huy chương, huy hiệu và cấp bực của hắn ta. Fegelein bị đem giam lỏng trong một căn phòng ở từng trên.

Bormann viết suốt ngày. Khi một người trong căn hầm được Fuhrer gọi đến và trao đổi vài câu chuyện, hắn ta liền tìm đến người này và hỏi y về các câu chuyện ấy, đoạn trở lại bàn viết. Theo hắn ta, quyển nhật ký mà hắn ta đang ghi chép *" sẽ nằm trong những chương lớn nhứt của lịch sử nước Đức "*. Hắn ta tự phụ là đã trù định tất cả để mang tài liệu quí giá ấy ra khỏi "bunker", ở phút cuối cùng.

○ ○ ○

28 tháng tư. Đêm hôm rồi rất thê thảm. Không ai ngủ cả. Tiếng đạn pháo kích rơi phía trên căn hầm trở nên dữ dội kinh khủng. Các quả đạn đại pháo rơi trên Dinh Tể tướng với một sự chính xác đáng lo ngại.

Trong đêm, Hitler đã họp tất cả mọi người lại tuồng như để làm một cuộc

tổng dượt tự sát. Mỗi người đã phải đứng lên phát biểu lý do tại sao mình chấp nhận sự chết và những gì đã trù liệu để hủy diệt thân xác của mình. Tất cả đã phát biểu trong một bản tuyên bố ngắn lòng trung thành vĩnh cửu đối với Fuhrer và Đức quốc. Sự đột nhập của người lính Nga đầu tiên vào căn hầm sẽ là dấu hiệu của cuộc tổng tự sát.

Sau các việc chuẩn bị ma quái ấy, mọi người đều tin chắc rằng không còn một hy vọng nào nữa, nhưng sáng sớm, Hitler lại nhắc đến Đạo binh của Wenck, đạo binh này có nhiệm vụ đến để giải thoát Bá linh. Ông ta giải thích công cuộc điều binh bằng cách chuyển các hột nút trên tấm bản đồ, đoạn ông cầm tấm bản đồ trong đôi bàn tay ước đẫm mồ hôi để đưa cho các người hiện diện xem, bắt đầu lại các lời giảng giải của ông. Kế đó, ông cho đánh nhiều công điện thúc giục Keitel, hỏi ông nầy xem đạo quân ấy hiện làm gì, ra sao, nó đã bắt tay được với Đạo quân thứ IX chưa, v... v...

Người ta bắt đầu nghe vang dội từ phía trên căn hầm các loạt đạn súng tự động cá nhân xen kẽ giữa tiếng đạn pháo kích.

◦ ◦ ◦

29 tháng tư, 2 giờ sáng. Một biến cố phi thường đã xảy ra ngày hôm qua 28 hồi lúc 21 giờ. Một viên chức Bộ Tuyên truyền, tên là Heinz Lorenz, đến "bunker" và đưa cho người trưởng ban nội dịch Linge một phong thư dán kín nhờ trình cho Fuhrer. Một lúc sau, ông này lảo đảo xuất hiện nơi ngưỡng cửa căn phòng riêng, mặt đỏ gắt. Bao thư dán kín chứa đựng bản dịch một bản tin của Đài phát thanh Anh quốc, BBC Home Service, loan báo rằng Himmler đã đề nghị với Bá tước Bernadotte sự đầu hàng của Đức. *(Tin tức nầy đúng. Cuối cùng Himmler đã quyết định thay đổi ý kiến. Bộ Tư lịnh Tối cao Đồng minh không chấp nhận thương nghị với hắn ta).*

Cơn giận của Hitler đã vượt hẳn các cơn thịnh nộ của ông ta từ trước đến bây giờ, *"Nó có thể làm như vậy với tôi! ông ta rống lên. Với tôi !"* Bormann, Goebbels và các người khác phu họa theo, chửi rủa thậm tệ tên phản bội Himmler.

Vẫn giận dữ, Hitler cho dẫn Fegelein tới, y đến vừa đưa hai tay lên van xin tha tội vì một giây phút yếu đuối.

"Đúng là chuyện đó ! Bây giờ tôi mới biết là tại sao cuộc phản công

Steiner đã không xảy ra : Chính Himmler đã phá hoại nó, đã cấm cản ! Và anh đã biết, anh, Gruppenfuhrer SS ! Và tôi hiểu tại sao anh đã trốn khỏi hầm trú ẩn : Anh có tham dự vào cuộc âm mưu của Himmler !"

Fegelein đã phản kháng rằng hắn ta không biết đến một cuộc âm mưu nào cả. Song tiếp đó bị vặn hỏi trong một căn buồng, dường như bởi Gruppenfuhrer Mueller, hắn ta đã thú nhận rằng hắn ta đã biết Himmler có bắt liên lạc với Bernadotte. Sau một cuộc phán xử đại khái, hắn ta bị quân phòng vệ SS lôi lên khỏi hầm ẩn trú và bắn bỏ trong vườn Dinh Tể tướng.

Hitler có vẻ nguôi ngoai sau cuộc hành quyết ấy. Đến mười hai giờ một khắc khuya, ông ta đã đến đàm đạo với von Greim, ông nầy đêm nay phải tìm cách rời Bá linh cùng với Hanna Reitsch để đi nắm quyền Tư lệnh không quân. Sau nhiều lần cố gắng vô hiệu, một trung sĩ phi công đã đáp được chiếc Arado 96 gần Khải hoàn môn Brandebourg. Nếu từ đây đến đấy mà nó không bị phá hủy, Von Greim và Hanna Reitsch sẽ đáp nó để đi.

Trước hết von Greim đã phản kháng rằng ông ta thích ở lại kề bên Fuhrer cho đến phút cuối cùng, song ông nầy đã nói riết để ông ta tìm cách đi và ông cũng đã ban cho ông ta các mệnh lệnh. Đây là đại ý : 1/ Phát động một cuộc phản công quân Nga bằng không quân để cho đạo binh của Wenck mở một lỗ hổng để đến giải thoát Bá linh; 2/ Bắt giữ tên phản bội Himmler.

Khi vừa biết được tin tức rằng hai nhà phi hành ấy có thể lên đường, tất cả mọi người đều ùa nhau viết thơ, để gửi cho họ mang đi dùm. Ngoài một khối quan trọng văn thư chính thức gửi cho Ban lãnh đạo Đảng ở Berchtesgaden và cho Bộ Ngoại giao, bây giờ dời về Fuschl, gần Salzbourg, còn có rất nhiều thư riêng của các người ở dưới "bunker" gởi cho gia đình. Eva Braun cũng đã viết thư cho em gái là Gretl Fegelein song bà ta đã không nói gì đến cuộc hành quyết Fegelein cả.

Khi Hanna Reitsch và von Greim — ông này phải đi bằng một cặp nạng — từ từ leo lên cầu thang để thoát ra phía ngoài, mọi người đã la lớn : " Đi bình yên nhé ! May mắn nhé ! " Sự việc lạ kỳ đáng chú ý, sự gởi thơ, các lời vĩnh biệt, cuộc khởi hành ấy, đã làm khuây khỏa và an ủi đám người ở dưới "bunker" rất nhiều.

Một xe bọc sắt đậu chờ trước Dinh Tể tướng. Hai người lữ hành leo lên

và chiếc xe bắt đầu chuyển bánh, tất cả đèn đuốc đều tắt, trên con đường đầy lỗ hang. Không cần phải mở đèn, bầu trời hừng đỏ đủ sáng rồi. Đôi khi chiếc xe chạy sát qua một đám cháy. Người ta không hiểu sao thành phố ấy lại có thể tiếp tục ngún cháy như thế trong rất nhiều ngày.

Trên tiếng gầm thét liên tục, vang lên những tiếng nổ và những loạt súng liên thanh. Hai người lữ hành không nói một lời nào trầm ngâm nghĩ ngợi rằng nếu chiếc phi cơ đang đợi họ vẫn còn trong tình trạng cất cánh được thời đó là do phép lạ.

Khải hoàn môn Brandebourg hiện ra. Đoạn hai người lữ hành nhìn thấy chiếc máy bay nhỏ đậu giữa con đại lộ Unter den Linden. Nó có vẻ còn nguyên vẹn. Vài người đứng cạnh nó.

Lần này, không còn vấn đề von Greim điều khiển máy bay nữa. Người ta kéo ông lên chiếc Arado. Khi nhà nữ hoa tiêu vừa bước lên, đạn pháo kích bắt đầu rơi quanh đấy. Mảnh đạn và cát đá bay tung tóe.

- Không thể khởi hành bây giờ được, viên sĩ quan trưởng toán gác phi cơ nói. Phải xuống ngay một hầm ẩn núp.

Người ta dìu Thống chế xuống. Không thể tìm được một hàm ẩn núp với người bị thương phải chống nạng ấy. Tất cả mọi người nằm sát dưới một lỗ trũng.

Sau vài phút, cuộc pháo kích tạm ngưng.

"Chúng ta đi !" Hanna Reitsch nói.

Người bị thương lại được kéo lên phi cơ, nhưng đạn pháo kích lại bắt đầu mưa xuống. Lại phải dìu Thống chế xuống, và đặt ông nằm dưới lỗ trũng. Hanna Reitsch nhìn hông chiếc máy bay, con bọ hung mỏng manh mà hơi nổ đã làm lay động ! Ai sẽ bị tiêu diệt trước, các người lữ hành hay chiếc phi cơ ?

Một lúc tạm ngưng lại đến. Lần nầy nó khá lâu để Thống chế và Hanna Reitsch có thể trèo lên phi cơ. Người nữ phi công ngồi vào buồng lái, mở máy. Chong chóng quay tít, chiếc Arado bắt đầu chuyển bánh. Hanna Reitsch cho lách sang một bên để tránh một lỗ trũng, đoạn cô cho máy bay chạy thẳng trên con Đại lộ Unter den Linden. Kỳ diệu làm sao ấy khi cảm thấy động cơ mạnh mẽ đáp lại tay ga. Người nữ phi công cảm thấy chiếc

Arado rời mặt đất.

Dưới nó là một biển lửa. Đằng trước và bên trên, các đám mây đỏ ửng. Gần như ngay lập tức, Hanna Reitsch thấy các lóe sáng chớp xuyên qua các đám mây ấy : Cao xạ Nga khai hỏa vào chiếc phi cơ. Người nữ phi công, với bàn tay bình tĩnh và khéo léo, điều khiển cho máy bay cắm xuống, vượt lên, chạy ngoằn ngoèo. Bìa biển lửa xuất hiện, Hanua Reitsch ấn mạnh tăng ga. Chiếc Arado ngoan ngoãn đáp lại, xẹt thẳng lên cao. Trước nó, đêm tối cuối cùng đã trải rộng ra.

Lúc 4 giờ sáng, Hanna Reitsch nhận thấy hãy còn rất xa phía trước, một thảm nước trắng bạc trong ánh sáng nhạt nhòa của buổi bình minh,

"Hồ Mueritz, cô ta nói với von Greim. Chúng ta đến Rechlin !.

Cô bấm đèn báo hiệu. Ở dưới đất, các ngọn đèn chiếu lên qua lớp sương mù, Hanna Reitsch bớt ga, hạ cánh.

Chính từ hầm ẩn trú của phi trường Rechlin, von Greim đã đùng điện thoại ban ra mệnh lệnh đầu tiên với tư cách là Tư lệnh không quân : sử dụng tất cả các phi cơ hiện còn sẵn sàng để mở một lỗ hổng xuyên ngang vòng vây của Nga để cho Đạo binh Wenck tiến về Bá linh. Trong khi ông điện thoại ban mệnh lệnh ấy, các sĩ quan, quanh ông ta, nhìn ông chăm chăm mà không nói gì cả. Và Von Greim đã hiểu ngay các câu trả lời của những người nhận lệnh của ông rằng mệnh lệnh đầu tiên ấy cũng sẽ là mệnh lệnh cuối cùng. Không còn máy bay sẵn sàng để chiến đấu nữa. Không còn đạo binh Wenck nữa.

Wenck đã cho đạo binh của mình quay ngược trở lại và tiến thẳng về phía Đông, đúng theo y lệnh của Keitel, ông ta đã đi về phía Đông để bảo vệ được chừng nào hay chừng ấy đám thường dân đang chạy trốn trước quân Nga. Ở Beclitz, ông ta đã đẩy lui đoàn thiết giáp tiền phương của Nga và giải thoát được ba ngàn người bị thương, đám người thương vong nầy được đưa thẳng về phương Tây — về phía quân Mỹ. Các người ấy đã nhiệt liệt tung hô ông. Xung quanh Postdam, ông đã giải vây cho Đạo quân Reimann (Đạo quân thứ IX), đang bị quân Nga vây hãm, và đạo binh này cũng vậy cũng đã rút lui được về phía Tây.

Tất cả mọi người về phía Tây, ý muốn của Wenck là như thế, một ý

tưởng chính đáng, đối với tôi. Không một lúc nào ông ta có ý định tuân theo các mệnh lệnh đến cùng cả, nghĩa là tìm cách để giải thoát Bá linh, một sự điên cuồng u mê. Công việc giải cứu hoàn tất, ông ta cũng vậy, cũng đánh tháo về phía Tây. Vả lại, ông ta không thể làm gì khác hơn. Quân Nga đổ xô đến, bức bách ông, cấu xé các lực lượng của ông. Chính vì thế, khi trở lui về phía sông Elbe, mà đạo binh Wenck đã ngưng hiện hữu.

Đầu óc nặng trĩu một lúc vì các tin tức ấy, von Greim lấy lại bình tĩnh và bước qua việc thi hành phần thứ nhì sứ mạng của ông : cho bắt giữ Himmler.



"CÓ MỘT TIẾNG MÀ TÔI KHÔNG BAO GIỜ BIẾT ĐẾN, ĐÓ LÀ (ĐẦU HÀNG). TÔI CHỈ RỜI BỎ QUÂN PHỤC SAU KHI CA KHÚC KHẢI HOÀN" (HITLER NÓI TRƯỚC QUỐC HỘI ĐỨC NGÀY 1 THÁNG CHÍN NĂM 1939)

Bấy giờ Himmler đang ở tại Bản doanh của Doenitz ở Ploen, không xa Lubeck bao nhiêu. Đến Lubeck bằng máy bay giữa ban ngày không phải là chuyện dễ dàng. Không còn vấn đề tránh các đoàn oanh tạc cơ của Nga nữa, mà là của Mỹ. Chúng đã mặc tình đi lại trên không phận Đức.

- Tôi nghĩ là tôi sẽ có thể tránh khỏi chúng nếu chủng ta đáp một chiếc máy bay chậm hơn chiếc Arado, Hanna Reitsch nói với Thống chế.

- Một chiếc máy bay chậm hơn là sao ?

- Thưa, vì ở đây chúng ta không có phi cơ bay nhanh hơn các oanh tạc cơ của Mỹ, nên tôi cần một phi cơ bay chậm hơn thật nhiều, nó có thể xoay trở trong một khoảng không thật nhỏ hẹp. Tôi sẽ bay sát mặt đất giữa các hàng cây, và nếu một chiếc oanh tạc cơ nào của chúng nhìn thấy, tôi sẽ chuyển hướng, tôi sẽ lẩn tránh, nếu cần tôi sẽ đáp xuống, trong lúc nó bay vù qua. Một chiếc máy bay chậm vận chuyển lẹ hơn và trong một đường bán kính nhỏ hơn".

Von Greim chịu theo ý kiến của hoa tiêu của ông. Từ ba ngày qua, Hanna Reitsch đã đưa ra tất cả các lý lẽ để ông vững bụng. Và cả hai đã đáp một chiếc Bucker 181.

Người nữ hoa tiêu bay cách xa các con đường, các trục thiết lộ, cô ta đã tránh không đến gần tất cả những gì có thể làm các oanh tạc chiến đấu cơ Mỹ chú ý. Ngay khi thấy một khu rừng, cô ta liền tiến thẳng tới, bay sát ngọn cây. Hai người lữ hành nhận thấy vài chiếc máy bay nhanh của Mỹ, song chúng không thấy họ.

Đến Lubeck, họ rời máy bay và nhảy lên một chiếc xe hơi. Trực chỉ đến Ploen !

Ở đấy họ gặp Doenitz, Jodl, Keitel và Himmler. Himmler có vẻ không nao núng chút nào khi Thống chế nói cho hắn ta biết về những sự chửi rủa của Fuhrer. Hắn ta và các người khác dửng dưng nghe lịnh bắt giữ. Von Greim hiểu ngay rằng không còn vấn đề thi hành một mệnh lệnh như vậy, không ai có vẻ sẵn sàng đảm trách nó cả. Vấn đề duy nhứt đang được chú ý là làm sao để Eisenhower chấp nhận thương thuyết; Hanna Reitsch đã kể lại rằng chính cô ta đã trách cứ Himmler nặng nề, song những lời trách cứ dường như trớt qua lớp da cá sấu của hắn ta.

Thống chế và người nữ hoa tiêu ở lại Ploen vài ngày, đoạn họ đến Koeniggraetz, Graz và Zellam See để đem các mệnh lệnh của Fuhrer cho Kesselring, Tổng tư lệnh Miền Nam, và cho Đại tướng Schoerner, bị vây hãm ở Boheme với nhiều sư đoàn. Khi họ đưa lại các bức thư tin ấy, thì chúng chỉ còn có một giá trị lịch sử, Hitler đã chết.

Ở Zellam See, von Greim gặp lại Koller trong khi sự tổng đầu hàng đang diễn ra. Koller đã miêu tả lại ông, Thống chế chống cặp nạng đi lê lết hoàn toàn mất tinh thần, ngơ ngác, von Greim đã đề cập đến việc thay đổi thường phục và đi trốn trong vùng rừng núi. Cuối cùng bị bắt làm tù binh, ông đã uống thuốc độc tự tử ở nhà thương Salzbourg. Koller cũng bị bắt và đã bị giam cầm trong hai năm rưỡi. Hanna Reitsch, bị bắt, bị các chuyên viên thẩm vấn Đồng minh điều tra trong rất nhiều tháng về tất cả những gì cô ta biết về ngày tàn của Hitler. Người ta đã nghi ngờ cô ta đã đem Hitler trốn thoát khỏi "bunker". Cuối cùng được tự do, cô ta đến định cư ở thành phố nhỏ Oberursel, gần Francfort. Cô ta đã đăng tải quyển truyện về các chuyện phiêu lưu của mình trong tập san News Chronicle, năm 1945.

Ngay lúc von Greim truyền lịnh của Hitler phải mở một lỗ hổng xuyên qua các vòng vây của Nga bằng không quân, lá cờ đỏ của quân Sô viết đã bay phất phới trên ba phần tư thành phố Bá linh. Các con ngựa nhỏ của kỵ binh Nga (Cosaques) vượt qua các đống vôi gạch đổ nát giữa các mảnh tường dán lời tuyên ngôn cuối cùng của Goebbels : *"Mọi người Đức phải bảo vệ thủ đô của mình. Các lũ quân ô hợp Đỏ sẽ bị chận đứng"*. Tất cả các cư dân nam từ 17 đến 70 tuổi đã nhộn được lịnh vũ trang súng trường và lựu đạn và chiến đấu cho đến chết, sau các chướng ngại vật. Bao nhiêu người chiến đấu, bao nhiêu người trốn tránh, không làm sao biết được. Hai mươi bảy ngàn binh sĩ lục quân Đức đã hạ khí giới và đã bị lưu đày. Nhiều xác chết của các quân nhân đào ngũ bị Hiến binh Đức và quân SS bắt được treo tòn ten trên cây và trên các cột đèn đường. Quân Nga kê đầu súng sát vào bắn tung các chướng ngại vật ; các khẩu đại bác 77, 85, 125, 152 và 203 ly nện tan tành trung tâm thành phố, nơi mà các cư dân thỉnh thoảng lại rời các căn hầm nhà và các hầm ẩn núp để đi cướp phá những gì còn lại trong các nhà kho dự trữ bỏ ngỏ. Trong những khu vực đã bị chiếm, người ta thấy những hàng dài lính người Á châu đứng chờ đợi, không phải trước những

kho thực phẩm, mà là trước những căn hầm nhà trong ấy nhiều phụ nữ đang bị bắt để hãm hiếp. Xác chết trôi lờ đờ trên con sông Sprée và trên các con kinh đào.

Nơi duy nhứt mà quân Đức còn chiến đấu ở ngoại diện thành phố Bá linh là Pichelsdorf, trên con sông Havel.. Ở đấy, những chú bé trai từ 12 đến mười tám tuổi, đoàn viên thanh niên Hitler chống cự bằng những khẩu súng trường, đại liên và những khẩu Panzerfausts với quân Nga tấn công họ bằng chiến xa, đại bác và phi cơ. Đó là để duy trì một lối để cho đạo binh của Wenck tiến vào Bá linh. Đạo binh của Wenck đã không còn nữa, song các người phòng ngự ấy không biết, Hitler không muốn biết, và các *"thanh niên Hitler "* liều mạng chết tại chỗ để thi hành lịnh của ông ta. Trên tổng số năm ngàn bé trai ấy, chỉ có năm trăm chú còn sống sót.

Ánh sáng rực rỡ của mặt trời chiếu qua các đám khói. Ở Tiergarten, ngày trước là một trong những công viên đẹp nhứt thế giới, thần hỏa đang đốt cháy các cây cối xinh đẹp, làm khô héo các cây sơn lựu đang trổ hoa. Mùi xú uế xông lên nồng nực từ xác chết sình thúi của các con thú rừng đã được mang đến với nhiều phí tổn trên tất cả các phần đất của quả địa cầu, giờ đây bị chết đói hoặc bị lạc đạn.

Trận đánh Bá linh diễn tiến trên ba mặt: trên không, nơi mà đôi khi vài máy bay Đức đến khai chiến với các oanh tạc cơ Nga trong những trận đánh tuyệt vọng hoặc tìm cách thả dù quân dụng và lương thực cho các binh sĩ cuối cùng đang bị vây ; ở trên bộ và ở dưới mặt đất của thành phố nữa, trong những con đường xe điện hầm. Ở đây đã xảy ra những trận đánh ghê gớm, gần như mù quáng với từng phát súng, từng nhát dao đâm.

Vài địa đạo là những bãi chiến trường thật sự, vài đường hầm khác là những nơi ẩn trú nơi mà các người bị thương chồng chất lên nhau một cách hỗn độn không thể tả được, quân nhân lẫn lộn với thường dân, đôi khi có cả các thương binh Nga sô nữa. Nhiều lính Waffen SS vứt bỏ quân phục, ở trần hoặc lấy quần áo và giấy tờ của các thường dân chết để tìm cách trốn thoát khỏi bị bắn chết sau trận đánh, và vài người đã thành công như thế, ít ra là những người mới được trưng mộ sau này, những người mà người ta chưa có thì giờ để đánh dấu xâm dưới nách ghi loại máu. Các dì phước, các đàn bà và các thiếu nữ săn sóc các người bị thương ấy, Đức và Nga, theo ý họ, trong

những điều kiện khủng khiếp.

Ngày 29 tháng tư, Hitler, được biết là quân Nga đang tiến tới dưới một con đường xe điện hầm đi ngang qua sông Spree, ra lịnh làm ngập lụt con đường hầm.

"Nhưng có rất nhiều người bị thương trong ấy, Krebs trình với ông ta".

"Mặc kệ !"

Lịnh đã được thi hành. Một thác nước chảy ào xuống làm chết ngập tất cả người bị thương cùng với một đại đội quân Nga.

Vòng đai lửa đạn càng lúc càng siết lại. Nhiều đại bác Nga đã được đặt tại cửa Halle, cách Dinh Tể tướng một ngàn năm trăm thước. Nhiều xạ thủ đã trèo lên được trên nóc Dinh thự Adlon, cách khu vườn ba trăm thước.

Ở đấy, đài kỷ niệm của đảng Quốc xã, biểu lộ bước vinh quang của Hitter qua nhiều thế kỷ, sụp đổ tan tành, giữa các trũng nước, các cây trục bể nát. Chỉ có một khối bê tông cốt sắt là còn đứng vững, với hai tháp nhỏ hình tròn ở bên cạnh : chỗ che lối đi vào cầu thang xuống "bunker".

"Bunker" Dinh Tể tướng, 29 tháng tư, 12 giờ khuya, — Người ta có thể tự hỏi xem hệ thống máy điều hòa không khí của hầm ẩn trú có còn tiếp tục chạy tốt như bình thường không, bởi vì mọi người đều cảm thấy không khí nặng nề khó thở. Cũng có thể là do tình trạng thần kinh căn thẳng gây ra. Từ lâu rồi, các người ở dưới hầm không còn biết ngày hoặc đêm gì nữa cả, người ta ngủ một lúc khi có thể. Người ta không còn một ý thức nội tại nào về bước tiến của thời gian nữa, người ta nhìn đồng hồ mà không hiểu gì cả, phải tập trung tư tưởng lại và suy nghĩ lâu lắm để biết mình hiện ở ngày nào. Tuy nhiên chúng ta hãy thử trình bày lại những biến chuyển của hai mươi bốn giờ vừa qua, vừa hết mực tôn trọng thứ tự của diễn biến.

Đêm qua, sau khi von Greim và Hanna Reitsch đi rồi, có tiếng sầm sì rằng hôn lễ của Fuhrer và Eva Braun sẽ được cử hành. Goebbels đã cho người đi tìm Walter Wagner, Thị trưởng Bá linh, đến để làm nhiệm vụ của một viên chức hộ lại. Ông Wagner ấy, mà không ai được biết, cho đến bây giờ, đã xuất hiện trong bộ đồng phục của đảng, mang trên cánh tay một băng vải của Đội Wolkssturm.

Hôn lễ đã diễn ra trong căn phòng để bản đồ. Eva Braun mặc một bộ áo

bằng nhung đen sát nách, không có tay. Hitler mặc lại chiếc áo chiến màu xám với một chiếc quần sậm. Goebbels và Bormann là hai người chứng.

Các nghi thức, bị chi phối bởi thủ tục của thời chiến tranh, đã được hoàn tất nhanh chóng. Đáp lại các câu hỏi của viên thị trưởng, tân lang và tân giai nhân đã tuần tự khai rằng họ thuần chủng Aryen, không bị mắc bịnh di truyền và muốn kết hôn lập tức. Lời khai của họ được ghi vào sổ hôn thú. Tân nương đã bắt đầu viết Eva B, viên thị trưởng tươi cười chận bà ta lại. Bây giờ bà ta gạch bỏ chữ B và ký : Eva Hitler nhũ danh Braun. Rồi đến Fuhrer ký tên, đoạn các người chứng.

Sau khi hoàn tất các nghi thức, cô dâu và chú rể đi vào hành lang phòng họp, nơi đó các tướng lãnh hiện diện ở Bá linh và vài viên chức đang chờ đợi họ. Họ tuần tự bắt tay các người nầy. Đoạn họ trở về phòng riêng và mặt đối mặt dùng bữa ăn vợ chồng đầu tiên.

Sau khi ăn xong, Fuhrer mời Bormann, hai vợ chồng Goebbels, cộng thêm hai nữ thơ ký Frau Christian và Frau Junge vào phòng riêng, và đãi họ uống rượu sâm banh. Buổi tiếp tân nhỏ ấy kéo dài trong hai tiếng đồng hồ, vài người khác cũng được mời nhập tiệc. Fuhrer có vẻ bình thản. Người ta đã nhắc nhiều đến kỷ niệm tươi đẹp xưa cũ. Đoạn Hitler đề cập đến ngày tàn sắp tới của ông, buổi tiệc trở nên buồn thảm.

Trong khi các người khác tiếp tục trò chuyện, Fuhrer lui vào một căn buồng bên cạnh với Frau Junge, và đọc cho cô này chép các lời trối trăn của ông. Ông đã đọc hai bản văn riêng biệt : một bản di chúc chính trị và một bản di chúc cá nhân.

Đây là, tóm tắt đại ý của các đoạn quan trọng nhứt trong bản di chúc chính trị *: "Tôi không muốn có chiến tranh năm 1939, không một người nào ở Đức muốn có chiến tranh cả. Nó đã do các chính trị gia quốc tế gốc Do thái hoặc phục vụ cho các quyền lợi Do thái mong muốn và khích phát. Bây giờ chiến tranh đã thất bại, tôi muốn chia xẻ số phận mà hàng ngàn người khác đã chấp nhận và tôi sẽ ở lại Bá linh cho đến lúc mà tôi xét thấy trụ sở của Fuhrer không còn được bảo vệ lâu hơn nữa. Nhưng vì tôi không muốn lọt vào tay một địch quân muốn làm vui lòng các đám đông thác loạn, bằng một cảnh tượng thác loạn, bằng một cảnh tượng mới lạ, tôi sẽ tự tìm lấy cái chết. Trước khi chết, tôi khai trừ khỏi Đảng viên cựu Thống chế Hermann*

Goering và tôi hủy bỏ tất cả các quyền mà sắc luật ngày 29 tháng sáu năm 1941 đã giao phó cho bắn ta. Tôi chỉ định Thủy sư Đô đốc Doenitz thay thế ông ta ở chức vụ Quốc trưởng Đức và Tổng tư lệnh tối cao Quân lực. Tôi cũng khai trừ khỏi Đảng và khỏi tất cả những chức vụ viên cựu Reichsfuhrer SS kiêm Tổng trưởng Nội vụ Heinrich Himmler. Để cho dân tộc Đức có được một chính phủ gồm toàn những người xứng đáng để đeo đuổi chiến tranh với tất cả mọi phương sách, tôi chỉ định dưới đây mười chín Tổng trưởng của chính phủ (Hitler lại lấn quyền của người kế vị của ông ta) sắp tới. (Tiếp theo là bản danh sách. Trong những tên quen thuộc người ta thấy có tên Goebbels, Bormann, Seyss-Inquart, Thống chế Schoener, Von Greim, Bác sĩ Ley. Alfred Speer đã bị thay thế bởi người phụ tá của ông ta, Saur, Seyss Inquart thay thế Ribbentrop). Mặc dù Bormann và Goebbels đã muốn chia sẻ số phận của tôi, song họ phải sống để tiếp tục kiến thiết quốc gia Quốc xã. Tất cả các Tổng trường trên đây phải duy trì sự nghiêm mật của các đạo luật về chủng tộc và cứng rắn chống lại bọn Do thái quốc tế, sâu độc của tất cả mọi quốc gia".

Bản di chúc cá nhân bắt đầu bằng lời tuyên bố sau đây: "*Nếu trong những năm dài phấn đấu, tôi đã tưởng không thể chấp nhận được trách nhiệm của một cuộc hôn nhân, thì, hôm nay, trước khi chết, tôi đã quyết định cưới làm vợ, người đàn bà, sau rất nhiều năm đã là người bạn chung thủy của tôi, đã tự ý đến thành phố gần như hoàn toàn bị vây hãm nầy để chịu cùng một số phận với tôi. Bà ta sẽ cùng chết với tôi, theo ý muốn riêng của bà, với tư cách là một người vợ. Cái chết ấy sẽ đền bù lại tất cả những gì mà cả hai chúng tôi đã bị thiệt thòi, mất mát trong suốt cuộc đời tôi, đã được hiến dâng tất cả cho việc phụng sự dân tộc tôi".*

Và đây là đại ý của phần còn lại: Hitler di tặng các tài sản riêng của ông ta cho Đảng, trừ bộ sưu tập danh họa được dành cho *"thành phố tuyển cử"* của ông ta, thành phố Linz, trên sông Danube. Ông ta chỉ định Martin Bormann làm người chấp hành di chúc, vừa cho phép hắn ta đưa cho cha mẹ của hắn ta những kỷ vật riêng tư *"hoặc những gì cần thiết cho phép họ sống một cuộc đời dư dả"*. Cuối cùng ông lập lại rằng Eva Braun và ông mong muốn được hỏa táng ngay sau khi chết tại nơi mà ông đã hoàn tất phần lớn nhứt nhiệm vụ hàng ngày trong suốt mười hai năm mà ông đã hy sinh để

phục vụ dân tộc ông".

Mỗi bản di chúc được đánh làm ba bản. Sau chữ ký của Hiler, có chữ ký của rất nhiều người chứng trong số có Goebbels và Bormann, Hitler lui vào phòng riêng để nghỉ ngơi.

Bormann gởi đến viên đại diện của hắn ta ở Berchtesgaden một bức vô tuyến điện tín ra lệnh trong trường hợp Bá linh thất thủ, tiêu diệt *"các tên phản bội ngày 23 tháng tư nghĩa là, trước hết, Goering"*.

Goebbels cũng vậy, cũng lui vào phòng riêng, và thảo tờ di chúc của ông, mang tựa là : *"Phụ bản di chúc chính trị của Fuhrer"*. Ông ta trình bày rằng lần đầu tiên trong đời mình, ông đã tự thấy bắt buộc phải bất tuân lịnh của Hitler". Trong không khí phản bội điên cuồng bao quanh Fuhrer trong những ngày nguy cấp nhứt của chiến tranh ít ra cũng phải có một người nào để ở kề bên Ngài một cách vô điều kiện cho đến chết...". Ông ta nói rằng ông ta chọn quyết định đó với sự ưng thuận hoàn toàn của vợ ông và nhân danh các con ông *"chúng còn quá nhỏ để biểu thị tư tưởng của chính trong chúng song chắc chắn chúng sẽ hoàn toàn chấp nhận quyết định ấy nếu chúng lớn khôn hơn "*.Goebbels đã ký tên bản văn biểu thị các lời trối trăng của ông lúc 5 giờ 30 sáng.

8 giờ sáng, các sứ giả được triệu đến để mang phụ bản tờ di chúc chính trị của Fuhrer cho Doe nitz và Thống chế Schoerner, mỗi người một bản. Đó là Thiếu tá Johann Meier, Standartenfuhrer SS Wilhelm Zander và Heinz Lorenz công chức ở bộ Tuyên truyền, chính ông nầy đã có đến "bunker" rồi, khi mang bài dịch bản tin của đài BBC loan báo rằng Himmler đã tìm cách thương thuyết với Đồng minh. Lorenz cũng đã nhận lãnh một phụ bản tờ di chức của Goebbels để đưa lại cho Doenitz.

Ba người phải đi về phía Tây, băng ngang qua hai công viên Tiergarten và Charlottenburg, đến Pichelsdorf, ở phía Bắc hồ Havel và từ đấy tìm cách thâm nhập ngang qua phòng tuyến Nga. Sứ mệnh rất nguy nan. Trong căn hầm nhiều người không tin là nó có thể được hoàn tất tốt đẹp.

Bormann đã giữ lấy riêng cho hắn ta một bản của tờ di chúc chính trị. Hắn ta không hề cho biết ý định sẽ làm gì khi ngày tàn đến.

Việc chuẩn bị chuyến đi cho ba sứ giả đã kéo dài suốt buổi sáng, người ta

đã nhờ họ mang dùm rất nhiều bức thư riêng nữa. Họ rời căn hầm trước đứng bóng một lát.

Cho đến bây giờ, các vô tuyến điện tín của căn hầm được đánh đi từ một pháo đài đặt súng cao xạ phòng không qua một chiếc ăn teng treo tơ lửng dưới một quả khinh khí cầu. Lúc 12 giờ trưa quả cầu đã bị bắn hạ. Tất cả mọi liên lạc giữa Bá linh và thế giới bên ngoài đều bị cắt đứt.

Mặc dù tất cả các công việc chuẩn bị gớm ghiếc, thói quen thường ngày vẫn tiếp tục. Hồi 12 giờ trưa, một buổi họp nghiên cứu tình hình đã diễn ra. Người ta chỉ được biết, qua các người dịch sứ, rằng quân Nga tiếp tục tiến tới khắp mọi nơi trong Bá linh. Krebs đã hỏi Fuhrer xem ông có cho phép ba vị tướng đang có mặt (Von Loringhoven, Boldt và Weiss) rời thủ đô để tìm cách tái hội với Đạo binh Wenck không.

"Chấp thuận" - Hitler nói.

Ba người ra đi ấy đã được lịnh nói với Wenck là nên gấp rút vì Dinh Tể tướng sắp sửa thất thủ đến nơi rồi. Sự thật, người ta không hề biết Đạo binh thứ XII hiện đang ở đâu, cũng như là nó hãy còn hay không.

Một buổi họp khác đã diễn ra lúc 16 giờ. Đến phiên von Below đã hỏi xem ông ta có thể được cho phép đi không.

"Chấp thuận, Hitler nói. Anh hãy sẵn sàng để đi ngay sau buổi họp chiều nay. Tôi sẽ đưa cho anh một phần viết thêm của tờ di chúc và anh cố mà đưa cho Doenitz".

Vài lúc sau đó, Linge mang vào một tờ giấy đánh máy đưa cho Hitler. Thêm một tin tức thê thảm : Benito Mussolini đã chết. Bị quân kháng chiến Ý tóm được khi đang tìm cách trốn qua Thụy sĩ, ông Duce đã bị đem hành quyết bằng súng đại liên. Nhân tình của ông Clara Petacci, cùng trốn với ông cũng đã bị hành quyết. Xác chết của họ đã bị kéo lê lết qua khắp các ngả đường và sau đó bị buộc cẳng treo lên.

Hitler đã bị xúc động cùng cực, đoạn ông ta tuyên bố :

"Chúng sẽ không làm như vậy được đối với chúng tôi".

Và ông ta đã lập lại lịnh thiêu hủy xác của ông và của Eva Braun "cách sao" để không còn lại một dấu vết nào cả".

Tiếp đó ông cho giết con chó giống Alsace của ông, Blondi. Giáo sư von

Haase, cựu Bác sĩ giải phẫu của Fuhrer, đã đến tiêm cho con chó một mũi thuốc độc. Hai con chó nhỏ khác bị giết bởi viên Trung sĩ phụ trách chăm sóc chúng.

Lúc 22 giờ, buổi họp thứ ba. Rất ít tin tức. Các phân đội Thanh niên Hitler vẫn còn kháng cự ở Pichelsdorf. Wendling đã phát biểu rằng theo ý ông, quân Nga sẽ tràn đến Dinh Tể Tướng vào ngày mùng 1 tháng năm.

Von Below đã đi sau buổi họp. Phần tái bút mà Hitler đã đưa cho ông ta, gồm lời từ biệt của cá nhân ông ta đối với các lực lượng quân sự Đức. Hải quân được nhiệt liệt khen ngợi, không quân được tha thứ vì không làm khá hơn, mặc dù sự dũng cảm của binh chủng : Chính tên phản bội Goering đã không biết duy trì sự ưu thế khởi thủy. Về phần Lục quân, nó gồm hai loại : Loại binh sĩ thường, họ đã chiến đấu can đảm, Hitler lấy làm sung sướng luôn luôn tín nhiệm họ, và loại tướng lãnh, họ đã chống lại các sở kiến chiến lược của ông, đã âm mưu chống lại đường lối chánh trị của ông và đã phản bội ông. Mục tiêu của các lực lượng quân đội trong tương lai phải luôn luôn là việc chinh phục các vùng đất đai ở phía Đông cho dân tộc Đức.

Tiếng nhạc văng vẳng vang lên trong khắp căn hầm. Một người đã xem coi từ đâu. Các gia nhân và lính hầu đã mở một máy hát, nhiều cặp đang khiêu vũ. Được yêu cầu tỏ ra đoan chính một chút trong tình cảnh hiện tại, các người ấy không buồn cả đến trả lời và họ đã tiếp tục.

30 tháng tư. — Lúc hai giờ rưỡi sáng, lịnh của Fuhrer : ông muốn từ biệt tất cả mọi người, không ai được phép đi nghỉ trước buổi lễ ấy.

Khoảng hai mươi người, đàn ông và đàn bà đã được triệu đến. Ngay khi họ vừa tề tựu đông đủ trong hành lang phòng họp, Hitler bước vào, Bormann theo sau. Ông có vẻ lơ đãng, mệt mỏi cực độ, mắt lờ đờ. Ông ta đã im lặng đi qua khắp hành lang, làm thinh bắt tay từng người. Nhiều bà đã nói với ông vài tiếng, song ông không trả lời gì cả, hoặc chỉ bằng một tiếng thì thầm không hiểu được.

Ngay khi ông ta vừa rời hành lang, mọi người bắt đầu nói chuyện, bàn tán. Kết luận của tất cả mọi người là Fuhrer sẽ tự vẫn trong giây lát.

Song, sáng sớm, trước sự bất ngờ của mọi người, ông ta đã muốn triệu tập một buổi họp quân sự. Các tướng lãnh đã đọc báo cáo của họ, chúng không

chứa đựng điều gì mới mẻ cũng như chính xác cả. Đến 13 giờ, một chi tiết đầy ý nghĩa đã làm đám người ở dưới căn hầm hiểu rằng Fuhrer không từ bỏ ý định của ông và hồi kết cục đã gần kề: Sturmbahnfuhrer Guensche, phụ tá đặc trách về SS của Hitler vừa ra lịnh cho viên sĩ quan đặc trách về chuyên chở cho người mang đến khu vườn Dinh Tể tướng hai trăm lít xăng. Người ta chỉ có thể tìm được có một trăm tám chục lít.

Fuhrer đã dùng bữa lúc 14 giờ, cùng với hai nữ thư ký và bà đầu bếp của ông. Eva Braun nằm trong phòng riêng. Những lời trò chuyện rất bình thường, Hitler bình tĩnh.

Một buổi lễ từ biệt mới lại diễn ra sau bữa ăn. Mười lăm người biện điện, Hitler và Eva Braun lại siết tay họ — thêm một lần nữa — đoạn hai người trở về phòng riêng.

Các người tham dự đã được mời rút lui, trừ Goebbels, Bormann, Krebs, Burdorf và Guensche, các người nầy đứng lại hành lang phòng họp. Lúc ấy vào khoảng 15 giờ 25. Bấy giờ, Arthur Axmann, trưởng đoàn Thanh niên Hitler lại đến. Các người kia ra dấu bảo ông ta im lặng và chờ đợi với họ. Người ta vẫn nghe thấy tiếng đạn pháo kích vang dội bên trên "bunker".

Bỗng nhiên, một tiếng súng nổ vang, từ phía căn phòng của Fuhrer. Mọi người đứng im thin thít. Tất cả chờ đợi một tiếng súng thứ hai. Không có gì cả. Một chốc lại trôi qua. Vì khỏng có gì xảy ra cả, Axmann, Goebbels theo sau, bước về phía cánh cửa căn phòng và mở nó ra. Hitler nằm dài trên divan. Ông ta đã tự bắn một phát súng lục vào miệng. Máu nhuộm đỏ divan. Eva Braun nằm cạnh ông, chết rồi. Bà ta không dùng súng, mà chỉ dùng thuốc độc.

Bấy giờ là 15 giờ 30 phút.

Axmann và Goebbels đứng im trong phòng vài phút, đoạn Goebbels bước ra.

Linge và hai lính SS đến lấy xác của Fuhrer. Họ quấn xác trong một chiếc mền, che khuất cái đầu bị vỡ, và mang ra ngoài. Khi đi ngang qua hành lang, nhiều người đã nhận ra đôi chân của Hitler, trong chiếc quần đen, ló ra ngoài chiếc mền.

Bormann đến lấy xác của Eva Braun và trao cho một lính SS, người này

cũng mang nó ra phía ngoài. Người chết, còn nguyên vẹn, không được phủ lại.

Mặc dù các sự cẩn thận, hai hoặc ba lính gác SS cũng đã có thể thấy được việc mang hai xác chết đi. Hai xác được đặt nằm cạnh nhau trong khu vườn, cách lối đi vào cầu thang vài bước, và tưới xăng lên.

Đạn pháo kích lại bắt đầu rơi. Các người hiện diện dã phải nấp dưới cánh cửa. Guensche lấy một miếng giẻ lớn nhúng vào xăng, đốt lên và quăng lên bên trên hai xác chết, ngọn lửa bùng lên. Các người tham dự, đứng nghiêm, chào theo cách Hitler đoạn trở xuống căn hầm.

Hitler có chết thật sự không ? Hay là ông ta đã có thể rời được "bunker", trốn khỏi Bá linh và cuối cùng đến được Á căn đình hoặc một nước nào khác ?

Vấn đề đã được đề khởi, thảo luận, đã được tranh luận trong nhiều bài báo và tạp chí và trong rất nhiều cuốn sách. Rất nhiều cuộc điều tra đã được phát động. Hai cuộc điều tra chính thức, một của Joukov và một của Intelligence Service (do Trevor Roper điều khiển), đã đưa ra những kết luận đối ngược nhau. Người Nga đã quả quyết rằng Hitler hãy còn sống sót và đã trốn thoát.

Các điều tra viên của họ đã khẳng định rằng các nhân chứng đã bị tra hỏi đã nói rằng họ đã thề với Hitler là một khi lọt vào tay địch, họ sẽ nói quả quyết là đã thấy tận mắt xác của ông ta và của Eva Braun cháy tiêu. Nhưng, sự thực, các người chứng ấy đã thú nhận, chúng tôi không hề thấy các xác chết, cũng như một đống than hừng nào.

Arthur Axmann, thoát được về khu vực Tây phương, đã đưa ra thuyết của ông ta về phút cuối cùng của Hitler. Song ông ta cũng có nói là đã thấy xác chết của Bormann trên con đường Invalidenstrasse, trong khi hai người chứng khác nói đã thấy nó ở một chỗ khác. Tin ai ? Người Nga kết luận rằng Axmann đã nói láo về điểm ấy và, như vậy thì, không có gì về lời chứng của ông ta có giá trị cả.

Vẫn theo các điều tra viên Nga, các toán quân Sô viết đã đến khu vườn Dinh Tể tướng ngay 2 tháng năm, đã tìm thấy xác cháy xém của vợ chồng Goebbels và các xác chết đã được chôn cất của 6 đứa con ông nầy, song

không có một dấu vết gì về xác chết của Hitler và Eva Braun cả. Tại sao? Cũng không một dấu vết nào cả về sự hỏa thiêu ở chỗ được chỉ.

"Hitler đã trốn khỏi Bá linh, người Nga đã nói thuở ấy. Chúng tôi đã có thể chứng minh một cách không có thể biện bác được rằng một chiếc máy bay nhỏ đã rời công viên Tiergarten sáng sớm ngày 30 tháng tư mang theo ba người đàn ông và một người đàn bà. Hai viên phi công riêng của Hitler, Baur và Beetz, đã biến mất, Người ta không tìm thấy họ nơi người Mỹ, cũng như nơi chúng tôi".

Cuộc điều tra của Trevoi Roper được khởi sự sau cuộc điều tra của người Nga. Nó chỉ được bắt đầu vào tháng chín 1945. Trevor Roper cũng khẳng định không kém những người đối biện với ông ta.

Mỗi khi tờ trình của Nga đã cập đến các lời khai quan trọng của các chứng nhân, những người này không được dẫn rõ tên. Nhiều người chứng khác ở khu vực tây phương, luôn luôn lên tiếng xác nhận đã tham dự buổi hỏa thiêu xác của Hitler và của Eva Braun.

Cuộc oanh tạc vẫn tiếp diễn sau cuộc hỏa thiêu, đã có thể làm tiêu hủy mọi dấu vết về các thi thể của Hitler và của Eva Braun. Thực ra, khi quân Nga đến khu vườn Dinh Tể tướng, khu vườn này đã bị đảo lộn, cày nát thành nhiều lỗ trũng. Ngoài ra, một chiếc hàm đã được người Nga tìm thấy trong khu vườn và đưa cho viên phụ tá của Nha sĩ của Fuhrer xem, ông này đã xác nhận đó là chiếc hàm của Hitler. Vợ chồng người nha sĩ đã biến mất sau đó. Những mảnh quần áo của Eva Braun cũng đã được tìm thấy hồi tháng mười hai 1945, trong các cuộc lục soát tìm tòi của một ủy ban hòa hợp Nga — Tây phương. Người Nga đã túm lấy các mảnh vụn ấy và, ngày hôm sau, cấm đoán không cho các đại biểu tây phương vào khu vườn.

Nếu người ta hỏi ý kiến riêng của tôi như thể nào về chuyện ấy, thì đây là câu trả lời :"Mặc dù những sự mơ hồ trên rất nhiều điểm chưa hề được đánh tan, tôi vẫn nghĩ rằng Hitler đã chết thật rồi".

Tôi nghĩ điều ấy trước hết vì các lý do tâm lý. Giả thử rằng các người chứng, đã được thuyết dụ đã thề sẽ kể lại một chuyện bày đặt thay vì sự thật, tôi thấy không làm sao họ lại có thể ăn khớp với nhau trên rất nhiều chi tiết như vậy được, và không làm sao họ lại có thể bày bố câu chuyện của họ

(ngoại trừ vài sự bất đồng về giờ giấc, có thể giải thích được bởi các sự tình, bởi bầu không khí dưới bunker), về tất cả mọi trạng huống xảy ra trước cái chết của Hitler một cách tài tình như vậy được. Phút cuối cùng ấy đến như là phần kết cục thường tình và rất là thật của tấn thảm kịch. Cả đến những khuyết điểm và những chuyện lập lại — hai buổi lễ từ biệt. Hitler còn triệu tập các buổi họp sau khi đã nói là mọi việc đã được kể như xong — cũng có một giọng điệu thành thực.

Nhưng trước hết, dù cho vài người chứng có nói láo hoặc có lầm lẫn trên các chi tiết đi chăng nữa, thì chuyện ấy tôi thấy không lấy gì làm quan trọng lắm đối với sự kiện tuyệt đại sau đây; Goebbels và vợ ông ta đã tự vẫn chết sau khi đã chích thuốc độc giết sáu đứa con của họ.

Xác chết của tám người ấy đã được tìm thấy, đã được nhận diện một cách chính thức. Song, về phương diện tâm lý tôi thấy một cách rõ ràng rằng, nếu Hitler đã có thể rời Bá linh với một người nào — một phi cơ chở ba người đàn ông và một người đàn bà — thì người đó phải là Goebbels, Goebbels hơn bất cứ một người nào khác.

Và người ta không làm sao tưởng tượng được rằng vợ chồng Goebbels đã có thể tàn sát tất cả sáu đứa con của họ trước khi tự kết liễu đời mình nếu họ không biết là Hitler đã chết. Magda Goebbels đã nói nhiều lần trước rất nhiều người và bà ta cũng đã viết rằng : " Đời sống sẽ không còn đáng sống nữa, trong một thế giới đến sau Hitler và chủ thuyết Quốc xã. Hitler trốn thoát, còn sống ở một nơi nào đó, một lóe hy vọng sẽ tồn tại đối với tương lai, và tia hy vọng ấy ít ra cũng đã ngăn cản sự sát hại đàn con. Đối với vợ chồng Goebbels, đời sống không còn nghĩa lý gi nữa vì tấn thảm kịch đã đến hồi kết cục : sự tự sát của Hitler.

Đó là tại sao tôi đã kể lại các sự tình xảy ra dưới "bunker" như là một chuyện thật, chứ không như một chuyện hoang đường.

Vả lại trong quyển thứ XI của Bộ Encyclopédie Soviétique, xuất bản năm 1952, trong bài nói về Hitler, có câu sau đây :" Sợ sự phẫn nộ chính đáng của dân chúng, Hitler đã tự sát ngay mồng 1 tháng 5 năm 1945, như đã được ghi rõ trong bản thông cáo của Bộ Tổng Tư lệnh Đức ". Cuộc tranh biện như xem là chấm dứt.

° ° °

Khi Goebbels và các người vừa chào hai xác chết đang bùng cháy trở xuống căn hầm, họ thấy gần như tất cả mọi người đang hút thuốc. Điều đó chưa từng thấy. Fuhrer đã không bao giờ chịu đựng được một tí mùi thuốc lá nào quanh ông ta. Ngài vừa mới chết chưa quá nửa tiếng đồng hồ, người ta đã hút thuốc. Người ta cảm thấy cần thoải mải, xả hơi.

Không còn một nghi thức nào nữa, một lời diễn thuyết nào nữa.

"Sau khi Hitler chết đi, không còn một ai nhắc đến ông ta nữa cả, Frau Junge nói. Không một ai, không một người nào nhắc đến các ống thuốc độc đã được phân phát một cách quảng đại, để mọi người có thể đi theo Fuhrer một cách trung tín vào cõi chết. Người ta đã có cảm giác rằng một trang sách đã được lật qua, một điều gì khác có thể bắt đầu. Đối với đa số các người cư ngụ dưới căn hầm, ý tưởng duy nhứt là ý tưởng sau đây : "Làm thế nào để ra khỏi nơi đây ? Làm thế nào để rời khỏi Bá linh ?"

Tuy vậy, giới thẩm quyền cao cấp vẫn phải kết luận về biến cố lịch sử vừa xảy ra. Tính khí thâm hiểm lươn lẹo của Bormann lại bộc lộ ra một lần cuối cùng. Hắn ta bắt đầu bằng việc gửi cho Doenitz một công điện mơ hồ (bằng đường nào, tôi không làm sao có thể biết được. Quả khinh khí cầu đỡ cây ăn ten của máy truyền tin đã bị hạ sáng ngày 29 tháng tư. Có lẽ người ta đã có thể thay cái khác. Dù sao đi nữa, người ta đã tìm được một phương tiện phát tin khác, vì bức công điện đã đến nơi nhận cũng như công điện đáp lại. Dường như, theo vài lời chứng, sự liên lạc chỉ đã bị gián đoạn trong buổi sáng ngày 29) : "Thủy sư Đô đốc Doenitz, Fuhrer chỉ định ông kế vị Ngài, thay thế cựu Thống chế Goering. Các tài liệu đang được mang đến cho ông. Ông hãy ban ngay lập tức các biện pháp thích ứng với tình thế. Bormann".

Doenitz đánh một công điện trả lời Hitler mà ông ta vẫn tưởng là còn sống : ông ta sẽ cố hết sức để giải thoát Bá linh, song, nếu số mệnh bó buộc ông cai trị Đức quốc, với tư cách là người kế vị của Fuhrer, ông sẽ theo đuổi chiến tranh "cho đến một kết thúc xứng đáng với cuộc chiến đấu anh dũng và không tiền khoáng hậu của dân tộc Đức ".

Bormann đeo đuổi mục đích của hắn ta, người ta sẽ thấy là mục đích gì, bằng cách làm cho buổi họp chiều ngày 30 tháng tư gồm Goebbels, Krebs,

Axmann và hắn ta, chấp thuận một quyết định tiên thiên khá kỳ dị, do hắn ta đưa ra : tìm cách thương nghị với người Nga.

Người ta dùng máy bắt liên lạc với bản doanh Sô viết, và một công điện được gởi đến : *"Thống chế Joukov có thuận tiếp một đại diện của chánh phủ Đức không ? "* Câu trả lời là : có. Hồi 12 giờ khuya, Krebs rời căn hầm, mang theo một bức thư mang chữ ký của Goebbels và Bormann, các người ký tên thông báo cho Thống chế Sô viết biết về cái chết của Hitler và cho phép người mang thư thương lượng về một cuộc đình chiến hoặc một cuộc hưu chiến. Dầu sao mặc lòng, quyết định tối hậu phải được Thủy sư Đô đốc Doenitz, kế vị của Fubrer phê chuẩn.

Đây là, có lẽ đúng nhứt, kế hoạch của Bormann: hoạch đắc một cuộc đình chiến với quân Nga bay về Đại bản doanh của Doenitz, đến đấy như là một deus ex machina người cứu vãn tình thế và như thế sẽ đứng vào hàng quan trọng bực nhứt.

Song, đến 11 giờ trưa ngày hôm sau, Krebs vẫn chưa trở về. Kế hoạch đẹp đẽ tan dần. Bormann quyết định gửi cho Doenitz một công điện thứ nhì vẫn không hoàn toàn tường minh chút nào : "Thủy sư đô đốc Doenitz, bản di chúc đã có hiệu lực. Tôi sẽ cố sớm đến gặp ông. Từ đây tới đấy, tôi tưởng không nên công bố bản di chúc, Bormann".

Krebs trở lại lúc 12 giờ trưa, mang về một câu phúc đáp bất lợi : Người Nga đòi hỏi một sự đầu hàng vô điều kiện và phải giao nộp tất cả những người hiện ở dưới căn hầm cho họ. Bấy giờ Goebbels muốn đánh tan mọi việc mơ hồ, không rõ nghĩa và đích thân ông ta đã đánh cho Doenitz một công điện : " Fuhrer đã từ trần hồi 15 giờ 30 trưa hôm qua. Một bản di chúc đề ngày 29 tháng tư chỉ định ông làm Quốc trưởng Đức ". Tiếp theo là danh tánh các Tân tổng trưởng chính do Hitler chỉ định. Goebbels kết thúc như sau : Ông Reichsleiter Bormann định đi đến gặp ông ngày hôm nay để báo cáo tình hình lên ông. Lúc và cách mà sự việc sẽ được công bố cho báo chí và quân sĩ sẽ tùy ông định đoạt. Xin báo nhận. Goebbels ".

Hồi 9 giờ 30 tối, xướng ngôn viên Đài phát thanh Hambourg loan báo rằng dân tộc Đức sẽ được thông báo cho biết về một "tin tức trọng đại". Tiếp theo là vài cung điệu chậm buồn của bản nhạc "Crépuscule des Dieux" (Hoàng hôn của các vĩ nhân). Đoạn dân tộc Đức hoặc một cách giản dị hơn

các người rình nghe ở dưới các hầm nhà trong khi bom đạn tiếp tục rơi — được biết là Fuhrer đã hy sinh trong khi chiến đấu đến cùng chống lại bọn Bôn-sơ-vích. Hồi 10 giờ 20, đích thân Doenitz lập lại tin tức ấy trên Đài thát thanh và ông ta công bố rằng ông ta kế vị Fuhrer", đã hy sinh trong khi cầm đầu binh sĩ chiến đấu". Doenitz đã biết ý định tự sát của Fuhrer, chắc chắn ông ta không tin là Fuhrer đã chết khi cầm đầu quân sĩ chiến đấu. Song ông ta hãy còn muốn chỉnh đốn tinh thần dân tộc Đức, và của các binh sĩ, bởi vì chiến tranh chưa chấm dứt.

Goebbels, trong bức công điện gửi cho Doenitz, đã kể tên ông ta vào danh sách các Tổng trưởng đã được chỉ định. Song ông ta không muốn làm Tổng trưởng nữa. Đối với ông ta, tất cả đều hết. Quyết định của ông ta không lay chuyển được.

Sáu đứa con của Goebbels đã được chích thuốc độc giết chết. Mẹ của chúng đã nói với chúng rằng người ta sẽ chích thuốc để chúng ngủ ngon trong khi đưa chúng về nhà, song dường như đứa con gái đầu lòng Helga, đã hiểu và đã vùng vẫy chống cự. Tốt hơn, chúng ta không nên miêu tả dài dòng sự việc ghê gớm ấy.

Kế đó, Goebbels và vợ, không ai nói gì với ai, sát cánh leo lên cầu thang của bunker. Goebbels tự sát bằng một phát súng lục, vợ ông ta dùng răng nghiến nát một ống thuốc độc. Xác của hai người được tưới xăng và thiêu hủy. Như đã được nói đến, công cuộc hỏa táng đã không được hoàn toàn. Thi thể của đám trẻ con được cho vào áo quan và đem chôn trong khu vườn.

Và đây là những giây phút cuối cùng của đời sống kỳ dị dưới "bunker", buổi chiều ngày mồng 1 tháng năm. Mọi người chuẩn bị tìm cách thoát thân. Một kế hoạch đã được thiết lập : các toán người sẽ kẽ tiếp nhau lên đường, trước hết người ta sẽ đến qua các ngả hầm nhà và các địa đạo, nhà ga xe điện ngầm ở Wilhelmplalz ; từ đấy người ta sẽ mò theo con đường sắt ngầm dưới mặt đất để đến trạm Friederichstrasse, sau đó sẽ lên phía trên mặt đất; bấy giờ, sẽ tìm cách vượt sông Spree, đoạn tìm đường đi về phía Tây Bắc xuyên qua vòng vây của Nga sô. Một khi đã đến được các vùng ngoại ô rồi các người đi trốn "sẽ tự lực cánh sinh tìm đến Bản doanh của Đức hoặc một chỗ ẩn náu cho riêng mình ". Không phải chỉ có các người cư ngụ dưới "bunker" của Fuhrer tìm cách tẩu thoát, mà luôn cả những người ở dưới các căn hầm

ngành và lân cận nữa. Nhiều trăm người đã tụ tập lại trong kho chứa than của Dinh Tể tướng để nhận những chỉ thị cuối cùng. Các toán người sẽ được các quân nhân vũ trang súng lục, súng trường và tiểu liên che chở.

Đúng ra, chính Bormann phải điều khiển công cuộc tẩu thoát ấy. Song, thực tế, như một người chứng đã kể lại: " đã không còn sự chỉ huy gì nữa cả, mạnh ai nấy chạy tứ tán như những con gà con kinh hãi ".

Lúc 11 giờ trưa, toán đầu tiên, gồm hầu hết các người cư ngụ trong "bunker", lên đường. Bormann ở trong toán thứ nhì, toán nầy rời Dinh Tể tướng sau đó một lúc. Công cuộc di tản bắt đầu trong sự hỗn loạn, song ăn thua gì đến Bormann: hắn ta dấu kỹ trong túi một bản di chúc của Fuhrer, hắn ta dự định mang nó đến Bản doanh của Doenitz, và, ở đấy, hắn ta sẽ biểu dương quyền lực và đòi hỏi các quyền lợi của mình. Bây giờ, đến phiên toán thứ năm. Những người cuối cùng ở dưới "bunker" sẽ rời bỏ chiếc chiến hạm ngầm dưới mặt đất của họ, nơi mà tất cả đều lộn xộn, ngổn ngang, tàn thuốc rải rác đầy trên tấm thảm. Những người cuối cùng à ? Đâu có hết. Ba người ở lại đấy : hai tướng lãnh, Krebs và Burgdorf, và viên chỉ huy trưởng đội phòng vệ SS. Ba người ấy đã nhứt định chết. Trong vài phút nữa, họ sẽ tự sát bằng súng lục.

Như người ta có thể dè trước, khi họ vừa rời các con đường hầm, khi họ vừa lên đến mặt đất của lò than hừng bị cày nát, thành phố Bá linh lúc ấy, các toán người tan rã ra, phân tán thành các toán nhỏ hơn. Những người mạnh dạn, những người táo bạo tự phát hiện nhanh chóng và bỏ lại sau họ những người yếu đuối, phụ nữ, để thử mạo hiểm với nhiều may mắn hơn.

Người ta có thể theo dõi thêm một chút nữa lộ trình của các toán người ấy, họ, năm hoặc sáu người tiến tới giữa các đám cháy, đi vòng qua các chướng ngại vật, đi theo sau các chiến xa Đức, các chiến xa nầy, vì phép lạ, hãy còn và hãy còn chiến đấu. Đoạn đến lượt sự liên đới cuối cùng ấy tan rã hoặc giả con người đã bị bắt buộc, ngoài ý muốn của họ, tách rời ra, và bây giờ, mạnh ai người ấy lo, chỉ còn lại những bóng hình lẻ loi, những bóng người thoáng qua được nhận thấy đó đây trong một giây và các xác chết nằm lại trên đường, những người biệt tăm, biệt tích mà người ta sẽ không bao giờ gặp lại.

Một người lính SS mặc thường phục vượt qua sông Sprée, trốn suốt ngày

dưới một mang cá cầu giữa một đám phụ nữ Nam tư — Bá linh, đó là Tháp Babel (một nơi hỗn độn) — mà các lính Nga đang bắt làm trò chơi giúp vui để ăn mừng về sự thất thủ của Bá linh; quân Nga sẽ tóm được hắn ta. Nhiều người khác ẩn núp, suốt nhiều tuần lễ, trong các hầm nhà hoặc trong các đống đổ nát, nhiều người khác nữa thành công trong việc đội lốt các người lao động ngoại quốc và đến được khu vực của tây phương.

Axmann đã đến khu vực nầy sau khi đã trốn tránh suốt sáu thảng trời trong vùng núi Alpes Bavaroises. Ông ta đã thấy Bormann nằm chết trong một con đường ở Bá linh, nhưng hỏa lực của quân Nga đã ngăn cản không cho ông ta quan sát lâu xác chết ấy mà các người khác nói đã thấy ở nơi khác. Ngày tàn của Bormann nằm trong vòng bí mật. Một trong các bản của tờ di chúc của Hitler đã biến mất với hắn ta.

Còn hai bản kia ? Doenitz không hề nhận được bản được gửi cho ông ta, Schoerner cũng vậy. Các sứ giả mang chúng đã biến mất. Mãi đến hơn sáu tháng sau khi chiến tranh chấm dứt, người ta mới tìm ra họ. Trải qua một cuộc phiêu lưu ba chìm bảy nổi, họ đã đến được khu vực tây phương trong lốt những người lao động ngoại quốc. Bấy giờ Doenitz đã đầu hàng, toàn thể nước Đức đã bị chiếm đóng, ba người sứ giả cho là sứ mạng của họ không còn ý nghĩa gì nữa. Một người trong họ, Zander, dấu kỹ các tài liệu dưới đáy một chiếc rương, loan tin đồn trong bạn bè là hắn ta đã chết, kiếm cho mình các giấy tờ giả mạo và sống một đời sống mới dưới danh tánh Wilhelm Paustin. Người thứ nhì, Johann Meier, chôn dấu các giấy tờ của y trong khu vườn trước nhà riêng, ở Westphalie, và không nói với ai về sứ mạng của mình cả. Chính người thứ ba đã tiết lộ : Zorenz, người ký giả. Hắn ta bép xép nói bóng nói gió, tâm sự. Nhờ vào tánh không kín đáo của hắn ta. Đồng minh đã khám phá ra các tài liệu lịch sử.

Ngày mồng hai tháng năm, Doenitz chuyển Bản doanh của ông ta từ Ploen đến Flensburg, ở biên giới Đan mạch, thành lập tân chánh phủ mà không cần lưu tâm đến các lời chỉ đạo của Hitler, chọn Speer làm Tổng trưởng, bài diễn văn của ông nầy đã được loan báo trên Đài phát thanh. Ngày 3 tháng năm, người kế vị Hitler phải Đô Đốc von Friedeburg đến trình lên Montgomery các đề nghị hàng phục đầu tiên.

Himmler cũng vậy, cũng đã dời Bộ chỉ huy của hắn ta đến Plensburg.

Hắn ta cũng vậy, cũng muốn thương nghị với Montgomery. Được bao quanh bởi Bộ tham mưu SS, hắn ta tiếp tục tưởng mình đầy quyền lực. Các ảo tưởng cuối cùng của hắn ta tan biến khi nhận được một bức thư của Doenitz nói với hắn ta rằng ông đã quyết định thôi không nhờ đến sự giúp đỡ của ông ta với tư cách là Reichsfuhrer SS, Tổng trưởng Nội vụ và Tư lệnh cảnh sát nữa và cám ơn hắn ta một cách khô khan về những công việc mà hắn ta đã làm cho Đức quốc. Himmler viết một bức thư cho Montgoméry và hắn ta chờ đợi phúc đáp trong nhiều ngày, dĩ nhiên là lời phúc đáp này không bao giờ đến. Cuối cùng hắn ta đến nộp mình ở một đồn binh Anh, nơi đó người ta đã trì nghi không quyết nhận ra hắn ta, người ta đã cư xử thô bạo khi lục soát người hắn ta. "Há miệng ra ", một y sĩ người Anh nói với hắn ta.

Himmler không tuân lời, người y sĩ đưa tay tới. Bấy giờ, viên cựu chủ tể cơ quan Gestapo nghiến chặt quai hàm, cắn vỡ ống thuốc độc đặt sẵn trong miệng phía sau hàm răng. Vài giây sau hắn ta đã ra người thiên cổ.

Các buổi thương nghị đầu hàng kéo dài trong nhiều ngày. Các lực lượng Đức ở Ý đại lợi đầu hàng trước tiên, ngày 2 tháng năm. Ngày 4 tháng năm Monlgomery chấp nhận sự đầu hàng của các toán quân ở Hòa lan, ở miền Bắc nước Đức và ở Đan mạch. Nhiều đội quân khác đầu hàng vào ngày hôm sau.

Eisenhower đòi hỏi ở Doenitz một cuộc đầu hàng toàn diện vô điều kiện, đã được quyết định năm 1943 trong Hội nghị Casablanca do sự xúi giục của Roosevelt. Doenitz và Jodl cố gắng kéo dài thì giờ để đem quân về phía phòng tuyến Anh Mỹ càng nhiều càng hay. Eisenhower ra lịnh nói lại với Jodl rằng, nếu y không từ bỏ ngay lập tức mọi cuộc vận chuyển diên kỳ, ông ta sẽ đóng phòng tuyến Miền Tây lại trên tất cả chiều dài của nó và " sẽ cho lịnh cấm không cho một người tị nạn Đức nào được dung nhận vào phòng tuyến Đồng Minh nữa".

Bấy giờ, Doenitz ủy toàn quyền cho Jodl và Frideburg để ký hàng ước vô điều kiện của tất cả các lực lượng quân sự Đức. Hai người đại diện của ông ta đến Bản doanh của Eisenhovver, đặt ở Reims.

Việc ký tên diễn ra ngày 7 tháng năm 1945, hồi 2 giờ 41 sáng, trong hội trường của Trường Bá nghệ, Hiệp ước đình chiến, sẽ có hiện lực ngày 8 tháng 5 vào lúc 23 giờ 01 phút, giờ Trung Âu, có ghi rõ, ngoài các điều

khoản khác, rằng chứng thư đầu hàng quân sự vô điều kiện này "không đề cập đến mọi văn cụ tổng quát của sự đầu hàng bị cưỡng chế bởi hay nhân danh Hội Quốc liên và được áp dụng cho toàn cõi Đức quốc và cho toàn thể các lực lượng vũ trang Đức và nó sẽ thay thế cho văn kiện nầy". Đó thực sự là một sự đầu hàng tuyệt đối.

Nhiều quân nhân cao cấp Anh Mỹ, lục quân cũng như hải quân, đã tề tựu trong căn phòng. Không có mặt Eisenhower, Jodl và Friedeburg bước vào cùng với Đại tướng Bedell Smith, Tham mưu trưởng của Eisenhower. Hai người Đức ký tên, kế đến Bedell Smith thừa ủy nhiệm Tư lệnh Tối cao quân lực Đồng minh. Cũng ký lên với tư cách nhân chứng : tướng Ivan Susloparov, trưởng phái bộ quân sự Nga ở Pháp và tướng Sevez, đại diện của Bộ Tham mưu Pháp.

Trong vài phút, tất cả các văn kiện và các phụ đính đều được thự phê. Bấy giờ Jodl đọc một bài diễn văn vắn tắt : y hy vọng rằng đất nước của y, đã được nhiều hơn và cũng đã thua thiệt nhiều hơn hết mọi quốc gia khác trong cuộc chiến tranh ấy, sẽ được đối đãi với lòng quảng đại ; dân tộc Đức và quân lực Đức đã được giao phó trọn vẹn vào tay kẻ chiến thắng, may nhờ rủi chịu.

Người ta đến báo cho y biết là vị Tư lệnh Tối cao Đồng Minh muốn gặp y trong văn phòng ông. Jodl đến đấy, Eisenhower cho viên Thông ngôn hỏi y có hiểu trọn vẹn (realized) các điều khoản trong văn kiện mới ký không. Jodl trả lời :

" Ja ".

Eisenhower nói thêm vài tiếng cho viên Thông ngôn, ông nầy dịch lại : đích thân Jodl chịu trách nhiệm về sự thi hành tất cả các điều khoản, kể luôn các điều khoản liên quan đến việc đầu hàng trước chính quyền Sô viết.

" Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với ông".

Jodl chào và lui ra. Lần này mọi việc đã kết liễu thật sự.

Ít ra, trong giờ phút ấy, có lẽ Eisenhower cũng đã nghĩ như vậy. Thế nhưng dòng sông Lịch sử không bao giờ ngừng chảy và biến chuyển bất thường.

Dịch xong tại Huế ngày 25-7-72

HẾT